



TIỂU THUYẾT TRINH THÂM

Nguyễn Việt Hải dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ẤN

Robert
van
gulik

bóng
mà
trong
chùa



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Robert van Gulik

ĐỊCH CÔNG KỲ ÁN #14

BÓNG MA TRONG CHÙA The Phantom of the Temple (1966) Nguyễn Việt Hải *dịch*

GIỚI THIỆU

Robert van Gulik (1910 - 1967) là một viên chức ngoại giao người Hà Lan. Mối quan tâm đến ngôn ngữ và văn hóa châu Á đã thúc đẩy ông trở thành một nhà Đông phương học uyên thâm và là tác giả của hàng loạt cuốn sách về văn hóa phương Đông. Trong thời gian công tác tại Trung Quốc và Nhật Bản, van Gulik tìm hiểu nền văn học dân gian ở đây và bị ấn tượng bởi nhân vật lịch sử Địch Nhân Kiệt - một vị thần thám thời nhà Đường. Những câu chuyện cổ trong biên niên sử Trung Hoa về vị quan án nổi tiếng này là nguồn cảm hứng để ông sáng tác nên bộ truyện Địch Công kỳ án trứ danh.

Địch Công kỳ án là bộ tiểu thuyết 16 tập thuộc dòng trinh thám quan án. Nội dung tác phẩm xoay quanh nhân vật Địch Nhân Kiệt và các trợ thủ thân tín, cùng những vụ kỳ án muôn màu muôn vẻ ông đã phá giải trên hành trình thăng tiến từ một Huyện lệnh lên đến chức Tế tướng.

Có thể nói, tác giả đã hội tụ và đúc kết những gì tinh hoa nhất của hai dòng trinh thám phương Đông và phương Tây vào kiệt tác *Địch Công kỳ án*. Bộ tiểu thuyết được viết theo phong cách đậm chất duy lý, đồng thời cũng là tác phẩm trinh thám phương Tây đầu tiên đi theo mô-típ trinh thám quan án và mang lại sức sống mới cho dòng trinh thám đậm chất phương Đông này. Nhờ vậy mà đến tận bây giờ, *Địch Công kỳ án* vẫn giữ vị trí độc tôn đặc biệt, là tác phẩm thành công nhất trong dòng trinh thám quan án.

Theo niên biểu các vụ án mà Địch Nhân Kiệt tham gia, *Bóng ma trong chùa* là cột mốc thứ mười một trong sự nghiệp quan án của ông. Năm 670, sau nửa năm tiếp quản huyện Lan Phường, Địch Công đã dần khôi phục được trật tự của huyện này. Những tường mãnh đất đã yên bình trở lại, nào ngờ vẫn ẩn tàng những tội ác vô cùng đáng sợ. Trong một lần tìm kiếm thư khố của huyện nha, ông vô tình phát hiện ra tập hồ sơ về vụ mất trộm vàng khét tiếng của Chương cố Tư khố Bộ Hộ đến nay vẫn chưa được xử lý. Đào sâu tìm hiểu những manh mối liên quan, Địch Công khám phá ra một mạng lưới nhân tình thế thái phức tạp xoay quanh mọi chuyện.

NHÂN VẬT

CÁC NHÂN VẬT CHÍNH

ĐỊCH NHÂN KIỆT: còn gọi là Địch Công, Huyện lệnh của huyện Lan Phường, một huyện ở biên giới Tây Bắc Đại Đường.

HỒNG LƯỢNG: quân sư thân tín của Địch Công, Sư gia của huyện nha.

MÃ VINH: một trong các trợ thủ thân tín của Địch Công, giỏi võ nghệ.

CÁC NHÂN VẬT KHÁC

THẨM TAM: một gã lưu manh có tiếng.

THẨM NGŨ: bào đệ của Thẩm Tam.

A NGŨU: bằng hữu của Thẩm Tam.

HÒA THUỘNG: biệt danh của Bang chủ Cái bang.

BẢO NGUYỆT: vốn họ Thẩm, là quả phụ nhà họ Trương, một nữ tu ở am Thanh Phong.

XUÂN VÂN: tiểu tì của Bảo Nguyệt.

THÁP LẠP: bà đồng người Đột Quyết.

LÝ MAI: chủ một tiệm kim hoàn.

LÝ KHA: họa sư, đệ đệ của Lý Mai.

NGÔ TÔNG NHÂN: cựu Thứ sử.

NGÔ PHU NHÂN: vốn họ Chu, phu nhân của Ngô Thứ sử.

DƯƠNG MẬU ĐỨC: một gã văn nhân phóng đãng.

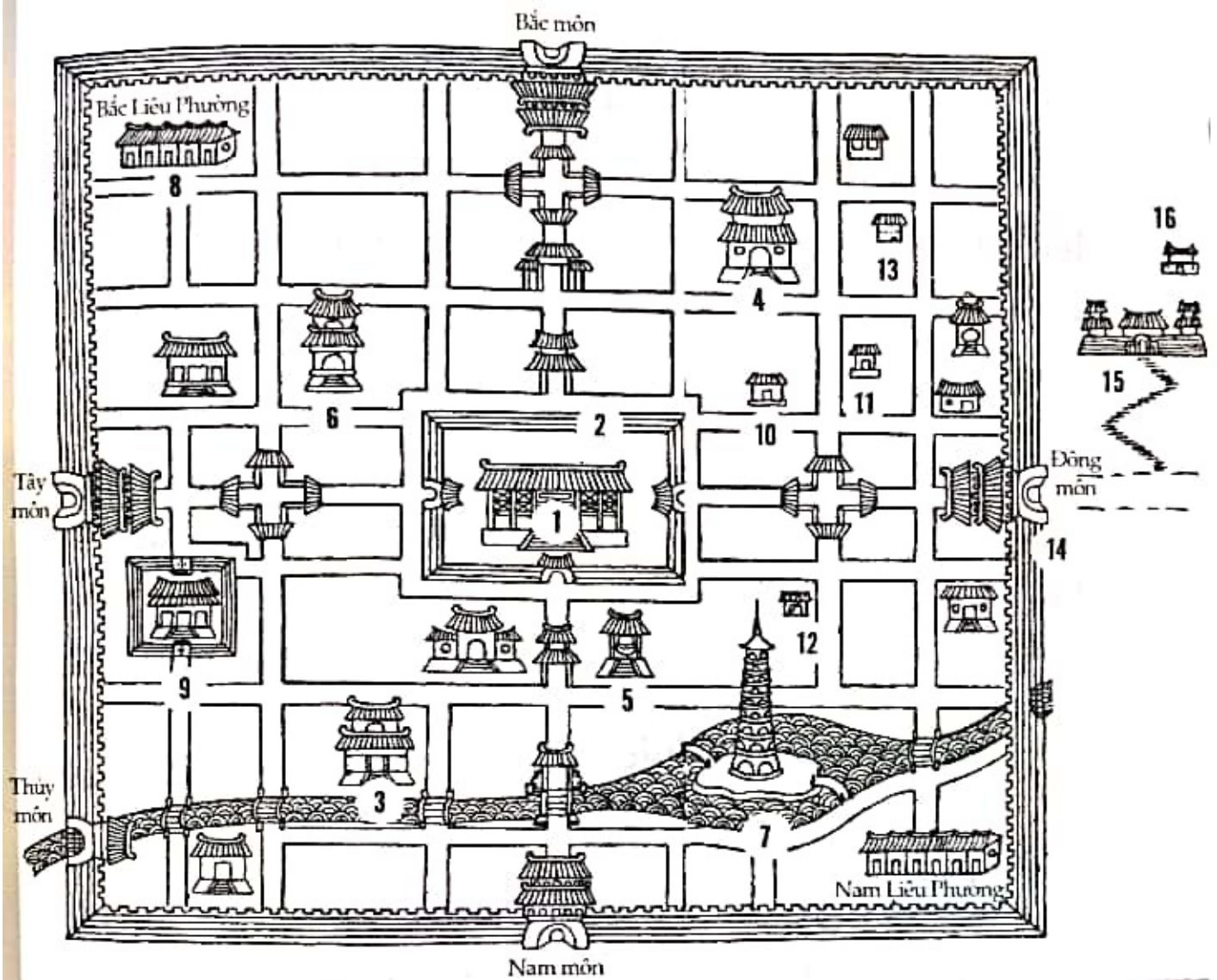
CÁC VỤ ÁN TRONG TRUYỆN

Vụ án **TỬ THI BỊ ĐÁNH TRÁO.**

Vụ án **LỜI CẦU CỨU TRONG HỘP.**

Vụ án **NĂM MƯƠI THỜI VÀNG BỊ MẤT CẮP.**

ĐỊA ĐỒ PHÁC HỌA HUYỆN LAN PHƯỜNG



1. Nha phủ; 2. Tư thất của Địch Công; 3. Miếu Khổng Tử; 4. Miếu Quan Đế; 5. Tháp Chuông; 6. Tháp Trống; 7. Tháp Cửu Trùng; 8. Bắc Liêu Phường; 9. Đồn binh của huyện Lan Phường; 10. Tư dinh của Ngô Tông Nhân; 11. Nhà của Lý Mai; 12. Nhà của Lý Kha; 13. Hầm rượu của Hòa Thượng; 14. Đông môn; 15. Chùa Tử Quang; 16. Am Thanh Phong

HỒI 1

Chốn hoang phế nảy ra quái sự
Đêm ma mị đồng lửa mờ gian

Ả đứng bất động, nhìn chăm chăm vào vật nằm bên miệng giếng cổ. Không một ngọn gió nào xuất hiện giữa bầu không khí nóng ẩm đang bủa vây khu vườn của ngôi chùa tối tăm. Vài bông hoa hạnh rung rinh trên tán cây trải rộng trên đầu người, trắng sáng lên trong đốm lửa từ chiếc đèn lồng. Và càng trắng hơn khi nằm lẫn giữa những vết máu trên nền đá nhuộm màu thời gian.

Kéo tà áo rộng sát vào ngực, ả nói với nam nhân cao lớn đứng bên mình, “Ném cả nó xuống giếng đi! Rất an toàn; giếng cổ này đã nhiều năm không ai lui tới. Ta không nghĩ còn có ai biết về nó.”

Nam nhân khắc khoải nhìn khuôn mặt vô hồn, tái xám của ả, đặt ngọn đèn lồng lên đồng đá cuội và gạch vỡ cạnh giếng rồi vừa run rẩy với vẻ sốt ruột, vừa tháo chiếc khăn quàng ra.

“Ta muốn an toàn gấp đôi, nàng thấy không. Ta sẽ gói nó lại và...” Nhận thấy mình đã lớn tiếng giữa khu vườn của ngôi chùa hoang, hấn lại thì thầm, “...và chôn nó trong rặng cây phía sau chùa. Tên say rượu ngu ngốc kia có vẻ đang ngủ và sẽ không có ai còn thức sau nửa đêm.”

Ả bình thần đứng nhìn hấn bọc cái thủ cấp trong khăn quàng. Những ngón tay hấn run lên dữ dội đến nỗi hấn khó khăn lắm mới buộc chặt được nút thắt.

“Ta không thể làm nổi!” Hấn thì thào chống chế. “Thật là... thật quá sức của ta. Sao... sao nàng lại dám ra tay vậy? Hai lần, và thật giáo hoạt...” Ả nhún vai.

“Chàng cần phải biết về khoảng trống giữa các khớp xương”, ả đáp lãnh đạm. Rồi ả cúi mình bên miệng giếng cổ. Từng cụm dây thường xuân dày đặc đã phủ kín phần gỗ mục nát của thanh xà cũ kỹ và những dải phướn dài rủ xuống trong bóng đêm thâm sâu, bám vào một sợi dây mòn, lúc trước dây còn treo một chiếc gầu. Có gì đó xao động trong tán lá rậm rạp của đám cây cổ thụ. Hoa hạnh trắng lại đổ xuống như mưa. Vài bông rơi đúng tay ả. Hoa lạnh như tuyết. Ả thu tay lại và phúi hoa đi. Rồi ả chậm rãi nói, “Tiết đông năm trước, khu vườn này bị tuyết phủ trắng xóa. Một màu trắng xóa...” Giọng ả lạc đi.

“Đúng thế”, gã nam nhân hăm hở. “Đúng rồi! Trong thành cũng rất đẹp. Tuyết đóng thành nhũ trên mái ngôi chùa bên hồ sen trong những chiếc chuông nhỏ”, hấn lau khuôn mặt nóng bỏng ướt sũng rồi nói thêm, “Không khí lạnh thật sáng khoái. Ta còn nhớ rằng sáng hôm đó...”

“Đừng nhớ nữa”, ả lạnh lùng ngắt lời. “Quên hết đi! Chỉ nghĩ đến tương lai thôi. Vì lúc này chúng ta sẽ có thể đạt được tương lai ấy. Tất cả. Mau đi thôi, ra khỏi chốn này.”

“Bây giờ?” Hấn kinh ngạc. “Ngay sau khi...” Hấn nhìn ả khinh khỉnh rồi vội nói, “Ta đã nói là ta mệt quá rồi. Thật đó!”

“Mệt ư? Chàng vẫn luôn khoe khoang về sức vóc của mình!”

“Nhưng đâu còn gì để phải vội vàng nữa, đúng không? Chúng ta có thể đi và đạt được tương lai ấy bất cứ khi nào chúng ta muốn. Và chúng ta...”

“Ta bỗng có việc gấp. Nhưng ta có thể hoãn lại. Chỉ một đêm thôi nhé?”

Hắn nhìn ả buồn bã. Và khát vọng của hắn đối với nữ nhân này thật cay đắng, khiến hắn chịu giày vò.

“Sao nàng không thể là của ta, của riêng ta thôi?” Hắn van nài. “Nàng biết ta sẽ làm bất cứ điều gì nàng muốn. Ta đã chứng minh rồi đấy, ta...”

Hắn bật khóc, vì hắn thấy ả không nghe những lời hắn vừa nói. ả đang chăm chú nhìn lên khoảng không giữa những tán lá, rải rác những bông hoa trắng. Đỉnh của hai tòa bảo tháp ba tầng đâm xuyên vào nền trời đêm. Cả hai ngọn tháp sừng sững hai bên sảnh chính của ngôi chùa, tạo nên sự đối xứng hoàn hảo.

HỒI 2

Án năm cũ vẫn còn dai dẳng
Quà sinh nhật lại hóa hung tin

Sáng sớm hôm sau, bầu không khí nóng bức nặng nề vẫn bao phủ lên huyện Lan Phường. Trở về thư phòng sau khi tản bộ buổi sáng, Địch Công thấy một nhọc vô cùng khi bộ trường bào của ông đã ướt sũng mồ hôi, dính chặt vào đôi vai rộng. Ông rút chiếc hộp gỗ nhỏ trong tay áo ra và đặt lên án thư. Ông đến bên chiếc rương đựng y phục trong góc phòng. Sau khi đổi sang bộ thanh y mát mẻ mặc trong tiết hạ, ông mở tung cửa sổ và nhìn ra ngoài. Người trợ thủ vạm vỡ của ông là Mã Vinh đang đi ngang qua khoảng sân lát đá của huyện nha, trên vai vác nguyên một con lợn quay. Y đang ngâm nga một bài ca. Giữa khoảng sân trống trải, âm điệu đó nghe thật khó chịu và kỳ quặc.

Địch Công đóng cửa sổ lại và ngồi xuống bên án thư, trên đó bày ngồn ngang các loại văn kiện. Ông xoa mặt và nghĩ mình cũng phải được thoải mái trong ngày đặc biệt này. Ông nhìn sang chiếc hộp nhỏ bằng gỗ mun mà ông đặt ở một góc án thư. Miếng ngọc thạch trang trí trên vỏ hộp màu đen nhũ nhận đang ánh lên một màu sáng u hoài. Sáng nay, khi đi tản bộ, ông đã trông thấy chiếc hộp trong cửa sổ của hiệu buôn cổ vật dưới phố và ông phải mua ngay, không do dự. Vì miếng ngọc thạch có khắc hai chữ “trường cửu” theo lối cách điệu, khiến cho chiếc hộp bỗng hoàn toàn xứng đáng với sự kiện của ngày hôm nay. Không có lý do gì trên đời khiến ông phải ảo não cả. Ông phải tự làm chủ bản thân. Cuộc sống ảm đạm ở trấn huyện miền biên cương xa xôi này khiến ông phải kiên định hơn. Ông không được sa vào những thời khắc buồn thảm như thế này.

Bằng một động tác kiên quyết, ông đẩy cả chồng văn thư đồ sộ vào một góc, dọn một khoảng trống trên mặt án thư trước mặt mình, rồi ông vỗ tay gọi gia nhân. Bữa điểm tâm đã làm dịu cái bụng cồn cào của ông. Còn cần phải giải quyết cái nóng bức nữa. Ông cầm lấy chiếc quạt lông vũ lớn. Tựa người ra chiếc ghế bành bằng gỗ keo có chạm khắc, ông phe phẩy cây quạt.

Cửa mở, một lão nhân gầy gò bước vào. Lão mặc trường bào màu lam, đội chiếc mũ nhỏ màu đen trên mái đầu bạc. Lão nhân chào Địch Công và cẩn thận đặt khay đồ điểm tâm lên một bên án thư. Khi lão vừa đặt xuống án bình trà cùng những đĩa nhỏ đựng rau và cá kho, Địch Công mỉm cười đáp:

“Lão Hồng, cứ để gia nhân đem đồ điểm tâm lên cho ta chứ! Sao lão lại phải động tay vào?”

“Lão phu tiện đường ngang qua nhà bếp. Lão phu thấy Mã Vinh vừa mua về một con lợn quay lớn chưa từng thấy!”

“Đúng thế, đó sẽ là món chính tối nay. Nào, đưa cho ta bình trà, ta có thể tự rót được! Hồng Sư gia, mau ngồi đi!”

Nhưng lão nhân kia lắc đầu. Lão vội rót cho Địch Công một chén trà rồi đặt tô cơm còn nóng hổi xuống trước mặt ông. Xong xuôi, lão mới ngồi xuống chiếc ghế thấp phía trước án thư. Lão liếc nhìn khuôn mặt hốc hác của Địch Công. Vốn là quản gia trong nhà họ Địch từ khi Địch Công còn nhỏ, lão biết rõ tâm tính của chủ nhân. Địch Công cầm đũa và bảo:

“Lão Hồng à, đêm qua ta ngủ không được ngon giấc. Bữa điểm tâm thịnh soạn này sẽ lấy lại tinh thần cho

ta.”

“Khí hậu huyện Lan Phường thật khắc nghiệt”, Hồng Sư gia nói bằng giọng khô khan và nghiêm nghị như mọi khi. “Mùa đông thì lạnh và mưa, đến hè lại nóng ẩm, thỉnh thoảng có một đợt lạnh bất chợt tràn qua từ vùng hoang mạc bên kia biên giới. Đại nhân phải hết sức giữ gìn. Ở đây rất dễ bị cảm lạnh.” Lão nhấp trà, tay trái mân mê bộ ria dài. Đặt chén trà xuống, lão nói, “Quá nửa đêm hôm qua, lão phu vẫn còn trông thấy phòng đại nhân có ánh nến. Mong là không có vụ án nghiêm trọng nào vừa xảy ra?”

Địch Công lắc đầu.

“Không, không có gì đặc biệt cả. Chẳng có gì đáng kể ở đây, Sư gia ạ, nhất là sau khi ta khôi phục lại luật lệ và trật tự từ nửa năm trước. Có một vài vụ ngộ sát trong trấn, một hai vụ trộm, đó là tất cả! Công việc của ta chủ yếu bao gồm những việc thường lệ của huyện nha. Sinh tử, hôn thú, giải quyết những tranh chấp nhỏ, thu thuế... Rất an bình. Có thể tạm nói là quá an bình!” Ông bật cười nhưng Hồng Lượng nhận thấy đó là một điệu cười gượng gạo. “Lão Hồng, xin thứ lỗi cho ta.” Địch Công vội chữa lại. “Ta có đôi chút mệt mỏi, chỉ có vậy thôi. Ta sẽ sớm lấy lại tinh thần thôi. Nhưng điều nghiêm trọng hơn cả là ta đang lo về mấy vị phu nhân. Cuộc sống ở đây quá tồi tàn đối với họ. Cả ba hầu như không có bất cứ người bạn tâm tình nào ở xó huyện nhỏ bé này, cũng chẳng có mấy thú tiêu khiển. Không có kịch hay để xem, chẳng có cảnh đẹp mà dạo... Và tầm ảnh hưởng của hãn quốc Đột Quyết vẫn còn lớn đến nỗi các lễ hội của người Hán ở đây đều rất ít khi được xem trọng. Đó là lý do ta rất vui vì lễ mừng sinh nhật nho nhỏ dành cho Đại phu nhân tối nay.” Ông lắc đầu và lặng lẽ ăn một lúc. Sau khi buông đũa, ông ngả người ra ghế.

“Sư gia vừa hỏi ta về chuyện đêm qua. Xem nào, trong khi tìm kiếm giữa thư khố của huyện nha, ta tìm được tập hồ sơ về vụ án khét tiếng còn chưa được xử lý, đó là một vụ trộm xảy ra ở đất này. Vụ trộm vàng của Chưởng cố Tư khố Bộ Hộ - Trâu Kính Văn đại nhân.”

“Sao đại nhân lại chú ý đến vụ án đó? Đó là vụ án từ năm trước. Từ trước khi đại nhân nhậm chức ở huyện Lan Phường này!”

“Đúng thế. Vụ án xảy ra chính xác là vào ngày mồng hai, tháng Tám, năm Tân Ty. Nhưng những vụ án chưa được phá giải thì luôn khiến ta hứng thú, lão Hồng ạ. Dù là cũ hay mới!”

Hồng Sư gia khẽ gật đầu.

“Lão phu nhớ đã đọc được bố cáo của triều đình về vụ trộm đó, khi chúng ta vẫn còn ở huyện Phổ Dương. Vụ trộm đó gây náo động cả chốn quan trường. Trâu đại nhân đi ngang qua huyện này trên đường đến gặp Khả Hãn của người Đột Quyết bên kia biên giới. Ông ta ra lệnh mua của Khả Hãn vài con ngựa tốt nhất từ người Đột Quyết để đem về cho triều đình sử dụng. Đại nhân mang theo năm mươi thỏi vàng lớn.”

“Đúng thế. Số vàng bị lấy trộm trong đêm, và bị thay thế bằng những thỏi chì. Không tìm ra được kẻ trộm và...”

Có tiếng gõ cửa. Mã Vinh bước vào, mỉm cười hớn hậu, “Đại nhân, thuộc hạ đã mua một con lợn quay tuyệt hảo nhất từ trước đến giờ!”

“Mã Vinh, ta đã trông thấy người đem về. Tối nay chúng ta chỉ có một vị khách thôi, một nữ bằng hữu của các phu nhân, và bà ấy là một người chay tịnh. Vậy nên sẽ còn nhiều thịt lợn quay cho tất cả mọi người đấy. Ngồi đi. Ta đang nói chuyện với Sư gia về vụ trộm vàng năm ngoái.”

Người trợ thủ cao lớn buông mình xuống chiếc ghế bên cạnh.

“Một Chương cổ Tư khố thì phải biết cách bảo vệ số vàng mà triều đình đã giao phó cho mình.” Y lãnh đạm bình phẩm. “Ông ta được ăn lương để làm việc đó! Đúng rồi, thuộc hạ nhớ vụ án ấy. Ông ta không bị cách chức sao?”

“Có chứ.” Địch Công đáp. “Không tìm ra được kẻ trộm và cũng không lấy lại được số vàng. Nhưng vụ án được điều tra vô cùng kỹ lưỡng.” Ông đặt tay lên tập hồ sơ trước mặt mình và nói tiếp, “Đây là những ghi chép vô cùng có giá trị, Mã Vinh à, đáng để xem xét cẩn thận hơn. Huyện lệnh huyện Lan Phường khi ấy trước hết đã thăm vấn Hiệu úy và các binh sĩ hộ tống Trâu đại nhân. Ông ta đã lập luận rất chặt chẽ rằng, vận chuyển một số vàng lớn như vậy là một bí mật của triều đình cần được giữ kín nghiêm ngặt, và do chỉ có Trâu Kính Văn biết rõ về mục đích nhiệm vụ của ông ta, nên tên trộm chắc chắn là người trong nội bộ. Thêm một manh mối khác cũng chứng minh cho điều đó. Hành lý của Trâu đại nhân bao gồm ba chiếc rương bọc da có cùng kích thước, kiểu dáng và màu sắc, cả ba nắp rương đều được khóa bằng cùng một loại khóa. Dấu vết khác biệt duy nhất đó là một phía của chiếc rương đựng vàng đã bị rách. Bấy giờ, chỉ có chiếc rương đó là được mở ra. Hai chiếc còn lại, đựng y phục và những vật dụng cá nhân khác, vẫn chưa hề được động đến. Đó là lý do Huyện lệnh bắt đầu tra án bằng cách điều tra đoàn tùy tùng của Trâu đại nhân.”

“Mặt khác”, Hồng Sư gia nói, “kẻ trộm đã thay thế số vàng bằng những thỏi chì. Rõ ràng vì hăn hy vọng mãi đến khi mở rương thì Trâu đại nhân mới phát hiện ra bị mất vàng, khi ấy ông ta đã đến lãnh thổ của người Đột Quyết. Chi tiết này cho thấy đó là một kẻ không ở trong đoàn hộ tống. Những kẻ trong đoàn đều biết triều đình đã có lệnh, hàng đêm trước khi ngủ thì người áp tải vàng của triều đình kiểm tra lại xem vàng có bị thất thoát hay không, và mỗi sáng khi tỉnh dậy cũng đều phải kiểm tra lại.”

Địch Công gật đầu.

“Khá đúng. Tuy nhiên, Huyện lệnh tiền nhiệm cho rằng đây chỉ là một mảnh khoe để đánh lạc hướng điều tra, hòng gán vụ trộm cho người ngoài.”

Mã Vinh đứng dậy và tiến đến bên cửa sổ. Nhìn quanh khoảng sân trống, y cau mày đáp:

“Thuộc hạ tự hỏi gã Bộ đầu* lười biếng đó đang làm gì! Hăn nên đưa Bộ khoái* đi thao luyện buổi sáng mới đúng!” Nhìn vẻ khó chịu của Địch Công, y vội ngồi xuống. “Đại nhân, xin thứ lỗi! Nhưng Kiều Thái và Đào Cam đã lên đường về kinh thành để hỏi về chuyện đồn binh của ta bị tiết giảm, thuộc hạ phải đích thân giám sát các Bộ khoái và lính canh.” Y lại ngồi xuống và tỏ vẻ hứng thú, “Tên trộm không để lại bất cứ dấu vết nào sao?”

Chức vụ đứng đầu một khoái ban chuyên phụ trách truy nã, bắt giữ tội phạm và duy trì trị an.

Chức vụ phụ trách truy nã, bắt giữ tội phạm và duy trì trị an cấp huyện thời xưa. Tập thể các Bộ khoái là khoái ban và người đứng đầu khoái ban là Bộ đầu.

“Không hề.” Địch Công cộc lốc đáp. “Căn phòng mà Trâu Kính Văn ở lại trong huyện nha này chỉ có duy nhất một cửa chính và một cửa sổ, như các người đã biết. Cửa chính có bốn binh sĩ canh gác cả ngày lẫn đêm, hộ vệ ngồi ngay hành lang bên ngoài. Tên trộm vào bằng cửa sổ. Hăn rạch một ô cửa giấy ra, thò tay vào và bằng cách nào đó đã cạy được ổ khóa trên thanh chắn cửa.”

Hồng Sư gia kéo tập hồ sơ về phía mình và đọc qua. Lão ngẩng lên rồi lắc đầu nói, “Đúng thế, Huyện lệnh đã thực thi mọi biện pháp điều tra cần thiết. Khi xác định được đoàn hộ tống của Trâu đại nhân nằm ngoài diện tình nghi, ông ta đã vây bắt hết đám trộm cắp chuyên nghiệp trong huyện, và thậm chí cả những kẻ chuyên tiêu thụ đồ ăn cắp. Hơn thế, ông ta còn...”

“Sư gia, ông ta đã phạm một sai lầm.” Địch Công ngắt lời. “Đó là chỉ giới hạn điều tra trong huyện Lan Phường này.”

“Lẽ nào không nên như vậy ạ?” Mã Vinh hỏi. “Chẳng phải vụ trộm diễn ra ở huyện này sao?”

Địch Công đứng dậy.

“Đúng là vậy. Nhưng kế hoạch trộm vàng đã được lập ra ở nơi nào khác, trước khi Trâu đại nhân đến huyện Lan Phường. Bởi thế, ta sẽ bắt đầu tiến hành điều tra cẩn thận cả huyện kể bên là huyện Thư Mạt, nằm ở phía bên kia dãy núi. Trâu đại nhân cũng từng ở lại đó một đêm. Chắc hẳn có người bằng cách nào đó đã biết ông ta mang theo một gia tài nhỏ, và số kim ngân ấy được cất trong chiếc rương bị đánh dấu bằng chỗ da bị rách. Thông tin đáng giá ấy đã đến huyện Lan Phường trước cả Trâu đại nhân. Mau gọi Chánh Lục sự* đi, Mã Vinh!”

Người đứng đầu ban thư lại và quản lý tất cả các Lục sự.

Hồng Sư gia có vẻ nghi ngờ. Lão khẽ giật chòm râu mỏng, rồi nói, “Đại nhân, nếu cũng với lập luận đó, thì tên trộm cũng có thể đã biết về số vàng bí mật ấy ở bất cứ địa điểm nào khác trên đường từ kinh thành đến đây. Hoặc thậm chí còn biết trước khi Trâu đại nhân rời khỏi kinh thành!”

“Không đâu, Hồng Sư gia, có bằng chứng xác thực cho thấy chắc chắn bí mật bị lộ ra ở huyện Thư Mạt. Trâu đại nhân đã nói trong bản tuyên cáo được lập ở đây rằng, chiếc rương chứa vàng bị rách trước khi ông ta đến huyện Thư Mạt. Có thể phỏng đoán là do vàng quá nặng.”

Bỗng lúc này Mã Vinh đưa vào một nam nhân đứng tuổi, mảnh khảnh. Chánh Lục sự cúi đầu thi lễ với Địch Công. Ông ta kính cẩn đợi Huyện lệnh giao nhiệm vụ cho mình.

“Bản quan đang thu thập chứng cứ về vụ trộm vàng của Trâu đại nhân”, Địch Công bảo nha lại. “Ta muốn người lên đường đến huyện Thư Mạt, nơi ấy là điểm dừng chân cuối cùng của đại nhân trước khi đến huyện Lan Phường. Người sẽ trình báo với huyện nha bên đó, và cố gắng tìm ra người nào còn nhớ về lần Trâu đại nhân đến đó. Ta muốn biết Trâu đại nhân có tiếp bất cứ vị khách nào vào đêm ông ta ở lại đó hay không, có nữ nhân nào được đưa đến hầu hạ ông ta không, ông ta có nhận được bất cứ thư tín nào không; tóm lại là tất cả mọi điều.” Ông chọn một tờ giấy theo đúng thể thức nha huyện trong tập giấy trên án thư và viết nhanh vài dòng giới thiệu gửi cho người đồng liêu ở huyện Thư Mạt.

Dùng dấu triện lớn màu đỏ đóng lên tờ giấy, ông trao nó cho nha lại. “Người hãy lên đường ngay. Trong khi các mã phu chuẩn bị ngựa, người hãy đọc hồ sơ này. Hãy cố gắng trở lại đây trước ngày mai.”

“Xin tuân lệnh, đại nhân.”

Chánh Lục sự đang định cúi đầu cáo lui thì Mã Vinh hỏi ông ta, “Ông có biết Bộ đầu ở đâu không?”

“Bộ đầu đã ra ngoài bắt giữ một tên du đảng. Đêm qua có một vụ xung đột ở tửu quán dưới phố, tên du đảng đó đã giết chết một kẻ côn đồ.”

“Chà”, Địch Công nói, “đây rõ ràng là một vụ xô xát thường thấy trong đám giang hồ, không cần nha lại phải bận tâm quá nhiều. Ông mau lên đường đi! Chúc may mắn!”

Nha lại đi khỏi, Mã Vinh chua ngoa nói, “Hóa ra Bộ đầu mẫn cán của chúng ta đang đi làm việc ấy! Bắt giữ một tên giết người. Và cũng không cần lệnh bắt! Nếu gã này không cẩn thận, một ngày nào đó y sẽ ngã bệnh vì lao lực!”

“Tiếc là chúng ta không giữ được Phương Chính ở lại làm Bộ đầu.” Sư gia nói. “Đại nhân, chiếc hộp này dùng để làm gì vậy? Lão phu chưa từng trông thấy nó trên án thư của đại nhân bao giờ.”

“Chiếc hộp nào cơ?” Địch Công hỏi, bưng tỉnh khỏi mọi suy nghĩ. “Ồ! Ta đã mua nó ở một tiệm đồ cổ, ngay góc đường phía sau miếu Khổng Tử. Nửa canh giờ* trước, ta đi tản bộ buổi sáng và trông thấy nó. Ta mua về làm quà sinh nhật cho đại phu nhân. Ta sẽ tặng cho nàng ấy vào bữa tiệc mừng tối nay.”

1 canh giờ bằng 2 tiếng.

Ông cầm chiếc hộp lên và cho hai trợ thủ xem.

Địch Công khoe món quà sinh nhật



“Hai chữ ‘trường cửu’ trên mặt hộp đủ để biến chiếc hộp thành món quà sinh nhật giá trị nhất. Miếng ngọc thạch này được chạm khắc tinh xảo theo kiểu chữ cổ.” Ông chỉ ra phía sau. “Giống với kiểu chữ được sử

dùng để trang trí cho bức màn trên cửa sổ kia.”

Ông đưa chiếc hộp cho Mã Vinh, y ngẩng ngó rồi nói, “Kích thước chỉ vừa đủ để đựng bái thiếp thôi.” Rồi y kéo chiếc hộp lại gần hơn để quan sát kỹ. “Tiếc là nắp hộp có ít vết xước. Kẻ ngu dại nào đó đã tìm cách viết chữ ‘nhập’* vào một bên miếng ngọc. Và ở phía đối diện thì hẳn tìm cách viết chữ gì đó như chữ ‘hạ’*. Đại nhân, cho phép thuộc hạ giữ nó trong sáng nay nhé. Sau phiên thăng đường buổi sáng, thuộc hạ sẽ đưa nó đến chỗ người thợ phục chế đồ cổ mà thuộc hạ biết ở gần cổng thành phía Nam. Ông ta sẽ đánh lại nắp hộp cho nhẵn nhụi.”

Nghĩa là “vào”.

Nghĩa là “xuống”.

“Được, ý hay đấy. Người nhìn gì vậy?”

Mã Vinh tình cờ mở nắp hộp. Lúc này, y mới được nhìn kỹ bên trong nắp.

“Có một mẫu giấy nhỏ gắn ở đây”, y thì thầm.

“Chắc là dùng để viết giá tiền”, Địch Công nói. “Người bóc nó ra đi.”

Mã Vinh đưa móng tay vào bên dưới một góc nắp hộp. Bất chợt, y ngẩng lên.

“Đại nhân, đây không phải là giấy viết giá tiền. Thuộc hạ thấy có hai dòng chữ viết ngược bằng mực đỏ. Hay lắm, nó tróc ra rồi. Giờ ta có thể lật ngược mảnh giấy lại. Chữ viết rất vụng về. Thuộc hạ không thể luận ra trên đó viết gì.”

Y trao mảnh giấy bé xíu cho Địch Công, cặp chân mày rậm của ông nhướn lên và ông đọc to:

“Tôi đang sắp chết vì đói khát, làm ơn đến cứu tôi ra. Bạch Ngọc. Ngày mười hai, tháng Chín, năm Tân Ty.”

Địch Công khó chịu ngẩng lên. “Tại sao lại dán một mẫu giấy bé xíu như vậy dưới nắp chiếc hộp này?”

“Đại nhân, có thể không phải là một trò đùa!” Mã Vinh nói. “Một cô nương tên là Bạch Ngọc, hẳn là một cô nương xinh đẹp! Đương nhiên là cô nương ấy bị bắt cóc!”

Hồng Sư gia mỉm cười đầy độ lượng. Lão đã quen với thói đa tình của Mã Vinh. Lão ôn tồn nói, “Mã huynh đệ, lúc nào người cũng sẵn lòng đến giải cứu cho một cô nương đang gặp tai họa. Nhưng đây hiển nhiên chỉ là một mẫu giấy xé ra từ một trang trong cuốn truyện diễm tình, hoặc một vở kịch.”

“Vô lý!” Mã Vinh gắt lên. “Cô nương tội nghiệp ấy viết những dòng này bằng máu của mình, rồi dán vào trong hộp, ném chiếc hộp ra khỏi cửa sổ của căn phòng mà cô ấy bị giam giữ. Nét chữ lúc ấy chưa khô, và chiếc hộp đã lăn nhiều vòng khi rơi xuống đất, nắp hộp bị xước. Dù chuyện đã xảy ra gần một năm, nhưng không lý gì chúng ta lại để cho đám giang hồ đã bỏ cô nương ấy chết đói được thoát tội!” Quay sang Địch Công, y nôn nóng hỏi, “Đại nhân, ngài nghĩ sao ạ?”

Địch Công đã đặt mẫu giấy lên mặt án thư rồi vuốt thẳng. Ông xem xét mẫu giấy ấy, tay ông giật hai dải tóc mai. Ông ngẩng lên.

“Lập luận của người khá thông minh, Mã Vinh ạ. Tuy nhiên, ta đồng ý với Sư gia. Nếu đây thật sự là lời một người đang cầu cứu, thì...” Ông nhìn ra cửa. “Vào đi!”

Bộ đầu bước vào và thi lễ. Trên khuôn mặt thô lỗ với chòm râu cằm lởm chồm của y hiện lên một nụ cười mãn nguyện.

“Đại nhân, xin cho thuộc hạ được trình báo. Thuộc hạ vừa bắt giữ một kẻ giết người. Một tên du đảng tên là A Ngưu. Hắn đã giết một gã côn đồ vào đêm qua sau một vụ cãi cọ ở...”

“Được rồi, Chánh Lục sự đã sớm báo cho ta biết. Bộ đầu, người rất được việc! Ta sẽ thẳng đường xét xử ngay sáng nay. Có nhân chứng nào không?”

“Bẩm đại nhân, có nhiều người làm chứng. Đó là viên chương quỹ và hai tên cờ bạc.”

Sau khi Bộ đầu đi khỏi, Địch Công đứng dậy. Ông cầm chiếc hộp gỗ mun lên và trầm ngâm xem xét, đặt nó trong lòng bàn tay để ước đoán trọng lượng. Rồi ông bỏ chiếc hộp vào tay áo. “Chúng ta sẽ lần theo thông điệp khả nghi trong hộp này sau vậy.” Ông bảo hai trợ thủ. “Chúng ta còn tầm nửa canh giờ trước khi phiên thẳng đường bắt đầu. Dù thông điệp này có mang ý nghĩa gì, thì nó cũng đã làm hỏng mất vượng khí của một món quà sinh nhật. Nên ta sẽ quay lại tiệm đồ cổ để chọn một món quà khác. Ta sẽ hỏi ông ta xem ông ta có được chiếc hộp này trong trường hợp nào. Sư gia, mau lên công đường đi. Xem lại hồ sơ về những người bị mất tích trong tháng Chín của năm Tân Tỵ xem có nữ nhân nào tên Bạch Ngọc được trình báo bị mất tích không. Mã Vinh, người sẽ cùng ta đến tiệm đồ cổ. Tiệm đó cách đây không xa lắm nên chúng ta sẽ đi bộ.”

HỒI 3

Quan án nóng lòng dò tin tức
Họa sư phân trần chuyện vẽ tranh

Khi Dịch Công và Mã Vinh bước xuống những bậc đá lớn trước nha môn, hai người thấy con phố lớn dẫn đến cổng thành phía Nam đã đông kín người qua lại, dù vẫn còn sớm và trời thì oi bức. Chóp nhọn của tháp Cửu Trùng giữa hồ sen ẩn hiện trong màn sương ẩm ướt bao phủ toàn thành.

Dịch Công rảo bước. Không ai nhận ra ông chính là Huyện lệnh, vì ông vẫn mặc bộ thanh y dung dị, đôi mũ ô sa sang chiếc mũ nhỏ. Mã Vinh theo ngay phía sau ông, mặc quan phục - một chiếc trường bào nâu có thắt lưng đen và đường viền, đội mũ đen.

Đi được một đoạn, Mã Vinh bỗng dừng chân. Cách vài bước chân, có một cặp mắt to, sáng rực đang găm vào y với ánh nhìn dữ dội. Y thoáng thấy một khuôn mặt đẹp, nhợt nhạt, một phần ẩn dưới chiếc khăn mà nữ nhân nọ dùng để trùm đầu, loại trang phục của người Đột Quyết. Nàng ta có vẻ cao lớn khác thường. Y đang định hỏi xem nàng ta muốn gì, thì có hai người phu vác một chiếc rương gỗ lớn đi chen qua giữa hai người. Khi họ đi qua, nữ nhân kia đã biến mất vào đám đông.

Dịch Công quay lại phía y và chỉ lên mái ngói cao của miếu Khổng Tử phía trước. “Cửa hiệu ấy nằm ngay góc con hẻm thứ hai phía sau miếu, bên phải đường.” Rồi ông trông thấy vẻ mặt bối rối của Mã Vinh, ông hỏi, “Người gặp chuyện gì vậy?”

“Đại nhân, thuộc hạ vừa thấy một nữ nhân rất lạ lùng. Nàng ta có đôi mắt to dị thường.”

“Ta ước gì người đừng để ý đến mọi nữ nhân mà người gặp.” Dịch Công khó chịu nói. “Đi nào, chúng ta không còn nhiều thời gian đâu!”

Trong con hẻm phía sau miếu, người dân đi lại thưa thớt. Một bầu không khí yên tĩnh, dịu nhẹ chào đón cả hai khi hai người bước vào trong cửa hiệu nhỏ, mờ tối ấy. Một lão nhân có bộ râu dài bờm xờm vội chạy ra quây khi nhận ra Dịch Công.

“Đại nhân, lão phu có thể giúp gì ngài chăng?” Ông ta nở nụ cười móm mém.

“Sáng nay, khi ta đến đây”, Dịch Công đáp, “ta quên mất rằng mình cũng cần một miếng bảo ngọc nữa. Một cặp xuyên, hoặc có thể một cây trâm dài.”

Lão nhân bưng chiếc khay hình vuông từ dưới quầy lên.

“Đây, đại nhân sẽ tìm được món đồ thích hợp.”

Dịch Công tìm kiếm trong số nữ trang ấy. Ông lựa được một cặp xuyên cổ bằng bạch ngọc, chạm khắc hình những nụ hoa mai. Đặt chúng sang một bên, ông hỏi giá.

“Một nén bạc, thưa đại nhân. Một cái giá đặc biệt cho một vị khách đặc biệt!”

“Ta sẽ lấy. Tiện đây cho ta hỏi, lão có thể cho ta biết, chiếc hộp gỗ mà ta đã mua, lão kiếm được nó ở đâu

vậy? Ta luôn muốn biết rõ lai lịch mọi món đồ cổ mà ta mua, chắc lão cũng đã biết.”

Lão nhân đẩy chiếc mũ đen ra sau và gãi gãi mái đầu bạc.

“Lão phu kiểm nó ở đâu ư? Đại nhân, xin cho phép lão phu đi xem lại sổ sách! Xin đại nhân đợi một lát!”

“Sao đại nhân không trả giá thấp hơn?” Mã Vinh tức tối hỏi. “Tận một nén bạc! Thật lạ là cái lão lưu manh này vẫn còn được sống trên đời!”

“Ngọc xuyên ấy đáng một nén bạc đấy. Và ta tin Đại phu nhân sẽ thích.”

Chủ hiệu đồ cổ từ phía sau quay lại. Lão đặt một cuốn sổ lớn lên quầy. Ngón tay gầy gò của lão chỉ vào một mục, lão lầm bầm:

“Đúng rồi, lão phu đã ghi nó ở đây! Lão phu mua chiếc hộp ấy từ bốn tháng trước, ở chỗ Lý Kha tiên sinh.”

“Người đó là ai?” Địch Công cộc lốc hỏi.

“Chà, Lý Kha là một họa sư. Y chuyên vẽ tranh sơn thủy. Cả ngày chỉ vẽ tranh sơn thủy, mà số người muốn mua không nhiều! Đại nhân, lão phu xin hỏi ngài, ai muốn mua tranh phong cảnh mới vẽ làm gì? Cảnh núi non thì ngài có thể thoải mái ngắm mỗi ngày, ngay ở ngoài thành thôi! Nếu là những bức tranh cổ thì...”

“Lý Kha sống ở đâu?”

“Bẩm đại nhân, ở cách đây không xa. Trên con phố bên cạnh Tháp chuông. Một ngôi nhà cũ xiêu vẹo! Đúng rồi, giờ lão phu đã nhớ ra! Chiếc hộp nằm trong một giỏ đồ cũ mà Lý tiên sinh muốn vứt bỏ. Tất cả đều dính đầy bùn đất. Nếu Lý tiên sinh trông thấy miếng ngọc thạch đẹp như vậy trên nắp hộp...” Cái miệng móm mém của lão nhân tạo thành một nụ cười nhăn nhở ma mẫn. Nhưng rồi lão vội nói thêm, “Đại nhân ạ, lão phu đã trả một cái giá hợp lý cho tất cả số đồ cũ ấy! Bào huynh của Lý tiên sinh là Lý Mai, có một cửa hiệu kim hoàn, không quá lớn, nhưng... Lão phu muốn làm vừa lòng nhà họ Lý. Một ngày nào đó, lão phu có thể làm ăn với Lý Mai...”

“Nếu Lý Kha có một bào huynh tốt, tại sao y lại phải sống trong cảnh cơ hàn?” Địch Công hỏi.

Lão nhân kia nhún vai.

“Người ta nói năm ngoái, hai huynh đệ bọn họ có xảy ra tranh cãi. Đại nhân biết ngày nay thế nào rồi đấy, người ta không hiểu được lý do mà phụ tử, huynh đệ phải luôn găng bó khăng khít. Lão phu luôn nói...”

“Được rồi. Tiền của lão đây. Thôi, khỏi cần gói.”

Địch Công bỏ đôi ngọc xuyên vào tay áo. Khi hai người ra ngoài, ông bảo Mã Vinh, “Đến chỗ Tháp chuông chỉ cần vài bước chân. Vì cần phải điều tra sâu, nên tốt nhất ta hãy đến chỗ Lý Kha.”

Hai người lại quay lại phố chính và vòng qua thêm của Tháp chuông. Chiếc chuông lớn bằng đồng treo lơ lửng trên thanh xà sơn son đã mang một màu đục xỉn. Mỗi sáng, người ta đều đánh chuông để báo thức cho dân chúng. Một người phu gánh nước sốt sắng chỉ cho họ căn nhà gỗ trông như nhà kho nằm ở một con hẻm phía sau, khắp phố chỉ toàn những cửa hiệu nhỏ.

Cửa trước được ghép bằng những tấm ván thô, những chỗ rạn nứt được sửa lại qua loa. Các cửa sổ phía hai bên cửa chính đều đóng kín.

“Nhà của Lý tiên sinh có vẻ không được đàng hoàng cho lắm.” Địch Công bình phẩm khi gõ cửa.

“Lẽ ra y nên trở thành một chủ hiệu đồ cổ!” Mã Vinh chua chát nói.

Hai người nghe tiếng chân nặng nề. Thanh chắn cửa được gỡ ra và cánh cửa hé mở.

Một người cao gầy, ăn mặc luộm thuộm bất ngờ bước ra. “Ai thế... Cái gì vậy?” Y lắp bắp. Rõ ràng y vẫn đang mong có một thương nhân đến. Địch Công lặng lẽ nhìn khuôn mặt gầy gò của người kia với hàng ria mép đen thưa thớt và đôi mắt to lạnh lợi. Chiếc áo choàng màu nâu, rộng thùng thình của y dính đầy phẩm màu; chiếc mũ đen bằng nhung cũng đã cũ sờn.

“Túc hạ có phải họa sư Lý Kha không?” Địch Công lịch thiệp hỏi. Và khi người kia gật đầu, ông hỏi tiếp, “Ta là Địch Nhân Kiệt, Huyện lệnh của huyện Lan Phường, còn đây là trợ thủ Mã Vinh của ta.” Thấy vẻ mặt Lý Kha bỗng tái nhợt, ông liền niềm nở, “Lý tiên sinh, ta chỉ tình cờ ghé thăm tiên sinh thôi! Ta rất thích tranh sơn thủy, ta lâu nay cũng được nghe nói tiên sinh là một họa sư giỏi. Sáng nay, khi đi tản bộ, ta có đến gần nơi này, và ta lập tức quyết định phải đến xem tranh của tiên sinh.”

“Đại nhân, thật vinh dự cho tiểu nhân! Thật vô cùng vinh dự!” Lý Kha vội đáp. Rồi nét mặt y bỗng chùng xuống. “Thật không may, trong nhà tiểu nhân lúc này vô cùng bừa bãi. Phụ tá của tiểu nhân đêm qua không về nhà. Y vẫn luôn dọn dẹp giúp tiểu nhân. Nếu đại nhân muốn vào, may ra...”

“Ta không bận tâm đâu!” Địch Công vui vẻ ngắt lời rồi bước vào sảnh đường tối tăm bên trong.

Họa sư đưa hai người vào một căn phòng rộng và thấp, sáng lờ mờ do hai cửa sổ lớn đã bị che bởi những tấm giấy lụa nhợt nhạt. Y đẩy một chiếc ghế xiêu vẹo lại gần bàn vẽ ở giữa phòng và mời Mã Vinh ngồi xuống chiếc ghế đầu bằng tre.

Khi Lý Kha chuẩn bị pha trà, Địch Công liếc qua một loạt những cuộn giấy và lụa cùng lọ đựng bút lông trên bàn. Màu trên những chiếc đĩa gỗ nhỏ đã khô lại thành một lớp cặn cứng, một lớp bụi mỏng đã bao phủ lên nghiêng mực. Họa sư có vẻ vừa ăn điểm tâm xong, vì ở một góc bàn còn có một chiếc bát mẻ đựng cháo và bên cạnh đó có một mảnh giấy dầu đựng những miếng dưa chua nhỏ.

Bức tường bên trái treo hàng tá tranh thủy mặc. Địch Công thấy một vài bức trong số đó khá ấn tượng. Tuy nhiên, khi nhìn sang những bức tranh cuộn treo trên tường đối diện, ông cau mày. Số tranh đó đều vẽ các nhân vật trong Phật giáo. Không phải những vị Phật thanh cao, nhã nhặn của đạo Phật đời trước, mà là những hung thần hình hài dữ tợn, bán khỏa thân, thuộc về những trường phái bí ẩn sau này. Những dáng hình hung ác có nhiều đầu và tay, diện mạo quái dị, mắt đảo tròn và miệng rộng, đeo những chuỗi vòng cổ được xâu bằng đầu người. Một số còn đang ôm chặt những nữ quỷ trong tay. Những bức tranh này đều được tô vẽ sống động bằng hai màu vàng và lục.

Khi Lý Kha đặt hai chén trà lên bàn, Địch Công nói, “Ta rất thích tranh thủy mặc của tiên sinh. Tất cả đều nhằm đạt được phong thái thanh cao của những họa sư thời xưa.”

Lý Kha có vẻ vui mừng.

“Đại nhân, tiểu nhân thích cảnh sơn thủy. Vào mùa xuân và mùa thu, tiểu nhân vẫn dành nhiều ngày để đi

thăm thú vùng núi non ở phía Bắc và phía Tây thành. Tiểu nhân không nghĩ ở huyện này còn ngọn núi nào mà tiểu nhân chưa tìm đến! Trong tranh của mình, tiểu nhân đã cố truyền tải hết nguyên bản mọi cảnh trí thiên nhiên mà mình được chiêm ngưỡng.”

“Tại sao một họa sư thanh cao như tiên sinh lại hạ mình vẽ những bức tranh về yêu quý man rợ kia?”

Lý Kha ngồi xuống chiếc kỷ bằng tre bên cửa sổ. Y mỉm cười rồi đáp, “Đại nhân, tranh thủy mặc không cho tiểu nhân bát cơm đầy! Nhưng đám người Đột Quyết và Duy Ngô Nhĩ trong huyện thì lại có nhu cầu lớn đối với số tranh cuộn ấy. Đại nhân chắc cũng đã biết, những người này tin vào tín ngưỡng mới và man rợ đó, trong đó dạy rằng nam nữ giao hoan là đại diện cho sự hòa hợp của Thiên Địa, và từ đó con người sẽ tiến đến sự cứu rỗi. Những kẻ sùng đạo tự đồng nhất mình với những con quỷ hung dữ đó. Nghi lễ của họ bao gồm...”

Địch Công khoát tay.

“Ta biết tất cả về những hủ tục ghê rợn đó. Chúng đều núp dưới cái bóng của tôn giáo. Tất cả đều dẫn đến sự phóng đảng và những tội lỗi mờ ám. Khi ta còn giữ chức Huyện lệnh ở huyện Hán Nguyên, ta đã phải xử lý một số vụ giết người man rợ tại một đạo quán, ở đó diễn ra một nghi lễ bí ẩn*. Dù đám Phật tử giả mạo có tiếp thu các nghi lễ này từ các đạo sĩ hoặc ngược lại hay không, ta cũng không cần biết và không quan tâm.” Ông giận dữ giật hai dải tóc mai. Rồi ông nhìn họa sư bằng ánh mắt sắc lạnh. “Tiên sinh không định nói những nghi lễ bẩn thỉu đó đang diễn ra ở huyện này chứ?”

Xem tập *Đạo quán có ma* trong bộ *Địch Công kỳ án*.

“Không hề, thưa đại nhân. Ở đây không còn những thứ đó nữa. Tuy nhiên, tám hoặc mười năm về trước, chùa Tử Quang - ngôi chùa nằm trên ngọn đồi ngay bên ngoài cổng thành phía Đông - thuộc về giáo phái đó, và nhiều người Đột Quyết cũng như những kẻ sùng đạo Phật khác từ bên kia biên giới đều đến đó lễ bái. Nhưng khi quan sai động đến thì đám tăng ni đều phải bỏ đi hết. Tuy vậy, tín đồ đạo Phật giáo phái đó trong huyện này vẫn bám vào tín ngưỡng ấy. Họ mua những bức tranh này để treo trên án thờ trong nhà. Họ một mực tin rằng những hung thần này sẽ bảo vệ họ khỏi mọi điều tà ác và đảm bảo cho họ cuộc sống trường thọ, con cháu đầy đàn.”

“Thật là mê tín đến ngu muội!” Địch Công khinh bỉ nói. “Kinh Phật nguyên thủy có bao hàm những tư tưởng cao quý. Tuy bản thân ta, là một đệ tử Nho gia chính thống cũng giống như ông, không ưa thích sự sùng bái đạo Phật dưới bất cứ hình thức nào. Ta muốn đặt một bức tranh sơn thủy của tiên sinh. Từ lâu ta đã muốn có một bức tranh về vùng biên cương để treo trong thư phòng, bức tranh phải lột tả sự tương phản giữa vùng núi non và vùng đồng bằng rộng lớn. Ta sẽ rất hài lòng nếu tiên sinh chịu vẽ giúp ta. Ta cũng sẽ giới thiệu tiên sinh với những người quen khác của mình. Tuy nhiên, với một điều kiện, tiên sinh phải ngừng vẽ những bức tranh gớm ghiếc về đạo Phật!”

“Đại nhân, tiểu nhân xin tuân lệnh!”

“Được!” Địch Công lấy chiếc hộp gỗ trong tay áo ra. Đặt hộp lên án thư, ông hỏi, “Có phải chiếc hộp này vốn nằm trong bộ sưu tập của tiên sinh?”

Ông nôn nóng dõi theo vẻ mặt của họa sư nhưng Lý Kha chỉ tỏ vẻ ngạo nhiên.

“Đại nhân, tiểu nhân chưa bao giờ trông thấy nó. Đương nhiên, ngoài chợ có bán rất nhiều loại hộp này.

Những người thợ mỹ nghệ trong vùng làm ra loại hộp này từ những mẫu gỗ mun bỏ đi, người dân mua chúng để đựng con dấu hoặc bái thiếp. Nhưng tiểu nhân chưa bao giờ nhìn thấy chiếc hộp kiểu cổ và tao nhã như vậy. Và nếu có trông thấy, chắc tiểu nhân cũng chẳng bao giờ có thể mua nổi!”

Địch Công lại bỏ chiếc hộp vào tay áo. “Lệnh huynh chưa bao giờ mua tranh của tiên sinh sao?” Ông chợt hỏi.

Lý Kha buồn hẳn. Y đáp cộc lốc, “Gia huynh của tiểu nhân là một thương gia. Ông ấy không có hứng thú với nghệ thuật và coi thường mọi nghệ nhân.”

“Tiên sinh sống ở đây một mình cùng với phụ tá sao?”

“Đúng thế, thưa đại nhân. Tiểu nhân ghét phải nuôi cả một đám người hầu. Phụ tá của tiểu nhân họ Dương, một kẻ có tài. Y là một văn nhân nhưng không thể vượt qua kì thi cuối cùng vì thiếu lộ phí. Y làm việc nhà và cũng giúp tiểu nhân chuẩn bị đồ vẽ. Tiếc là đại nhân không thể gặp người này.” Nhận thấy Địch Công đã đứng lên, y vội nói, “Đại nhân, để tiểu nhân rót cho ngài một chén trà nữa? Tiểu nhân cũng không mấy khi có vinh dự được đàm đạo với một vị quan nổi danh như ngài, và...”

“Lý tiên sinh, xin thứ lỗi, nhưng bản quan phải trở về huyện nha ngay lúc này. Xin đa tạ tiên sinh đã mời dùng trà. Và đừng quên bức tranh phong cảnh biên cương của ta!”

Lý Kha kính cẩn tiễn hai người ra cửa.

“Đại nhân, lão họa sư miệng trơn như mỡ này đúng là một kẻ dối trá đê tiện!” Mã Vinh cục cằn nói khi hai người ra đến phố. “Lão già ở hiệu đồ cổ đã chắc chắn rằng mình mua chiếc hộp từ chỗ Lý Kha. Lão ta còn biết rõ về công việc của Lý Kha nữa.”

“Trước tiên”, Địch Công chậm rãi đáp, “Lý Kha cho ta ấn tượng tốt đẹp. Tuy nhiên, sau đó, ta lại thấy không hẳn như vậy.” Ông dừng lại. “Trong khi ta trở về huyện nha, người có thể đến hỏi một cửa hiệu hoặc người dân quanh đây xem người ta nghĩ gì về Lý Kha. Và hỏi về cả người phụ tá của ông ta, về cả những bức tranh nữa.”

Mã Vinh vâng lệnh.

Y chỉ trông thấy một cửa hiệu nổi bật trong con ngõ hẹp. Phía trong cùng cửa hiệu, bốn nữ nhân trung tuổi ngồi quanh một bàn thêu hẹp và dài, mãi mê thêu thùa. Người thợ may chào Mã Vinh khá lịch sự. Nhưng ông ta lại có vẻ khó chịu khi Mã Vinh hỏi có quen biết họa sư Lý Kha không.

“Thê thảm như một con chuột đói vậy!” Ông ta nói với vẻ ghê tởm. “Tại hạ vẫn thỉnh thoảng thấy y đi ngang qua đây, nhưng y chưa bao giờ mua một mảnh vải! Và phụ tá của y cũng chỉ là một gã lang thang thôi. Đến và đi đều thất thường, giao du toàn với phường lưu manh. Hẳn hay làm náo động cả khu vực yên tĩnh và thanh bạch này khi hắn quay về nhà, vừa hát vừa quát tháo vì đã say mèm!”

“Những kẻ liên quan đến văn thơ chữ nghĩa đôi khi hơi phóng dăng”, Mã Vinh thản nhiên nói.

“Văn thơ chữ nghĩa gì đâu! Họ Dương là một tên du thủ du thực! Hắn chỉ làm bộ làm tịch như vậy thôi. Hẳn mua của tại hạ một bộ y phục mới, thật đen đủi! Hẳn chưa hề trả cho tại hạ một đồng nào! Tại hạ vốn định làm to chuyện, nhưng...” Ông ta vờn người qua quầy và ngó kĩ ngoài phố. “Tại hạ phải thật cẩn trọng, quan gia ạ. Tại hạ không muốn một hôm nào đó hắn đến đây cùng đám du côn và ném từng bọc rác

rướn vào số lựa của mình đâu.”

“Nếu họ Dương là kẻ vô lại như vậy, tại sao Lý Kha lại giữ hẳn trong nhà để giúp việc?”

“Vì Lý Kha chẳng kiếm được ai ngoài hẳn! Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã, quan gia ạ! Và tại hạ xin hỏi ngài, tại sao Lý Kha tiên sinh không thành gia lập thất? Đúng là vì y nghèo, nhưng một người dù có nghèo đến đâu thì cũng luôn có thể tìm được một nữ nhân còn nghèo hơn mình, nên y vẫn có thể thành gia lập thất, như mọi nam nhân bình thường khác. Hai người bọn họ đều đơn độc trong căn nhà nát ấy; họ thậm chí không có cả một nữ tì. Chỉ có trời mới biết chuyện gì xảy ra ở đó hàng đêm!”

Người thợ may nhìn Mã Vinh đầy ẩn ý, nhưng khi y định hỏi kĩ hơn, thì người thợ may cúi đầu và hạ thấp giọng, “Xin quan gia nhớ cho, tại hạ không phải người kể chuyện phiếm. Tại hạ vẫn luôn nói: Hãy chấp nhận lối sống của người khác. Bởi thế tại hạ sẽ chỉ nói câu này: Trước đây, hàng xóm của tại hạ có trông thấy một nữ nhân lẻn vào căn nhà đó; y nói lúc ấy là nửa đêm. Và khi tại hạ kể chuyện đó cho chủ tiệm tạp hóa, hẳn nói hẳn nhớ đã trông thấy Lý Kha mở cửa cho nữ nhân ấy đi ra, vào lúc tờ mờ sáng! Chuyện ấy khiến cho cả một vùng lân cận bị mang tiếng xấu. Và ảnh hưởng đến việc bán hàng của tại hạ.”

Mã Vinh nói, “Thế gian vốn đầy phiền muộn.” Sau khi biết họ tên của gã phụ tá kia là Dương Mậu Đức, y từ biệt ra về. Y vừa rảo bước trở về huyện nha vừa thầm nguyền rủa cái nóng.

HỒI 4

Tra hồ sơ, Bạch Ngọc còn ẩn tích
Lên công đường, A Ngưu vẫn kêu oan

Khi Mã Vinh bước vào thư phòng của Địch Công, Hồng Sư gia đang giúp Địch Công đổi sang bộ quan bào uy nghi màu lục có thêu kim tuyến, cổ áo thêu chỉ vàng. Trong khi Địch Công chỉnh lại mũ ô sa trước gương, Mã Vinh thuật lại cuộc trò chuyện với người thợ may khi nãy.

“Ta không biết phải nghĩ sao về những chuyện này.” Địch Công nói. “Hồng Sư gia đã xem qua hồ sơ về những người mất tích nhưng ông ấy cũng không thu được gì nhiều. Sư gia, cho Mã Vinh biết những gì lão tìm ra đi!”

Sư gia lấy một tờ giấy trong tập ghi chép trên án thư.

“Ngày mồng bốn tháng Chín năm Tân Ty”, lão nói với Mã Vinh, “hai người được trình báo mất tích. Một tay buôn ngựa người Đột Quyết nói nữ nhi của mình bỗng nhiên biến mất; nhưng tháng sau cô ta đã quay về, sánh vai với vị hôn phu vốn là người ở bên kia biên giới và một đứa bé mới sinh. Thứ hai, bào đệ của một người thợ kim hoàn là Mễ Đại Lang trình báo rằng Mễ Đại Lang ra ngoài vào ngày mồng sáu tháng Chín năm Tân Ty và không quay về. Để chắc chắn, lão phu đã xem qua mọi ghi chép của năm Tân Ty nhưng không thấy có người nào tên Bạch Ngọc được nhắc tới.”

Tiếng chiêng đồng vang lên lanh lảnh ngoài cổng huyện nha. Có liền ba hồi chiêng, báo hiệu phiên thăng đường của huyện nha đã bắt đầu.

Hồng Sư gia kéo tấm màn ngăn phòng của Địch Công và đại đường sang một bên. Bức màn màu tía thêu chỉ vàng có hình *giải trãi*, linh thú biểu tượng cho sự sáng suốt ở đời. Địch Công bước lên đài cao và ngồi xuống đại án của pháp quan, mặt án có phủ hồng điều rủ xuống gần chạm đất. Trên án có một tập mỏng các văn thư, bên cạnh là một chiếc tráp lớn hình chữ nhật, bọc bằng giấy dầu. Địch Công tò mò nhìn chiếc tráp ấy rồi ông khoanh tay lại trong ống tay rộng và nhìn khắp đại đường.

Trong đại đường rộng lớn thênh thang này, không khí có phần mát mẻ. Chỉ có hơn mười người dân đến xem xử án. Họ tha thẩn như đi chơi. Rõ ràng họ đến để tránh cái nóng bên ngoài hơn là xem một phiên thăng đường kịch tính. Tám Bộ khoái đứng nghiêm chỉnh thành hai hàng, mỗi hàng bốn người, ngay phía trước đại án. Bộ đầu đứng tách riêng, trên tay y là ngọn roi da lớn. Một cặp khóa xích bằng sắt lủng lẳng trên đai lưng bằng da to bản của y. Phía sau y, Địch Công thấy có bốn người thuộc tầng lớp dân cần lao, ăn mặc giản dị và trông có phần ốm yếu. Bên trái đại án, hai Lục sự* ngồi bên một chiếc án thấp, bút mực đã sẵn sàng để ghi chép diễn tiến của buổi xử án.

Người giữ việc biên chép văn thư sổ sách ở các cơ quan.

Sau khi Sư gia và Mã Vinh đứng ra sau ghế của Địch Công, ông cầm kinh đường mộc* vỗ án.

Dụng cụ Địch Công dùng để đập xuống bàn trong lúc thăng đường.

“Bản quan tuyên bố, huyện nha huyện Lan Phường bắt đầu thăng đường xử án!” Ông tuyên bố, đoạn đọc văn thư rồi sai Bộ đầu dẫn bị cáo lên đại đường.

Được Bộ đầu ra hiệu, hai Bộ khoái tiến đến một cánh cửa bên trái đại đường và lôi một nam nhân ra công đường. Hắn mặc áo da thú vá víu và chiếc quần ống rộng. Địch Công nhanh chóng quan sát. Khuôn mặt hắn dài, nước da rám nắng, ria mép bờm xờm và râu cằm thì ngắn; mái tóc dài và bù xù của hắn lò xoà trước trán thành từng mớ.

Các Bộ khoái đẩy hắn quỳ xuống trên nền đá phía trước đại án. Bộ đầu đứng bên bị cáo, ngọn roi chuyền qua chuyền lại trong tay.

Địch Công xem qua tờ giấy trên cùng trong tập văn thư trước mặt. Ông ngẩng lên và nghiêm nghị hỏi, “Người chính là A Ngưu, ba mươi hai tuổi, không có nghề nghiệp cũng như nơi ở cố định?”

“Bẩm đại lão gia, chính là thảo dân.” A Ngưu kêu than. “Nhưng thảo dân muốn thưa rằng...”

Bộ đầu khẽ đặt cán roi lên vai A Ngưu. “Chỉ được trả lời khi đại nhân hỏi!” Y quát bị cáo.

“Bộ đầu, mau đọc bản cáo trạng!”

Bộ đầu đứng nghiêm, hắng giọng đọc:

“Đêm qua, người này ăn tối ở Mã Hầu tửu điểm, ngay bên trong cổng thành phía Tây với Thẩm Tam, một kẻ lưu manh có tiếng trong vùng. Hai người uống bốn vò rượu và tranh cãi về chuyện trả tiền. Chu chương quỹ* phải đến can thiệp và cả hai đã làm hòa. Tiếp đó, A Ngưu và Thẩm Tam bắt đầu đi đánh bạc. Sau đó, Thẩm Tam bắt đầu thua nặng, hắn quay ra đổ lỗi cho A Ngưu đã ăn gian. Hai người nảy sinh loạn đả, A Ngưu tìm cách đập một vò rượu vào đầu Thẩm Tam. Chương quỹ phải nhờ nhiều người khác can giúp. Người ta nghe thấy Thẩm Tam nói với A Ngưu rằng hắn sẽ tính sổ ở ngôi chùa hoang. Thưa đại nhân, chính là ngôi chùa cổ mang tên Tử Quang, nằm trên ngọn đồi bên ngoài cổng thành phía Đông. Ngôi chùa ấy đã bị bỏ không từ hơn mười năm nay và đám du thủ du thực vẫn hay qua đêm ở đó.”

Chủ hiệu buồn.

“Bị cáo và Thẩm Tam có thực sự đã đến đó không?” Địch Công hỏi.

“Bẩm đại nhân, hai người quả có đến đó. Lính gác ở cổng thành phía Đông có trình báo rằng hai người đi qua cổng trước lúc nửa đêm tầm nửa canh giờ, vừa đi vừa luôn miệng chửi bới nhục mạ nhau. Lính gác còn cảnh báo rằng họ sắp đóng cổng thành, và A Ngưu quát lại họ rằng hắn sẽ không thềm quay về.”

A Ngưu ngẩng đầu lên nói gì đó. Nhưng khi Bộ đầu vung ngọn roi lên, hắn vội cúi mặt xuống đất.

“Sáng nay, ngay sau khi trời hừng sáng, người thợ săn họ Mạnh đến huyện nha và trình báo rằng, khi bước vào gian trước của ngôi chùa đó để nghỉ chân, ông ta phát hiện ra một tử thi nằm trước án thờ. Thuộc hạ lập tức lên đường tới đó cùng hai Bộ khoái. Thủ cấp của xác chết đó đã bị cắt lìa, nằm trong vũng máu cạnh thân thể. Thuộc hạ nhận ra nạn nhân chính là tên lưu manh Thẩm Tam. Hung khí cũng nằm cạnh đấy, một cây đại phủ* hai lưỡi, kiểu mà người Đột Quyết vẫn dùng. Thuộc hạ liền tra xét khắp trong ngoài ngôi chùa và phát hiện ra bị cáo nằm ngủ dưới một gốc cây ở một góc khu vườn của chùa. Trên áo hắn vẫn còn vấy máu. Vì thuộc hạ sợ hắn sẽ trốn thoát nếu thuộc hạ quay về xin lệnh bắt, nên thuộc hạ đã bắt giữ hắn ngay tại chỗ vì tội du đãng. Khi hắn nói nơi cuối cùng hắn đến hôm qua chính là Mã Hầu tửu điểm trong huyện, thuộc hạ liền đến đó ngay và được chương quỹ cho biết về vụ cãi lộn. Chương quỹ cũng đang có mặt trên công đường để chứng khai. Đi cùng ông ta là hai thực khách đã chứng kiến vụ ẩu đả và cả người

thợ săn họ Mạnh.”

Một loại vũ khí dạng rìu.

Địch Công gật đầu. Ông quay sang Mã Vinh, hỏi nhỏ, “Có gì bất thường không khi một vụ cãi lộn trong đám giang hồ lại được kết thúc bằng một cây đại phủ?”

“Hiển nhiên là có, thưa đại nhân”, Mã Vinh đáp. “Bọn chúng thích dùng dao cắt cổ, hoặc dùng gậy nặng đánh vào đầu.”

“Hãy xem hung khí!”

Mã Vinh mở lớp giấy dầu. Mọi người thấy một cây phủ hai lưỡi có cán cong dài tầm ba thước*. Trên lưỡi phủ sắc bén vẫn còn chút máu khô. Phần cuối cán phủ bằng đồng được chế hình đầu quỷ đang toác miệng cười.

1 thước tương đương 0,33 mét.

“Bộ đầu, tại sao kẻ sát nhân lại có được thứ hung khí lạ lùng này?”

“Bẩm đại nhân, hần tìm được cây phủ ở ngay tại đó. Sảnh đường của ngôi chùa trống không, chỉ có một án thờ kê sát tường. Nhưng trong một hốc nhỏ ở bức tường bên có hai cây kích và hai cây phủ. Lúc ngôi chùa còn có người đến lễ bái, những binh khí ấy được dùng trong những nghi lễ dị thường. Chúng bị bỏ lại khi đám tăng nhân rời khỏi chùa. Không ai dám đánh cắp những thứ này, vì chúng là những vật thiêng có thể gây ra đen đủi.”

“Thẩm Tam có người thân nào ở đây không?”

“Không hề có, thưa đại nhân. Hần có một người huynh đệ là Thẩm Ngũ, nhưng kẻ này đã bỏ sang huyện Thư Mạt cách đây không lâu.”

Hồng Sư gia ghé xuống bên Địch Công và nói, “Lão phu có xem bản sao các văn thư mà Huyện lệnh huyện Thư Mạt gửi đến, ông ta vừa kết án Thẩm Ngũ sáu tháng tù giam, cùng với ả nhân tình của hần. Cả hai phạm tội lấy trộm một con lợn.”

“Ta biết rồi.” Rồi Địch Công ra lệnh. “A Ngưu, mau thuật lại cho bản quan thật chính xác về những chuyện xảy ra tối qua!”

“Bẩm đại lão gia, không có chuyện gì cả, hoàn toàn không có. Thảo dân xin thề! Thẩm Tam là bằng hữu tốt nhất của thảo dân, sao thảo dân lại phải...?”

“Người đã cãi cọ kịch liệt với hần và người còn tìm cách đánh vào đầu hần”, Địch Công cắt lời hần. “Người cũng định chối bỏ chuyện này sao?”

“Bẩm đại lão gia, đương nhiên thảo dân không có ý đó! Thẩm Tam và thảo dân vẫn luôn cãi cọ, chẳng qua là vì quá nhàn rỗi. Sau đó, Thẩm Tam nói thảo dân đánh bạc gian lận, và quả nhiên có chuyện đó. Thảo dân vẫn luôn gian lận khi đánh bạc và Thẩm Tam vẫn luôn tìm cách bắt quả tang. Đó cũng chỉ là một trò tiêu khiển! Đại lão gia, xin hãy tin lời thảo dân, thảo dân không hề giết hần. Thảo dân xin thề! Thảo dân thậm chí chưa bao giờ dám làm hại đến một sợi tóc của người khác, thảo dân sẽ không bao giờ...”

Địch Công vỗ án.

“Mau thuật lại mọi chuyện từ sau khi hai người rời khỏi quán rượu!”

“Bẩm đại lão gia, chúng thảo dân cùng nhau đi về phía cổng thành phía Đông, vừa đi vừa cãi chửi nhau, nhưng rất thân thiết. Khi qua cổng thành, hai người bá vai nhau, vừa đi vừa hát. Thấm Tam đỡ thảo dân bước đi vì thảo dân đã quá mệt. Thảo dân đã phải đi vác củi thuê suốt cả buổi chiều vì có một kẻ keo kiệt... Ôi, khi hai người đã vào đến sân của ngôi chùa, Thấm Tam nói: ‘Ta sẽ đi vào sảnh lớn, ta sẽ ngủ bên án thờ!’ Thảo dân thấy buồn ngủ nên nằm luôn dưới một gốc cây ở chỗ nào đó. Chỉ sáng nay khi tỉnh dậy, thảo dân mới thấy cái tên...Hắn vội chữa lại khi Bộ đầu vùng ngọn roi lên, và buồn rầu nói, “thấy vị quan sai này đập vào sườn thảo dân và mắng thảo dân là kẻ giết người!”

“Còn có kẻ nào khác lai vãng đến ngôi chùa hoang đó không?”

“Bẩm đại lão gia, không hề có ai khác!”

“Bộ đầu, Ngổ tác* đã khám nghiệm tử thi chưa?”

Người làm công việc khám nghiệm tử thi trong nha phủ.

“Bẩm đại nhân, Ngổ tác đã khám nghiệm xong. Đây là bản trình báo của ông ta.”

Bộ đầu lấy trong túi áo ra tờ giấy được gấp cẩn thận và kính cẩn đặt lên đại án bằng cả hai tay.

Địch Công xem qua tờ giấy, Mã Vinh và Sư gia cũng đứng bên xem cùng.

“Thật hay là hắn lại đi chặt đầu người ta!” Mã Vinh thì thào. “Cứ cắt cổ thì mọi chuyện đã êm rồi!”

Địch Công nhìn sang y.

“Ngổ tác cho biết”, ông hạ thấp giọng, “trên thi thể không có vết sẹo hoặc dấu hiệu ấu dả nào cả. Vì Thấm Tam là kẻ côn đồ, nên ta cũng thấy có chút lạ lùng.” Ông vừa vuốt râu vừa suy nghĩ chốc lát. Rồi ông bảo hai trợ thủ, “Ngổ tác vốn có nghề buôn bán dược phẩm. Một người nhân hậu, nhưng ông ấy không có kinh nghiệm đối với nghiên cứu nguyên nhân. Ta nghĩ tốt nhất nên đích thân xem lại thi thể đó trước khi chúng ta tiếp tục thẩm vấn.”

Ông vỗ án và phán:

“Bộ đầu, dẫn bị cáo trở lại đại lao! Phiên thăng đường tạm ngừng cho đến khi có thông cáo mới.”

Ông đứng dậy và quay vào bên trong tấm màn thêu giải trãi, Mã Vinh và Hồng Sư gia theo sau.

HỒI 5

Một tử thi bỗng hóa ra hai
Ngày trọng đại vẫn đi tra án

Ba người đi từ công đường xuống đại lao phía sau nha phủ, ở đó có một gian phòng lớn được dùng làm nhà xác.

Gian phòng thấp này có mùi ẩm mốc. Giữa nền phòng gạch đỏ kê một chiếc bàn dài. Trên đó là một thi thể được phủ vải liệm, bên cạnh có một chiếc giỏ lớn được đặt dưới sàn.

Địch Công chỉ vào chiếc giỏ. “Trước hết hãy xem phần đầu của nạn nhân”, ông bảo Mã Vinh.

Mã Vinh đặt chiếc giỏ lên bàn. Khi vừa mở ra, y sững người vì kinh sợ.

“Đại nhân, thật kinh khủng!” Sau khi kéo kéo cổ áo lên che kín miệng và mũi, y cầm mớ tóc dài bê bết máu mà nâng cái đầu lên rồi đặt ra bên cạnh chiếc giỏ.

Địch Công lặng lẽ quan sát thứ đáng sợ ấy, hai tay chấp sau lưng. Thấm Tam có khuôn mặt đầy đặn, nước da sạm nắng, má trái biến dạng vì một vết sẹo xấu xí có từ lâu. Đôi mắt đỏ ngầu đã lạc tròng của hắn bị vài sợi tóc rũ xuống trước trán che khuất. Hàng ria mép lởm chởm nằm trên cái miệng đầy nhục dục, cặp môi dày méo mó tạo thành một điệu cười thô bỉ, phô ra hàm răng nâu xỉn, khắp khệnh. Phần cổ đầy vết da rách và máu đông.

“Khuôn mặt này thật không tạo được chút thiện cảm nào.” Địch Công nói. “Kéo vải liệm ra đi, Hồng Sư gia!”

Thi thể không đầu trần trụi ấy khá cân xứng, hông gọn, vai rộng. Hai cánh tay dài và cơ bắp cuộn cuộn.

“Một đại hán có dũng lực”, Mã Vinh bình phẩm. “Thật khó tìm được ai bảo hắn ngoan ngoãn đưa cổ ra cho chém.” Y cúi xuống bên thi thể và xem kỹ phần cổ. “A, ở đây có một vết lằn, và những vết da trầy. Đại nhân, Thấm Tam đã bị siết cổ bằng một sợi dây thừng mỏng, và có thể là bị siết cổ từ phía sau.”

Địch Công gật đầu.

“Mã Vinh, người có thể đã đúng vì vết lằn là dấu vết rõ ràng. Ban đầu hung thủ chỉ khiến cho khuôn mặt biến dạng, nhưng muốn cắt thủ cấp nên mới thành ra như vậy. Bây giờ, hãy xem tội ác man rợ này diễn ra thời điểm nào?”

Địch Công xem chân và tay của tử thi, rồi cúi xuống xem khuỷu tay phải. “Qua tình trạng của tử thi, người này tử vong vào khoảng nửa đêm. Ít nhất thì cũng có một sự thật giống với giả thiết của Bộ đầu.” Vừa định buông tay của tử thi ra, ông bỗng nhiên giật mình. Ông mở bàn tay đang nắm của tử thi ra và xem kỹ lòng bàn tay mềm mại cùng những ngón tay. Ông buông tay tử thi và đến phía bên kia bàn để xem chân.

Rồi ông đứng thẳng người và bảo Hồng Sư gia, “Cái gói vấy máu trong góc kia là y phục của người chết, phải vậy không? Sư gia mau đem đến đây và mở ra!”

Địch Công tìm ra chiếc quần vá víu trong đồng đồ và phủ lên đôi chân của người chết. “Đúng như ta nghĩ!” Ông thì thầm.

Nhìn hai trợ thủ bằng ánh mắt âm đạm, ông nói, “Các người, ta đã nhầm rồi, khi mà sáng nay ta lại nói đây là một vụ án do xung đột trong đám giang hồ gây ra. Có thể nói, đây là án mạng kép.”

Cả hai tròn mắt nhìn ông.

“Án mạng kép ư?” Hồng Sư gia hỏi. “Ý đại nhân là thế nào?”

“Ý ta là không phải chỉ có một người mà có đến hai người bị sát hại. Cả hai đều bị chặt đầu nên thân thể họ có thể được trao đổi cho nhau. Các người không thấy đây không phải thân thể của Thấm Tam sao? Hãy so khuôn mặt sạm nắng với bàn tay và cánh tay trắng trẻo nhẵn nhụi của tử thi mà xem, nhìn bàn tay mịn màng này, nhìn bàn chân không hề có chai sạn này! Hơn thế, đây là thân thể của một người cao lớn, thế mà chiếc quần của Thấm Tam vẫn quá dài so với chân hăn. Bộ đầu nhà ta còn phải học thêm nhiều!”

“Thuộc hạ sẽ gọi tên lỗ măng đó đến ngay!” Mã Vinh lẩm bẩm. “Rồi chúng ta sẽ cho hăn...”

“Không, người đừng nên hành xử kiểu đó!” Địch Công vội ngăn. “Kẻ giết người chắc chắn phải có lý do nhất định thì mới cố tình sắp đặt như thế chỉ có mình Thấm Tam bị sát hại và đây là thân thể của Thấm Tam. Chúng ta sẽ không cần phải làm khó Bộ đầu. Trong lúc này, cứ để như vậy đi.”

“Vậy thân thể của Thấm Tam và phần đầu của thân thể bất minh này đang ở đâu?” Mã Vinh lúng túng hỏi.

“Đó cũng chính là điều ta đang muốn biết”, Địch Công cộc lốc đáp.

“Trời ơi, có hai người bị giết, và chúng ta thậm chí không có bất cứ manh mối gì về động cơ của tội ác man rợ này!” Ông vuốt râu và nhìn xuống khuôn mặt biến dạng của Thấm Tam. Rồi ông quay lại và ra lệnh, “Chúng ta phải đến đại lao và hỏi chuyện A Ngưu.”

Lao phòng nhỏ này tối tăm đến nỗi khó mà nhận ra bóng dáng tù nhân đang ngồi sau chấn song sắt. Khi trông thấy ba người bước vào, hăn vội vã bò về góc xa nhất trong phòng làm xích sắt kêu leng keng.

“Xin đừng đánh thảo dân!” Hăn thốt lên hoảng loạn. “Thảo dân xin thề rằng...”

“Im miệng!” Địch Công quát, rồi lại tiếp tục nói bằng giọng thân thiện hơn, “Ta chỉ đến hỏi chuyện người về bằng hữu Thấm Tam của người thôi. Nếu người không phải kẻ giết người trong ngôi chùa cổ, vậy thì đó là ai? Và tại sao trên áo người lại dính máu?”

A Ngưu lập cập bò ra đến cửa. Hai tay bị khóa ôm lấy đầu gối, hăn bắt đầu rên rỉ. “Đại lão gia, thảo dân không hề biết. Làm sao thảo dân có thể biết được? Đương nhiên là Thấm Tam có nhiều kẻ thù, ngày nào mà hăn chả tranh chấp, ai mà không có kẻ thù nếu làm cái nghề như hăn? Nhưng không có kẻ nào dám liều mạng giết hăn. Không có ai, thưa đại lão gia. Còn về vết máu, có trời mới biết vì sao lại có máu trên quần áo của thảo dân. Lúc thảo dân rời tử điểm thì trên người không hề có máu, thảo dân chỉ biết có vậy!” Hăn lắc đầu và lại tiếp tục. “Thấm Tam là kẻ cứng cỏi, hăn lại biết võ nghệ, biết cả dùng dao. Trời ạ, có thể là...” Hăn bỗng ngừng lại.

“Nói tiếp đi! Có thể là ai?”

“Ôi... thảo dân nghĩ có thể là do ma làm. Bóng ma trong chùa Tử Quang, chính bọn thảo dân đã gọi ả ta lên. Đại lão gia, có một nữ nhân khoác tấm vải liệm trên mình. Ắ ta đi lại trong khu vườn hoang phía sau vào mỗi đêm trăng tròn. Bẩm đại lão gia, đó là một cương thi vô cùng đáng sợ. Ắ ta thích gặm đầu của nam nhân. Chúng thảo dân không bao giờ đến đó khi...”

“Đừng nói những lời nhảm nhí nữa!” Địch Công thiếu kiên nhẫn ngắt lời hẳn. “Thẩm Tam gần đây có xung đột với ai không? Ý ta là xung đột thực sự, không phải chỉ là cãi cọ trong lúc say?”

“Ôi, đại lão gia, khoảng nửa tháng trước, hẳn có xung đột kịch liệt với bào đệ của mình. Thẩm Ngũ, người ta gọi bào đệ của hẳn bằng tên ấy. Kẻ này không có khí chất như Thẩm Tam, mà là một kẻ mặt hạng tầm thường. Hẳn chiếm mất một nữ nhân của Thẩm Tam, và Thẩm Tam thề sẽ giết hẳn. Rồi Thẩm Ngũ bỏ sang huyện Thư Mạt cùng ả tiện nữ đó. Nhưng đó là một nữ nhân, đâu có lý do gì đáng để giết người, phải không đại lão gia? Nếu không phải vì tiền...”

“Trong số bằng hữu và người quen của Thẩm Tam, có ai là kẻ cao ráo, gầy gò không? Một kẻ tuần tú, như một thủ quỹ hoặc đại khái như vậy?”

A Ngưu nhú mày nghĩ ngợi với vẻ khó nhọc. Rồi y đáp, “Có đấy, thưa lão gia, thảo dân đã trông thấy có vài lần Thẩm Tam đi cùng một kẻ cao ráo, kẻ này chỉ mặc bộ thanh y, trông cũng gọn gàng. Hẳn cũng đội một chiếc mũ. Thảo dân từng hỏi Thẩm Tam đó là ai và cả hai đang nói chuyện gì mà rôm rả vậy, nhưng hẳn chỉ bảo thảo dân im miệng mà làm việc của mình đi. Thảo dân đành thôi.”

“Nếu người trông thấy kẻ đó lần nữa, người có nhận ra hẳn không?”

“Không đâu, đại lão gia à. Hai người họ gặp nhau khi trời đã tối, ngay trong sân của chùa Tử Quang. Thảo dân nghĩ hẳn không có râu cằm. Chỉ có một hàng ria mép thôi.”

“Tốt lắm, A Ngưu. Ta hy vọng người đã kể hết mọi điều người biết. Vì lợi ích của chính người thôi!”

Trong khi quay lại thư phòng, Địch Công bảo hai trợ thủ, “Những lời nhận định của gã A Ngưu này đều là sự thật. Có kẻ nào đó đã bày trò để A Ngưu phải làm hình nhân thế mạng. Lúc này, A Ngưu sẽ được an toàn khi ở trong đại lao. Sư gia, lệnh cho Bộ đầu hoãn phiên thăng đường sang ngày mai. Ta phải thay đổi thời gian xét xử, vì ta đã hứa với các vị phu nhân là sẽ đi dùng cơm trưa với họ, hôm nay là ngày đại hi. Sư gia, sau đó ta sẽ đi cùng lão và Bộ đầu đến ngôi chùa hoang ấy để xem xét hiện trường vụ án mạng. Còn người, Mã Vinh, ta muốn người ngay chiều nay đến khu phía Tây Bắc, nơi tập trung đông người Đột Quyết, Duy Ngô Nhĩ và những dị tộc khác. Vì hung thủ sử dụng cây phủ của người Đột Quyết, nên hẳn có thể là một người Đột Quyết, hoặc một người Hán sống giữa đám dị tộc. Phải thật quen với loại phủ có cán cong thì mới có thể sử dụng chúng linh hoạt như tên hung thủ đã sử dụng. Cứ đi dò xét quanh hàng quán của đám hạ lưu, bọn tiện dân vẫn quanh quẩn ở đó, và nhớ bí mật điều tra!”

“Đại nhân, thuộc hạ có thể làm được hơn thế!” Mã Vinh hồ hởi. “Thuộc hạ sẽ đi hỏi cô nương Thổ Nhĩ Bối*!”

Một cô nương người Duy Ngô Nhĩ, đã xuất hiện ở cuốn *Mê cung án* trong bộ *Địch Công kỳ án*.

Hồng Sư gia nhìn sang Địch Công đầy ẩn ý nhưng khéo léo không bình phẩm gì. Thổ Nhĩ Bối là một kỹ nữ người Duy Ngô Nhĩ mà Mã Vinh đã phải lòng từ sáu tháng trước. Chuyện tình ấy chẳng kéo dài được bao lâu, vì y sớm mệt mỏi với vẻ duyên dáng khó cưỡng của nàng, trong khi nàng lại có một sở thích cố hữu là

món trà bơ ôi khét và cũng không thích tắm. Hơn thế, y lại phát hiện ra nàng vốn có một tình lang, một kỵ sĩ lạc đà người Mông Cổ và nàng còn sinh cho hắn hai đứa con trai. Y lịch thiệp cắt đứt với nàng. Y dùng số ngân lượng dành dụm của mình để chuộc nàng ra, cho nàng làm chủ một tiệm cháo. Gã kỵ sĩ lạc đà cưới nàng về, Mã Vinh lại trở thành phù rể trong tiệc hỉ với món thịt cừu nướng và rượu sữa của người Mông Cổ, tiệc hỉ ấy kéo dài đến sáng và là lần đầu tiên sau nhiều năm y say đến thế.

Sau khi ngừng lại một lát, Địch Công thận trọng nói, “Theo lệ thường, những người này đều âm thầm lưu tâm đến những chuyện trong tộc người mình. Tuy nhiên, vì người đã quen cô nương ấy, cô ta có thể sẽ thoải mái kể chuyện với người. Dù sao cũng đáng để thử một lần. Khi về thì đến báo lại với ta ngay.”

Hồng Sư gia và Mã Vinh dùng bữa trưa cùng nhau ở túc xá của sai nha. Mã Vinh đã lệnh cho một nha dịch mua về một vò rượu lớn từ tửu điểm gần nhất.

“Tại hạ biết thứ rượu quê mà mấy bà già hay bán.” Y vừa nói vừa đặt chén rượu xuống. “Bởi thế, tại hạ cần phải lót dạ trước! Bây giờ, tốt nhất là tại hạ sẽ đổi sang bộ y phục cũ, để không bị quá lộ liễu. Chúc Sư gia điều tra ngôi chùa sẽ thu được kết quả tốt!”

Sau khi Mã Vinh đi khỏi, Hồng Sư gia uống trà và đến tư thất của Địch Công ở phía sau huyện nha. Tổng quản phụ trách túc xá báo với Sư gia rằng, sau bữa cơm trưa, Địch Công đã ra vườn sau cùng ba vị phu nhân. Sư gia gật đầu và quay đi. Lão là nam nhân duy nhất ở huyện nha này được phép vào chỗ ở của các vị phu nhân, lão luôn hãnh diện về đặc ân đó.

Trong vườn rất thoáng mát do đã được Huyện lệnh tiền nhiệm bố trí khéo léo. Ông rất thích làm vườn. Những cây sồi và keo cao lớn vươn tán trên lối đi quanh co được lát bằng đá mịn đều nhau. Ở mỗi khúc quanh, người ta có thể nghe tiếng nước chảy róc rách qua đám cây bụi tầm thấp, đâu đó thấp thoáng những khóm hoa cùng khoe sắc rất hài hòa.

Khúc quanh cuối cùng dẫn Hồng Sư gia đến một khoảng đất trống nhỏ, bao quanh là những tảng đá lớn phủ đầy rêu. Nhị phu nhân và Tam phu nhân đang ngồi trên chiếc ghế đá mộc mạc dưới một rặng tre xào xạc cao vút, hai người đang ngắm ao sen cạnh đó. Bức tường bao được những cây thông khéo léo che kín. Giữa ao sen có một tòa thủy đình nhỏ, mái chóp và các mái chĩa yêu kiều nằm trên sáu cây cột sơn son. Địch Công và Đại phu nhân đang ở trong đó, ngồi bên bàn đá cạnh lan can.

“Lão gia đang mài viết thư pháp.” Nhị phu nhân bảo Hồng Lựơng. “Chúng ta ở đây để tránh làm phiền ông ấy.” Nàng có khuôn mặt chất phác, hiền hậu; mái tóc được buộc lại phía sau rất dung dị; nàng mặc áo choàng bằng lụa tía bên ngoài chiếc xiêm màu trắng. Nhiệm vụ của nàng là giám sát mọi sổ sách trong nhà. Tam phu nhân, mảnh mai trong bộ xiêm y có tay dài bằng lụa xanh, khăn quàng màu đỏ thắt lại dưới ngực áo, búi tóc của nàng vừa cao vừa cầu kì, hợp với vẻ mặt cao quý. Thú vui của nàng là hội họa và thư pháp, nàng cũng thích những trò tiêu khiển ngoài trời, đặc biệt là cưỡi ngựa. Nàng chăm lo cho chuyện học hành của các công tử. Hồng Sư gia gật đầu với họ bằng vẻ thân thiện rồi bước xuống bậc thang đá dẫn ra ao sen.

Lão bước lên cây cầu bằng đá cẩm thạch dẫn ra giữa ao sen. Tòa thủy đình được xây trên điểm cao nhất của cây cầu. Địch Công đang đứng bên bàn đá, trên tay cầm cây bút lớn. Ông đang chăm chú nhìn vào tờ giấy đỏ trải rộng trên mặt bàn. Đại phu nhân đang mài mực cạnh ông. Bà có khuôn mặt trái xoan cân đối, mái tóc búi cao thành ba búi, cài một chiếc trâm vàng. Bộ y phục bằng lụa thêu hai màu xanh lam và trắng rất tôn dáng, dù bà đang dần trở nên đầy đặn ở tuổi ba mươi chín. Địch Công thành gia thất với bà khi bà vừa mười chín và ông mới hai mươi tuổi. Bà là trưởng nữ của một vị đại quan, là bạn thân của cha

Địch Công. Có được nền giáo dục tinh túy và là một nữ nhân có tính cách kiên cường, bà rất giỏi quán xuyến mọi việc trong nhà. Bà đã ngừng mài mực và bày khay mực ra cho Địch Công. Ông chấm bút, kéo cổ tay áo bên phải lên, rồi viết hai chữ “trường cửu” lên mảnh giấy dài gần bốn thước, động tác uyển chuyển và mạnh mẽ.

Hồng Sư gia vẫn đợi trên cầu cho đến khi Địch Công viết xong mới đi đến tòa thủy đình. “Đại nhân, thư pháp của ngài thật tuyệt diệu!” Lão nói.

“Ta muốn những chữ tốt lành này được chính tay lão gia viết, Hồng tiên sinh ạ!” Đại phu nhân nở nụ cười mãn nguyện. “Tối nay, chúng ta sẽ trưng thư pháp của đại nhân trên tường phòng ăn!”

Nhị phu nhân và Tam phu nhân cũng đến thủy đình để chiêm ngưỡng thư pháp. Cả hai vỗ tay tán thưởng.

“Chà”, Địch Công mỉm cười, “không thể nào viết xấu được, bởi Đại phu nhân mài mực và hai nàng chuẩn bị giấy bút cho ta mà! Giờ ta phải đi rồi, vì ta phải đến điều tra ở một ngôi chùa cổ. Vài tên du đảng đã ấu dâm ở đó tối qua. Nếu còn thời gian, ta sẽ ghé qua am Thanh Phong của Bảo Nguyệt sư thái và bảo bà ấy rằng ta đang lên kế hoạch đặt một doanh trại trên ngọn đồi đó.”

“Xin theo ý lão gia!” Nhị phu nhân nôn nóng đáp. “Bảo Nguyệt sư thái sống cô độc, chỉ có một tiểu tì.”

“Lão gia nên thuyết phục Bảo Nguyệt chuyển vào trong thành.” Đại phu nhân nhắc. “Vẫn còn hai hoặc ba điện thờ để bà ấy có thể tĩnh tu. Cũng tránh cho bà ấy phải đi cả một quãng đường dài mỗi khi muốn đến đây dạy bọn thiếp cách cắm hoa.”

“Ta sẽ cố gắng hết sức.” Địch Công hứa. Các vị phu nhân đều quý mến Bảo Nguyệt, một trong số ít những bằng hữu đáng mến ở huyện Lan Phường. “Có thể ta sẽ về muộn”, ông nói thêm, “nhưng các nàng cũng sẽ bận bịu suốt cả chiều đấy, vì sẽ phải đón tiếp phu nhân của các vị thân sĩ đến chúc mừng. Ta sẽ trở về sớm nhất có thể.”

Ba vị phu nhân tiễn ông ra tận cổng vườn.

HỒI 6

Chùa Tử Quang, Huyện lệnh tìm xác
Am Thanh Phong, thiếu nữ khinh người

Kiệu của Dịch Công đã chờ sẵn trong sân trước, tám kiệu phu lực lưỡng đứng kế bên. Bộ đầu cùng mười Bộ khoái cười ngửa đứng đợi. Dịch Công bước vào kiệu, theo sau là Hồng Sư gia.

Trong khi đi đến cổng thành phía Đông, Sư gia hỏi, “Đại nhân, tại sao hung thủ lại phải mất công cắt đầu của cả hai nạn nhân? Và tại sao lại tráo đổi thân xác?”

“Sư gia, câu trả lời đã rất rõ ràng, dù có một hung thủ hay nhiều hung thủ! Đừng quên Thẩm Tam là một nạn nhân, hẳn phải có lý do bí ẩn nào đó nên hẳn mới không muốn người ta tìm ra thi thể của Thẩm Tam. Cùng lúc đó, hẳn lại muốn che giấu một sự thật rằng, còn có một nạn nhân thứ hai, và hẳn muốn che giấu danh tính nạn nhân thứ hai ấy. Nhưng có thể còn có những lý do khác ít lộ liễu hơn. Tuy nhiên, đừng lo lắng gì về mấy chuyện đó. Việc đầu tiên là tìm ra thân thể của Thẩm Tam và đầu của nạn nhân thứ hai. Chúng sẽ được giấu ở đâu đó bên trong hoặc gần ngôi chùa hoang.”

Khi đoàn kiệu đi qua cổng thành phía Đông một số kẻ lang thang đang lảng vảng quanh những quán hàng và cửa hiệu nhỏ dọc hai bên đường liền chạy theo, tò mò muốn biết chuyện gì đang diễn ra. Nhưng Bộ đầu đã vung ngọn roi lên và quát bọn họ lùi ra xa.

Lát sau, cây cổng vòm bằng đá nằm dưới chân ngọn núi rậm rạp báo hiệu đoàn người sẽ phải leo lên con đường dốc. Bộ đầu và đám Bộ khoái xuống ngựa. Khi các kiệu phu đặt kiệu của Dịch Công xuống, ông vội bảo Hồng Sư gia:

“Hồng Sư gia, xin nhớ cho, người của chúng ta không được phép biết chính xác chúng ta đang tìm kiếm thứ gì! Ta sẽ nói với họ đó là một chiếc rương lớn hoặc thứ gì đó tương tự.” Dịch Công xuống kiệu và hồ nghi nhìn những bậc thang dẫn lên con dốc. “Bộ đầu à, chúng ta sẽ phải leo núi trong tiết trời nóng bức này!”

“Bẩm đại nhân, có đến gần hai trăm bậc thang đá. Nhưng đây là đường nhanh nhất rồi. Phía sau chùa còn có một lối mòn rất dễ đi, nó dẫn xuống dốc tới tận đường cái, và từ đó chỉ cách một đoạn ngắn là đến cổng thành phía Bắc. Nhưng phải mất gần một canh giờ để lên tới đỉnh đồi. Chỉ có đám thợ săn và những người kiếm củi mới đi theo đường đó. Đám du đảng đến trú trong chùa qua đêm đều đi theo bậc thang này.”

“Được rồi.” Dịch Công chỉnh lại quan bào và bắt đầu trèo lên từng bậc đá rộng nhuộm màu thời gian.

Được nửa đường, Dịch Công ra lệnh nghỉ ngơi một lát, vì ông đã nhận thấy Sư gia có phần mệt nhọc. Đến hết bậc thang, mọi người trông thấy một khoảng đất gập gềnh cỏ dại và những thân cây cao lớn. Một bên là cổng Tam Quan của chùa bằng đá xám, phía bên kia là bức tường lớn đồ sộ rêu phong. Trên mái vòm chính giữa cổng có bốn chữ khảm đa sắc, đề “Tử Quang Thiên Tự”.

“Đại nhân, con đường mòn nhỏ hẹp dọc theo bức tường bên phải này dẫn đến một thảo am mới dựng, được gọi là am Thanh Phong”, Bộ đầu giải thích. “Bảo Nguyệt sư thái sống ở đó, cùng với một tiểu tì. Thuộc hạ chưa hỏi họ xem họ có nghe thấy hoặc trông thấy gì đêm qua không.”

“Ta muốn đi xem hiện trường vụ án trước đã.” Dịch Công bảo y. “Mau dẫn đường!”

Khoảng sân lát đá phía trước đã mọc kín cỏ dại và những bức tường đổ vỡ nham nhở, nhưng sảnh chính của ngôi chùa vẫn sừng sững như bất chấp thời gian. Mái chùa cao, hai bên là hai ngọn tháp ba tầng.

“Kiến trúc kì lạ này”, Dịch Công nói với Hồng Sư gia, “đương nhiên không bao giờ có thể chạm tới sự hoàn mỹ của kiến trúc nước ta. Tuy thế, ta phải thừa nhận rằng, từ quan điểm về chuyên môn, thì các công trình sư Tây Trúc quả là giỏi. Hai tòa tháp này hoàn toàn cân xứng. Ta đoán rằng, ngôi chùa này đã được xây dựng từ ba trăm năm trước, và vẫn còn ở trong tình trạng tốt, chưa cần phải tu sửa. Bộ đầu, người tìm thấy A Ngưu ở đâu?”

Bộ đầu đưa họ đến góc trái sân, toàn cây cối rậm rạp, nguyên một vẻ hoang dã. Bên phải sân là một bãi đất hoang khô cằn, rải rác những tảng đá lớn. Dịch Công nhận thấy ở đây mát hơn so với trong thành. Bầu không khí sôi nổi được góp phần bằng tiếng ve sầu râm ran khắp nơi.

“Đại nhân, chỗ cây cối hoang dại này vốn là một khu vườn rộng và đẹp.” Bộ đầu giải thích.

“Giờ đây, chỗ này cây cối rậm rạp hoang vu đến nỗi ngay cả đám du đảng lai vãng đến chùa này cũng không dám đến gần. Người ta nói trong đó có nhiều rắn độc.” Chỉ lên một cây sồi già, y nói tiếp, “A Ngưu nằm dưới gốc cây này, hắn gọi đầu lên đám rễ cây. Theo phỏng đoán của thuộc hạ thì hắn định bỏ trốn sau khi giết Thẩm Tam. Nhưng hắn vấp ngã trong bóng tối dưới gốc cây. Vốn sẵn đang say rượu, hắn ngã xuống và ngất lịm đi.”

“Ta hiểu rồi. Thử vào trong xem.”

Khi các Bộ khoái đẩy cánh cửa chính gồm sáu cánh cửa nhỏ để vào đại điện, những mảnh gỗ mục rơi xuống đầu họ. Dịch Công leo lên bậc đá tam cấp, bước qua ngưỡng cửa, tò mò nhìn quanh sảnh đường tối như một miệng hang. Hai bên tả hữu đều có một hàng sáu cây cột đá lớn đỡ những thanh xà đồ sộ trên cao, trên có từng đám mạng nhện nặng trĩu bụi trông như những lá cờ màu xám. Ở phía xa, dưới chân bức tường trong cùng, Dịch Công thấy thấp thoáng một án thờ bằng gỗ mun cứng, dài hơn mười hai thước và cao tầm năm thước. Bức tường bên có một cửa sổ nhỏ, mặt tường phía trên đó có một ô cửa sổ hình vuông, được che kín bằng những tấm ván. Chỉ lên cửa sổ đó, Dịch Công hỏi, “Bộ đầu, bảo người của người mở cửa sổ ra được không? Trong này tối tăm quá!”

Được Bộ đầu ra hiệu, hai Bộ khoái đến bên một hốc tường phía sau hàng cột bên trái. Họ lấy ra từ trong đó hai cây kích. Hai người bắt đầu dùng kích cạy phá cửa sổ. Trong khi Bộ khoái vào việc, Dịch Công tiến đến chính giữa sảnh và lặng lẽ quan sát, hai tay chậm rãi giật hai dải tóc mai. Bầu không khí ảm thấp và ngột ngạt dường như khiến ông khó thở. Ngoại trừ những lỗ hồng cách nhau đều đặn trên tường để cầm đuốc, chẳng còn lại gì để chứng minh nhiều năm trước ở đây từng diễn ra những nghi lễ. Nhưng trong sảnh này lại phảng phất một thứ tà khí. Bỗng Dịch Công cảm thấy điều gì đó rất lạ, dường như có những cặp mắt vô hình đang dõi vào ông đầy thù hận.

“Bẩm đại nhân, người ta nói xưa kia trên những bức tường này có treo những bức tranh lớn màu sắc sặc sỡ.” Bộ đầu đứng cạnh ông nói. “Toàn là những vị thần khỏa thân, và...”

“Ta không có hứng với tin đồn!” Dịch Công cắt ngang. Nhận thấy vẻ mặt Bộ đầu ngớ ra, ông liền dụ giọng hỏi, “Bộ đầu, người nghĩ đồng tro trên mặt sàn phía sau những cây cột là từ đâu ra?”

“Bẩm đại nhân, vào mùa đông, đám du đảng vẫn hay lui tới nơi này để đốt lửa sưởi ấm. Chúng ngủ lại qua đêm ở đây, nhất là trong những tháng giá rét, vì những bức tường kiên cố này có thể giúp chúng tránh được

mưa và tuyết.”

“Dầu vậy, đồng tro ở chính giữa sảnh kia có vẻ còn mới”, Địch Công nhận định. Đồng tro nằm trong một hố nông trên nền sảnh, ở đó một phiến đá đã bị cạy ra. Quanh miệng hố là một vòng hoa sen được khắc vào đá. Địch Công thấy phiến đá đặc biệt này được đặt ở chính giữa nền sảnh. Tám phiến đá bao quanh nó được khắc những ký tự lạ lùng để đánh dấu.

Những tấm ván che kín cửa sổ của bức tường phía sau rơi xuống ‘ầm’ một tiếng. Hai con dơi lao xuống từ những thanh xà. Một con lướt qua đầu Địch Công với tiếng rít sắc lạnh và kỳ quái. Rồi lũ dơi biến vào khoảng tối phía trước lối vào.

Hồng Sư gia đã xem kỹ phần nền phía trước án thờ. Lão đứng thẳng người và bảo, “Đại nhân, bây giờ đã sáng hơn trước, ngài có thể trông thấy rõ lúc trước đã từng có một vũng máu ở đây. Nhưng lớp bụi dày và đất cát đã che phủ nó. Và có nhiều dấu chân hỗn độn ở khắp nơi đến nỗi khó mà đưa ra kết luận được.”

Địch Công đến bên Sư gia và cùng xem xét nền sảnh. “Không, có trời mới biết chuyện gì đã xảy ra ở đây! Bộ đầu, gọi người của người đến đứng quanh ta!”

Khi các Bộ khoái đứng thành một nửa vòng tròn trước mặt ông, Địch Công dặn, “Ta đã có căn cứ để kết luận rằng, trước hoặc sau vụ giết người, một chiếc rương gỗ lớn đã được giấu trong ngôi chùa này, hoặc ở những khu đất quanh chùa. Chúng ta sẽ bắt đầu tìm từ bên trong.”

“Ta sẽ sang nửa bên trái với Hồng Sư gia và ba Bộ khoái, Bộ đầu ở nửa bên phải cùng những người còn lại. Đó chắc chắn là một chiếc rương khá lớn, nên hãy tìm những mặt tương*, những phiến đá có dấu hiệu mới bị cạy lên, những cánh cửa bí mật trên mặt đất... Mau vào việc đi!”

Một dạng tủ, kết sắt trong tường hoặc dưới nền nhà.

Hai Bộ khoái mở cánh cửa bên trong hốc tường để lấy các loại binh khí vốn dùng trong các nghi lễ. Bên cạnh hai ngọn trường kích xếp phía sau, hốc tường còn có một cây phủ hai lưỡi của người Đột Quyết, giống hệt như hung khí giết người. Cả hai bước vào một hành lang chật hẹp dài tầm hai mươi lăm thước, mỗi bên có bốn cánh cửa mở sẵn. Cả bốn đều dẫn vào những căn phòng dài và hẹp, mỗi phòng có một cửa sổ đang được mở rộng để lấy ánh sáng; các bức màn phủ giấy đã biến mất từ lâu.

“Rõ ràng những căn phòng này là chỗ ở của đám tăng nhân.” Địch Công nói. “Chắc phía bên phải cũng phải có tám căn phòng tương tự, vì ngôi chùa này có kết cấu đối xứng. Này, các người, mau đến đây!” Chỉ xuống sà, Địch Công bảo một Bộ khoái, “Hãy xem người có thể nâng được những phiến đá lỏng lẻo này lên không. Chúng có vẻ không được khít cho lắm. Hai người có thể khám xét sàn của những căn phòng đối diện bên kia hành lang.”

Bộ khoái cắm mũi dao vào đường rãnh giữa những phiến đá. Ba phiến đá được nhấc lên dễ dàng.

“Hãy xem thứ gì được chôn dưới đó!”

Bộ khoái thọc sâu lưỡi dao xuống nền đất xốp, nhưng dưới đó không có gì ngoại trừ những viên đá cứng lát nền.

“Đại nhân, chúng ta sắp tìm ra rồi!” Hồng Sư gia phấn khởi. “Có kẻ muốn chôn thứ gì đó rất lớn ở đây, nhưng rồi lại bỏ qua khi thấy không thể đào được một cái hố đủ rộng!”

“Sư gia nói đúng. Chúng ta có thể chuyển qua các phòng khác được rồi. Hung thủ sẽ còn lên cả tòa tháp, để xem phía dưới có khoảng trống nào không. Hẳn...”

“Đại nhân, mau đến đây xem này!” Bộ khoái còn lại gọi. “Một nửa sàn phòng đối diện đã bị cạy lên!”

Mấy người vội chạy sang. Sáu phiến đá lát ở chính giữa phòng đã bị cạy đi và được xếp gọn trong góc. Địch Công lướt ngón tay qua phiến đá trên cùng: trên phiến đá có một lớp bụi mỏng. “Người đâu, mau đi xem các phòng còn lại!”

Họ thấy nền của mọi phòng đều đã bị đào bới. Ở một số phòng, những phiến đá lát được xếp lại rất cẩn thận, những phòng còn lại thì gạch bị cạy lên bừa bãi và bị ném vào một góc.

“Vào trong ngọn tháp!” Địch Công ra lệnh. Ông băng qua cánh cửa mở sẵn ở cuối hành lang và bước vào gian sảnh rộng lớn hình bát giác, chính là phần đáy của tòa tháp phía tây. Ở đó, nền sảnh vẫn còn nguyên.

“Hiển nhiên là”, Địch Công thì thầm, “những phiến đá mỏng này được gắn lại bằng một lớp vữa. Cần một cây cuốc để đào một cái hố ở đây. Nhưng hãy nhìn tấm ván lát chân tường!”

Ở nhiều chỗ, những tấm ván gỗ để phủ lên tường gạch đã mục nát và long ra, tạo nên khoảng trống cách tường tầm hai tấc*.

1 tấc tương đương 3,3 cm.

“Lão phu không hiểu tại sao...” Sư gia bối rối.

“Ta hiểu.” Địch Công vội ngắt lời. “Người đâu, mau khám xét cầu thang và hai tầng bên trên. Sư gia, đi nào! Chúng ta sẽ lên đỉnh tháp và tận hưởng chút không khí trong lành!”

Hai người leo lên những bậc thang kéo kẹt ấy, thận trọng tránh khỏi những chỗ hổng trên các bậc thang mục ruỗng.

Một dương đài* hẹp chạy vòng quanh tầng thượng của tháp, bên dưới phần máng chìa của mái chóp. Địch Công đứng bên hàng lan can thấp. Ông khoanh tay lại trong ống tay áo rộng và chăm chú nhìn xuống hàng loạt ngọn cây xanh mướt phía dưới. Sau một lúc, ông quay sang Sư gia và mỉm cười, nói:

Ban công.

“Hồng Sư gia, xin thứ lỗi vì đã vô lễ với Sư gia lúc ở dưới kia. Đây là một vụ án dễ gây khó chịu nhất. Bây giờ, hai ta đã có được manh mối đầu tiên, nhưng dường như lại không tìm ra dấu vết nào của hung thủ! Ngôi chùa này đã bị lục lọi, và lục lọi kỹ lưỡng nữa là đằng khác. Nhưng không phải để tìm một nơi giấu thân thể và một cái đầu người, và cũng không phải mới bị đào bới hôm qua, mà từ lâu rồi. Thứ mà kẻ đó tìm kiếm là một vật nhỏ, có thể nói là không lớn hơn lòng bàn tay.”

Sư gia chậm rãi gật đầu. Rồi lão hỏi, “Sao đại nhân biết vật mà những kẻ kia tìm kiếm là một vật nhỏ?”

“Chà, khi kẻ đó lật những phiến đá lát ở phòng đầu tiên, và thấy lớp đất bên dưới chỉ dày có năm hoặc sáu tấc, hẳn lại đào bới nền của các phòng còn lại, hy vọng tìm được thì gì đó chôn bên dưới. Rồi hẳn tìm đến những khoảng trống phía sau những tấm ván lát chân tường, những khoảng trống ấy chỉ là vài tấc tính từ

tường gạch, như Sư gia đã thấy.” Ông nghĩ ngợi một lát rồi nói, “Ta cũng nghĩ sẽ có đến hai kẻ khác nhau cùng tìm kiếm trong chùa. Một kẻ đã dạn dày kinh nghiệm với việc này; hẳn tìm cách xóa đi dấu vết tìm kiếm của mình bằng cách cẩn thận đặt lại các phiến đá lát nền. Kẻ còn lại thì không bận tâm, hẳn cứ ném những phiến đá bị cạy lên vào một góc và cạy tung những tấm ván lát chân tường.”

“Ngài nói cuộc tìm kiếm vật thể bị giấu ấy không có ý nghĩa gì đối với vụ án của chúng ta. Nhưng chúng ta đều biết rằng Thẩm Tam vẫn hay lui tới ngôi chùa này. Có thể có mối liên quan giữa hung thủ sát hại hẳn và vụ tìm kiếm, dù ngôi chùa đã bị lục lọi từ rất lâu trước khi án mạng xảy ra.”

“Sư gia nói đúng! Đó chính là một khả năng mà chúng ta phải nghiêm túc tính đến. Có thể Thẩm Tam và kẻ kia bị giết vì chúng phát hiện ra có một bên thứ hai cũng đang tìm kiếm trong vô vọng!” Ông cân nhắc một lát rồi vuốt râu nói, “Còn đối với thân thể của Thẩm Tam và cái đầu bị mất tích kia, chúng ta sẽ không tìm thấy chúng trong chùa đâu. Sư gia sẽ thấy ở đây không có bất cứ một giọt máu nào, cũng không có dấu vết của máu đã bị bôi xóa.” Ông chỉ xuống những ngọn cây phía dưới. “Những phần thân thể còn lại hiển nhiên chính là ở trong khu vườn hoang kia. Khá khó đấy, vì từ vị trí này, Sư gia cũng có thể thấy khuôn viên ngôi chùa rộng đến cỡ nào. Chà, chúng ta nên xuống dưới thôi.”

Ba Bộ khoái khám xét các tầng dưới đến báo rằng họ không thấy các tầng này có dấu vết bị lục lọi, đào bới. Những bức tường không có ván lát chân tường, gạch cũng không bị cạy.

Bộ đầu đứng trong đại sảnh, kéo cổ áo lau khuôn mặt nhọ nhem lấm tấm mồ hôi. Người của y đứng xung quanh, thì thào bàn tán.

“Đại nhân, có kẻ đã đào bới sàn các phòng và cạy phá các bức tường.” Y trình báo với ánh mắt mệt mỏi. “Nhưng chúng thuộc hạ không thấy bất cứ dấu vết nào của một chiếc rương lớn.”

“Bộ đầu à, chiếc rương chắc chắn được chôn ở đâu đó trong khu vườn. Tiện đây ta hỏi luôn, cánh cửa hẹp gần án thờ đằng kia dẫn tới đâu vậy? Ta không thấy có cổng sau trên tường bao khi ta đứng trên lầu thượng của tòa tháp phía Tây.”

“Bẩm đại nhân, cánh cửa đó dẫn đến một khoảng trống nhỏ phía sau đại điện. Trước kia vốn có một cánh cổng, nhưng đã bị xây kín lại từ nhiều năm qua.”

“Được rồi. Đưa người của người ra tìm kiếm ngoài vườn. Hãy tìm dấu vết đất đá mới bị đào xới. Trong khi ấy, ta và Sư gia sẽ đến thăm am Thanh Phong.”

Khi đi ngang qua sân, Địch Công nói, “Sư gia này, hung thủ chắc chắn có kẻ đồng mưu. Để lôi thân thể Thẩm Tam ra ngoài, vấy máu lên áo A Ngưu, chôn thân thể Thẩm Tam và cái đầu của người kia ở đâu đó trong đám cây cối rậm rạp - đây rõ ràng không phải chuyện một người có thể làm được! Có hai kẻ sát nhân, và vẫn chưa biết động cơ của chúng là gì! Ta thật không thích điều này, Sư gia à.”

Hai người ra khỏi cổng Tam Quan và theo lối mòn chạy dọc theo bức tường phía trước ngôi chùa.

Địch Công nói, “Trong thời kỳ chính sự bất ổn, tăng nhân thường hay chôn tượng vàng và những vật thờ cúng giá trị khác để tránh bị mất trộm. Nếu có một kho báu như vậy được chôn trong ngôi chùa hoang này, chúng ta sẽ tìm ra được một động cơ hợp lý. Khó khăn duy nhất là ta chưa từng nghe về một kho báu được chôn giấu nào có liên quan đến ngôi chùa này!”

“Có thể ai đó vô tình khám phá ra một ghi chép về kho báu ấy trong một văn thư cổ đã bị quên lãng.”

“Đúng thế, sẽ có khả năng ấy, Sư gia ạ! Nếu kẻ đó thuê ba hoặc bốn tên giang hồ giúp hẳn bí mật tìm kiếm kho báu được chôn giấu ấy thì sao? Nếu Thẩm Tam và người bị giết kia là một trong số mấy tên giang hồ đó, và hai người tìm cách giữ riêng toàn bộ số của lấy được cho riêng mình, thì những kẻ còn lại sẽ có động cơ xác đáng để sát hại hai người. Giả thiết này sẽ tạo ra mối liên kết hợp lý giữa chuyện ngôi chùa bị lục lọi và hai vụ giết người.”

Lối mòn dẫn đến một khoảng rừng thưa nằm giữa ngôi chùa và am Thanh Phong. Dịch Công dừng chân và quay lại.

“Từ đây, chúng ta có thể quan sát kỹ được toàn bộ ngôi chùa. Ngọn đồi cheo leo dẫn thẳng xuống phía sau chùa. Đó là lý do con đường mòn nổi xuống đường cái có nhiều lối rẽ bất chợt. Chúng ta phải cố tìm hiểu thêm về lịch sử chùa Tử Quang, Sư gia ạ. Khi trở lại huyện nha, ta muốn Sư gia hãy xem kỹ các hồ sơ cũ ở pháp đường. Tìm ra thời điểm chính xác mà quan quân bắt các tăng nhân phải rời khỏi chùa, sư trụ trì là ai và ông ta đã bỏ đi đâu, có hay không lời đồn về số của cải bị chôn giấu.”

Mất một lúc đi bộ qua khu rừng, hai người trông thấy bức tường trắng sạch sẽ của am Thanh Phong, một thiền viện đơn sơ được xây theo đúng kiểu của người Hán. Mái am được tô điểm bằng ngói màu lục; mái vẩy cong lên như hình đuôi rồng. Hai người thoáng nghe thấy tiếng vẹt kêu. Ngoài ra chỉ có tiếng ve sầu râm ran.

Hồng Sư gia khẽ gõ vòng sắt bằng đồng sáng bóng trên cánh cửa sơn son. Lão đập cửa mấy lần, bấy giờ cửa mới hé ra và khuôn mặt của một thiếu nữ xuất hiện phía sau tấm lưới sắt. Đôi mắt to và lanh lợi của cô ta nhìn kỹ hai vị khách bằng vẻ dò xét, rồi cô ta hỏi bằng giọng sắc sảo:

“Dám hỏi hai vị đến đây có việc gì?”

“Bọn ta là người của huyện nha”, Sư gia đáp. “Xin cho được vào!”

Thiếu nữ đưa hai người đến một khoảng sân nhỏ. Rõ ràng cô ta là một tiểu tì, vì cô ta mặc chiếc áo màu xanh thẫm dung dị, quần ống rộng cũng bằng thứ vải đó. Dịch Công thấy cô ta có khuôn mặt tầm thường nhưng không kém phần duyên dáng; trên má có hai lúm đồng tiền. Những phiến đá xám lát trên mặt sân đều vô cùng sạch sẽ và được vẩy nước để giữ cho không khí thoáng mát. Bên trái là một căn nhà nhỏ bằng gạch đỏ, bên phải là căn nhà lớn hơn có một bờ hiên. Những bức tường phía trong cùng của gian chính đều được trát vữa trắng tinh và những cây cột đỡ các mái cong được sơn màu đỏ. Trong góc cạnh giếng có một giá gỗ để bày một hàng chậu hoa, trên tầng cao nhất của giá là những chiếc bình bằng sứ cắm nhiều loại hoa rất khéo léo. Dịch Công nhận thấy đó là cách cắm hoa của các vị phu nhân nhà ông và đoán rằng đây chính là tác phẩm của nữ tu Bảo Nguyệt. Hương phong lan phảng phất trong không gian. Dịch Công nghĩ, sau khi ra khỏi ngôi chùa hoang, chốn thanh tao này quả là một sự thay đổi dễ chịu.

“Chà”, tiểu tì hỏi, “tôi có thể giúp được gì cho hai vị đây, quan gia?”

“Xin giúp ta trao bái thiếp* cho Bảo Nguyệt sư thái.” Dịch Công nói và đưa tay vào trong tay áo.

Tờ thiếp đưa trước cho gia chủ để thông báo danh tính và thời điểm khách nhân vắng lai.

“Bảo Nguyệt sư thái đang ngủ.” Tiểu tì nói với vẻ buồn bã. “Tối nay, bà ấy sẽ phải vào trong thành, đến dự

tiệc ở chỗ Huyện lệnh đại nhân. Nếu hai vị một mực muốn gặp, tôi đành...”

“Ồ, không.” Địch Công vội nói. “Ta chỉ đến để hỏi xem hai vị có nghe hoặc trông thấy bất cứ điều gì bất thường đêm qua không. Một vài tên du đảng đã gây chuyện trong chùa Tử Quang. Lúc ấy tầm nửa đêm.”

“Tầm nửa đêm ư?” Tiểu ti cười khẩy. Cô ta chỉ về phía hai căn nhà và làm động tác đang quét dọn, rồi nói tiếp, “Tôi phải giữ cho tất cả sạch sẽ, làm mọi việc một mình, ngài nhớ cho! Đây là một tiểu am, nhưng có rất nhiều vật dụng ở điện thờ cần phải được lau dọn. Các vị nghĩ tôi muốn thức đến tận nửa đêm sau một ngày làm việc vất vả ư?”

“Cô cũng kiêm cả việc mua sắm mọi thứ?” Địch Công tò mò hỏi. “Nếu cô phải lên xuống cầu thang mọi ngày...”

“Tôi chỉ đi mua đậu tương, muối và đậu phụ mỗi tuần một lần. Chúng tôi không ăn thịt hoặc đồ tanh!”

“Thế mà ta lại nghe thấy có tiếng vịt kêu.”

Sắc diện cô ta có phần ôn hòa.

“Lũ vịt đó là của tôi. Bảo Nguyệt sư thái cho phép tôi nuôi chúng. Đàn vịt rất dễ thương, những con vịt nhỏ bé...” Rồi cô ta lại lấy lại bình tĩnh và cộc lốc hỏi, “Tôi có thể giúp gì cho hai vị đây?”

“Bây giờ thì không cần. Sư gia, đi nào. Về xem mọi việc ở chùa diễn ra thế nào rồi.”

“Đúng là một nha đầu hỗn xược!” Sư gia buông lời chỉ trích khi họ quay lại khu rừng.

Địch Công nhún vai.

“Cô ta thích vịt, ít nhất thì đó cũng là một điểm tốt. Ôi, ta lấy làm mừng vì được đến am Thanh Phong. Không gian thanh tao ở đó cho thấy các vị phu nhân đã nhận định rất đúng về Bảo Nguyệt.”

Bộ đầu và hai Bộ khoái đang ngồi trên bậc thềm của sảnh chính, mồ hôi đầm đìa, đầu tóc rũ rượi. Cả ba đều bật dậy khi thấy Địch Công bước vào sân chùa.

“Đại nhân, chẳng thu được gì cả! Thuộc hạ thề rằng không có kẻ nào bước vào cái nơi hoang vu đáng nguyên rủa này trong suốt một khoảng thời gian rất dài! Thậm chí chẳng có một lối mòn nào. Và chúng thuộc hạ cũng không thấy bất cứ dấu hiệu đào xới nào. Những người khác vẫn đang tìm cách đi xuyên qua đám cây rậm rạp ấy bằng cách men theo tường bao bên ngoài.”

Địch Công ngồi xuống một tảng đá lớn trong bóng mát của bức tường và bắt đầu quạt liên hồi.

“Đại nhân, ngài nói rằng hung thủ chắc chắn có đồng phạm.” Lát sau, Sư gia mở lời. “VẬY, chúng không thể bỏ xác nạn nhân lên một cái cáng tự chế rồi đưa xuống dưới đồi sao?”

“Có thể lắm, nhưng cũng không chắc. Chúng sẽ có nguy cơ gặp phải những tên du đảng khác, và những kẻ đó đều rất tọc mạch. Khu vườn này là địa điểm tốt nhất, ta nghĩ vậy.”

Từng Bộ khoái lần lượt ra khỏi khu vườn hoang. Tất cả đều lắc đầu chán ngán.

Địch Công đứng dậy.

“Muộn rồi. Tốt nhất chúng ta nên quay về huyện nha. Bộ đầu, niêm phong đại sảnh lại. Để lại hai người canh gác nơi này. Và đến tối thì cho người đến thay để họ về nghỉ ngơi.”

HỒI 7

Gặp cố nhân, Nhĩ Bối tận tình
Tìm Tháp Lạp, Mã Vinh mất vía

Mã Vinh mặc chiếc quần ống rộng, khoác lên mình chiếc áo vá víu bằng sợi bông màu lam đã bạc, búi tóc bằng mảnh vải đỏ. Trong bộ dạng ‘Cái bang’ đó, y sẽ không bị chú ý khi đến khu vực phía Tây Bắc thành, ở đó toàn những người Đột Quyết, Tây Trúc, Duy Ngô Nhĩ và những dị tộc khác.

Mất một lúc lâu để đi bộ, nhưng y đến đó thuận lợi vì phần lớn các cửa hiệu đều đóng cửa để nghỉ trưa và trên phố có rất ít người qua lại. Tuy nhiên, sau khi đi qua Tháp Trống, những con phố hẹp bắt đầu đông người hơn: những người đang vội vã ngấu nghiến món mì buổi trưa, những kẻ bán hàng quanh đó lập tức xuất hiện để cùng nhặt nhanh vài đồng xu hòng có được bữa tối.

Những lao công đến từ các tộc người thiểu số và những kẻ bán rong người Hán đang chen lấn xô đẩy nhau trên những con phố nông nặc mùi hôi, cuối cùng y cũng đến được con ngõ nhỏ có tiệm cháo của Thổ Nhĩ Bối. Y thấy nàng từ xa, nàng đang đứng trước lò bánh và mắng đứa con trai lớn của mình. Nó đang nghịch lửa dưới một chiếc chảo gang lớn. Đứa bé trai còn lại thì đang bám theo váy mẹ. Giờ này vẫn chưa có thực khách nào đến quán. Y nhún nhả tiến lại gần nàng.

Mã Vinh gặp lại bạn cũ Thổ Nhĩ Bối



“Mã Vinh!” Nàng vui mừng thốt lên. “Thật mừng vì được gặp lại huynh! Nhưng trông huynh thật dị hợm! Lão gia đã đuổi huynh đi sao? Muội luôn bảo huynh rằng huynh là người quá tốt nên không thể đi bắt kẻ cướp được. Huynh nên...”

“Im lặng nào!” Y ngắt lời. “Ta ăn mặc như vậy vì đang làm nhiệm vụ.”

“Đi chỗ khác chơi, đồ tiểu quỷ!” Nàng quát lên và bạt tai đứa con nhỏ, nó vẫn túm chặt lấy váy nàng. Thằng bé bỗng gào lên oang oang, to hết sức có thể. Đứa con lớn của nàng thì nhìn Mã Vinh bằng vẻ khinh miệt, rồi nhổ vào đồng lửa. Mã Vinh cảm nhận được mùi mỡ cừu quá quen thuộc, y cũng thấy mũi của Thổ Nhĩ Bối còn bắn. Nàng cũng đã béo hơn. Y thầm tạ ơn trời vì đã rú lòng thương mà không bắt y phải cười nữ nhân này! Y dò dẫm trong tay áo rồi lấy ra một xâu tiền.

“Đây...” Y mở lời. Nhưng nàng lại khoát tay và bữu môi:

“Thật đáng xấu hổ, Mã Vinh à! Huynh cho muội tiền để đổi lấy chuyện ấy ư, thật chẳng ra sao!” Nhưng rồi nàng cũng bỏ cả xâu tiền vào tay áo và nói tiếp, “Phu quân của muội hôm nay đi vắng, nên chúng ta có thể vào phòng muội và trò chuyện đông dài cũng được. Lũ trẻ sẽ lo chuyện hàng quán và...”

“Ta đã bảo nàng là ta đang làm nhiệm vụ!” Y vội ngắt lời. “Tiền này là để đổi lấy đôi điều ta cần biết, như người ta vẫn làm! Mau ngồi xuống đây đi.”

“Cứ đi đã nào!” Nàng nói và chộp lấy tay y bằng vẻ cương quyết. “Huynh sẽ có được điều cần biết! Đương nhiên, không phải làm việc mới thích làm sao, có điều... chà, cũng có nhiều thứ khác nữa. Và huynh biết muội nghĩ gì về huynh không, Mã Vinh!” Nàng nhìn ra phía cửa đầy ẩn ý.

Y ấn nàng ngồi xuống chiếc kỷ và cũng ngồi xuống cạnh nàng.

“Để lần tới nhé. Thật sự là ta đang rất vội. Ta phải tìm hiểu về những chuyện xung đột giữa đám người của nàng và gã Thấm Tam, chính là tên lưu manh ở khu phố gần cổng thành phía Đông. Một vụ tranh chấp thật sự ghê gớm. Thấm Tam đã bị chặt đầu rồi.”

“Nam nhân chỗ muội không gây sự với đám du côn người Hán”, nàng tỏ vẻ khó chịu. “Họ thậm chí còn không hiểu tiếng của nhau thì sao có thể gây gổ được?”

Vẻ mặt rạng rỡ, nàng hỏi, “Huynh còn nhớ mình đã từng dạy muội tiếng Hán thế nào không, Mã Vinh?”

“Ta nhớ chứ!” Y nói và cười nhả nhở. “Chà, nàng nên nhớ, ta không nói người của nàng đã làm chuyện gì xấu. Lão gia nhà ta chỉ muốn không có thêm rắc rối nào thôi; ông ấy thích một nơi có kỉ cương, giống như người ta vẫn nói trong chuyện làm ăn vậy. Nào, nghĩ đi! Nàng chưa bao giờ nghe thực khách nào nhắc đến vụ ẩu đả trong ngôi chùa cổ bên ngoài cổng thành phía Đông ư?”

Nàng trầm ngâm nghĩ. Rồi nàng chậm rãi đáp, “Chuyện ghê gớm duy nhất mà gần đây muội nghe được là chuyện một thủ lĩnh Đột Quyết bị giết ở bên kia biên giới. Thanh toán một mối thâm thù huyết hận.” Nàng liếc nhìn y và nói thêm, “Huynh nhắc đến ngôi chùa làm muội nhớ đến đôi điều. Cách đây bốn con phố có một bà đồng, một nữ nhân Đột Quyết kì dị. Tên bà ta là Tháp Lạp. Một phù thủy thực sự, biết rõ cả quá khứ lẫn tương lai. Bất cứ ai ở chỗ bọn muội mà muốn làm đại sự, đều phải đến xin bà ấy chỉ giáo. Bà ta biết tất cả, Mã Vinh à, tất cả! Nhưng cũng không có nghĩa là bà ấy sẽ nói mọi điều mình biết! Ngày nay ai cũng ghét bà ta. Họ cho rằng bà ta phán sai hết, có thể là cố tình phán sai. Nếu người ta không quá sợ Tháp

Lập, thì họ đã...” Nàng lướt ngón tay trở qua cổ mình.

“Ta đến đó kiểu gì đây?”

“Đừng có mó vào bếp lò nữa!” Thổ Nhĩ Bối quát đứa con lớn. “Mau đưa Mã đại gia đến chỗ bà đồng Tháp Lập đi!” Mã Vinh vừa đứng dậy thì nàng đã vội thì thầm, “Cẩn thận nhé, Mã Vinh! Nơi đó không an toàn đâu!”

“Ta sẽ tự lo cho mình chu đáo! Xin đa tạ!”

Đứa bé đưa y đến một con ngõ quanh co. Tiếp nối nhau ở hai bên đường là những căn nhà mộc mạc có tường đất xiêu vẹo và những mái tranh được lợp tạm bợ. Sau khi chỉ lên chóp mái của một căn lều tựa như của người Đột Quyết, đứa bé vội bỏ đi. Những kẻ duy nhất còn lại là ba người Đột Quyết, đang đứng quay lưng vào bức tường đối diện căn nhà của bà đồng. Họ mặc quần da rộng thùng thình, đeo thắt lưng to bản; nửa thân trên để trần cuộn cuộn cơ bắp. Ánh nắng giữa trưa làm cái đầu trọc của họ sáng óng lên, trên đầu họ chỉ có đúng một dải đuôi sam dài sau gáy. Khi Mã Vinh đi ngang qua, một người nói bằng tiếng Hán trợ trợ với hai người bạn của mình, “Giờ đây, mục ta còn tiếp cả bọn cận bã người Hán nữa!”

Cố tình không bận tâm đến lời lăng mạ đó, Mã Vinh kéo bức màn cửa dính đầy mỡ sang một bên. Trong gian nhà tối tăm, y thoáng thấy hai bóng người đang ngồi cạnh nhau bên một bếp lửa nhỏ, ngọn lửa được nhóm trong một cái hố trên nền đất. Vì họ không may mắn chú ý đến y, nên y ngồi xuống chiếc ghế đầu thấp lè tè ngay bên cửa ra vào. Y không nhìn thấy gì nhiều, vì mắt y vẫn chưa thể điều tiết lại khi ánh mặt trời bên ngoài không rọi được vào tận đây. Bầu không khí mát mẻ quyến rũ mùi thơm của một loại hương trầm lạ lùng khiến y nhớ lại một loại thuốc; y nghĩ đó có thể là cây long não. Người đội khăn trùm đầu ngồi quay lưng về phía y, vẫn đang buông ra một tràng độc thoại dài bằng thứ ngôn ngữ lạ. Đó là một bà lão, mặc chiếc áo khoác bằng da của người Đột Quyết. Nữ nhân ngồi đối diện bà ta ở phía bên kia bếp lửa hình như đang ngồi trên một chiếc ghế thấp. Y không thể hình dung ra hình dáng người này, vì người này trùm kín người bằng chiếc áo choàng dài, hình dạng kỳ dị, phủ kín từ vai xuống đến tận đất. Người đó để đầu trần, mái tóc đen dài rủ xuống hai vai và che kín một nửa khuôn mặt. Đó là bà đồng Tháp Lập, đang ngồi nghe bà lão kia kể lể bằng thứ giọng đều đều, nhàn nhạt.

Mã Vinh khoanh tay lại. Ngồi trơ ra hồi lâu, y nhìn quanh mấy thứ đồ đạc ít ỏi trong nhà. Sát bức tường phía sau bà đồng có một chiếc giường ván thấp lè tè, được làm rất thô sơ, cạnh đó là hai chiếc ghế đầu bằng tre. Ở bức tường bên trên giường, có hai con mắt tròn to dõi thẳng xuống chỗ y. Đó là hai con mắt của một ác thần trong tranh, màu sắc rất sống động. Một tay ác thần đang cầm một thứ binh khí lạ lùng vốn dùng trong các nghi lễ; tay trái cầm một chiếc sọ người dùng làm vỏ đựng nước. Thân hình to béo của ác thần gần như trần trụi, chỉ có một tấm da hổ quấn quanh thắt lưng. Một con rắn đang uốn mình trên hai vai của ác thần. Là do ánh lửa lập lòe hay chính cái miệng đang há hốc với cái lưỡi thè dài của gã ác thần đang tạo nên một điệu cười khinh bỉ? Mã Vinh chợt nhận ra đó hoàn toàn không phải một bức tranh, mà là một bức tượng. Y cũng không dám chắc, vì phía sau vị hung thần quái dị kia chỉ toàn là bóng tối.

Bực mình, Mã Vinh quay mặt đi, tránh khỏi hình ảnh ghê rợn kia và nhìn quanh phần còn lại trong phòng. Ở một góc khá xa có một đồng rác. Những tấm da thú xếp thành đồng ở chân bức tường bên, cạnh đó có một thùng nước lớn được gò từ đồng thau. Cảm thấy nổi khó chịu dâng cao, y kéo áo sát lại hai vai, vì rõ ràng ở đây bỗng lạnh dần. Y cố nghĩ đến những điều khác, những điều tươi vui hơn. Y nghĩ sau tất cả thì Thổ Nhĩ Bối vẫn không phải người xấu. Một ngày nào đó, y nên đến thăm nàng và mua tặng nàng chút gì đó. Rồi y nghĩ về nữ nhân tên Bạch Ngọc, về thông điệp bí ẩn được tìm thấy trong chiếc hộp gỗ. Cuối cùng thì nàng ấy đã được an toàn chưa, và nàng ấy hiện đang ở đâu?

Bạch Ngọc là một danh xưng đẹp, gợi lên nhan sắc thuần hậu và đặc biệt... Y cảm thấy đó sẽ là nữ nhân mà mọi nam nhân đều khao khát. Y ngẩng lên. Thứ giọng đều đều của bà lão kia cuối cùng đã dừng lại.

Một bàn tay trắng toát thò ra từ những nếp gấp của chiếc áo choàng trên người bà đồng. Nàng ta cầm que cời nhỏ khơi cho lửa đượm hơn, rồi cầm mẫu củi còn đỏ mà vẽ ra những đường nét bằng than, đoạn thì thăm gì đó với bà lão kia. Bà lão gật đầu liên hồi. Nàng ta đặt một nắm đồng xu nhờn mỡ xuống bên cạnh bếp lửa, khó nhọc đứng dậy và biến mất vào trong tấm màn bằng dạ.

Mã Vinh đứng dậy xưng họ tên, nhưng khi bà đồng ngẩng đầu dậy, y lại vội ngồi thụp xuống. Hai con mắt lớn, rực lửa đang xoáy vào y. Chính là đôi mắt đã dõi theo y sáng nay ở trên phố. Nữ nhân này có khuôn mặt đẹp nhưng lạnh lùng, đôi môi tái nhợt kia cong lên thành một vẻ khinh khỉnh.

“Quan gia, ngài đến để hỏi xem tình nương có còn tình cảm với mình không chứ gì?” Nàng ta hỏi bằng giọng thâm trầm. “Hay lão gia nhà ngài cử ngài đến để xem ta có hành nghề phù thủy, trái với luật định?” Nàng ta nói tiếng Hán rất chuẩn. Trong khi Mã Vinh lặng người nhìn nàng ta, nữ nhân ấy nói tiếp, “Quan gia, ta nhận ra ngài rồi, dù ngài có ngụy trang thế nào đi nữa. Sáng nay, ngài đã đi theo lão gia nhà mình, vị quan án có bộ râu dài.”

“Cao nhân quả có con mắt tinh tường!” Mã Vinh lẩm bẩm. Y kéo chiếc ghế đầu lại gần bếp lửa đang dần tàn. Y bối rối không biết mở lời ra sao.

“Nói đi, ngọn gió nào đưa ngài tới đây? Ta chưa bao giờ nhận của ăn cắp. Ngài cũng tự nhận thấy mà!”

Nàng ta lại khơi cho bếp cháy thêm và chỉ que cời vào một góc. Mã Vinh thở hổn hển. Thứ khi này y tưởng là một đồng rác giờ hiện nguyên hình là một đồng xương. Hai cái sọ người như đang nhả nhử cười với y bằng cái miệng đầy răng.

Trên đỉnh đồng da có một hàng xương đùi, tất cả đều xám đen do người chết đã lâu.

“Đây là nghĩa địa sao?” Y kinh hãi thốt lên.

“Chẳng phải chúng ta đang sống trong một nghĩa địa hay sao? Lúc nào chẳng vậy, ở đâu cũng thế.” Tháp Lạp chế giễu. “Người sống bị hăng hà sa số người chết bao quanh lẫn át. Chúng ta, những người sống, vẫn mặc nhiên chấp nhận. Quan gia à, hãy luôn kính cẩn với người chết cho phải đạo! Nào, ngài đến đây có việc gì?”

Mã Vinh hít một hơi thật sâu. Không cần phải vòng vo tam quốc với nữ dị nhân này. Nên y cộc lốc nói, “Một gã côn đồ tên là Thảm Tam đã bị giết đêm qua, bên ngoài cổng thành phía Đông. Hắn...”

“Ngài đang phí thời giờ đấy.” Nàng ta ngắt lời. “Ta chỉ biết những chuyện diễn ra ở góc thành này thôi. Và ở bên kia biên giới. Ta không biết gì về những chuyện xảy ra ở góc bên kia thành. Tuy nhiên, nếu ngài muốn biết về vị cô nương trong lòng ngài ngay lúc này, ta sẽ có thể giúp ngài.” Nhìn vẻ bối rối của Mã Vinh, nàng ta vội nói tiếp, “Không phải ả tiện nữ tên Thổ Nhĩ Bối đâu, quan gia ạ. Ta muốn nói đến người khác kia, người được đặt tên theo một loại đá quý.”

“Nếu cao nhân biết... Bạch Ngọc là ai, và ở nơi nào...” Mã Vinh lắp bắp.

“Ta không biết. Nhưng ta sẽ hỏi tướng công nhà ta.”

Nàng ta đứng dậy và giữ chiếc áo choàng khỏi vai. Mã Vinh lại sững sờ lần nữa. Nàng ta gần như hoàn toàn lóa thể trước mặt y. Thân hình nàng ta cao ráo và cân đối.

Mã Vinh há hốc miệng, người cứng đờ và ngậy ra như đã mọc rễ trong nỗi kinh sợ không thể nói được thành lời. Vì thân hình nhợt nhạt, trần trụi ấy có vẻ phi thực, gần như thoát tục. Những đường cong đậm đà, vượt quá cả nỗi hưng phấn trời dậy trong lòng y, khiến y phải co rúm lại trong sợ hãi, nỗi sợ hãi khốn khổ trước một người lạ mặt. Y gắng hết sức mình mới có thể đảo mắt ra chỗ khác khi nhận thấy này giờ nàng ta không hề ngồi trên ghế, mà ngồi trên đống sọ người xếp thành hình chữ “phẩm*”.

Chữ phẩm: .

“Phải rồi”, nàng ta nói bằng chất giọng lạnh lùng, không giống của người sống chút nào, “đây là khởi đầu. Một phần trong những trò mơ mộng hảo huyền của ngài, trong số tất cả những ảo vọng về ái tình của ngài.” Nàng ta chỉ vào đống sọ người và nói thêm, “Và đây chính là kết thúc, sau mọi lời hứa hảo và những ảo vọng.” Nàng ta vung bàn chân trần đá vào đó. Chúng lăn lông lốc trên mặt đất.

Suốt một lúc lâu, nàng ta đứng nhìn xuống Mã Vinh bằng vẻ khinh bỉ không bút nào tả xiết, tay chống nạnh, chân duỗi thẳng. Mồ hôi lạnh đã ướt sũng người Mã Vinh khi y ngồi co ro tại chỗ. Như thể đang trong cơn mộng mị, y nhìn theo nàng ta khi nàng ta bất ngờ quay ngoắt đi và tháo một sợi thừng từ chiếc móc sắt trên tường.

Một tấm màn lờ lợc được buộc chặt trên những thanh xà ám đen bóng từ từ rủ xuống. Tấm màn ngăn gian nhà làm hai nửa. Nàng ta giữ mạnh mái tóc và biến mất sau tấm màn.

Ngọn lửa có vẻ lại sắp tàn. Mã Vinh không sao hiểu nổi trọn vẹn ý tứ trong lời nàng ta, nhưng những lời ấy lại lấp đầy y bằng cảm giác cô độc đến đáng sợ. Y nhìn không chớp mắt vào những biểu tượng kì lạ được minh họa trên tấm màn, tâm trí y như đông cứng lại. Bỗng chiếc chuông bằng đồng thau vang lên những âm thanh sắc lạnh, kéo y ra khỏi cơn mê đại. Tháp Lạp bắt đầu tụng một bài kinh buồn thảm bằng thứ ngôn ngữ lạ tai. Giọng nàng ta ban đầu cao vút lên, rồi lại nhỏ dần, cứ lên xuống theo tiếng chuông ngân. Tiếng tụng kinh khiến gian nhà ấm áp hơn, và cùng lúc ấy, có một thứ mùi thối rửa đáng buồn nôn nhấn chìm hương thơm tinh khiết của gỗ long não. Gian nhà nóng dần lên; mồ hôi chảy xuống ròng ròng trên lưng Mã Vinh, ướt đầm cả áo. Bỗng bài kinh biến thành những tiếng rên rỉ não lòng. Tiếng chuông đã ngừng. Mã Vinh siết chặt hai nắm tay trong cơn phẫn nộ đầy bất lực, những móng tay cắm vào lòng bàn tay y. Ruột gan y đảo lộn.

Ngay khi nghĩ mình sắp nôn thốc ra, mùi thối rửa kia bỗng tan biến. Hương gỗ long não dịu nhẹ lại thay thế thứ mùi kinh khủng kia và không gian cũng bớt nóng. Tất cả bỗng chìm vào tĩnh lặng như đang trong một nấm mồ. Một lúc sau, giọng Tháp Lạp vang lên từ sau tấm màn, vô cùng mệt mỏi:

“Mau kéo tấm màn lên và buộc lại.”

Mã Vinh vội đứng dậy và làm theo lời nàng ta, không dám nhìn nàng ta nữa. Khi y buộc sợi thừng vào chiếc móc sắt rồi quay lại, y thấy nàng ta nằm trên chiếc giường ván, đầu gối lên tay, hai mắt nhắm nghiền. Mái tóc dài của nàng ta rủ xuống đất. .

Mã Vinh gặp bà đồng Tháp Lạp



“Đến đây!” Nàng ta ra lệnh mà không mở mắt ra.

Mã Vinh ngồi xuống chiếc ghế đẩu bằng tre cạnh giường. Y thấy mồ hôi bắt đầu túa ra khắp người nàng ta. Môi dưới của nàng ta đang chảy máu.

“Cô nương Bạch Ngọc của ngài chào đời từ hai mươi năm trước, vào ngày mồng bốn, tháng Năm, năm Nhâm Tuất. Nàng ấy qua đời năm ngoái vào ngày mồng mười, tháng Chín, năm Tân Ty. Bị gãy cổ.”

“Sao mà... kẻ nào...?” Mã Vinh lắp bắp.

“Đó là tất cả những gì ta được cho biết. Ta cũng được cho biết về số mệnh của mình. Xin đừng hỏi. Mau đi đi!”

Mã Vinh cố gắng lấy hết can đảm.

“Ta lệnh cho cao nhân phải nói rõ mọi chi tiết. Nếu không, ta buộc phải đưa cao nhân về huyện nha, để...”

Nàng uể oải chìa tay ra, vẫn không thèm nhìn Mã Vinh. “Cho ta xem lệnh bắt giữ của ngài!”

Mã Vinh không đáp. Mí mắt ỉ rũ của nàng ta bỗng bật mở. Y thấy hai mắt nàng ta đỏ như máu, trông như thể đã mù.

Mã Vinh nôn ọe. Y bật dậy và lao ra cửa. Mắt y cũng gần như mù khi gặp ánh mặt trời, y va phải một bóng

người gầy gò. Đó là một trong mấy người Đột Quyết lúc này. Cả ba lúc này đang đứng giữa con ngõ, chặn đường y. Kẻ cao lớn nhất đẩy y một cái.

“Tên chó này, nhìn đường chứ! Người có được vui vẻ với ả phù thủy đó không?”

Tất cả nỗi sợ hãi lẫn cảm giác bất lực kìm nén trong lòng Mã Vinh được xổ tung. Y hạ gục tên Đột Quyết bằng một quyền giáng trúng cằm hăn, mạnh đến nỗi hăn đổ gục xuống như một bó củi. Hai kẻ còn lại bỏ chạy thục mạng, chúng nhận ra đôi mắt náy lửa của Mã Vinh toát lên vẻ hiêu sát. Y đuổi theo hai kẻ kia trong cơn tức giận mù quáng. Người trên phố vội tránh đường cho đại hán đang trong cơn thịnh nộ. Rồi Mã Vinh giẫm phải một cái hố và ngã giập mặt. Khi lồm cồm bò dậy được, y thấy mình đã ở con phố của Thổ Nhĩ Bối.

Nàng đang đứng trước cửa quán, cầm chiếc thìa dài xào nấu gì đó trong chảo. Nàng ngoảnh lại mắng the the đứa con lớn đang kéo tóc đứa em, khiến nó khóc ré lên.

Cơn nóng giận của Mã Vinh nguôi dần. Cảnh tượng trần tục, mộc mạc ấy khiến cảm giác ấm áp, khoan khoái trỗi dậy trong lồng ngực y. Nhìn ánh nắng, y nhận ra lúc này mới là đầu buổi chiều. Phải ăn một bát canh nóng cho ấm bụng đã... Y vội lau sạch đất cát trên mặt và mỉm cười đến bên Thổ Nhĩ Bối.

HỒI 8

Địch Công ra cáo thị tìm người
Bảo Nguyệt đến huyện nha dự tiệc

Phòng ăn ở tư thất của Địch Công đã sáng bừng ánh đèn ấm áp, từng tốp nữ tì đang treo hoa lên những chiếc đèn lồng đủ màu sắc trên những nhánh cây sà xuống thấp ở sân trước. Đại phu nhân mặc bộ xiêm y tay dài bằng gấm tím thêu kim tuyến lẫn chỉ vàng óng ánh, đang tiễn vị nữ khách cuối cùng sau buổi tiệc trà. Sau khi chào từ biệt, bà lo lắng nhìn về phía cổng sau của nha phủ. Tổng quản tức xá đã bảo bà rằng, Địch Công đã trở về từ ngôi chùa hoang nửa canh giờ trước, nhưng ông vẫn chưa hề ra khỏi phòng. Quay sang Tam phu nhân, hôm nay trông nàng thật yêu kiều trong bộ xiêm bằng vải sa trắng, Đại phu nhân nói, “Ta hy vọng lão gia sẽ kịp ra để đón Bảo Nguyệt sư thái! Bữa tối đã chuẩn bị xong từ nửa canh giờ rồi!”

Trong thư phòng của Địch Công, cuộc đàm luận đã gần kết thúc. Địch Công ngả người ra ghế, những ngón tay dài chậm rãi vuốt râu. Chân nện bằng bạc hắt ánh sáng lên mặt ông. Hồng Sư gia ngồi trên chiếc ghế tre ở một góc, mệt mỏi sau buổi chiều nóng bức ở ngôi chùa và miệt mài tìm kiếm trong thư khố đầy bụi của huyện nha sau đó. Những ngón tay gầy của lão thu lại trong lòng, gập vào rồi lại mở ra một mảnh giấy. Mã Vinh thì ngồi đối diện với Địch Công, trông có vẻ ủ rũ. Sau khi Địch Công kể cho y về cuộc tìm kiếm trong ngôi chùa hoang, Mã Vinh cũng báo lại chuyện mình đến gặp bà đồng và Địch Công bắt y thuật lại từng câu từ trong cuộc trò chuyện ấy. Mặc dù gặp được Thổ Nhĩ Bối đã khiến y thoát khỏi nỗi sợ mình sẽ không bao giờ có thể yêu thêm một nữ nhân nào nữa, nhưng phải thuật lại cuộc gặp gỡ với Thập Lạp vẫn khiến y hoảng loạn hơn y tưởng. Cuối cùng, Địch Công bảo:

“Về những nhận định chung chung của ả Thập Lạp đó, ta không muốn đi sâu vào thêm. Những lời ấy chỉ là những lời xảo trá làm ô nhục những gì mà bất cứ nam nhân chính trực nào cũng tôn sùng. Đối với những lời ám chỉ sự biến mất của cô nương Bạch Ngọc, chuyện ả ta biết người đang lo cho cô nương ấy thì cũng dễ giải thích, Mã Vinh à. Trong khi ngồi đợi ả đồng cốt ấy trò chuyện với bà lão kia, người chỉ mãi mê suy nghĩ về Bạch Ngọc. Và Thập Lạp, giống như mọi nữ nhân làm nghề kì dị đó, hiển nhiên có được khả năng đọc được suy nghĩ của người khác ở một thời điểm nhất định. Một phần trong thành công của những kẻ làm nghề bói toán phụ thuộc vào tài năng. Còn về chuyện ả ta biết được ngày tháng năm sinh và ngày chết của Bạch Ngọc, ta không dám mạo muội đoán bừa.”

“Đại nhân, hãy mau đi bắt giữ nữ nhân đáng sợ ấy và dùng hình ép ả khai ra!” Mã Vinh phẫn nộ thốt lên.

Địch Công lấy một tờ giấy theo đúng thể thức nhà quan từ chồng giấy trên án thư và dùng bút lông mực đỏ cặm cùi viết. Sau khi đóng dấu triện của huyện nha lên tờ giấy, ông lắc đầu bảo, “Đương nhiên là ta có nhiệm vụ bắt giữ ả. Nhưng ta không hy vọng chúng ta sẽ thành công. Dĩ nhiên ả hoàn toàn ý thức được sẽ có lệnh bắt giữ mình. Thậm chí lúc này ả ta có thể đã sang bên kia biên giới và vào địa phận của người Đột Quyết! Nhất là khi những người Đột Quyết khác ở khu Tây Bắc thành vốn không ưa gì ả. Mã Vinh, dù thế nào thì cũng cứ đưa giấy này cho Bộ đầu và chỉ cho ông ta chỗ của Thập Lạp!”

Sau khi Mã Vinh đi khỏi, Sư gia nói, “Đại nhân, sao yêu nữ đó lại cho Mã Vinh biết những chuyện ấy?”

“Ta cũng không rõ nữa, Sư gia ạ! Dù thế nào thì chúng ta cũng đã biết rằng thông điệp trong chiếc hộp gỗ không phải là một trò đùa. Về ý nghĩa thực sự của thông điệp đó, dầu cho...” Giọng ông nhỏ dần. Ông chăm chú nhìn chiếc hộp gỗ đó bằng vẻ u buồn, lúc này ông đã dùng chiếc hộp làm trấn chỉ*. Miếng ngọc

thạch được mài bóng đang tỏa ra những tia hiem ác dưới ánh nến.

Vật chặn giấy.

Ông mân mê ria mép, mắt vẫn vờ nhìn sang chồng văn thư trên án, nhưng rồi thế nào thì mắt ông cũng vẫn quay về với chiếc hộp gỗ.

Khi Mã Vinh quay lại, Địch Công ngồi thẳng dậy.

“Mã Vinh, lấy giấy bút ra đây!” Ông nói cụt ngủn.

“Viết theo hướng dẫn của ta nhé.” Sau khi Mã Vinh chầm mực, ông nói tiếp, *“Bất cứ ai có thể cung cấp thông tin về danh tính đầy đủ và nơi ở hiện tại của một nữ nhân mang tên Bạch Ngọc, mất tích từ tháng Chín năm Tân Ty, đều phải lên trình báo với huyện nha sớm nhất có thể. Ký tên: Huyện lệnh Địch Nhân Kiệt.* Được rồi đó, Mã Vinh. Đem ra nha môn, bảo các Lục sự sao ra thành mấy chục bản, ngay đêm nay đem dán ở khắp trong ngoài thành. Đưa ra cáo thị này là cách hữu hiệu nhất mà ta có thể làm để xử lý thông điệp bí ẩn trong chiếc hộp gỗ.”

Ông ngồi tựa ra ghế và bảo Sư gia, “Sư gia, cho Mã Vinh biết về những gì lão thu được trong ngôi chùa hoang đi!”

Hồng Lượng kéo ghế lại gần ngọn nến. Ông xem qua tờ giấy trong tay rồi nói, “Chùa Tử Quang được các tăng nhân Tây Trúc xây dựng từ hai trăm tám mươi năm về trước, ngân quỹ đều do người dân địa phương đóng góp, thời đó nơi này vô cùng phồn thịnh. Ngôi chùa trải qua nhiều biến cố trong suốt những cuộc chiến tranh tại biên cương nhưng những hoạt động tín ngưỡng chưa bao giờ bị gián đoạn quá lâu. Tuy nhiên, ba mươi năm trước, có ba tăng nhân của tín ngưỡng mới từ bên kia biên giới tìm đến, họ cải đạo cho một số tăng nhân của chùa. Những người còn lại đều bất mãn bỏ đi và có thêm những người đã cải đạo đến thế chỗ, một số là người Đột Quyết, một số là người Hán.

Tín ngưỡng mới này lan truyền nhanh trong đám người dị tộc, và những kẻ ngoại bang ở huyện này đến thăm viếng chùa rất đông. Tám mươi lăm năm trước, một số chức sắc ở địa phương đã đến trình báo với huyện nha, tố cáo những tà lễ diễn ra trong chùa. Huyện lệnh đại nhân liền tiến hành điều tra kỹ lưỡng. Kết quả là sư trụ trì bị bắt giải về kinh thành, mọi tranh vẽ, tượng và những vật dụng khác đều bị đem thiêu đốt công khai ở giữa chợ, đám môn đồ dị giáo ấy bị đuổi đi.”

“Hay lắm!” Địch Công đồng tình. “Đó là cách duy nhất để xử lý những thứ tà đạo như vậy.”

Sư gia nhìn qua những ghi chép và nói tiếp, “Những biện pháp khắc nghiệt này đã gây ra tình trạng bất ổn trong đám dân Đột Quyết. Thậm chí, bọn chúng còn tìm cách nổi loạn bằng vũ lực. Để xoa dịu những kẻ bị kích động, Huyện lệnh đã cho phép một tăng nhân người Hán và một ni cô người Đột Quyết xây dựng am Thanh Phong và tiến hành những nghi lễ của đạo Phật truyền thống đã được triều đình chuẩn y. Tuy nhiên, số người lui đến ngày một ít đi. Mấy năm sau, vị ni cô kia bỏ đi, một thời gian sau thì tăng nhân người Hán cũng bỏ đi nốt. Quan quân niêm phong am Thanh Phong. Hai năm sau, quan đạo dẫn tới các nước chư hầu phía Tây được di dời từ huyện Lan Phường lên phía Bắc, dân ngoại bang ở Lan Phường càng ít đi. Năm ngoái, Huyện lệnh đã định đóng cửa am Thanh Phong vĩnh viễn. Tuy nhiên, người thợ bạc họ Trương nổi danh bỗng qua đời mà không có con nối dõi. Thảm thị, tức quả phụ nhà họ Trương, vẫn luôn tôn sùng đạo Phật, liền xuống tóc đi tu và xin giao lại am Thanh Phong cho mình. Am Thanh Phong được giao lại vào mùa thu năm Tân Ty, ngày hai mươi tháng Chín. Mọi chuyện là vậy.”

“Mã Vinh à, một câu chuyện có phần thú vị đấy.” Địch Công bình phẩm.

“Nhưng cũng không làm sáng tỏ thêm điều gì cho vụ án của chúng ta. Thuộc hạ đã hy vọng có manh mối gì về một kho báu cổ xưa được chôn giấu.” Y thờ dài. Không khí im lặng bao trùm trong căn phòng nhỏ oi bức suốt một lúc lâu. Rồi Mã Vinh lật chiếc mũ ra và nói:

“Thuộc hạ đến khu Tây Bắc thành mà không thu được thông tin gì về vụ án mạng, đại nhân nghĩ sao nếu tối nay thuộc hạ thử đến khu dân cư ở cổng thành phía Đông? Có rất nhiều tiệm ăn rẻ tiền và tửu điểm ở đó. Thâm Tam là kẻ giang hồ khét tiếng, chắc sẽ không khó để tìm ra những người biết rõ về hắn và buộc họ phải kể về hắn.”

“Người tiến hành đi”, Địch Công nói, “ở đó chắc chắn sẽ có một trưởng lão Cái bang, y sẽ biết rõ về những chuyện xảy ra trong giới giang hồ. Mã Vinh, người nhớ đến trò chuyện với y.”

“Còn đối với thân thể của Thâm Tam và thủ cấp bị mất kia, thuộc hạ tin rằng chúng được chôn trong khu vườn ở chùa hoang. Bộ đầu và Bộ khoái đã tìm kiếm, nhưng theo kinh nghiệm của thuộc hạ trong giới lục lâm thảo khấu, thuộc hạ có thể nói rằng trong bóng tối thì một khu rừng trông sẽ khác biệt hoàn toàn. Trong ánh sáng ban ngày, các Bộ khoái có thể bỏ qua những đặc điểm mà phải trong bóng tối thì chúng mới hiện hữu. Tối nay thuộc hạ sẽ đến đó để tìm kiếm. Có thể nói là quan sát tình hình qua con mắt của hung thủ.”

Địch Công gật đầu đồng ý. “Lời người nói cũng rất sâu xa, Mã Vinh à. Được, cứ thử đi! Ta cử hai Bộ khoái canh gác ở đó và họ có thể giúp người dọn sạch một lối mòn. Đừng quên mang xà cạp dày, nghe nói nơi đó có nhiều rắn độc.” Ông đứng dậy. “Chà, giờ ta sẽ phải đi tắm và thay đồ để dự tiệc.”

Lát sau, Địch Công bước vào phòng dự tiệc, mặc bộ lễ phục bằng gấm màu lục thêu kim tuyến, đội chiếc mũ có chóp cao. Ông đến vừa kịp lúc. Đại phu nhân đang dẫn Bảo Nguyệt vào từ cổng trước, theo sau là Nhị phu nhân và Tam phu nhân.

Địch Công vội đến chào Bảo Nguyệt, ông cúi đầu mời bà vào tư thất. Bà cúi đầu ba lần liên tiếp, tay khoanh lại trong tay áo rộng của chiếc cà sa màu nghệ. Bà khiêm nhường nhìn xuống đất, cảm tạ Địch Công vì lời mời chân thành. Ông rất tò mò về nữ tu này, vì cho đến thời điểm này, ông mới chỉ vài lần thoáng nhìn qua vóc dáng cao ráo của bà khi bà đi qua sân của huyện nha đến tư thất của các phu nhân vào những hôm bà đến dạy cắm hoa. Bảo Nguyệt đã trạc tứ tuần, ông nghĩ bà vẫn còn có phần xuân sắc dù bà chọn cuộc sống khổ hạnh, cô độc. Đầu và vai bà quàng chiếc khăn đen, để lộ khuôn mặt trái xoan, sống mũi cao và bờ môi mỏng và cương quyết.

Năm người ngồi xuống những chiếc ghế đầu bằng gỗ đàn hương quanh chiếc bàn vuông bằng cẩm thạch. Những cánh cửa lục bội có lưới mắt cáo đều mở rộng để đón không khí mát lành buổi tối. Từ chỗ ngồi, mọi người đều có thể ngắm trọn khu vườn đầy sắc hương phía trước. Ở đó, những chiếc đèn lồng đủ màu sắc tươi tắn đang tỏa sáng trong những tán lá xanh thẫm. Trong khi hai nữ tì rót những chén trà hoa nhài thơm phức, một nữ tì khác bày ra những đĩa hoa quả tẩm đường và hạt dưa khô lên bàn đá. Bốn nữ nhân đều kính cẩn đợi đến khi Địch Công mở lời.

“Xin cho tại hạ thưa trước với Bảo Nguyệt sư thái”, ông mở lời, “bữa tiệc tối nay chỉ là một chuyện nhỏ của gia quyến. Tại hạ chỉ hy vọng những đồ dùng thanh tịnh của huyện nha sẽ không khiến sư thái phật ý.”

“Đại nhân, chính là mối giao tình đã tạo nên cuộc họp mặt này, không phải những thứ cao lương mỹ vị.” Bảo Nguyệt đoan trang nói. “Bần ni phải xin tạ lỗi với ngài vì thái độ bất kính của tiểu tì chiều nay. Cô ta

lễ ra nên vào báo với ta ngay khi đại nhân đến. Một cô nương ngốc nghếch, thiếu sự giáo dục, xuất thân nơi chợ búa. Bần ni đã phạt cô ta rồi, nhưng...” Bà đưa bàn tay đầy đặn lên và làm một cử chỉ bất lực. Chuỗi tràng hạt bằng thạch anh trên cổ tay bà vang lách cách.

“Không hề gì đâu!” Địch Công an ủi bà. “Tại hạ chỉ muốn xem sư thái có bị đám du đảng quấy nhiễu không. Bọn chúng đã gây chuyện trong chùa Tử Quang đêm qua. Tiểu tì đó cho tại hạ biết ở am Thanh Phong không nghe thấy hoặc trông thấy gì đặc biệt.”

Bảo Nguyệt ngẩng đầu lên, đôi mắt tròn mở to nhìn Địch Công.

“Ngôi chùa ấy đã bị ô nhục vì những nghi thức tà đạo, do những kẻ lầm lạc cử hành. Nhưng Đức Phật sẽ rửa lòng từ bi cho cả những kẻ phản giáo ấy.” Bà đưa bàn tay trắng muốt nâng chén trà lên và nhấp một ngụm. “Còn với tiểu tì kia, bần ni tự hỏi không biết cô nương ấy có nói với ngài mọi điều cô ta biết không.” Địch Công vừa nhướn mày, bà lại nói tiếp, “Bần ni nghi ngờ tâm tính phóng túng của cô ta. Cô ta luôn tìm cách làm quen với những kẻ giang hồ du đảng lang thang trong rừng. Một đêm nọ, bần ni bắt gặp cô ta nói chuyện và rúc rích cười với một gã hành khất rách rưới trước cổng. Bần ni đã phạt nặng cô ta, nhưng bần ni không rõ làm vậy có thay đổi được gì không. Bần ni chỉ có thể cầu nguyện cho cô ta.” Bà bắt đầu đếm chuỗi tràng hạt thạch anh theo bản năng.

“Sư thái không nên giữ cô nương đó ở lại am!” Đại phu nhân lên tiếng. Rồi quay sang Nhị phu nhân, bà nói, “Có lẽ sư thái nên hỏi kĩ những Phật tử quen biết. Họ có thể sẽ biết một cô nương xứng đáng để hầu sư thái!”

Nhị phu nhân đưa ánh mắt e sợ nhìn Địch Công.

Nàng đã tiếp thu đạo Phật từ sau khi đến huyện Lan Phường. Nàng vốn chỉ được dạy dỗ rất sơ đẳng, nên những lời giảng đạo mộc mạc và lễ nghi rất dễ đi sâu vào lòng nàng. Dù Địch Công không phản đối, nàng cũng biết ông không hề vui khi nàng theo đạo Phật. Nhưng lúc này, suy nghĩ của Địch Công đang ở nơi nào khác. Tiểu tì kia hiển nhiên khao khát thay đổi cuộc sống buồn tẻ ở am Thanh Phong bằng cách làm quen với những tên du đảng, do đó cô ta có thể biết những thông tin giá trị.

“Tại hạ đã lệnh cho thuộc hạ là Mã Vinh tối nay đi điều tra thật kĩ lưỡng trong ngôi chùa hoang ấy.” Ông nói với Bảo Nguyệt. “Có thể sẽ đến am Thanh Phong và hỏi chuyện tiểu tì của sư thái.”

“Đại nhân, nếu hỏi chuyện cô ta khi có sự hiện diện của bần ni thì sẽ tốt hơn.” Bảo Nguyệt nghiêm nghị nói. “Nếu để một mình cô ta với thuộc hạ của đại nhân, cô ta sẽ... khiến y sao lãng.”

“Đương nhiên rồi, tại hạ sẽ... Ồ, các con của tại hạ đã đến!”

Người nhũ mẫu dẫn các con của Địch Công đến. Tiểu công tử, một đứa bé trai bụ bẫm mới lên ba được bế trên tay. Sau khi Đại phu nhân giới thiệu cả mấy đứa nhỏ với Bảo Nguyệt, tổng quản tức xá vào báo bữa tiệc đã được chuẩn bị xong.

Tất cả cùng đến một chiếc bàn tròn và rộng ở cuối sảnh. Địch Công ngồi ở trung tâm, thẳng với án thờ bằng gỗ mun kê sát bức tường phía sau. Trước bàn ăn có treo hai chữ “trường cửu” mà ông đã viết lúc trưa. Ông mời Bảo Nguyệt ngồi bên phải mình, Đại phu nhân ngồi bên trái, Nhị phu nhân và Tam phu nhân ngồi đối diện nhau. Đại phu nhân bảo nhũ mẫu đưa các con trở về phòng, nhưng tiểu công tử thích những bông hoa gắn trên chiếc trâm vàng của bà và không chịu buông ra. Bà đành bảo nhũ mẫu cứ ở lại, đứng sau ghế. .

Tiệc mừng sinh nhật của Đại phu nhân



Trong khi họ thưởng thức món khai vị, tổng quản túc xá đưa vào một đĩa đậu phụ rán nóng hổi, còn nữ tì già thì rót rượu đầy các chén. Dịch Công nâng chén và chúc mừng. Bấy giờ, bữa tiệc thực sự bắt đầu.

HỒI 9

Giữa chùa hoang, hồn ma dẫn lối
Dưới giếng sâu, xác chết hại người

Cùng thời điểm Dịch Công và các vị phu nhân ngồi xuống dùng bữa, Mã Vinh đến một quầy hàng rong bán thứ rượu rẻ tiền phía sau miếu Quan Đế. Hai người đang ngồi ở đó vội trả tiền rồi bỏ đi. Chủ hàng, một gã giang hồ cao to, áo khoác hở phô ra lồng ngực trần đầy lông, vươn lên chuyển ngọn đèn dầu đang soi sáng cho quầy hàng từ phía trước ra phía sau.

Mã Vinh chợt hiểu ra. Chiếc mũ ô sa cho người ta thấy y là người của huyện nha, khách hàng vì thế mà sợ hãi. Y lấy một nắm tiền xu trong tay áo ra, vừa đặt lên quầy hàng vừa gọi rượu uống. Chủ hàng vươn tay ra nhưng Mã Vinh vội đặt bàn tay to lớn lên trên nắm tiền.

“Bình tĩnh đã, huynh đệ. Phải làm gì cho ta thì người mới kiếm được số tiền ấy! Ta muốn hỏi người về gã Thảm Tam, kẻ vừa bị giết đêm qua. Người biết hắn chứ?”

“Biết chứ. Tôi mất một khách hàng quen thuộc! Và hắn cũng mới trở thành một khách hàng có tiền thôi. Hắn bảo tôi rằng mười ngày trước, hắn vừa thực hiện một vụ lớn, kiếm được một số tiền không nhỏ!”

“Vụ gì đó mà có cả một tên dị tộc cùng tham gia, đúng không?”

“Ôi, không đâu! Thảm Tam đâu phải kẻ đặc biệt như quan gia nghĩ, nhưng hắn đã cạch mặt đám dị tộc cấu trệt đó rồi!”

“Vậy thì hắn làm việc cho ai? Hắn là kẻ hữu dũng vô mưu, không thể đơn thương độc mã xoay sở đại sự được.”

Chủ hàng nhún vai.

“Tôi nghe nói đó là một vụ tổng tiền. Gã Thảm Tam đó có thể tự mình lo liệu ổn thỏa mọi việc được!”

“Người có biết hắn tổng tiền ai không?”

“Không biết! Thảm Tam là chúa ba hoa, nhưng vụ này thì hắn ngậm tăm. Hắn chỉ nói hắn kiếm được bộn tiền khi tham gia!”

“Tên khốn đó sống ở đâu?”

“Nay đây mai đó. Thường thì hắn ngủ qua đêm tại ngôi chùa hoang. Quan gia uống nữa không?”

“Không, xin đa tạ. Có thể kẻ bị hắn tổng tiền cũng đang ở trong ngôi chùa.”

“Ngài điên sao? Tôi hỏi ngài, hắn tổng tiền ai ở chỗ đó? Ma à?” Hắn nhõ xuống đất.

“Trường lão Cái bang có thể biết rõ. Bây giờ ai là trường lão Cái bang ở đây?”

“Chẳng có ai cả. Nơi này chẳng có gì cho đám hành khất kiếm ăn đâu. Ban đầu, đám tay chân của tên khốn

Tiền Mưu* thu hết mọi mối làm ăn về bàn tay bần thiêu của chúng. Rồi lại đến lão cầu Huyện lệnh hiện giờ nữa, xin quan gia lượng thứ nhé, lão đã tiếp quản hết. Ý tôi là lão đã để mắt đến tất cả mọi thứ! Trời ạ, chính là lão Chu vừa đi qua! Không thèm nhìn tôi một cái. Nghe này, quan gia, ngài làm ơn đi khỏi đây được không? Ngài đang phá hỏng chuyện làm ăn của tôi đấy. Nếu ngài muốn nói chuyện lâu hơn và dễ chịu hơn, cứ đến gặp lão Bang chủ Cái bang đi.”

Nhân vật đã xuất hiện trong cuốn *Mê cung án* của bộ *Địch Công kỳ án*.

Mã Vinh đẩy năm tiền về phía hăn.

“Người vừa nói không có người nào như vậy mà!”

“Không có. Không còn nữa. Bang chủ đã từng là một vị rất ghê gớm. Một đại hán, tôi nghĩ lão ta là người gốc Đột Quyết. Lão ta là lãnh tụ trên giang hồ. Nhưng giờ thì chắc đã già rồi, lão ta lại còn bị bệnh tim. Lão ta sống đâu đó trong một hầm rượu. Xin đa tạ về số tiền, nhưng nếu có thể thì xin quan gia đừng quay lại!”

Mã Vinh lăm bầm rồi bỏ đi. Y nghĩ vụ tổng tiền có thể là động cơ gây ra án mạng kép. Vật được giấu trong chùa có thể là một gói những văn thư thỏa thuận. Trước tiên, nạn nhân tìm cách lấy lại chúng, nhưng khi thất bại, kẻ đó liền giết luôn hai kẻ tổng tiền.

Mã Vinh mất thêm nửa canh giờ nữa để đi quanh bốn tửu quán khác. Khi rời khỏi tửu quán thứ tư, y lăm bầm, “Ước gì có Kiều Thái ở đây cùng ta! Nhiệm vụ này sẽ dễ dàng biết bao khi có một vị bằng hữu để cùng trò chuyện. Không biết Kiều huynh đang làm gì ở kinh thành nữa. Ta dám cá huynh ấy sẽ có thêm một chuyện tình trắc trở nữa! Ôi, ta uống quá nhiều thứ rượu rẻ tiền đó, mà vẫn chưa tìm ra được điều gì. Ai cũng cho rằng Thẩm Tam là một gã du côn tầm thường, và hăn chẳng có bạn bè nào khác ngoài A Ngưu. Ta cũng chẳng hy vọng có được gì nhiều từ cái kẻ được gọi là Bang chủ Cái bang ấy. Có lẽ cũng chỉ là một lão già khốn khổ đáng thương hại. Đoạn kết cuộc đời tồi tàn dành cho một lão già đã từng một thời là lão đại trong chốn giang hồ. Ta nên...”

Y quay lại. Một người cao gầy đuổi theo y. Đó chính là họa sư Lý Kha.

“Lý họa sư, sao ông lại đến nơi này vậy?”

“Mã quan gia, tôi đang có chút lo lắng về phụ tá của mình, gã Dương Mậu Đức ấy. Chẳng thấy hăn đâu cả. Trước đây hăn cũng hay mãi mê chè chén, nhưng hăn luôn báo trước cho tôi. Tôi đã đến tìm ở mọi tửu điểm ở đây rồi. Ngài đang định đi đâu vậy?”

“Đến chùa Tử Quang. Nếu không tìm được Dương Mậu Đức, ông cứ báo với tôi. Huyện nha sẽ tiến hành tìm kiếm như thường lệ. Cáo từ!”

Mã Vinh rảo bước về phía cổng thành phía Đông. Y bảo lính gác cho mình mượn một chiếc đèn bão nhỏ, rồi y vào ăn uống qua loa lót dạ ở một tiệm ăn tuềnh toàng nằm bên đường cái ngay ngoài cổng thành. Sau đấy, y mới vững dạ mà leo lên từng bậc thang đá dẫn lên đỉnh đồi. Trời đã tối và có phần lạnh hơn. Nhưng con đường dốc vẫn khiến y toát mồ hôi đầm đìa.

“Ta cứ tự hỏi tại sao người ta lại luôn muốn xây dựng đền chùa ở những nơi cao ngất như thế này!” Y lăm bầm. “Chắc sắp lên đến trời rồi!”

Khi y vừa đặt chân đến bãi đất trống trước cổng Tam Quan, hai Bộ khoái xuất hiện từ phía sau một cây bách, vung đoản côn lên. Khi nhận ra Mã Vinh, họ cúi chào rồi bảo rằng y chính là người đầu tiên tìm đến từ lúc họ bắt đầu canh gác ở đây. Mã Vinh thấy hài lòng khi thấy một trong hai người là Phương Cảnh Hành - con trai của Bộ đầu Phương Chính* ngày trước, một thanh niên tài tuấn.

Ở cuối tập *Mê cung án*, Bộ đầu Phương Chính đã xin chuyển đi nơi khác, xin Định Công cho con trai mình ở lại làm Bộ khoái huyện nha.

“Ta phải vào xem xét trong chùa”, y bảo hai Bộ khoái. “Hai người cứ ở đây. Nếu cần, ta sẽ huýt sáo gọi cả hai. Nếu các người thấy kẻ khả nghi nào, cứ việc bắt giữ rồi gọi ta.”

Y bước vào cổng và dò xét trong sân trước một lúc. Khung cảnh thật thê lương dưới ánh trăng rằm.

“Khu vườn bên trái này chắc còn hoang vu rậm rạp gấp vạn lần những khu rừng hoang khác!” Y tự bảo. “Chà, ta sẽ làm ăn thật chuẩn xác. Trước hết, ta sẽ ngó qua đại sảnh; rồi sẽ hình dung mình là hung thủ ôm một thi thể và một thủ cấp trên tay!”

Leo lên bậc thềm dẫn vào đại sảnh, y thấy sau khi Định Công đến chùa trưa nay thì Bộ đầu đã niêm phong cánh cửa lục bội lại rồi. Y xé giấy niêm phong ra, dùng sức đẩy cánh cửa cũ nát cho đến khi một cánh mở ra.

Định bước vào trong đại điện tối đen ấy, y chợt đứng sững người. Y nghe có tiếng đóng cửa ở đâu đó phía sau. Nhưng lúc này, mọi thứ lại chìm vào tĩnh lặng tuyệt đối.

Buông một tiếng chửi thề, y dùng búi nhùi đánh lửa thắp đèn lồng lên rồi giương cao đèn mà bước vào. Ánh đèn soi tỏ những cây cột lớn và án thờ đồ sộ bên trong. Y vội bước tới cánh cửa nhỏ bên trái án thờ, vì hình như âm thanh khi nãy phát ra từ cửa này. Y đẩy mở cánh cửa. Hai bậc đá dẫn xuống một khoảng sân dài và hẹp lát đá. Không có bóng người nào.

“Lẽ ra Bộ đầu nên niêm phong nốt cả cánh cửa này!” Y gầm ghe. “Nhưng có thể âm thanh đó là do ta tưởng tượng ra.” Y hít vào mấy cái. Bỗng y giật mình sợ hãi. Trong đại điện xuất hiện thứ mùi hôi thối mà y đã gặp ở nhà của ả đồng cốt Thập Lạp.

“Trời ơi, lẽ nào thân thể và cái thủ cấp kia được giấu ngay trong đại sảnh này! Đại nhân đã không tìm kiếm trong này, vì đá lát nền vẫn còn nguyên vẹn, bụi bặm vẫn phủ nguyên.” Giương đèn lồng lên cao quá đầu, y soi qua các thanh xà. “Hốc tường phía lối vào thì sao nhỉ? Có thể đưa một cái xác lên đó, nếu có thang. Và có thể hung thủ thực sự có một cái thang. Sẽ mất rất nhiều thời gian để giấu xác kiểu đó, có khi mất cả đêm!”

Y đẩy mở hai cánh giữa của cửa lục bội. Sau khi chèn mấy mẫu đá xuống chân cửa để chẹn cẩn thận, y giắt đèn lồng vào thắt lưng, bám lên mép trên cùng của cánh cửa và leo lên, đặt chân vào những ô trống trên khung mắt cáo. Hai chân y dang rộng, mỗi chân giẫm lên một cánh cửa, y có thể nhìn vào hốc tối đó. Một vật màu đen lao thẳng vào mặt y và suýt làm y mất thăng bằng.

“Tiên sư con dơi! Ở đây có đủ chỗ cho cả ngàn con dơi, và cũng đủ cho hai cái xác. Nhưng chẳng có xác mà cũng chẳng có đầu người. Và trên này cũng không có thứ mùi kinh tởm như dưới đại điện.”

Y lại trèo xuống và thổi tắt đèn lồng.

Đứng giữa cửa, y nhìn quanh đám cây rậm rạp chạy dọc theo lề phải của sân.

“Cây sồi lớn đằng kia có bộ rễ nổi, chắc chắn là nơi lý tưởng mà A Ngưu đã ngã lưng nghỉ ngơi. Được rồi, ta sẽ vác cái xác lên vai và bước xuống sân. Ta sẽ bọc thủ cấp trong khăn quàng cổ. Hoặc có thể ta sẽ giao cái xác nặng cho đồng bọn của ta. Rồi...”

Y sững lại và nhìn chăm chăm vào đám cây bụi rậm rạp, cách cây sồi một chút. Y đưa tay lau mồ hôi trán.

“Rõ ràng ta vừa thấy một bóng trắng quanh quất đằng kia! Có thể là một nữ nhân. Một người cao ráo, mặc đồ trắng dài thướt tha. Phải bám theo nàng ta!”

Y chạy qua sân. Tuy nhiên, phía bên kia cây sồi, chỉ có một bụi hoa hồng trắng dày đặc, loại hồng đại dây gai.

“Bóng người ấy đâu rồi...” Y cúi xuống và nhìn đám cành cây gãy. Khi thận trọng rẽ đám cành cây thấp ra, y mỉm cười. “Đây rồi, có một lối mòn ở đây! Phải nói là đã từng có một lối mòn mới đúng. Cỏ dại che lấp hết cả.”

Phải bò bằng cả chân lẫn tay, y chui dưới những cành cây lòa xòa. Vốn là một thợ rừng dạn dày, y biết mình đang ở một lối mòn cũ, bị đám cây bụi đan xen che lấp. Y nhanh chóng có thể đi lại dễ dàng. Y đi tiếp mà gần như không gây ra tiếng động, thỉnh thoảng dừng lại để nghe ngóng. Nhưng y không nghe thấy gì khác ngoài tiếng đám ve sầu rúc rích, và thỉnh thoảng có tiếng loài thú ăn đêm. Y lại chầm đèn lên và dò xét các bụi cây. Có những vết đen thẫm trên vài chiếc lá. Y đã đi đúng hướng.

Một lối mòn bị lãng quên chạy quanh co giữa những thân cây lớn, dẫn đến một khoảng đất trống nhỏ. Tại đây, có thêm một lối nữa rẽ theo hướng khác.

“Ta dám nói, lối đó chắc chắn dẫn về phía sau chùa. Nhưng ta phải tiếp tục đi theo hướng bên trái.” Y lại hít hít liên mấy lần. Mùi ẩm mốc của lá cây mục dần được thay thế bằng hương thơm phảng phất.

“Hoa hạnh! Chắc chắn phía trước có vài cây!”

Thêm một đoạn nữa, y đến một miệng giếng cổ, xung quanh là những cây hạnh rất cao. Những bông hoa trắng rải rác trên nền đá phủ rêu y như những bông tuyết. Bên kia bụi cây rậm rạp cạnh miệng giếng, y thấy một bức tường. Một phần bức tường đã bị phá, tạo ra một lỗ hổng rộng tầm vài thước. Một đồng gạch và đá cuội lớn xếp cạnh miệng giếng, cỏ dại đã mọc kín.

Y ngẩng lên. Qua khoảng trống giữa tán lá, y có thể trông thấy tòa tháp bên trái của ngôi chùa hoang. Y bỗng hiểu ra đôi điều.

“Cái giếng bị bỏ hoang này chắc chắn nằm ở góc xa nhất, phía sau khu vườn hoang. Bóng ma lương thiện kia đang ở đâu rồi? Hoặc đã biến mất vào lỗ hổng trên tường đằng kia, hoặc là đi theo lối mòn khi nãy ta trông thấy. Dầu sao đi nữa, nàng ấy cũng không ở đây lúc này, thật là một niềm an ủi!”

Y oang oang tự nói với chính mình, vì y đang thấy bức bối. Dưới gầm trời này, những hiện tượng siêu nhiên là thứ duy nhất khiến y thực sự sợ hãi. Y nhìn khắp đám cỏ cây tăm tối, nhưng không thấy có gì khác thường. Y nhún vai rồi quay lại chỗ miệng giếng.

“Đương nhiên, đây chính là một điểm lý tưởng để vượt thi thể. Đây rồi, có những dấu vết màu đen trên bờ

giếng! Dọc theo lớp gạch dưới kia cũng có! Màu đỏ thẫm!” Y nhìn vào trong miệng giếng. “Sâu quá, dễ đến hơn hai mươi thước. Có rất nhiều cây cỏ mọc bên trong thành giếng. Dây gầu đã mục nát cả rồi, nhưng ta tin có thể treo được đèn lồng lên đó.”

Khám phá của Mã Vinh



Y buộc đầu dây gầu vào cần đèn lồng và hạ chiếc đèn xuống giếng. Dưới đám dây thường xuân hỗn độn có một đám dây leo chằng chịt mọc kín trong rãnh giữa những viên gạch cũ. Nhiều phần của thành giếng đã rơi ra, để lại nhiều khe hổng từ trên xuống dưới. Y chăm chú quan sát đáy giếng.

“Chẳng có gì ngoài gạch đá và cỏ dại!” Y thất vọng thì thầm. “Nhưng cái xác chắc sẽ ở đâu đó bên dưới.” Y nhanh chóng kéo đèn lồng lên và giắt vào thắt lưng. Rồi y trèo qua miệng giếng, bám chắc vào đám dây leo dày đặc, chân dò dẫm tìm chỗ đứng trên vách. Mã Vinh vốn được rèn luyện bài bản, nhưng vẫn phải chú ý từng động tác vì có nhiều chỗ trên tường gạch cũ lở ra khi y đặt chân vào. Cuối cùng, y đã leo xuống khá sâu, đến nỗi có thể buông mình nhảy xuống đám cỏ dại dưới đáy giếng. Y cúi xuống và mỉm cười mừng rỡ. Ở đây có một cái chân người. Rẽ đám cỏ dại, y trông thấy nửa thân trên không đầu trần trụi và cứng đờ của một đại hán, tấm lưng trải đầy những hình xăm.

Mã Vinh ngồi xổm xuống và soi đèn lên tấm lưng xăm trổ chi chít của người kia. Những hình xăm có ba màu là vàng, lam và lục, tất cả đều sắc sỡ.

“Gã này cũng tốn tiền để xăm mình đấy!” Y nghĩ. “Một mặt hổ lớn nằm giữa hai vai chắc hẳn có ý nghĩa bảo vệ hãn khỏi bị tấn công từ đằng sau. Nhưng lá bùa ấy lại phản lại hãn vào thời điểm nhất định. Vì hãn

đã bị giết bằng nhát dao đâm ngay bên dưới vai trái. Đây đúng là thân thể của Thấm Tam rồi! Chân tay đều nổi từng khối cơ bắp. Nhưng còn cái đầu của gã còn lại đâu?”

Y tìm kiếm khắp xung quanh nhưng chỉ tìm ra một bọc y phục màu xanh. Ở một chỗ, có mảng gạch đá đã sụp xuống, tạo thành một hốc tối trên tường gạch cao tầm bốn thước và sâu tầm ba thước. Y ngồi xuống và đưa đèn lồng vào trong. Một con cóc lớn giương mắt nhìn y, đôi mắt lồi của nó nhấp nháy.

Mã Vinh nhún vai. “Vậy chắc tên hung thủ đem cái đầu về nhà rồi. Chà, tốt nhất nên trèo lên. Hai Bộ khoái kia sẽ đi tìm dây thừng và cang và... Trời đất ơi!”

Một khối đất đá rơi thẳng xuống giếng, sượt qua vai y, chỉ cách có một tấc. Tảng đất rơi bịch xuống lưng cái xác. Nhanh như chớp, Mã Vinh thối tắt đèn lồng và thu người lại, lúi ngay vào hốc tối. Mã Vinh co chân lại, vòng tay ôm lấy hai chân, áp cằm vào hai đầu gối. Y ngồi lọt thỏm vào trong hốc.

Nhiều mảnh gạch đá liên tục rơi xuống.

“Dừng lại ngay, thẳng điên kia!” Y quát lên. “Á... Vai của ta. Dừng lại...” Y tuôn ra một tràng kêu gào tuyệt vọng, sau đó là la hét âm ỉ, rồi chỉ còn những tiếng rên rỉ yếu ớt. Thêm nhiều tảng gạch đá cứ thế rơi xuống, rồi liên tiếp những hòn đá cuội đầy rêu. Một hòn đập vào vách và bắn trúng chân trái y. Thế rồi tất cả lại rơi vào tĩnh lặng.

Mã Vinh gắng gượng nán lại trong cái xó chật hẹp đó lâu hết mức có thể, lắng tai nghe. Rồi khi chỉ còn lại sự yên lặng, y bò ra khỏi chỗ trú ẩn. Xoa hai cẳng chân đã tê cứng, y chăm chú nhìn lên miệng giếng. Khi chắc chắn không còn gì trên đó, y nhặt đèn lồng lên và thắp sáng.

Thân thể Thấm Tam đã bị vùi dưới một đồng gạch đá cao đến vài thước.

“Thấm Tam à, chúng ta sẽ mất nhiều công mới dọn được cái đồng trên người ngươi đấy.” Y lầm bầm. “Tuy nhiên, ngay lúc này, nó sẽ giúp ta ít nhiều để trèo lên miệng giếng. Và sau đó, ta sẽ có thể quan sát xung quanh xem kẻ nào vừa quăng cả đồng gạch đá đó lên người.”

HỒI 10

Xác không đầu có hình xăm lạ
Dương Mậu Đức mất mạng vì tham

Địch Công chăm chú nhìn xuống phần thân thể không đầu được đặt trên chiếc phản ở nhà chứa xác của Thẩm Tam. Ông mặc y phục dạ hành, tóc búi lên bằng một mảnh vải. Mã Vinh thì quần áo còn lấm bùn và rách tả tơi, đứng ở phía bên kia phản, tay cầm một dài nển lớn.

Lúc ấy đã quá nửa đêm tầm nửa canh giờ. Bảo Nguyệt đã ra về ngay khi bữa tiệc kết thúc. Sau đó, Địch Công còn ngồi chơi với ba vị phu nhân một lúc rồi mới về nghỉ cùng Đại phu nhân. Về phòng, hai người uống vài chén trà, thông thả trò chuyện về cuộc sống suốt hai mươi năm về bên nhau, xong rồi mới đi nghỉ. Địch Công bị tiếng gõ cửa dồn dập của tổng quản tức xá đánh thức, ông ta đã báo trước với nữ tì là Mã Vinh vừa quay về với tin khẩn. Ngay lập tức, Mã Vinh đưa Địch Công đến nhà chứa xác và báo lại cho ông quá trình tìm ra phần thân thể đó.

Im lặng một hồi, Địch Công ngẩng lên.

“VẬY ĐÓ CHÍNH LÀ LÝ DO CÁI ĐẦU CỦA THẨM TAM KHÔNG CÓ DẤU HIỆU BỊ NGHỆT THỞ.” Ông nói.

“HẮN BỊ GIẾT BẰNG MỘT NHÁT ĐÂM TỪ ĐẰNG SAU. CHÍNH NẠN NHÂN CÒN LẠI MỚI LÀ KẺ TỬ VONG VÌ NGẠT THỞ. NGƯỜI CÓ BIẾT BẰNG CÁCH NÀO MÀ TÊN HUNG THỦ LẦN THEO NGƯỜI ĐƯỢC KHÔNG, MÃ VINH?”

“GÃ BỘ ĐẦU NGU NGỐC KHÔNG NÓI VỚI TIỂU TỬ PHƯƠNG CẢNH HÀNH VÀ BỘ KHOÁI KIA VỀ LỐI ĐI THỨ HAI ĐỂ VÀO NGÔI CHÙA TỪ PHÍA SAU. VÀ THUỘC HẠ CŨNG NGU NGỐC KHÔNG KÉM.” Y cay đắng nói thêm. “Lẽ ra thuộc hạ nên xem xét phía sau bức tường trước khi trèo xuống giếng. Có một lỗ hổng lớn trên tường, từ đó kẻ gian kia có thể theo dõi nhất cử nhất động của thuộc hạ. HẮN CÓ THỂ ĐÃ Ở TRONG ĐẠI ĐIỆN LÚC THUỘC HẠ BƯỚC VÀO, VÌ THUỘC HẠ NGHĨ MÌNH ĐÃ NGHE TIẾNG CÁNҺ CỬA NHỎ PHÍA SAU ÁN THỜ KHÉP LẠI; NHƯNG KHI ẤY THUỘC HẠ KHÔNG DÁM CHẮC. TRONG LÚC HAI BỘ KHOÁI MÃI KÉO THÂN THỂ NÀY TỪ DƯỚI GIẾNG LÊN, THUỘC HẠ ĐI XEM XÉT PHÍA SAU NGÔI CHÙA VÀ THẤY CÓ MỘT LỐI MÒN DỌC THEO BÊN NGOÀI BỨC TƯỜNG BAO QUANH KHU VƯỜN. HUNG THỦ CHẮC HẮN ĐÃ ĐI DỌC THEO LỐI MÒN ĐÓ ĐỂ ĐẾN LỖ HỔNG TRÊN TƯỜNG. HẮN KHÔNG THỂ BẮM THEO THUỘC HẠ QUΑ KHU VƯỜN ĐƯỢC, VÌ LÚC ĐÓ THUỘC HẠ CHẮC CHẴN SẼ PHÁT HIỆN RA HẮN. VỀ CHUYỆN NÀY THÌ THUỘC HẠ TÍN CHẮC.”

“NGƯỜI CŨNG NÓI RẰNG MÌNH ĐÃ TRÔNG THẤY MỘT BÓNG TRẮNG.”

“Ôi.” Mã Vinh ngượng ngập đáp, “Đại nhân à, đó chắc là do ánh trăng đã khiến thuộc hạ nhìn lầm thôi. Ma không thể ném đá đâu!”

Cúi xuống gần thân thể kia, Địch Công xem xét kĩ những hình xăm phức tạp.

“LƯNG NGƯỜI NÀY ĐÃ BỊ GIẬP NÁT BỞI ĐỒNG GẠCH ĐÁ MÀ KẺ TẤN CÔNG NGƯỜI NÉM XUỐNG”, ông nói. “Thẩm Tam rõ ràng là kẻ mê tín, như hầu hết đám đồng bọn của hắn. Bên dưới mặt hồ, hắn còn xăm thêm đôi chim uyên ương, biểu tượng của đôi lứa thủy chung. Bên dưới một con còn xăm tên của Thẩm Tam, dưới con còn lại, ôi, Mã Vinh, soi nển lại gần hơn đi!” Địch Công chỉ vào một biểu tượng màu lam nhỏ hơn, chạy ngang qua eo lưng.

“Nhìn này! Đó giống hình dáng của ngôi chùa hoang! Tiếc là da thịt đã bị gạch đá làm giập nát. Nhưng ta

vẫn có thể luận ra bốn chữ xăm bên dưới là ‘đa kim đa phúc’*.”

Nhiều tiền thì nhiều hạnh phúc.

Địch Công đứng thẳng lên.

“Mã Vinh à, giờ chúng ta đã biết lý do hung thủ phải hoán đổi các mảnh xác! Động cơ của tội ác được xăm trên lưng của Thẩm Tam! Thẩm Tam truy tìm số vàng được giấu trong chùa. Và hung thủ cũng vậy.”

“Tối nay, thuộc hạ có hỏi một gã ở dưới phố, hắn nói hắn nghĩ Thẩm Tam đang tống tiền ai đó.” Mã Vinh đưa ra giả thiết về những văn thư liên quan đến tội trạng được giấu trong chùa, và kết luận, “Trong trường hợp này, chữ ‘kim’ không liên quan đến số của cái được chôn giấu, mà là số ngân lượng Thẩm Tam đang mong sẽ lấy được của nạn nhân.”

“Đó là một khả năng mà chúng ta phải lưu tâm đến. Đây là một vụ án phức tạp, Mã Vinh à! Nhưng ít nhất chúng ta có thể loại bỏ được giả thiết là có một kẻ dị tộc liên quan đến vụ án mạng. Vì chúng ta đều biết Thẩm Tam bị sát hại bằng một nhát dao đâm vào lưng, còn kẻ kia bị siết cổ. Để cắt rời thủ cấp của nạn nhân sau khi chết thì không cần đến bất cứ kỹ năng đặc biệt nào trong cách dùng loại phủ của người Đột Quyết.” Địch Công ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm, “Lạ lùng là hung thủ không ném thủ cấp của kẻ kia xuống giếng. Người nói chỉ có một bọc y phục thôi sao?”

“Đúng vậy, thừa đại nhân. Thuộc hạ để nó ở trong góc đằng kia.”

“Khá lắm. Chúng ta sẽ lấy số y phục đó ra để xem xét. Mau khóa cánh cửa sau lưng người lại.”

Họ bước xuống hành lang vắng dẫn lên pháp đường mà không gây tiếng động nào. Trong khi đi cùng nhau, Địch Công hỏi, “Mã Vinh, có ai biết việc người tìm ra thi thể này không?”

“Bẩm đại nhân, không có ai khác ngoại trừ Phương Cảnh Hành và Bộ khoái còn lại. Thuộc hạ dặn họ không được để cho bất cứ ai ở huyện nha biết chuyện thuộc hạ tìm được thi thể. Ba người thuộc hạ bọc kín thi thể này lại rồi đem về đây, và thuộc hạ cũng bảo các lính gác đó là thi thể của một tên du đảng được tìm thấy trong rừng.”

“Được lắm. Và chừng nào hung thủ còn nghĩ rằng hắn đã giết được người thì ta càng có lợi. Sáng sớm ngày mai, người và Phương Cảnh Hành tốt nhất hãy hỏa táng thân thể của Thẩm Tam cùng cái đầu của hắn. Hắn có vẻ là một gã lưu manh tâm thường, nhưng hắn cũng có quyền được chết toàn thân.”

Vừa vào đến tư phòng, Địch Công buông mình xuống ghế. Mã Vinh thả ngọn nến mà y cầm theo rồi đặt lên án thư và cũng ngồi xuống.

“Đại nhân”, y nói, “thuộc hạ cũng xin báo luôn, khi thuộc hạ bước vào đại điện của ngôi chùa tối nay, có một thứ mùi kinh khiếp khiến thuộc hạ nhớ đến mùi thối rữa ở nhà ả ma đầu Tháp Lạp.”

“Chiều nay khi ở đó, ta lại không nhận thấy mùi gì. Chắc là có con dơi chết; nơi ấy dơi làm tổ rất nhiều. Người vừa nói đến ả đồng cốt đó, khi cả nhà ta đang dự tiệc, Bộ đầu có đến báo rằng Tháp Lạp đã bỏ đi đâu đó hoặc đã bỏ trốn, đúng như ta đã lo ngại. Các Bộ khoái lùng tìm khắp khu vực đó mà vô ích. Người dân ở đó đều hợp tác với quan sai, dường như họ đều ghét và sợ ả, họ cũng vui mừng nếu chúng ta bắt được ả. Người biết đối với đám người dị tộc thì chuyện đó có ý nghĩa thế nào rồi đấy. Chừng nào những kẻ hành nghề phù thủy nói đúng, họ sẽ tôn sùng chúng như thần thánh. Nhưng ngay khi chúng phán sai, họ sẽ

không khoan nhượng với chúng. Những người Đột Quyết ở đó nếu có gan thì họ đã giết Thập Lạp rồi. Người đi xem trong bình có còn chút trà nóng nào không.”

Trong khi Mã Vinh rót trà, Địch Công nói tiếp, “Trong bữa tiệc tối nay, Bảo Nguyệt sư thái có nói với ta rằng, tiểu tử của bà ấy là một ả phóng đảng, thích lả lơi với mọi tên du côn lai vãng đến ngôi chùa hoang ấy. Mã Vinh, người có thể đến đó và thử hỏi chuyện ả. Nhưng đừng để cho Bảo Nguyệt biết, vì bà ấy muốn có mặt mình ở đó khi ả tiểu tử ấy bị hỏi cung. Có điều, khi có mặt Bảo Nguyệt, ả lại không nói nửa lời.” Ông đặt chén xuống và ngáp. “Ồi, giờ đi xem chỗ y phục kia nào.”

Mã Vinh mở gói y phục ra. Y thấy có bộ y phục màu lam giản dị, liền vắt lên ghế và xem xét hai tay áo và cả những đường may. “Không thu được gì, đại nhân ạ! Hung thủ cũng khá cẩn trọng.”

Địch Công này giờ vẫn quan sát bộ y phục, hai tay chậm rãi vuốt hai dải tóc mai. Bỗng ông ngừng lên. “Người đã nói với ta là Lý Kha đang đi tìm người phụ tá bị mất tích là Dương Mậu Đức. Và người thợ may cũng nói Dương Mậu Đức giao du với toàn đám lưu manh và hãn cũng là một kẻ vô tích sự. Mặt khác, A Ngưu cho chúng ta biết Thẩm Tam đang tham gia vào một phi vụ bí mật nào đó cùng một gã cao lớn, mặc y phục màu lam xoàng xĩnh, trông giống một người phụ việc. Dương nhiên cũng không dám chắc được, nhưng biết đâu nạn nhân bí ẩn này chính là gã phụ tá của Lý Kha?”

“Chà”, Mã Vinh từ tốn đáp, “chúng ta có thể triệu tập Lý Kha ngay ngày mai và cho ông ta xem cái xác. Những họa sư có đôi mắt rất tinh tường; ông ta có thể nhận ra hình dáng của bàn tay, hay vóc người nói chung và...”

Địch Công khoát tay. “Không, ta muốn để Lý Kha tránh xa vụ này, chừng nào chuyện chiếc hộp gỗ còn chưa được xác minh. Trên bàn sát tường đằng kia có một cái chậu, người đem ra giếng và múc đầy nước sạch vào chậu đó cho ta!”

Mã Vinh rất ngạc nhiên nhưng vẫn làm theo lời ông. Ông nói, “Để xuống trước mặt ta đi. Được rồi. Lấy chiếc áo của nạn nhân lại đây, căng nó phía trên chậu và lấy cây thước của ta đập chiếc áo!”

Mã Vinh làm theo, Địch Công kéo cây nến lại gần và quan sát lớp bụi rơi từ chiếc áo xuống chậu nước. Lát sau, ông khoát tay. “Được rồi đấy. Giờ đến chiếc quần của nạn nhân!” Sau khi Mã Vinh dùng thước gỗ đập liên hồi vào chiếc quần, Địch Công nói, “Được rồi. Giờ hãy xem chúng ta thu được gì!”

Ông cúi xuống chậu nước và quan sát mặt nước kĩ lưỡng. “Đúng rồi.” Ông nói với vẻ mãn nguyện và ngừng lên. “Nạn nhân chính là Dương Mậu Đức! Xem này, những đốm màu xám nổi trên mặt nước là thứ bụi thông thường. Nhưng người có trông thấy những hạt rất nhỏ chìm xuống đáy chậu không? Bên phải chậu, có một đám màu đỏ nhỏ xíu đang lan ra trong nước, và ở đây, chỗ tay ta chỉ, người có thể thấy một chút màu vàng trộn lẫn màu lam. Đó đều là những bột phẩm màu của họa sư. Quần áo của Dương Mậu Đức chắc đã dính những chất này khi lau dọn án thư tại họa phòng của Lý Kha. Chúng ta tiến thêm được một bước nữa rồi, Mã Vinh à!”

Ông đứng lên và đi lại quanh phòng. Cơn buồn ngủ đã tiêu biến hết. Mã Vinh mỉm cười thích thú rồi nghiêng chậu nước. Nhiều đám màu nhỏ hơn đang tan ra trong nước.

Địch Công dừng lại. Ông khoanh tay rồi nói, “Mã Vinh, một việc khó đã có lời giải. Ta sẽ tìm lời giải cho một việc nữa. Về động cơ của vụ án mạng kép. Ta không nghĩ giả thiết về vụ tống tiền của người sẽ hợp lý, ít nhất thì cũng không chính xác như người nghĩ. Tuy nhiên, nếu chúng ta hiểu chữ ‘kim’ xăm trên lưng

Thẩm Tam theo đúng nghĩa thông thường, thì hiển nhiên nó liên quan đến số vàng được giấu trong ngôi chùa. Hồng Sư gia vẫn cần mẫn xem lại mọi ghi chép liên quan đến lịch sử ngôi chùa, nhưng lão Hồng thậm chí cũng không tìm ra một ẩn ý nào về kho báu được chôn giấu ở đó trong suốt lịch sử hàng trăm năm của ngôi chùa. Và dù thật sự có một kho báu được chôn giấu, sai nha tất sẽ khám phá ra khi quan binh tiến hành niêm phong chùa. Kiểu gì họ cũng sẽ hạch hỏi đám tăng ni và sục sạo khắp chốn quanh chùa!”

Ông lại ngồi xuống.

“Mã Vinh, phỏng đoán của ta là chúng đang đi tìm số vàng của triều đình. Năm mươi thỏi vàng ròng.”

“Nhưng đó là vụ trộm từ năm ngoái!”

“Đúng thế. Có điều, tên trộm đã ẩn mình một thời gian dài, đợi đến khi quan quân không còn truy tìm số vàng nữa. Sẽ thế nào nếu hắn chỉ kể với đồng bọn của mình, hoặc kẻ thuê hắn, rằng số vàng được hắn giấu ở đâu đó trong chùa, không tiết lộ rõ địa điểm chính xác? Và tên trộm đã chết trước khi chúng tìm lại được chỗ vàng? Rồi những kẻ khác lâm vào tình trạng khó xử. Chúng sẽ phải dò tìm trong chùa và toàn bộ những khu đất xung quanh. Dương Mậu Đức và Thẩm Tam, hoạt động độc lập hoặc cùng nhau, cùng đi tìm số vàng. Trước hết, chúng tổng tiền những kẻ kia - đúng như giả thiết của người, Mã Vinh ạ. Nhưng Dương Mậu Đức và Thẩm Tam không lường được đối thủ của mình và chúng đều bị giết.”

Mã Vinh hăng hái gật đầu. “Đại nhân, thuộc hạ nghĩ ngài đã đúng! Ngài có thể gói năm mươi thỏi vàng đó theo nhiều cách: trong một kiện hàng hình vuông, một kiện hình chữ nhật, trong nhiều gói nhỏ, đại khái như vậy. Đó là lý do những kẻ đi tìm vàng tìm kiếm cả dưới nền phòng lẫn phía sau những tấm ván lát tường trong tòa tháp.”

“Khá đúng. Và số vàng vẫn còn đó, Mã Vinh ạ! Vì nếu hung thủ hoặc một nhóm hung thủ, hoặc Dương Mậu Đức và Thẩm Tam đã tìm được chúng, thì chuyện hoán đổi xác kia thật phi lý. Chúng sẽ phải bỏ trốn cùng số vàng ngay sau khi giết người; cũng không cần phải ngăn chúng ta tìm ra manh mối trên những hình xăm. Chúng không cần phải quay lại chùa tối nay và tìm cách sát hại người. Số vàng vẫn ở đâu đó trong chùa, và chúng ta phải tìm ra! Mã Vinh, sáng mai chúng ta sẽ đến ngôi chùa đó. Còn giờ thì đi nghỉ đi!”

HỒI 11

Cha già đi tìm con mất tích
Người lạ hẹn gặp Tam phu nhân

Hôm sau, trời vừa sáng, Mã Vinh và Bộ khoái trẻ tuổi Phương Cảnh Hành đã hỏa táng thi thể Thẩm Tam trong lò thiêu phía sau đại lao. Sau đó, Mã Vinh đi ăn điểm tâm cùng Hồng Sư gia ở túc xá. Y thuật lại cho Sư gia tường tận cuộc phiêu lưu của mình đêm hôm trước. Ăn xong, hai người cùng đến thư phòng của Địch Công.

Địch Công nói những kết luận của ông cho Hồng Sư gia. “Vậy hiện giờ, chúng ta có một nhiệm vụ kép trước mặt”, ông nói. “Tìm ra sổ vàng bị chôn giấu và bắt hung thủ giết hai kẻ kia. Sáng nay, chúng ta sẽ đến ngôi chùa cổ cùng với... Ủ, vào đi!”

Bộ đầu bước vào. Sau khi chào Địch Công y nói, “Bẩm đại nhân, cựu Thứ sử đại nhân Ngô Tông Nhân muốn gặp đại nhân vì có chuyện khẩn. Ông ấy đi cùng chưởng quỹ Lý Mai.”

“Ngô đại nhân sao?” Địch Công lên giọng, “Ôi, được rồi, ta nhớ rồi. Ta có gặp ông ấy một hai lần gì đó trong những lần hội họp ở huyện này. Một người gầy gò, lưng hơi gù, đúng không?”

Bộ đầu gật đầu, Địch Công nói tiếp, “Một Thứ sử có phẩm cách. Ông ấy là vị quan thanh liêm và cần mẫn, nhưng sự nghiệp của ông ấy bất ngờ kết thúc sau một chuyện không may. Thúc thúc của Ngô đại nhân táng gia bại sản nên ông ấy buộc phải trả hết số nợ đó, dù ông ấy không hề có nghĩa vụ phải làm vậy. Ngô đại nhân gần như suy sụp hoàn toàn khi thúc thúc qua đời không lâu sau đó, nên ông ấy không bao giờ đòi lại một đồng xu nào. Ông ấy xin từ quan, rời khỏi quê hương và đến ẩn cư ở huyện này, vì cuộc sống ở đây đỡ tốn kém hơn hẳn những đô thị lớn và ít phải chịu những nghĩa vụ xã hội. Người còn lại là ai? Người nói là Lý Mai ư?”

“Đúng vậy, thưa đại nhân. Lý Mai có một tiệm kim hoàn nhỏ ở phía Đông thành, tiệm của ông ta cũng có giao dịch liên quan đến tiền bạc. Người này là bằng hữu của Ngô đại nhân.”

“Đại nhân, Lý Mai chính là bào huynh của họa sư Lý Kha.” Mã Vinh nói thêm.

Địch Công đứng dậy thờ dài. “Chà, Sư gia, mau ra đón khách đi. Đưa họ đến sảnh đường. Trong lúc đó, ta sẽ đi thay y phục.”

Mã Vinh giúp Địch Công mặc quan phục bằng gấm màu lục thêu kim tuyến. Tiếp đón một vị cựu Thứ sử thì phải trang trọng để xứng với phẩm hàm của ông ấy. Trong khi đội mũ cánh chuồn, Địch Công nở nụ cười buồn thảm, “Ngô đại nhân đến thật không đúng lúc chút nào, nhưng ở tư cách một quan viên nhiều kinh nghiệm, ông ấy ít nhất sẽ trình bày mọi chuyện thật rõ ràng và súc tích!”

Địch Công cùng Mã Vinh đi qua sân chính, ông ngẩng lên nhìn trời. Hôm nay không nóng bức và ngọt ngào như hôm trước, có thể sẽ là ngày khá mát mẻ. Hai người bước lên cầu thang bằng cẩm thạch dẫn lên cửa lớn của sảnh tiếp khách, xây trên một nền đất cao. Hồng Sư gia đứng giữa hai cây cột sơn son đợi hai người và dẫn Địch Công vào trong.

Hai người đang ngồi bên bàn trà vội đứng dậy khi thấy Địch Công bước vào. Người cao tuổi hơn tiến lên

thi lễ. Ông ta có khuôn mặt dài tái xám, chòm râu thưa và bộ ria mép dài đã ngả màu muối tiêu. Ngô Tông Nhân mặc trường bào màu lam thẫm thêu hoa bằng chỉ vàng, đội mũ ô sa có đính ngọc thạch. Trong khi kính cẩn chào hỏi vị Thứ sử, Địch Công vẫn thầm quan sát nam nhân cao lớn vai rộng đứng sau ông ta. Người này có khuôn mặt tròn, nhợt nhạt, đôi mắt đã sụp mí, ria mép đen và ngắn, râu cằm lún phún. Y mặc áo xám, đội loại mũ nhỏ của dân buôn bán.

Địch Công mời Ngô đại nhân ngồi. Ông cũng ngồi xuống phía đối diện vị khách đặc biệt. Lý chương quỹ vẫn đứng sau ghế của Ngô đại nhân. Mã Vinh và Sư gia lui ra xa, ngồi xuống hai chiếc ghế đầu.

Sau khi gia nhân đem trà lên, Địch Công tựa người ra ghế và vui vẻ hỏi, “Niên huynh*, sáng sớm như vậy, tại hạ có thể giúp gì cho niên huynh đây?”

Tiếng tôn xưng người bạn cùng tuổi với mình, hoặc cùng thi đậu một khoa với mình.

Ngô Tông Nhân nhìn sang ông bằng ánh mắt buồn thảm. “Địch đại nhân, ta đến để hỏi có tin tức gì về tiểu nữ nhà ta không.” Trông thấy vẻ ngỡ ngàng của Địch Công, ông lại càng sốt ruột. “Vì ngài đã đưa ra cáo thi vào tối hôm qua, ngài chắc hẳn đã biết chuyện về Bạch Ngọc.”

Địch Công ngồi thẳng dậy. Ông vội rót cho vị khách một chén trà khác.

“Niên huynh, trước khi chúng ta bắt đầu nói chuyện, tại hạ xin được hỏi tại sao Lý chương quỹ lại đi cùng huynh?”

“Được thôi. Một tháng trước khi tiểu nữ nhà ta mất tích, ta đã hứa gả nó cho Lý chương quỹ. Ông ta vẫn chưa thành thân, bởi thế ông ta có quyền được biết.”

“Tại hạ hiểu.” Địch Công lấy chiếc quạt từ trong tay áo ra và bắt đầu ngồi quạt. Một lát sau, ông nói, “Mọi chuyện đều xảy ra từ năm ngoái, trước khi tại hạ đến đây. Vì tin tức của tại hạ chủ yếu dựa vào lời đồn, nên tại hạ sẽ hiểu rõ hơn về những tin đồn ấy nếu niên huynh nói sơ qua về chuyện lệnh ái bị mất tích. Tại hạ không khám phá ra bất cứ manh mối chính xác nào trong các hồ sơ còn lưu lại của huyện nha.”

Ngô đại nhân cau mày. Đưa những ngón tay gầy gò vuốt chòm râu thưa, ông nói. “Bạch Ngọc là đứa con duy nhất của ta với Đại phu nhân, bà ấy đã qua đời ba năm trước. Nó là một người thông minh nhưng cũng rất cứng đầu. Khi tuổi nó vừa tròn mười tám, ta đã chọn Lý chương quỹ đây làm phu quân tương lai cho nó. Ta có thể nói thêm rằng, Lý chương quỹ lâu nay vẫn trợ giúp ta những chuyện về tiền bạc, và ta thấy ông ta là người chính trực, có học thức. Hơn nữa, chúng ta lại là người cùng huyện ở phương Bắc. Tiểu nữ nhà ta ưng theo lựa chọn ấy. Tuy nhiên, thật không may, ta đã thuê gã thư sinh Dương Mậu Đức làm ký lục cho mình. Hắn là người địa phương, lễ độ, được giới thiệu là có nhân phẩm tốt. Nhưng có ai ngờ, tuổi già đã khiến ta mất đi khả năng nhìn người. Họ Dương kia hóa ra là một kẻ vô lại. Sau lưng ta, hắn đã âm thầm dụ dỗ tiểu nữ nhà ta.”

Vị chương quỹ cúi xuống và thì thầm điều gì đó với Ngô đại nhân, nhưng ông lắc đầu liên hồi.

“Lý Mai, xin cứ bình tĩnh. Ta sẽ nói chuyện đó theo cách của ta! Tiểu nữ nhà ta là người không thạo sự đời, họ Dương dễ dàng chiếm được cảm tình của nó. Vào đêm ngày mồng mười tháng Chín năm ngoái, sau bữa cơm tối, ta bảo nó rằng ngày mai ta sẽ đi xem bói để định ngày lành tháng tốt làm lễ thành hôn cho nó và Lý Mai. Ngài có thể hình dung được ta kinh hãi đến thế nào khi nó lạnh lùng bảo ta rằng nó sẽ không thành thân với Lý Mai vì đã phải lòng viên ký lục họ Dương kia không! Ta triệu tên vô lại đó đến ngay lập

tức, nhưng hẩn đã ra ngoài. Ta đã mắng Bạch Ngọc rất nặng lời, ta phải thừa nhận là rất thậm tệ. Có ai bình tĩnh nổi khi gặp chuyện nhục nhã như vậy? Nó đứng dậy và bỏ đi.”

Ngô đại nhân nhấp một ngụm trà rồi lắc đầu.

“Địch đại nhân, ta đã phạm một sai lầm lớn. Ta cho rằng Bạch Ngọc đã bỏ đến chỗ người dì, một vị phu nhân sống ở phố kế bên. Bà ấy là tiểu muội của Đại phu nhân nhà ta, Bạch Ngọc rất quý mến bà ấy. Ta nghĩ tiểu nữ chỉ đến đó để tìm sự an ủi và sáng hôm sau sẽ trở về xin tạ lỗi với ta. Nhưng hôm sau, đến trưa nó vẫn chưa trở về, ta cử tổng quản đến đưa nó về. Ông ta được cho hay Bạch Ngọc không hề đến đó. Ta cho gọi Dương Mậu Đức đến, nhưng tên lưu manh ấy lại nói không hề biết gì về chuyện Bạch Ngọc mất tích và cũng tráo tuyên bố rằng hẩn chưa bao giờ đoái hoài đến nó. Ta bảo hẩn là kẻ dối trá và tự mình điều tra. Dương Mậu Đức quả thực đã qua đêm ở một kỹ viện. Ta liền tổng cổ hẩn đi. Rồi ta gọi Lý chưởng quỹ đến, hai ta bất chấp tất cả, tiến hành điều tra bằng mọi cách. Nhưng Bạch Ngọc đã biến mất mà không để lại dấu tích gì. Kết luận hợp lý nhất chỉ là nó đã bị bắt cóc khi trên đường tới nhà dì.”

“Niên huynh, tại sao huynh không trình báo ngay với huyện nha?” Địch Công hỏi. “Trong trường hợp có người mất tích, quan sai có thể tiến hành nhiều biện pháp tìm kiếm hiệu quả và...”

“Trước hết”, Ngô Tông Nhân ngắt lời, “Huyện lệnh tiền nhiệm là một kẻ đồi bại. Và cũng là kẻ hèn nhát, hẩn không dám động tới Tiền Mưu, tên ác bá lộng hành ở đất này.” Ông giận dữ đưa tay xoắn lấy bộ râu. “Thứ hai, ta là người thủ cựu. Danh dự của gia tộc có ý nghĩa lớn nhất với ta. Ta không muốn chuyện tiểu nữ bị bắt cóc bị đem ra công khai. Lý Mai cũng tán thành với suy nghĩ đó.”

“Đại nhân, tiểu nhân đã định thành gia thất với tiểu thư Bạch Ngọc.” Lý Mai ôn tồn nói. “Nếu như không có chuyện không may xảy ra với nàng ấy.”

“Lý chưởng quỹ, ta hiểu lòng thủy chung của người.” Địch Công nói. “Nhưng người lại không thể khuyên Ngô đại nhân đúng cách. Việc nên làm duy nhất khi ấy là lên trình báo về vụ mất tích đó, không được do dự.”

Ngô đại nhân gạt lời nhận định đó đi bằng thái độ thiếu kiên nhẫn.

“Bây giờ, ngài đã biết gì về tiểu nữ nhà ta? Nó còn sống không?”

Địch Công lại cất chiếc quạt vào tay áo, và lấy trong tay áo ra một cuộn giấy. Ông lật từng tờ cho đến khi tìm được những ghi chép về chuyện Mã Vinh đến gặp ả đồng cốt. Ông ngẩng lên hỏi, “Tiểu thư sinh ngày mồng bốn, tháng Chín, năm Nhâm Tuất?”

“Đúng vậy. Đại nhân có thể tìm thấy thông tin đó trong những văn thư ở pháp đường.”

“Chính vậy. Tiếc là tại hạ chỉ có thể cho niên huynh biết rằng, thông tin tại hạ có được về tiểu thư lại rất mơ hồ. Lúc này, tại hạ không thể nói ra điều gì mà không khiến niên huynh đau khổ tột cùng hoặc giúp niên huynh nuôi dưỡng hy vọng, rằng những lời nói ra có thể không phải sự thật. Đó là tất cả những lời tại hạ có thể nói lúc này.”

“Ngài cứ xử lý vụ án này như ý ngài thấy hợp lý.” Ngô Tông Nhân bướng bỉnh đáp. “Tuy nhiên, ta có một thỉnh cầu nhỏ với ngài. Nếu công cuộc điều tra của ngài đến thời điểm cần phải hành động theo luật định, ta sẽ vô cùng biết ơn ngài nếu ngài vui lòng cho ta biết trước mọi bằng chứng.”

Địch Công nhấp trà. Ông tự hỏi ý vị khách định nói là gì. Lời yêu cầu dường như vô cùng thừa thãi. Đặt chén xuống, ông nói, “Tại hạ sẽ làm đúng như lời niên huynh muốn, tại hạ...”

Ngô Tông Nhân đột ngột đứng dậy.

“Xin đa tạ Địch đại nhân. Lý Mai, mau đi thôi!” Địch Công cũng đứng dậy theo. Tiễn khách ra cửa, ông bảo với vị chủ phòng quĩ, “Lý chủ phòng quĩ, ta nghe nói người có một bào đệ, là một họa sư giỏi.”

“Đại nhân, tiểu nhân hoàn toàn không biết gì về nghệ thuật cả.” Lý Mai đáp, có phần lỗ mãng. Hồng Sư gia tiễn khách xuống thềm.

“Tóm lại, quả thực có một cô nương tên Bạch Ngọc!” Mã Vinh hồ hởi thốt lên. “Mụ đồng cốt đó chắc chắn biết rõ nàng ấy, cả ngày sinh tháng đẻ mà mụ ta nói với thuộc hạ cũng đúng! Thông điệp cuối cùng từ nàng ấy mà chúng ta tìm được trong chiếc hộp gỗ hoàn toàn là thật! Trời ạ, chúng ta phải lập tức...”

“Mã Vinh, chớ nóng vội!” Địch Công lật mũ ra và lau mồ hôi trán. “Ta cảm nhận được những bí ẩn lạ lùng. Thật thiếu lễ độ nếu ép Thứ sử đại nhân nói ra từng chi tiết, nhưng... Có chuyện gì vậy, tổng quản?”

Ông ngạc nhiên nhìn lão Hồng lập cập chạy vào, khuôn mặt gầy gò lộ rõ vẻ lo lắng.

“Đại nhân, có chuyện bất thường ở chỗ các vị phu nhân. Đại phu nhân cử tiểu nhân đến báo.”

“Mau nói đi!”

“Tam phu nhân vừa đến gặp Đại phu nhân, đem về một phong thư còn nguyên. Bà ấy cho hay có một nữ nhân che mặt tìm đến cửa sau của nha phủ, ngồi trên ghế kiệu che kín. Sau khi hỏi các nữ tì xem ai là vị phu nhân trẻ tuổi nhất, biết được đó là Tam phu nhân, bà ta liền đòi gặp riêng. Khi nữ tì hỏi tên tuổi, bà ta đưa ra phong thư còn gấn xi. Đại phu nhân mở ra, thấy đó là danh thiếp của Ngô phu nhân, là phu nhân của cự Thứ sử Ngô Tông Nhân. Đại phu nhân lập tức sai nô tài tới đây để báo cho đại nhân biết.”

Địch Công nhướn mày. “Ta không thích các vị phu nhân có liên quan đến vụ án ta đang điều tra.” Ông cau có bảo Mã Vinh. “Mặt khác, ta lại dễ dàng nhận thấy Ngô đại nhân không nói với ta toàn bộ câu chuyện. Chà, ta sẽ hỏi ý kiến Đại phu nhân. Bảo Hồng Sư gia rằng lát nữa chúng ta sẽ gặp nhau ở tư phòng của ta.”

HỒI 12

Địch Nhân Kiệt sau rèm nghe trộm
Ngô phu nhân tỏ bày tâm tư

Địch Công thấy Đại phu nhân và Tam phu nhân đang ở khuê phòng của Đại phu nhân. Ông kể sơ qua với hai người về cuộc gặp với Ngô đại nhân. “Ngô phu nhân đến đây, tất có chuyện liên quan đến sự mất tích của tiểu thư Bạch Ngọc. Ta muốn đích thân tiếp bà ấy, nhưng bà ấy sẽ không nói chuyện với ta. Dầu vậy, ta muốn quan sát bà ấy để xem có ấn tượng gì về tính cách bà ấy hay không...” Ông lại giật hai dải tóc mai.

Đại phu nhân vội quay sang Tam phu nhân và hỏi, “Muội có thể tìm cách tiếp Ngô phu nhân ở đâu đó trong phòng muội để lão gia có thể quan sát bà ấy mà không bị phát hiện không?” Theo đúng thể thức, Địch Công đã phân cho mỗi vị phu nhân một căn phòng riêng, có đầy đủ nhà bếp và những nữ tì riêng. Dù Nhị phu nhân và Tam phu nhân thường thoải mái ra vào nơi ở của Đại phu nhân ở tòa nhà chính, Đại phu nhân lại chưa bao giờ đặt chân vào chỗ ở của hai người kia. Địch Công nghiêm khắc tuân theo tục lệ cũ này vì ông biết như vậy mới là cách tốt nhất đảm bảo cho gia thất được trong ấm ngoài êm.

“Ôi”, Tam phu nhân chậm rãi nói, “lão gia biết đấy, cửa bán nguyệt ngăn cách phòng ngủ và phòng khách có một tấm rèm bằng vải sa. Nếu thiếp xếp cho khách ngồi gần cửa sổ, và lão gia đứng trong phòng ngủ, ngay sau tấm rèm, thì...”

“Được đấy!” Địch Công quyết định. “Mau đi nào!”

“Nếu lão gia không phiền”, Tam phu nhân nói, “thiếp sẽ đưa lão gia vào phòng bằng cửa sau, như vậy đám nữ tì sẽ không trông thấy lão gia. Họ có thể sẽ vô tình nói với Ngô phu nhân là lão gia đi cùng thiếp.”

“Ý hay”, Đại phu nhân chấp thuận. “Chúc hai người may mắn!”

Tam phu nhân đưa Địch Công ra ngoài và đi theo lối mòn quanh co trong khu vườn dẫn đến tư thất của nàng, nằm ở một góc xa phía sau nha phủ. Nàng vừa mở cửa phòng khách để đưa ông vào, ông đã vội nói, “Cố ép bà ấy nói một chút về tiểu thư Bạch Ngọc. Nàng biết đấy, bà ấy là Nhị phu nhân của Ngô Tông Nhân.”

“Thiếp hồi hộp quá!” Nàng thì thầm và siết tay ông. “Nhìn xem, thiếp sẽ để bà ấy ngồi ở ghế đằng kia, đối diện với cửa bán nguyệt!”

Địch Công liền vào phòng ngủ, thận trọng kéo tấm rèm xuống phía sau mình. Trong đó tranh tối tranh sáng, mọi cửa sổ đều đã được đóng để ngăn cái nóng tràn vào. Ngồi bên mép giường, ông nghe tiếng Tam phu nhân vỗ tay. Nàng cho nữ tì lui ra ngoài ngay sau khi đưa vị khách vào vì nàng muốn tự tay pha trà.

Địch Công gật đầu ưng ý. Nàng là nữ nhân thông minh và có thẩm mỹ tinh tế. Bằng vẻ thấu hiểu, ông nhìn sang lối cắm hoa tao nhã trên bàn trà. Mỗi lần ông đến, ông đều nhận thấy đôi điều mới lạ. Trên tường có treo một bài thơ do chính nàng sáng tác, hoặc trên bàn có một bức họa của nàng, không thì có một bộ đồ thêu thanh nhã. Nàng sống hạnh phúc khi theo đuổi niềm đam mê nghệ thuật và nàng cũng thích dạy học cho các công tử. Phụ thân của nàng, một người ích kỷ đã từ bỏ nàng sau những thử thách ghê gớm mà nàng đã trải qua ở huyện Bồng Lai*. Và Địch Công biết giờ đây nàng đã cảm thấy được che chở, nàng cũng xem Đại phu nhân lẫn Nhị phu nhân là tử tử.

Xem hồi 15 của cuốn *Hoàng kim án* trong bộ *Địch Công kỳ án*.

Tiếng người trò chuyện ngoài phòng khách khiến Địch Công bừng tỉnh khỏi những suy nghĩ. Tam phu nhân đón một nữ nhân cao ráo, ăn vận bình dị với bộ xiêm y màu xám có ống tay dài. Trên hông bà có thắt một chiếc khăn lụa, hai đầu dải khăn rủ xuống tận đất. Trên đầu bà ta phủ khăn choàng đen. Nữ tì vừa lui gót, bà ta liền bỏ khăn ra, cúi đầu thi lễ và kính cẩn chấp tay.

Tam phu nhân tiếp Ngô phu nhân



“Phu nhân chắc đã nhận ra ta là ai khi xem tấm bái thiếp.” Bà ta nói bằng giọng nhanh và rõ ràng. “Ngàn lần cảm tạ phu nhân vì đã chiếu cố đến gặp ta, dù ta vẫn chưa có vinh dự được gặp mặt Đại phu nhân.”

Khuôn mặt linh hoạt, đa cảm của bà ta nổi bật dưới mái tóc búi cao, không hề điểm trang. Địch Công nghĩ bà ta không đẹp theo kiểu truyền thống; môi bà ta quá dày, chân mày quá đậm, dưới đôi mắt to và lạnh lợi của bà ta đã bắt đầu có bóng. Nhưng bà ta chắc chắn là nữ nhân có tính cách mạnh mẽ. Ông đoán tuổi bà ta tầm ba mươi lăm.

Trong khi mời khách ngồi gần cửa sổ, Tam phu nhân bắt đầu lịch sự hỏi han. Rồi nàng cũng ngồi và bắt đầu pha trà. Ngô phu nhân lẽ ra phải đợi đến khi trà được pha xong mới nên bắt đầu câu chuyện. Nhưng bà ta lại mở lời ngay:

“Ta không nên lấy đi quá nhiều thời giờ của phu nhân, chính ta cũng đang có chuyện cấp bách, vì lão gia nhà ta không muốn ta đến đây. Vậy nên xin phu nhân vui lòng cho phép ta bỏ qua những thủ tục rườm rà và

nói thẳng đến vấn đề chính.” Trong khi Tam phu nhân tỏ ý bằng lòng, Ngô phu nhân vội tiếp lời, “Lão gia nhà ta đã đến gặp Địch đại nhân sáng nay, để tố cáo ta bắt cóc tiểu thư Bạch Ngọc.”

Tam phu nhân đánh rơi chén trà xuống đất. Chiếc chén vỡ tan trên nền đá hoa cương.

“Xin lỗi phu nhân!” Ngô phu nhân thốt lên. “Ta thật vô ý khi vội vàng nói ra điều đó! Lẽ ra ta nên nói đầu đuôi mọi chuyện trước tiên. Nào, để ta giúp phu nhân!”

Hai người lại ngồi xuống, Ngô phu nhân lập tức vào đề. “Đương nhiên ta chưa bao giờ nghĩ đến chuyện làm hại tiểu thư. Ta muốn giải thích chuyện này với phu nhân. Phu nhân là một thiếu phụ trẻ, phu nhân tất sẽ hiểu. Ta hy vọng sau đó, phu nhân sẽ vui lòng trình bày lại mục đích chính trong cuộc trò chuyện của hai ta với Địch đại nhân, từ đó ông ấy sẽ hiểu mọi chuyện phía sau tất cả những rắc rối này.”

“Ngô phu nhân, ta không thể hứa với phu nhân bất cứ chuyện gì trước khi được nghe mọi chuyện.” Tam phu nhân nhẹ nhàng và thận trọng nói.

“Đương nhiên là thế!” Ngô phu nhân tỏ vẻ sốt ruột. Vẻ lịch lãm nhanh chóng biến mất. “Trước hết, ta phải đảm bảo với phu nhân rằng ta yêu Ngô tướng công. Tuổi ông ấy gấp đôi tuổi ta, nhưng ông ấy lại rất nhân hậu và chu đáo. Ông ấy cho ta cuộc sống an toàn mà ta muốn.”

“Trước khi thành gia thất, ta vốn là một nữ nhân bị ruồng bỏ và vô cùng nghèo khổ. Nhưng đó không phải điều đáng nói. Vấn đề chính là khi Ngô tướng công thành gia thất với ta, ông ấy đã ở vậy suốt ba năm. Ông ấy chỉ có một nhi nữ duy nhất tên là Bạch Ngọc. Tướng công vô cùng yêu mến cô ta, nhưng ta có thể khẳng định với phu nhân, Bạch Ngọc chẳng có gì đặc biệt cả. Chỉ là một đứa con gái mười tám tuổi tầm thường, chỉ nghĩ đến nam nhân trước khi đủ chín chắn. Ta muốn tự mình dạy dỗ cô ta, nhưng Ngô tướng công không đồng ý, ông ấy muốn tự lo cho việc giáo dục Bạch Ngọc. Ông ấy yêu quý con gái mình, có phần hơi quá, nếu phu nhân hiểu ý ta muốn nói gì. Có thể bản thân tướng công không nhận thấy điều ấy, nhưng ta là người từng trải nên ta hiểu. Ta không thể nói rõ với tướng công điều này, nhưng ta có thể nói với tướng công rằng Bạch Ngọc đang đứng giữa ngăn cản phu thê chúng ta, và tốt nhất tướng công nên gả chồng cho cô ta nhanh nhất có thể. Và đó mới là khởi đầu cho vô số bất hòa.”

Bà nhún vai và nói tiếp, “Bấy giờ, phu thê chúng ta đã có những cuộc tranh cãi triền miên, nhưng rốt cuộc chẳng thể thay đổi được gì. Nhưng khi ta phát hiện Bạch Ngọc có tình lang, ta nghĩ mình phải báo lại cho tướng công; thế là tướng công nổi cơn thịnh nộ! Rồi đến khi con tiện nữ đó bỏ đi cùng tình lang, tướng công đã mắng chửi ta không tiếc lời. Tướng công đã quát rằng chính ta đã sát hại tiểu thư và giấu xác nó! Sau khi ông ấy bình tĩnh lại đôi phần, ông ấy nhận thấy mình đã nói những lời vô lý. Nhưng rồi ông ấy lại cho rằng ta bắt cóc Bạch Ngọc và bán nó vào kỹ viện! Phu nhân nghĩ mà xem!”

“Xin chớ để trà nguội.” Tam phu nhân điềm tĩnh nói, rồi đẩy chén trà về phía khách. Ngô phu nhân uống cạn một hơi.

“Ôi, ta không chấp những lời buộc tội điên rồ ấy, cho đến khi ta kiệt quệ vì tức giận, nhưng tướng công vẫn không tin ta. Trùng hợp là ta lại đi vắng vào đúng đêm cô ta mất tích, phu nhân hiểu chứ. Ta đã đi thăm một người quen cũ.”

“Nếu phu nhân nói cho lão gia biết tên của gã tình lang kia và hai người họ đã bỏ đi đâu, thì đó chẳng phải là bằng chứng xác thực nhất cho thấy phu nhân vô tội sao?”

Địch Công cười. Tam phu nhân thật thông minh.

“Nếu ta biết được tất cả, ta sẽ báo với lão gia ngay!” Ngô phu nhân đáp cộc lốc. “Cô ta đầu mày cuối mắt với một kẻ họ Dương, viên kí lục của tướng công. Nhưng họ Dương đó lại là người nghiêm chỉnh, hăn vờ như không để mắt tới cô ta. Không, chắc chắn phải còn một kẻ khác, nhưng ta chưa bao giờ tìm ra kẻ đó là ai. Tướng công cho cô ta được tự do quá trớn. Ông ấy tin rằng những thiếu nữ tân tiến sẽ có thể xử lý những chuyện nhỏ một cách sáng suốt!”

“Ôi, sao phu nhân không nhờ bằng hữu của mình đến nói với ngài ấy rằng mình lâu nay vẫn luôn chung thủy với ngài ấy?” Tam phu nhân dụ dằng hỏi.

Ngô phu nhân liếc nhìn nàng bằng ánh mắt nghi ngờ. “VẬY”, bà ta chậm rãi đáp, “để ta nói cho phu nhân sự thật, Dương tiên sinh thực sự đã mời ta. Hăn là người từng trải và cũng đã nhận thấy cuộc đời của ta thật hẩm hiu. Nên hăn đã mời ta đi ăn ở một tiệm quen thuộc. Đương nhiên đó là một cuộc gặp đường hoàng. Nhưng nếu tướng công biết, ông ấy sẽ vô cùng tức giận, ông ấy là người rất tử tế, nhưng phu nhân có thể thấy ông ấy cũng có phần thủ cựu.”

Ngô phu nhân thở dài rồi vội nói tiếp, “Ta sẽ nói vắn tắt thôi. Sáng nay, tướng công bỗng bảo ta rằng ông ấy sẽ đi tìm hiểu về sự mất tích của Bạch Ngọc. Sau gần sáu tháng trời, phu nhân à! Ta cho là chính Địch đại nhân đã triệu ông ấy đến?”

“Ngô phu nhân, thật không thể nói rõ chuyện đó cho phu nhân được. Lão gia nhà ta không bao giờ nói chuyện công việc ở tư gia.”

“Thật sáng suốt! Tướng công đã gọi Lý Mai đến. Đó là vị bằng hữu thân thiết nhất của tướng công, một vị chương quỹ của tiệm kim hoàn. Hơi phô trương, nhưng cũng không phải kẻ xấu. Hai người cùng vội vã đến huyện nha. Bây giờ, ta hy vọng sau khi nghe toàn bộ câu chuyện, phu nhân sẽ vui lòng mà gợi ý với Địch đại nhân, để ngài ấy bảo tướng công nhà ta rằng, tốt nhất ông ấy hãy quên tất cả những nghi ngờ vô căn cứ đối với ta đi. Sau đây, Địch đại nhân có thể giải quyết chuyện tiểu thư Bạch Ngọc và tình lang của cô ta. Địch đại nhân là một quan án có tiếng! Ngài ấy sẽ tức tốc tìm ra được hai kẻ đó. Chỉ như vậy mới yên được những chuyện ô nhục này. Tướng công sẽ lại đối xử với ta như một vị phu quân thông thường. Ông ấy đã không bước vào phòng ta từ khi con tiện nữ hư hỏng kia biến mất, tin hay không thì tùy phu nhân! Còn đó là mọi điều ta muốn nói.”

Tam phu nhân này giờ vẫn giữ yên lặng. Nghe xong, nàng mới nói, “Phu nhân, ta sẽ suy nghĩ kỹ về những điều phu nhân nói. Nhưng ta cũng phải nhắc lại rằng, lão gia không thích nói chuyện công việc với các phu nhân, ta ngờ rằng có thể ông ấy...”

Ngô phu nhân đứng dậy. Khẽ chạm vào tay Tam phu nhân, bà ta mỉm cười nói, “Bất cứ nam nhân nào cũng sẽ phải lắng nghe một nữ nhân trẻ tuổi yêu kiều như phu nhân! Bất cứ ai! Xin ngàn lần cảm tạ lòng tốt và sự nhẫn nại của phu nhân!” Bà ta lại trùm khăn lên đầu. Tam phu nhân tiễn bà ta ra cửa.

Khi nàng kéo tấm rèm ở cửa bán nguyệt sang một bên, Địch Công trông thấy mắt nàng nhòe lệ.

“Cuối cùng thì mọi chuyện thật không đáng hào hứng chút nào.” Nàng buồn bã nói.

Địch Công kéo nàng ngồi xuống bên cạnh mình và vỗ nhẹ lên tay nàng.

HỒI 13

Lý chương quỹ thổ lộ tâm can
Địch Huyện lệnh luận giải án tình

Sư gia và Mã Vinh lặng lẽ ngồi nghe mà bàng hoàng trước những lời Địch Công thuật lại về câu chuyện của Ngô phu nhân. Địch Công sắp xếp lại những ghi chép và kết luận, “Ngô phu nhân là một nữ nhân dung tục, có sự thấu hiểu sâu sắc và đầy tính trực giác đối với những mối quan hệ nhục dục giữa nam và nữ, nhưng lại hoàn toàn không thể thấu được tâm tính của nam nhân như Ngô đại nhân. Ngô đại nhân muốn biết tiểu thư đã gặp phải chuyện gì, nhưng ông ta vẫn muốn bảo vệ thể diện của mình, bất chấp những hành vi xấu xa bà ta có thể đã phạm phải. Đó là lý do mà trước khi ra về, ông ấy cứ một mực muốn ta hứa rằng ta sẽ cho ông ấy biết về các bằng chứng trước khi hành pháp. Vì nếu ta khám phá ra Ngô phu nhân quả thực liên quan đến chuyện tiểu thư bị mất tích, Ngô đại nhân tất sẽ tìm cách thuyết phục ta bỏ qua vụ án này.”

“Đại nhân, ngài nghĩ trong những nghi ngờ của Ngô đại nhân còn có dụng ý gì khác không?” Hồng Sư gia hỏi.

Địch Công vuốt râu.

“Ta phải thừa nhận rằng ta không có ý tưởng gì cả.” Ông đáp. “Những gì ta biết đó là giả định của Ngô phu nhân về chuyện Bạch Ngọc bỏ đi theo gã tình lang bí ẩn là hoàn toàn vô lý. Nếu Bạch Ngọc thực sự có tình lang, các vị có thể tin chắc Ngô phu nhân tất sẽ tìm ra kẻ đó là ai! Đối với tội lỗi của Ngô phu nhân thì... Bà ta đã thẳng thắn kể với Tam phu nhân về những nghi ngờ của Ngô đại nhân, nhưng đương nhiên điều đó cũng chẳng chứng minh được gì; bà ta tin chắc rằng Ngô đại nhân đến gặp ta để tố cáo mình. Ngô phu nhân là một nữ nhân vô cùng lẳng lơ, nổi thất vọng triền miên thường khiến những nữ nhân như vậy trở nên phóng dăng.”

“Thuộc hạ không hiểu”, Mã Vinh lên tiếng, “tại sao họa sư Lý Kha lại thuê Dương Mậu Đức làm phụ tá cho mình sau khi Ngô đại nhân đuổi cổ hẳn. Và Dương Mậu Đức hình như còn quyến rũ cả Ngô phu nhân. Chúng ta phải tìm hiểu thêm về gã họ Dương này. Dù sao thì hẳn cũng là nạn nhân thứ hai trong vụ án mạng tại chùa Tử Quang!”

Địch Công vẫn ngồi liếc qua những ghi chép của mình. Bấy giờ, ông mới ngẩng lên và từ tốn nói, “Có sự trùng hợp kỳ lạ, đó là Dương Mậu Đức có mặt trong chuyện Bạch Ngọc mất tích năm ngoái lần vụ án mạng hiện tại. Ta không thích chuyện này. Không một chút nào! Chuyện ả đồng cốt Tháp Lạp biết về Bạch Ngọc cho thấy đám người Đột Quyết cũng có liên quan.”

“Thuộc hạ sẽ đến hỏi lại Thổ Nhĩ Bối và nhờ nàng dò la trong đám người Đột Quyết có kẻ nào bắt cóc một nữ nhân người Hán hay không.” Mã Vinh nói. Y ngẫm nghĩ, nếu so với những nữ nhân như Tháp Lạp và Ngô phu nhân, thì Thổ Nhĩ Bối cũng không đến nỗi xấu xa.

“Được lắm, người tiến hành đi Mã Vinh. Có thể Bạch Ngọc vẫn bị giam cầm ở một chốn ô uế nào đó tại Bắc Liêu phương*. Tuy nhiên, trước hết, người phải thu thập thêm thông tin về Thẩm Tam. Nếu tiểu thư Bạch Ngọc thực sự bị bắt cóc, không sớm thì muộn chúng ta sẽ bắt được đám lưu manh đó. Nhưng việc cần kíp lúc này là tìm ra kẻ sát nhân trong ngôi chùa hoang trước khi hắn gây ra tội ác khác như đêm hôm trước đã tìm cách sát hại người.”

Một tập hợp các nhà chứa, kĩ viện ở phía Bắc Lan Phường, địa danh đã được giới thiệu ở cuốn *Mê cung án* trong bộ *Địch Công kỳ án*.

Có tiếng gõ cửa, một gia nhân bước vào.

“Bẩm đại nhân, chương quỹ Lý Mai vừa quay lại. Ông ấy xin đại nhân cho gặp một lát.”

“Cho ông ta vào!” Địch Công bảo hai trợ thủ, “Ta nhận thấy Lý Mai còn băn khoăn gì đó, nhưng Ngô đại nhân không để ông ta nói.”

Chương quỹ dường như ngỡ ngàng khi thấy bên cạnh Địch Công còn hai người nữa.

“Lý chương quỹ, mời ngồi!” Địch Công tỏ vẻ sốt ruột. “Hai người này là hai trợ thủ tin cẩn của ta.”

Lý Mai ngồi xuống ghế mà Hồng Sư gia mời. Y cẩn thận chỉnh đốn y phục. Rồi bình thản nhìn sang Địch Công bằng đôi mắt đã sụp mí, y nói, “Tiểu nhân vô cùng cảm tạ đại nhân vì đã tiếp chuyện tiểu nhân. Tiểu nhân không thể tự do lên tiếng khi có mặt Ngô đại nhân.” Y lấy giọng. “Trước tiên, tiểu nhân muốn nhắc lại rằng tiểu nhân vốn đã xem tiểu thư Bạch Ngọc là hôn thê của mình và sẽ thành thân với nàng ấy ngay khi nàng ấy được tìm về, dù có những chuyện gì đã xảy ra với nàng ấy suốt nửa năm qua.” Đôi môi mỏng của y mím lại với vẻ cương quyết. Y nói tiếp, “Thứ hai, tiểu nhân cảm thấy đại nhân còn do dự khi nói cho Ngô đại nhân về những bằng chứng mà huyện nha có được, cũng vì đại nhân không muốn làm tổn thương ông ấy. Tiểu nhân đã hoàn toàn sẵn sàng để nghe sự thật, dù có thảm thương đến thế nào.” Y nhìn Địch Công đầy hy vọng.

Địch Công tựa người ra ghế. “Lý chương quỹ, ta cũng chỉ có thể nhắc lại những gì đã nói với Ngô đại nhân sáng nay.” Thấy Lý Mai cúi đầu cam chịu, Địch Công nói tiếp, “Tuy nhiên, người có thể trợ giúp ta điều tra nếu người nói cho ta những cách mà người và Ngô đại nhân đã dùng để tìm kiếm Bạch Ngọc từ năm ngoái đến giờ.”

“Đại nhân, tiểu nhân xin sẵn lòng. Tiểu nhân đã đích thân đến một kĩ viện của người Hán là Nam Liêu phường* và bí mật dò xét. Khi không có kết quả, tiểu nhân lệnh cho viên kí lục cao tuổi nhất của mình điều tra trong đám giang hồ, ông ta là người địa phương này và có mối quan hệ rộng rãi.” Y liếc nhanh sang Địch Công và kể tiếp, “Tiểu nhân tin rằng tiểu thư Bạch Ngọc không phải bị người ở địa phương này bắt cóc, mà là một nhóm lang khách, chúng đưa nàng ấy đi khỏi đây ngay tức khắc.” Y lau khuôn mặt đang mồ hôi đầm đìa. “Tiểu nhân đã viết thư cho các chủ phường kim ngân ở năm huyện quanh đây, kèm theo nhiều bức chân dung của Bạch Ngọc. Nhưng không có kết quả.” Y thở dài. “Đại nhân rất sáng suốt khi trách tiểu nhân không thúc giục Ngô đại nhân đến huyện nha trình báo ngay. Nhưng cũng vẫn quá muộn! Nếu đại nhân gửi thông tri cho các Huyện lệnh ở...”

Một tập hợp các nhà chứa, kĩ viện ở phía Nam Lan Phường, địa danh đã được giới thiệu ở cuốn *Mê cung án* trong bộ *Địch Công kỳ án*.

“Lý chương quỹ, ta đang định làm việc đó đây. Người có thể cho ta xin tầm hơn mười bức chân dung của tiểu thư Bạch Ngọc không?”

Câu hỏi ấy dường như làm vị chương quỹ bối rối.

“Không... không có ngay lập tức được, thưa đại nhân. Nhưng tiểu nhân sẽ cố hết sức để...”

“Tốt lắm. Thêm vào cả những miêu tả chi tiết nữa. Tiện đây, người có thể nhờ bào đệ của mình sao chép các bức chân dung. Ông ta là một họa sư thành thực...”

Chưởng quỹ tái mặt. “Bẩm đại nhân, tiểu nhân đã hoàn toàn cắt đứt quan hệ với Lý Kha.” Y nói. “Tiểu nhân phải ngượng ngùng mà thưa với đại nhân, đó là một kẻ thiếu nhân cách. Trong nhiều năm, y sống trong nhà tiểu nhân mà ăn bám. Không động tay vào bất cứ việc gì. Suốt ngày chỉ mải mê tô vẽ, hoặc đọc những thứ sách nhảm nhí về thuật *điểm đá hóa vàng* hay sách của những triết gia phi chính thống. Hàng đêm, y đều đi đánh bạc, chè chén hoặc làm những chuyện đồi bại hơn nữa. Y cùng một giuộc với Ngô phu nhân và...” Chưởng quỹ ngừng lại và cắn môi.

“Ngô phu nhân sao?” Địch Công ngờ ngàng.

“Tiểu nhân lẽ ra không nên nhắc đến nữ nhân này!” Lý Mai tỏ vẻ hối hận. “Tuy nhiên, tiểu nhân đôi khi vẫn như vậy, nên tiểu nhân cũng sẽ giải bày cùng đại nhân. Tiểu nhân biết Ngô phu nhân và nam nhân mà bà ta cùng chung sống trước khi thành thân với Ngô đại nhân. Kẻ đó là một thợ kim hoàn lành nghề, vẫn hay làm những việc lật vật cho tiểu nhân. Nhưng cũng là kẻ lừa đảo và giao du với toàn những kẻ lừa đảo. Khi hấn bỏ bà ta, bà ta đến chỗ tiểu nhân, hỏi tiểu nhân xem có thể cho bà ta một công việc không, có thể ở ngay tại một cửa hiệu. Ngô đại nhân tình cờ xuất hiện, và ông ấy nhất thời tỏ lòng hào hiệp. Tiểu nhân muốn cảnh báo ông ấy về hoàn cảnh trước đó của nữ nhân này, nhưng bà ta thề trước mặt tiểu nhân, sẽ không bao giờ tham gia vào những trò lừa đảo nữa, và cũng nghiêm túc cam đoan rằng bà ta sẽ là hiền thê của Ngô đại nhân. Tiểu nhân thừa nhận, bà ta là người đảm đang và tháo vát, nên tiểu nhân giữ thái độ ôn hòa. Và Ngô đại nhân thành gia thất với bà ta, chính là vào ngày mười lăm, tháng Chín năm ngoái. Tiểu nhân phải nói rằng, bà ta thực sự giỏi quán xuyến mọi việc trong nhà. Không may, bà ta lại không hòa thuận với Bạch Ngọc.”

“Phải rồi, ta có nghe người ta đồn đại. Tại sao thế?”

“Bẩm đại nhân, tiểu thư Bạch Ngọc là vị cô nương duyên dáng, thông hiểu kinh sử nhưng lại hoàn toàn không thạo chuyện đời. Tiểu thư có xu hướng nhìn mọi thứ bằng con mắt trong sáng đầy những giáo lí của sách vở. Nàng không chấp nhận được sự thật là kẻ mẫu của mình xuất thân từ một hoàn cảnh khác biệt. Nàng ngay lập tức bất hòa với bà ta. Hai người họ không ưa gì nhau, tiểu nhân tin là vậy. Ngô đại nhân hiểu chuyện và tự mình dạy dỗ Bạch Ngọc. Một tình thế bất thường, đại nhân ạ. Một thiếu nữ lại không hề được một phu nhân lớn tuổi hơn bảo ban, khuyên nhủ. Bởi thế, tiểu nhân vui mừng khôn xiết khi Ngô đại nhân dự định để tiểu nhân thành thân với nàng. Dĩ nhiên, tiểu nhân hơi nhiều tuổi hơn nàng, nhưng Ngô đại nhân nói Bạch Ngọc cần một phu quân có thể kiên nhẫn giải thích mọi chuyện cho nàng và cho nàng biết cuộc đời này hay dở ra sao. Mặt khác, nàng cần một phu quân có thể ở bên nàng, gần như chính Ngô đại nhân đã ở bên nàng từ sau khi mẫu thân nàng qua đời.”

Chưởng quỹ vuốt bộ ria rồi nói tiếp, “Tiểu nhân vô cùng yêu thương tiểu thư Bạch Ngọc, và tiểu nhân nghĩ mình có thể nói mình trẻ hơn so với tuổi. Thú vui duy nhất của tiểu nhân là săn bắn và chỉ như vậy mới giúp tiểu nhân giữ được khí độ.”

“Được rồi. Ta hỏi luôn, người có đồng ý với Ngô đại nhân khi nói gã kí lục Dương Mậu Đức đã ve vãn tiểu thư Bạch Ngọc không?”

“Không, thưa đại nhân. Tiểu nhân không thể nói mình quý mến Dương Mậu Đức; hấn hay lui tới những nơi mà bào đệ phóng đảng của tiểu nhân cũng lui tới. Nhưng khi ở trong nhà Ngô đại nhân, cách đối nhân xử thế của hấn luôn chuẩn mực. Tóm lại, hấn chỉ làm công việc của một kí lục mà thôi.” Y ngẫm nghĩ một lát

rồi nói tiếp, “Có thể Ngô đại nhân hơi quá nghi ngờ về mục đích của các nam nhân khác đối với tiểu thư. Bạch Ngọc không hề có được một mái ấm và đó cũng chính là lý do tiểu nhân muốn thành thân với nàng càng sớm càng tốt.”

“Lý chương quỹ, bản quan xin đa tạ người vì đã nói ra những điều giá trị. Nếu người không còn muốn giải bày thêm điều gì, chúng ta sẽ ngừng lại ở đây. Ta có một số sự vụ cấp bách phải xử lý trước khi thăng đường. Ta sẽ cho người biết về tiến trình điều tra của ta.”

Khi chương quỹ cúi chào và ra về, Mã Vinh nói, “Một người chính trực. Chúng ta phải tìm cách...”

Địch Công không hề lắng nghe. Ông trầm ngâm nói, “Ta tự hỏi vì sao Lý Mai quay lại đây. Nghĩ lại lý do chính của cuộc trò chuyện này, ta chỉ có thể nhớ được một câu mà y đã hỏi. Đó là ta có tìm được bằng chứng nào không. Y cũng nói ra hai nhận định đặc biệt: y nhắc lại ý muốn thành thân với tiểu thư Bạch Ngọc, và y nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc tìm kiếm tiểu thư ở những huyện kế bên. Nếu đến gặp ta chỉ để nói thế thì gần như không đáng chút nào! Ta thấy rất lạ.”

“Đại nhân, lão phu nghĩ”, Hồng Sư gia nói thêm, “y cũng muốn bồi nhọ cả Ngô phu nhân. Rõ ràng y cố tình nhắc đến bà ta chứ không phải lỡ miệng. Y chủ đích đào bới quá khứ của bà ta.”

“Đúng thế, Sư gia ạ, ta cũng có ấn tượng tương tự. Ôi, các vị, giờ hãy chuyển sang án mạng kép. Ta đã định đến ngôi chùa hoang để điều tra thật kỹ lưỡng ngay sau bữa điểm tâm sáng, nhưng những vị khách này lại lấy hết thời gian của ta. Chúng ta sẽ đến đó sau phiên thăng đường. Ta sẽ bãi đường sớm nhất có thể - chỉ đưa ra một vài nhận định chung nhất về án mạng trong ngôi chùa và tuyên bố huyện nha vẫn đang điều tra, A Ngưu vẫn đang bị giam giữ để chờ kết quả. Mã Vinh, người không cần có mặt trên công đường. Ta muốn người đi gặp kẻ được xưng là Bang chủ Cái bang kia. Dù ông ta không còn lại chút ảnh hưởng nào, nhưng đương nhiên ông ta sẽ biết nhiều về tình hình trong trấn.”

“Cứ hỏi ông ta có biết Thảm Tam không. Rồi người cũng sẽ phải nghĩ cách tìm ra người đã xăm mình cho Thảm Tam. Không có nhiều người như vậy đâu, vì thảm mĩ đối với hình thức trang điểm kì dị ấy đang mai một dần. Nghe thật khó tin, nhưng những kẻ mối lái và đám du côn hạ lưu đều cả thèm chóng chán! Nếu người tìm ra được kẻ đó, hãy hỏi hẳn xem Thảm Tam đã bình phẩm gì khi hẳn xăm hình ngôi chùa lên lưng. Ta hy vọng rằng...”

Bộ đầu bước vào, mang theo hai tập văn thư lớn. Y đặt chúng lên án thư và nói với vẻ nghiêm trọng, “Bẩm đại nhân, đây là những bằng chứng bổ sung về vụ án nhà họ Cao và nhà họ Lư. Nhà họ Cao dựa trên cơ sở những dữ liệu này, tự tin cho rằng đại nhân sẽ có thể xử lý êm xuôi vụ án này trong buổi sáng hôm nay. Thuộc hạ đem những hồ sơ này từ pháp đường đến cho đại nhân xem xét.” Y cẩn thận phủi sạch bụi bặm trên tập hồ sơ. Trong đó có tất cả những tài liệu liên quan đến một vụ tranh chấp rất rắc rối về thừa kế đã bị trì hoãn vài tháng, liên quan đến một số tiền lớn. Vì đã có lệ, bên thắng kiện sẽ hào phóng tặng cho Bộ đầu và bộ hạ của y một món tiền lớn, nên y và người của y quan tâm sâu sắc đến vụ này.

“Được rồi, Bộ đầu. Mau đi xem công đường đã được chuẩn bị sẵn sàng để xét xử chưa!”

Bộ đầu vừa đóng cửa lại, Địch Công bức bối thốt lên, “Thật toàn chuyện xui xẻo! Ta đã hoàn toàn giao phó vụ án Cao - Lư cho Chánh Lục sự. Ông ta đã xem xét vụ án và nắm rõ mọi chi tiết trong tay! Và giờ thì ông ta lại đang ở huyện Thư Mạt! Chúng ta sẽ phải xem qua hai hồ sơ này thật nhanh, Hồng Sư gia ạ! Còn nửa canh giờ nữa là thăng đường! Mã Vinh, mau tận dụng thời gian làm những việc ta đã dặn người. Ta rất sợ phiên thăng đường này phải đến tận xế chiều mới kết thúc!”

HỒI 14

Hào hán xin Quan Công chiếu cố
Bang chủ trao Mã Vinh mộc bài

Mã Vinh đổi sang bộ đồ cũ mà y đã mặc khi đến gặp Thổ Nhĩ Bối và Thập Lạp hôm trước. Y ra chợ và ngồi xuống một bàn trong quán ăn rẻ tiền không có mái che, quán này chỉ toàn đám phu phen tạp dịch hay lui tới. Y ăn một bát mì lớn, rồi thêm một bát nữa vì mì nấu khá ngon. Y ợ lên mấy cái để thể hiện mình ăn ngon miệng, lấy tầm xỉa răng rồi bảo một người phu đang xì xụp húp mì cạnh mình, “Con mãng xà trên tay huynh trông thật có hồn. Mụ nhà ta bảo ta cũng nên xăm một con mãng xà trước ngực, nó sẽ chuyển động mỗi khi ta hít thở. Mụ ta nói lúc nào hình xăm đó cũng khiến mụ kích thích.”

Người kia nhìn lồng ngực đồ sộ của Mã Vinh rồi ước lượng.

“Người sẽ tốn khá nhiều tiền đấy! Nhưng người không phải đi đâu xa để xăm đâu. Người thợ xăm giỏi nhất có một quầy hàng ở ngay lối đi bên cạnh.”

Mã Vinh đến nơi thì thấy gã thợ xăm đang mài ngòi xỉa răng. Y quan sát hẩn một lát, rồi cất giọng gắt gỏng với hẩn, “Mặt hổ mà người xăm trên lưng bằng hũu Thấm Tam của ta không hề có tác dụng tốt! Hẩn bị giết rồi!”

“Huynh đệ à, là lỗi của hẩn thôi! Ta đã bảo hẩn là một cái hình xăm mặt hổ không thể bảo vệ hẩn nếu hẩn không thêm vào những sợi ria màu đỏ. Như vậy thì phải trả thêm cho ta mười đồng xu nữa, vì thuốc đỏ loại tốt thì đắt hơn, người biết mà. Hẩn không đồng ý. Và người thấy chuyện gì đến với hẩn rồi đó!”

“Hẩn bảo ta hẩn không cần bất cứ sợi ria mép nào trên mặt hổ, vì hình xăm của ngôi chùa thiêng mà người xăm ở ngang hông hẩn đã là một loại bùa đầy quyền uy rồi. Tại sao lại phải tốn thêm mười xu vô ích chứ?”

“Vậy ra đó là ngôi chùa sao? Thấm Tam nói đó chỉ là một căn nhà! ‘Đa kim đa phúc’, hẩn bảo ta xăm mấy chữ đó bên dưới hình ngôi nhà. Chẳng thấy vàng đâu mà lại vô phúc, tội nghiệp cho hẩn! Người thì muốn gì đây? Muốn xem các mẫu hình xăm không?”

“Không phải ta! Ta không chịu được đau! Cáo từ.”

Y rào bước bỏ đi, miệng vẫn ngậm tăm, trầm ngâm. Thấm Tam vẫn luôn kín tiếng về số vàng ấy. Khi đến trước miếu Quan Đế, y mua hai xu hương của một thầy tu đang ngồi ngủ gật trước một cửa hiệu nhỏ. Mã Vinh châm hương và cắm vào chiếc lư đồng trên án thờ. Bên trên án là tượng Quan Công uy nghi đường bệ, râu dài quá ngực, tay cầm long đao.

“Vô Thánh, hôm nay xin ngài ban cho tiểu nhân một chút may mắn, có được không?” Y khẩn. “Và ban cả may mắn cho một thôn nữ nhỏ bé, nếu có thể. Vụ án mà tiểu nhân đang giải quyết đang thiếu may mắn trầm trọng!”

Dưới phố, một kẻ hành khất chỉ còn một chân chìa tay ra. Mã Vinh bỏ vào lòng bàn tay nhem nhuốc ấy một đồng xu, và hỏi đường đến hầm rượu của Bang chủ Cái bang. Kẻ đó giương đôi mắt quỷ quyết nhìn y, đôi mắt hẩn đã trũng sâu trên khuôn mặt nhăn nheo. Rồi hẩn tập tễnh chống nạng quay đi, nhanh hết sức có thể. Mã Vinh chửi thề. Y định hỏi lại hai kẻ nhàn tản khác, nhưng chúng chỉ nhìn y thờ ơ mà không nói gì.

Y vu vơ đi qua những con ngõ nhỏ hôi hám và những con hẻm ồn ào, cố tìm ra một nơi thích hợp để hỏi chỗ ở của vị Bang chủ đang lánh đời kia. Y biết người nghèo sẽ giữ kín những bí mật của mình và cũng vì nghèo túng mà luôn luôn gây khó dễ cho người khác. Vừa mệt vừa khát, y vào một tửu điểm nhỏ. Đến bên quầy, y nghĩ mình sẽ phải tạo dựng một danh tính giả.

Y chắc chắn ai cũng tin mình là một tên lưu manh đầu đường xó chợ; nhưng họ lại không quen y, vậy nên họ mới lạnh nhạt. Năm, sáu người phu đứng ở quầy nhìn y hồ nghi.

Đăm chiêu nhìn vào rượu trong bát đặt trước mặt, y lại thấy tiếc khi vị bằng hữu, nghĩa huynh Kiều Thái của y không ở đây thưởng rượu cùng. Một cuộc đối tửu đầu ra đẩy của hai người sẽ xóa đi bầu không khí nặng nề này.

Khi uống hết bát thứ ba, rèm cửa kéo sang một bên và một nữ nhân nhếch nhác xuất hiện. Những người phu đều biết ả ta, liền buông lời chọc ghẹo rất thô thiển. Một người còn chộp lấy tay áo đã bạc màu của ả. ả vừa chửi rất tục vừa đẩy hăn ra.

“Buông ra! Ta chỉ tiếp khách ban đêm thôi, ban ngày là để ngủ. Ta phải đi thăm mẫu thân ta, bà ấy lại ho ra máu, không có ai chăm sóc cả. Cho ta uống chút gì đi, ta sẽ trả tiền!”

“Để ta mời cô.” Mã Vinh cộc cằn nói.

“Tại sao chứ? Người là ai?”

“Người huyện Thư Mạt. Biểu ca của Thấm Tam.”

Đám phu nhìn y dò xét.

“Đến để chia tài sản thừa kế cùng hăn à?” Một kẻ nói với vẻ khinh bỉ. Mấy kẻ khác cười phá lên đắc ý.

“Ta đến để tính sổ.” Mã Vinh nhẹ nhàng nói. Rồi khi cả đám bỗng im bật, y nói thêm, “Có ai muốn giúp ta không?”

“Bọn ta không tính nổi.” Một lão phu già khề nói. “Nha phủ đã tóm được A Ngưu, và đương nhiên hăn sẽ bị chặt đầu. Nhưng A Ngưu không làm chuyện táng tận đó. Không phải là một kẻ trong sổ bọn ta đâu. Là một tên khốn kiếp ở nơi khác đến.”

“Ta không quan tâm hăn là ai cho đến khi tự tay ta tóm được hăn. Bang chủ Cái bang lâu nay thế nào?”

“Bang chủ thê thảm lắm rồi.” ả kĩ nữ kia lẩm bẩm. “Cứ hỏi đám nữ nhân sống ở đó! Mười xu một lần, không được gặp trước đâu!” ả uống một hớp rượu. “Dù sao cũng cứ hỏi Bang chủ đi. Ta còn nhớ ta có lần trông thấy Thấm Tam ở quanh đó.”

Mã Vinh đứng dậy và trả tiền rượu cho cả hai.

“Hãy đưa ta đến đó.” Y bảo ả kia. “Có mười đồng tiền cho cô.”

“Ta sẽ chỉ cho người nơi đó mà không lấy tiền, chẳng cần gì cả. Thấm Tam là kẻ tầm thường, nhưng hăn bị một kẻ lạ mặt sát hại, và chúng ta không thể không làm gì.”

Đám phu cũng xì xào tán đồng.

Ả dẫn Mã Vinh qua vài con phố. Ả dừng lại ở một góc ngõ quanh co.

“Ở đầu bên kia ngõ có một doanh trại cũ. Quan binh đã bỏ đi; đám kĩ nữ tìm đến ở lại trong những lều trại. Bang chủ Cái bang sống trong một hầm rượu. Chúc may mắn!”

Con ngõ được lát bằng những viên cuội đủ mọi hình dạng và hai bên là dãy nhà cũ được xây từ những tảng đá lớn màu xám. Trước đây có những gia đình sung túc sống ở đó, nhưng giờ đây những căn nhà này có vẻ đều là nơi trú ngụ của hàng chục gia đình nghèo túng. Mỗi bước chân, Mã Vinh đều phải cúi xuống để tránh giẫm phải những vũng nước từ đám quần áo treo trên những thanh tre thò ra đường ở các cửa sổ tầng trên.

Những người dân trong ngõ này ngồi trên những chiếc ghế dài ngoài phố, uống trà và tranh cãi âm ỉ. Những bà nội trợ ngó ra từ những cửa sổ tầng trên, lắng nghe rồi lại oang oang chỗ xuống góp lời.

Càng đi vào sâu thì càng yên tĩnh hơn. Gần như không có người qua lại ở góc đường có trại lính. Những cánh cổng gỗ kín mít, những ô cửa sổ đóng kín không để lọt ra bất cứ âm thanh nào. Đám kĩ nữ vẫn ngủ triền miên từ đêm hôm trước.

Bên cạnh cổng, Mã Vinh thấy một cánh cửa vẫn còn mở nhưng thấp và tối tăm. Y cúi xuống và nhìn vào trong. Có một cầu thang dốc toàn những bậc đá xù xì dẫn xuống một hầm rượu.

Một thứ mùi ẩm thấp xông vào mũi khi y bước từng bước xuống cầu thang ấy. Hầm rượu tối tăm chỉ rộng tầm mười thước, nhưng có vẻ dài đến hơn bốn mươi thước, mở rộng ra so với mặt tiền. Ánh sáng lờ mờ được tạo ra từ vòm cửa sổ ở ngay dưới trần hầm và ngang tầm với mặt đường. Ở sâu phía trong cùng, một ngọn nến leo lét được đặt trên chiếc bàn thấp lè tè làm từ những khúc gỗ. Ngoài trừ chiếc ghế tre phía trước bàn, chẳng còn thấy đồ đạc nào khác, và hình như trong này cũng không có ai. Khi Mã Vinh tiến đến bên ngọn nến, y thấy đâu đó trong phòng có những dòng nước chảy xuống từ bức tường đá xanh rêu.

“Đứng yên đó!” Một giọng nói mỏng manh, yếu ớt vang lên từ trên đầu Mã Vinh. Y nhảy sang bên và nhìn lên. Y thoáng thấy một bóng đen ngồi dựa vào những song sắt cửa sổ. Đến gần hơn, y thấy đó là một người già nhỏ và già nua không tả xiết. Người đó đang ngồi vắt chân chữ ngũ trong một góc cửa vòm. Cái đầu trọc lốc, sáng bóng, mũi dài và nhọn, cổ khẳng khiu thò ra từ bộ quần áo đen đúa rách tả tơi, tất cả khiến lão ta trông khá giống một con kền kền sắp sà xuống con mồi. Trong tay lão là cây gậy dài, một đầu có gắn móc sắt trông rất hiểm. Đôi mắt lão nhỏ và sáng, khi liếc nhìn Mã Vinh thì thật khủng khiếp.

“Đợi đã!” Y nói vọng lên. “Tại hạ muốn gặp Bang chủ Cái bang. Muốn xin được chỉ giáo.”

“Cho hăn qua đi, Mắt Lác!” Một giọng nói thâm trầm từ phía trong cùng hầm rượu nói vọng ra. “Sẽ có kẻ trả tiền để được nghe chỉ giáo!”

Lão điều nhân trên cửa sổ cầm gậy ra hiệu cho Mã Vinh vào. Ngoài phố có tiếng bước chân. Lão điều nhân ngóc đầu lên và ghé nhìn qua chấn song. Bằng một động tác vô cùng nhanh gọn và bất ngờ, lão xoay đầu gậy, thò gậy ra bên ngoài chấn song sắt. Lão lại thu gậy về, gỡ từ cái móc sắt trên đầu gậy ra một mẩu bánh rán dính đầy bùn đất và tóp tép nhai rất ngon lành. Mã Vinh tiến lại chỗ bàn, y nghĩ mình thật may khi không bị cái móc sắt kia móc vào cổ.

Y căng mắt ra nhìn, nhưng ở phía bên kia chiếc bàn, y chỉ có thể thấy một miệng hầm tối đen, hai bên là hai

cây cột đá lớn. Cây cột bên phải dường như sắp đổ sụp xuống, khắp trên dưới đều đầy những lỗ hổng lớn phủ kín nhiều lớp mạng nhện.

“Mời ngồi!” Vẫn là giọng nói thâm trầm kia.

Trong khi Mã Vinh ngồi xuống chiếc ghế bằng tre, một bàn tay to lớn và lông lá thò ra từ bóng tối và dùng ngón trở lẩn ngón cái để khêu ngọn nến lên. Ngọn lửa cháy sáng hơn trước, Mã Vinh thấy thứ mà y tưởng là một đồng gạch đá khi nãy hóa ra lại là một người to lớn râu dài, không có hình dạng rõ rệt. Người đó đang ngồi phía sau bàn, khom người trên bệ đỡ của cây cột. Tấm lưng to rộng của lão vừa khít với khoảng trống trên cây cột, nơi những viên gạch đã rơi rụng hết. Lông phơi ra mái tóc bạc rối bù; từng mớ tóc dài rối tung rủ xuống vầng trán cao và xô lệch vì những nếp nhăn sâu. Dưới cặp lông mày rậm và rối là cặp mắt to đen láy, đôi nhìn Mã Vinh bằng ánh mắt không dao động. Lão mặc chiếc áo vá vuiu của Cái bang, bạc thếp như màu xám của bụi.

“Tại hạ là Thiệu Bá”, Mã Vinh lên tiếng, “người huyện Thư Mạt. Là biểu ca của Thảm Tam.”

“Hắn nói dối đấy, Hòa Thượng!” Lão già bên cửa sổ chõ xuống. “Thảm Tam chưa bao giờ nói hắn có biểu ca!”

“Thảm Ngũ đang ở trong tù.” Mã Vinh vội nói. “Tại hạ có nhiệm vụ tìm bắt kẻ đã giết Thảm Tam.”

“Vậy tại sao Thiệu Bá người lại tìm đến ta?”

“Vì ở huyện Thư Mạt, người ta nói ngài là thủ lĩnh ở đây.”

“Đã từng là thủ lĩnh!” Mắt Lác quát lên. Lão bật ra một tràng cười rúc rích. Hòa Thượng cúi xuống, nhặt một viên gạch vỡ dưới chân bàn và ném lên chỗ lão già. Tràng cười chợt tắt, thay vào đó là những tiếng kêu đau đớn. Lão bắt đầu ngo nguẩy rồi rít trên khung cửa sổ như một con chim trong lồng đang sợ hãi. Lão nhân mang tên Hòa Thượng vẫn mãi quan sát Mã Vinh.

“Vóc dáng người cũng tựa như Thảm Tam”, lão nói. “Ta không biết ai đã giết Thảm Tam, nhưng ta biết Thảm Tam đã theo đuổi thứ gì.”

“Có ích gì đâu!” Mã Vinh giễu cợt. “Số vàng trong ngôi chùa hoang, ai chẳng biết. Sau khi tại hạ tóm được tên sát nhân đồn mạt kia, hắn sẽ cho tại hạ biết chỗ giấu vàng.”

Hòa Thượng không nói gì. Lão chậm rãi dùng bàn tay to lớn lau chùi mặt bàn. Mặt bàn gỗ có khắc nhiều hình ảnh, thỉnh thoảng được đánh dấu bằng những ký tự phức tạp và lạ lùng. Giơ ngọn nến lên, Hòa Thượng cúi cái đầu to lớn với mớ tóc bạc bù xù xuống, chăm chú nhìn mê cung ấy. Lát sau, lão ngẩng lên.

“Không, ta đã vẽ quá nhiều sơ đồ ở đây; sơ đồ này đã trở nên lẫn lộn mất rồi.” Mã Vinh chợt nhận ra, dù lão có chất giọng thô lỗ, nhưng lão lại sử dụng thứ ngôn ngữ của người có học. “Ta không thể nói nhiều với người, Thiệu Bá ạ. Không nhiều. Nhưng ta có thể cho người một lời khuyên xác đáng. Hãy lấy số vàng ấy, và quên kẻ sát nhân đi.”

“Tại hạ sẽ không quên đâu, nhưng trước hết lấy số vàng ấy thì cũng chẳng có hề gì. Bang chủ muốn bao nhiêu?”

“Hai phần ba số đó, Thiệu Bá ạ.”

“Ngài điên rồi sao? Một nửa thôi. Ngài nên nhớ, tại hạ còn phải chia cho cả Thấm Ngũ!”

“Cũng như Bang chủ sẽ chia vàng cho tôi!” Lão già trên cửa sổ lại lên tiếng.

“Được.” Hòa Thượng lục tìm trong tay áo rách nát và đặt một mộc bài* lên bàn, trên đó có khắc vài chữ rất lạ. “Thiệu Bá, tối nay người hãy đến am Thanh Phong. Đó là một thảo am, gần chùa Tử Quang, nằm trên ngọn đồi bên ngoài cổng thành phía Đông. Bất cứ ai cũng có thể chỉ chỗ cho người. Leo qua tường và đến chỗ ở của tiểu tì, một căn nhà nhỏ bên trái cổng vào, gõ cửa bốn lần. Đưa mộc bài này cho tiểu tì ở đó. Tên cô ta là Xuân Vân.”

Miếng gỗ nhỏ hình chữ nhật.

“Cô ta còn xuân lắm!” Mắt Lác cười ré lên. Hòa Thượng lại ném một viên đá vào lão nhưng không trúng. Hòn đá rơi lạch cạch xuống sàn, lão già lại bật ra một tràng khùng khục.

“Mắt ngài cũng đã kém rồi, Hòa Thượng!” Y nói lớn.

“Cô ta đã lấy được số vàng đó rồi ư?”

“Vẫn chưa đâu, Thiệu Bá, nhưng có lẽ sắp tìm ra rồi. Nếu cùng nhau, hai người sẽ tìm được nhanh thôi.”

“Nếu đã vậy, tại sao ngài không tự đi tìm?”

“Vi Bang chủ không thể đi lại được”, Mắt Lác ré lên, “Nếu ta không đi kiếm đồ ăn cho ông ấy, thì ông ấy đã chết rồi như một con chó ghẻ. Và đến giờ người ta vẫn gọi ông ta là Bang chủ.”

“Chân ta hơi yếu.” Hòa Thượng lẩm bẩm. “Ta bị bệnh về khớp, sâu trong xương tủy. Lưng và chân ta đều đã thoái hóa. Nhưng ta vẫn có thể cưỡi ngựa, và đầu ta vẫn còn minh mẫn. Thiệu Bá, hãy hành sự cẩn trọng!”

“Còn Dương Mậu Đức? Hắn cũng không được chia phần sao?”

Bang chủ vò mớ râu dài và xồm xoàm, cứ nhìn xoáy vào Mã Vinh với ánh mắt lặng thinh lạ lùng.

“Người biết gì về Dương Mậu Đức không? Họ Dương đã mất tích rồi. Thiệu Bá, mau nhanh chân lên! Có thể người cũng sẽ biến mất đấy! Ta không biết biểu đệ của người làm việc cho ai, nhưng hẳn biết tất cả. Tối nay hãy nhớ đến am Thanh Phong!”

“Ngủ lại với ả tiện nữ đó nhé!” Mắt Lác lại lớn tiếng. “Loại bẩn thỉu rẻ mạt!”

Hòa Thượng nhòe dậy, cố gắng nâng người lên bằng đôi tay răn rỏi. Mã Vinh thấy vóc dáng đồ sộ của lão còn nhỉnh hơn y khoảng hai tấc. Nhưng lưng lão đã cong xuống và đôi vai rộng đã vẹo đi thành một góc lạ lùng.

Lão già kia rồi rít trên ô cửa sổ, bộ đồ rách rưới của lão tung bay như mọc cánh.

“Hòa Thượng, thuộc hạ xin lỗi! Xin Bang chủ thứ lỗi!” Lão kêu.

“Câm miệng ngay, đồ mắt lác. Câm ngay lại!” Hòa Thượng gầm lên và lại buông mình ngồi xuống. Rồi lão

quay sang Mã Vinh, “Tạm biệt Thiệu Bá.”

Lão lại tựa người vào chân cột, gục đầu xuống ngực.

Mã Vinh đứng dậy, vẫy tay chào lão già trên cửa sổ và quay ra.

Y vội vã trở về huyện nha, vừa đi vừa huýt sáo yêu đời. Cuộc phiêu lưu đã chiếm trọn buổi chiều, lúc này trời đã nhá nhem. Nhưng thời gian bỏ ra thật có ích! Bảo Nguyệt sư thái đã cảnh báo Địch Công rằng tiểu tì của bà ta có thân quen với đám du đảng, và bây giờ y lại biết rằng cô ta được bố trí ở đó dưới tư cách là mật thám của Bang chủ Cái bang! Y chắc chắn sẽ có một buổi tối hay ho - không phải chỉ ở khía cạnh công việc!

Khi ánh sáng của hai ngọn đèn lồng bằng giấy đỏ treo trên cổng miếu Quan Đế hiện ra, y lại quay vào miếu và thắp hương. Rõ ràng Quan Công đã chiếu cố cho y!

Về đến huyện nha, Bộ đầu cho y biết Địch Công và Hồng Sư gia đang trò chuyện với họa sư Lý Kha trong thư phòng. Mã Vinh vội trở về túc xá để tắm rửa và thay y phục.

HỒI 15

Lý Kha đem tranh lên huyện nha
Địch Công xem kịch trong bóng tối

Lão tổng quản của túc xá đang thấp đèn lồng thành một hàng dài trước bậc thềm bằng đá cẩm thạch. Nhìn qua những cánh cửa đang mở của thư phòng, Mã Vinh thấy Địch Công đứng bên án thư, hai tay chấp sau lưng. Hồng Sư gia đang giúp họa sư trải những bức tranh cuộn.

Khi Địch Công trông thấy Mã Vinh ngoài hiên, ông bảo Lý Kha, “Lý họa sư, tiếc là người vẫn chưa bố trí để vẽ cho ta bức tranh phong cảnh miền biên cương. Nhưng ta biết loại giấy cao cấp sẽ rất khó đến được với thị trấn xa xôi này. Và ta hiểu rõ người không muốn vẽ một bức tranh trừ khi người có được đúng tâm trạng, khí chất trong tranh quả thật rất quan trọng. Ta sẽ rất thích được ngắm ba bức tranh phong cảnh mà người vẽ năm ngoái. Ta cho là chúng có thể được treo ở đâu đó trên tường này. Sư gia, bảo tổng quản đem thêm nến đến đây. Trong lúc chờ đợi, ta sẽ tản bộ trong vườn cùng trợ thủ của ta để tận hưởng chút thanh khí buổi tối.”

Ông kéo Mã Vinh đến chỗ chiếc ghế đá mộc mạc bên dưới một cây kè ở đầu bên kia hiên nhà.

“Phiên thăng đường sẽ kéo dài đến tận cuối buổi chiều.” Ông thuật lại với y. “Ta phải hoãn lại, vì có một bên đã tìm được bằng chứng mới! Ta ít khi phải xử lý một vụ tranh chấp thừa kế phức tạp như vậy! Ngay sau khi ta thay y phục và đi tắm, Lý Kha đến gặp ta. Lúc này, chúng ta sẽ có thể trò chuyện lâu hơn với y. Người có thu thập được thông tin gì không?”

Mã Vinh báo lại chi tiết kết quả của cuộc phiêu lưu chiều nay. Địch Công vô cùng hứng thú với cuộc gặp gỡ Bang chủ Cái bang có biệt danh Hòa Thượng. Ông đòi Mã Vinh thuật lại lần nữa.

“Mã Vinh, người quả thực rất giỏi! Giờ thì chúng ta cũng đã thấy rõ bản chất vụ án này từ bên trong! Danh tính của kẻ sát nhân vẫn còn là bí ẩn, nhưng chúng ta đã sắp tìm ra số vàng của Trâu đại nhân rồi! Tối nay, người hãy cùng ả tiểu tì kia đi tìm chúng, như vậy sẽ thuận lợi hơn là đến đó với một toán sai nha! Người cũng phải tìm cách bắt ả ta kể thêm về con người Hòa Thượng. Lão có vẻ là nhân vật dị thường nhất.”

Địch Công giữ những bông hoa rơi trên vạt áo và đứng dậy. Hai người trở lại thư phòng.

Căn phòng sáng trưng do có bốn ngọn nến cùng được thắp. Lý Kha và Hồng Sư gia đang đứng trước ba bức tranh lớn treo trên kệ sách của Địch Công, những trục gỗ của cả ba bức tranh cuộn đều chạm xuống đất. Địch Công xoay ghế rồi ngồi xuống đối diện với những bức tranh, ông lặng lẽ ngắm, tay vuốt hai dải tóc mai.

“Đúng rồi”, Địch Công nói, “bức tranh thủy mặc ở giữa, ta thực sự rất thích. Hai bức còn lại có thể được vẽ bằng những nét thanh nhã hơn, nhưng nét bút ở bức chính giữa có được vẻ phóng túng vô ưu của những bậc tiền nhân. Có một khoảng cách lớn trong tranh. Nếu người không đặt hòn đảo nhỏ kia ở phía chân trời, người xem tranh sẽ không biết đâu là nơi biến cả kết thúc và trời xanh bắt đầu.”

“Đại nhân, ngài quả hiểu sâu về tranh của tiểu nhân.” Lý Kha tỏ vẻ biết ơn. “Tiểu nhân luôn muốn tạo ra độ sâu và khoảng cách, nhưng ít khi thành công.”

“Nếu có thể đạt được tốt đỉnh những gì chúng ta khao khát”, Địch Công nói, “thì sẽ có cảm giác chán ngán. Lý họa sư, mời ngồi và dùng trà.”

Lão tổng quản đem vào phòng khay trà lớn. Sau khi thưởng trà, Địch Công nói, “Lý họa sư, người là một nghệ sĩ có tài. Đã đến lúc người nên lập gia thất, như vậy người có thể truyền lại tài năng nghệ thuật của mình cho con cháu.”

Lý Kha uể oải mỉm cười. “Lập gia thất thì sẽ nảy sinh cảm giác chán ngán như ngài vừa nói. Cảm giác ấy sẽ phá hoại ái tình, và rồi tinh thần sáng tạo cũng biến mất.”

Địch Công lắc đầu dứt khoát. “Lý họa sư, hôn phối là nền tảng cốt yếu cho trật tự xã hội bất biến của chúng ta. Nếu người có thể chỉ sống trong bốn bức tường, thì người có thể theo đuổi ái tình mà không cần biết đến những kết quả phải có của ái tình. Tuy nhiên, vì người buộc phải bước ra thế giới bên ngoài, nên người phải thích ứng với xã hội. Nếu không thì hậu quả thật khôn lường. Một bậc tiền nhân đã từng so sánh con người với một con ngựa trong cỗ xe tứ mã. Trong cỗ xe đó, mỗi con ngựa đều được tự do trong một giới hạn đáng kể, phi nhanh hơn hay đi chậm hơn, chuyển hướng sang trái hay sang phải, để cỗ xe sẽ không bao giờ chệch ra khỏi đường đi. Con ngựa muốn thoát ly khỏi cỗ xe có thể được hưởng sự tự do tuyệt đối trong một khoảng thời gian nhất định. Nhưng khi nó đã mệt và đơn độc, và lại muốn tái nhập với ba con còn lại, nó sẽ thấy mất hết hy vọng và không bao giờ có thể bắt kịp cỗ xe nữa.”

Họa sư tái mặt. Tay y run lên khi cầm chén trà. Y mang một vẻ ngập ngừng đầy vụng về. Rồi y lại ngẩng lên và hỏi, “Đại nhân, vụ án mạng trong chùa hoang được điều tra tới đâu rồi? Ngài đã có đủ bằng chứng để kết tội gã du đảng chưa?”

“Chúng ta vẫn tiến hành đâu ra đấy.” Địch Công lơ đãng đáp. “Chậm nhưng chắc.” Ông nhấp một ngụm trà để thể hiện đã đến lúc khách nên ra về.

Lý Kha định đứng dậy, nhưng y bỗng vỗ tay lên trán. “Tiểu nhân thật ngốc! Tiểu nhân định báo ngay với đại nhân điều này nhưng thật đáng trí! Hôm qua, sau khi đại nhân ra về, tiểu nhân nhớ ra mình quả nhiên đã trông thấy chiếc hộp gỗ nhỏ mà đại nhân cho xem.”

“Được lắm”, Địch Công nói. “Hay đấy! Lý họa sư, người trông thấy nó ở đâu và khi nào?”

“Bẩm đại nhân, tầm nửa năm trước, ở chỗ một lão hành khất. Lão ta đến nhà và đòi tiểu nhân trả lão vài xu cho chiếc hộp ấy. Chiếc hộp bám đầy bùn nên tiểu nhân không nhận thấy miếng ngọc thạch trên nắp hộp. Lão nói lão nhặt được nó trên con dốc phía sau chùa Tử Quang, gần một cái hang thỏ. Tiểu nhân đang bận nên phản ứng đầu tiên là đuổi lão đi. Nhưng nhìn lão thảm thương đến mức tiểu nhân đành nhận chiếc hộp và cho lão năm đồng xu. Tiểu nhân ném nó vào sọt đựng những đồ vật vãnh khác. Về sau, khi người buôn đồ ở sau miếu Quan Đế đến mua của tiểu nhân một bức tranh cổ, tiểu nhân đã đưa cho lão ta chiếc giỏ đó và nhận lại khoản tiền mình yêu cầu.”

“Xin đa tạ Lý họa sư. Ta rất mừng vì bây giờ đã biết nguồn gốc chiếc hộp. Xin đa tạ vì đã cho ta xem tranh. Ta sẽ giữ những bức tranh thủy mặc này vài ngày, và ta sẽ cho người biết khi ta đưa ra được lựa chọn. Cho ta hỏi luôn, phụ tá Dương Mậu Đức của người đã quay về chưa?”

“Vẫn chưa, thưa đại nhân, nhưng hẳn sẽ sớm quay về thôi! Tiểu nhân đã hỏi kỹ quanh trăn và biết hẳn đang mài mê chè chén cùng hai gã phóng dật khác. Sẽ tốn tiền đây!”

“Ta hiểu. Ta tình cờ gặp người chủ cũ của hân, Ngô đại nhân. Ông ta nói đã đuổi Dương Mậu Đức vì hân là một gã chơi bời phóng đảng.”

Họa sư lắc đầu giận dữ.

“Ngô Tông Nhân là kẻ chẳng ra gì! Giống hệt như bào huynh của tiểu nhân. Hai người đó chẳng có một chút cảm thông cho những người không phù hợp với thứ quan điểm sống khắc nghiệt, tầm thường của họ!”

“Chà, thế giới này được cấu thành bởi đủ mọi hạng người. Lý họa sư, Hồng Sư gia sẽ tiễn người.”

*

“Đại nhân, vậy ra chiếc hộp được tìm thấy ở gần ngôi chùa hoang!” Mã Vinh nhận định.

“Đúng thế.” Dịch Công chậm rãi nói. “Rất lạ. Nếu Lý Kha nói sự thật, thì có vẻ sự mất tích của Bạch Ngọc có liên quan đến ngôi chùa hoang ấy. Và nếu y cố ý kể cho ta một câu chuyện tưởng tượng, thì tại sao y lại chọn câu chuyện này?” Ông lại ngồi vuốt râu một lát. “Và ai nói cho y thứ thông tin giả là Dương Mậu Đức đang chèn chèn với hai người bạn? Họ Dương đã chết rồi!”

Mã Vinh nhún vai. “Đại nhân, cũng dễ giải thích thôi. Như thuộc hạ đã kể, thuộc hạ gặp Lý Kha hôm qua khi y đang đi tìm kiếm ở các tử điểm. Và đại nhân cũng đã biết những chương quỹ đó là ai. Bọn chúng luôn tìm cách khước từ những người đến dò hỏi bằng những câu trả lời rất chung chung. Chúng không thích bị liên quan đến những rắc rối của người khác. Chúng có đủ rắc rối rồi!”

“Ta sẽ xem lại tất cả, Mã Vinh ạ. Người nên đến am Thanh Phong vào giờ Hợi. Lúc đó, Bảo Nguyệt sư thái đã tụng kinh xong và đi ngủ.”

Dịch Công theo hành lang đi đến khu vườn nhỏ ở gần dãy phòng của Đại phu nhân. Qua cửa sổ để mở, ông nghe thấy tiếng đàn nhị cầm. Bước vào căn phòng tối, ông trông thấy vài người đang túm tụm bên nhau. Mọi người đều đang mãi mê xem kịch. Một sân khấu cao tầm bảy thước phủ bằng gấm đỏ thêu kim tuyến được dựng lên trong phòng, phủ từ đỉnh xuống là một bức màn bằng vải trắng, phía sau có treo đèn dầu thấp sáng. Những hình người nhỏ, đủ màu sắc tươi sáng nhảy múa trên tấm màn. Từ trong lều có tiếng hát của người diễn trò kịch, đi cùng là tiếng nhị cầm nhộn nhịp. Dịch Công rón rén đi tới một góc phía sau mọi người. Đó là tấm màn kịch bóng mà Đại phu nhân đã hứa với các vị công tử, cùng với bữa tiệc sinh nhật của bà hôm trước.

Ba vị phu nhân đang ngồi trên chiếc ghế dài ngay trước sân khấu cùng các công tử và nhũ mẫu. Phía sau họ là những nữ tì. Ngay cả những nha đầu trong nhà bếp cũng được cho phép vào nhà trong nhân dịp đặc biệt này. Mọi người đều mãi mê xem kịch.

Dịch Công khoanh tay đứng xem. Những con rối duyên dáng được cắt từ giấy da mỏng và được vẽ bằng những màu sắc trong sáng, chuyển động phía sau tấm màn nhờ những sợi dây kim loại. Lúc này, người diễn kịch đưa chúng lại gần tấm màn nên người xem có thể trông thấy từng đường nét, sắc diện của nhân vật, rồi người diễn lại đưa chúng ra xa, tạo nên cảm giác nhân vật đã tan biến vào không gian.

Như đã thành thông lệ trong những dịp đặc biệt, vở kịch này là sự kết hợp của nhiều truyền thuyết, trong đó truyền thuyết về Tây Vương Mẫu là được diễn lại nhiều nhất. Lúc này, họ đang diễn tích nương nương luận đàm trước Quần Tiên hội, đứng dưới gốc đào tiên, ăn được những trái đào tiên đó thì có thể trường sinh

bất lão. Nương nương vung ống tay rộng, trông giống như đôi cánh bướm. Rồi, một con khỉ trắng xuất hiện, muốn lấy trộm đào tiên. Các vị công tử vỗ tay và reo lên tán thưởng khi con khỉ bắt đầu giở mảnh khốe để lấy trộm đào.

Địch Công nghi, ngoài đời thực sự có những chuyện hỗn tạp rắc rối hơn cả kịch. Những chuyện bất ngờ cứ chồng chất lên nhau; động cơ gây án thì lại mờ nhạt sau những diễn tiến không thể đoán trước; những âm mưu được bàn tính kỹ lưỡng nhất lại thất bại do một sự trớ trêu của số phận; những mưu đồ thâm sâu lại bị cản trở bởi vô số thái độ của con người. Bởi thế, thật sai lầm khi tìm cách giải thích những sự việc trên nền tảng kế hoạch được cho là do tên hung thủ đã bày ra trong ngôi chùa hoang. Hẳn phải tính đến một giới hạn lớn của những sai sót, và những sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Ông chậm rãi gật đầu. Xét lại theo hướng này, ông nghi mình có thể đoán ra lý do chiếc hộp gỗ lại xuất hiện ở cạnh ngôi chùa hoang. Những điểm phi lý trong thông điệp của Bạch Ngọc vẫn khiến ông băn khoăn rồi cũng sẽ có lời giải thích hợp lý. Nhờ trời, nếu ông đoán đúng, thì lời Lý Kha kể về chuyện y có được chiếc hộp sẽ là chuyện kỳ dị nhất mà ông từng gặp phải.

Tiếng đàn nhị cầm thông báo màn thứ nhất của vở kịch đã khép lại. Địch Công vội lên ra ngoài.

HỒI 16

Am Thanh Phong, Xuân Vân lộ diện
Chùa Tử Quang, Mã Vinh gặp ma

Lần thứ hai trở lại ngôi chùa, Mã Vinh nghĩ tốt nhất mình nên xem xét lối vào phía sau. Vì thế, y rời khỏi thành theo cổng phía Bắc.

Y tìm thấy lối mòn dẫn lên dốc một cách dễ dàng. Nhưng giữa chừng có thêm vài lối rẽ và y phải vòng đi vòng lại vài lần trước khi tìm được đúng đường dẫn đến khoảng rừng trên đỉnh đồi. Y dừng lại đó một lát, ngắm nhìn quang cảnh huyện Lan Phường bên dưới với bao đốm sáng lung linh.

Sau khi vào khoảng rừng trống, y thấy Bộ khoái trẻ tuổi Phương Cảnh Hành đang ngồi bên một gốc cây. Phương Cảnh Hành bảo Mã Vinh rằng người đồng đội của mình đang giám sát ở đầu lối lên chùa phía bên kia ngọn đồi. Sau khi chỉ cho Mã Vinh lối đi đến am Thanh Phong, Cảnh Hành lại trở về vị trí đứng gác.

Chẳng mấy chốc, Mã Vinh đã thấy cánh cổng sơn son của am Thanh Phong. Tường bao không quá cao, và theo như những gì y trông thấy trong thứ ánh sáng mờ ảo, thì gạch lát tường còn mới và chắc chắn. Trèo qua tường không khó, nhưng y quyết định đợi đến khi trăng sáng rõ, không còn bị mây che phủ nữa; vì một viên ngói bị vỡ có thể gây tiếng động lớn trong đêm tối thanh tĩnh. Loanh quanh trong đám cây bụi, y lựa được năm, sáu tảng đá cuội rồi xếp chồng lên nhau dưới chân tường bên trái cánh cổng. Mặt trăng vừa lộ ra, y trèo lên đồng đá và đu mình lên tường. Mái nhà nơi ả tiểu tì ở ở ngay bên dưới y, đúng như Bang chủ đã nói. Y bò thêm một quãng rồi nhẹ nhàng nhảy xuống sân. Nhìn qua cửa sổ còn sáng tại chỗ ở của Bảo Nguyệt sư thái, y rón rén đến gần cửa chính của căn nhà nhỏ và nhẹ nhàng gõ cửa bốn tiếng.

Khi thấy dường như bên trong không có động tĩnh gì, y liền lặp lại cách gõ cửa đó rồi áp tai vào cửa, nghe ngóng. Lúc này, y thoáng nghe có tiếng chân trần bước đi. Cánh cửa mở ra và y nhanh nhẹn bước vào một căn phòng nhỏ, bên trong có một đài nến đặt trên chiếc bàn bằng tre.

“Giờ thì người là ai đây?” Cô ta thì thào hỏi sau khi nhẹ nhàng đóng cửa lại. Cô ta mặc bộ đồ mỏng và Mã Vinh thoáng thấy khuôn mặt trái xoan lẫn bộ tóc rối bù. Y lấy một bài trong tay áo ra. Đặt một bài vào bàn tay nhỏ nhắn và ấm áp của cô ta, y nói:

“Tại hạ là Thiệu Bá, là biểu ca của Thẩm Tam. Bang chủ Cái bang cử ta đến đây. Ông ấy nói cô nương tên là Xuân Vân.”

Cô ta bước đến bên chiếc bàn và xem kỹ một bài dưới ánh nến. Bên cạnh đài nến là chiếc gương hình bầu dục đặt trong khung gỗ; phía trước tấm gương là chiếc lược gãy. Đây rõ ràng là bàn trang điểm của cô ta. Mã Vinh liếc nhanh sang mấy thứ đồ dùng giản tiện. Kế tường bên là chiếc giường ván đơn sơ, trên có trải tấm chiếu đã cũ mòn, cạnh giường là chiếc ghế bằng tre khập khiễng. Trên kệ sát tường, y trông thấy một giỏ ủ trà, một chậu nước bằng đồng thau và một chiếc đèn lồng nhỏ. Mùi tinh dầu rẻ tiền phảng phất trong không gian chật hẹp.

“Nhỏ mà ấm áp!” Y nói.

“Lo việc của người đi!” Cô ta cúi xuống và kéo trong gầm giường ra một cái bàn nhỏ và thấp. Đặt nó lên giường, cô ta ngồi vắt chân chữ ngũ một bên và ra hiệu cho Mã Vinh ngồi xuống bên kia. Y bỏ giày ra và

làm theo lời cô ta. Chiếc chiếu còn ấm hơn người. Hai người lặng lẽ ngồi đối diện nhau, ở giữa có chiếc bàn nhỏ.

Mã Vinh hài lòng khi thấy cô ta đã vén những món tóc lò xo ra khỏi mặt, trông cô ta khá xinh đẹp, đúng kiểu nữ nhân mà y thích: khuôn mặt trái xoan với đôi mắt lanh lợi, má lúm đồng tiền, môi đỏ và đầy đặn. Khi nhìn qua cặp đào tiên tròn và săn chắc bên dưới tà áo mỏng, y thầm khấn Quan Công. Bỗng cô ta mỉm cười.

“Thiệu Bá, người cũng không còn quá trẻ, nhưng trông người khá hơn nhiều so với phần đông những vị bằng hữu của cha ta!”

“Ôi, ôi!” Mã Vinh thốt lên. “Vậy ra cô nương chính là ái nữ của Bang chủ! Thật vinh dự khi được giúp sức cho cô nương! Tại hạ được cử đến để giúp cô nương tìm vàng. Xin hỏi vì sao lão Bang chủ lại biết về số vàng ấy? Sinh thời, Thấm Tam vẫn luôn kín miệng.”

“Đơn giản thôi. Cha ta trước kia từng dạy Thấm Tam quyền cước. Đó là lý do Thấm Tam vẫn luôn ngưỡng mộ ông ấy. Hẳn hứa sẽ chia cho ông ấy một phần số vàng đó.”

“Thấm Tam sẽ có được bao nhiêu vàng?”

“Một phần ba, Dương Mậu Đức được hai phần ba. Cũng dễ hiểu, vì họ Dương đã mách nước về số vàng đó cho biểu đệ của người. Họ Dương không thích đi tìm vàng một mình, vì kẻ đầu tiên tuyên bố sở hữu số vàng đó là một kẻ rất ghê gớm. Họ Dương sợ hãi. Và cũng đúng thôi! Cứ xem cách hãm giết biểu đệ của người và tổng khứ gã họ Dương đến nơi nào chỉ có trời biết đất biết! Sau đó, ta bảo cha rằng ta không muốn tiếp tục tìm kiếm trong ngôi chùa một mình vào ban đêm. Kẻ làm việc đó không phải là ta!”

“Tại hạ rất muốn gặp tên cầu tặc đã sát hại Thấm Tam! Bào đệ của Thấm Tam là Thấm Ngũ đang bị tù ở huyện Thư Mạt, nên tại hạ phải là người đi tính sổ với hắn.”

“Về phần ta, cha ta bảo ta xin làm nữ tì cho mục già ở đây để canh chừng ngôi chùa. Xin nhớ cho, ta sẽ không nói xấu biểu đệ của người, nhưng cha ta thì nghĩ Thấm Tam cần phải được giám sát, chắc người hiểu.”

“Bang chủ nói rất đúng! Điều tại hạ không hiểu là tại sao tên khốn giấu vàng trong chùa kia lại không tự đi mà đào rồi lấy hết đi. Tại sao lại để chỗ vàng đó trong chùa cho đến khi bọn Thấm Tam và Dương Mậu Đức tìm đến?”

Cô ta nhún vai.

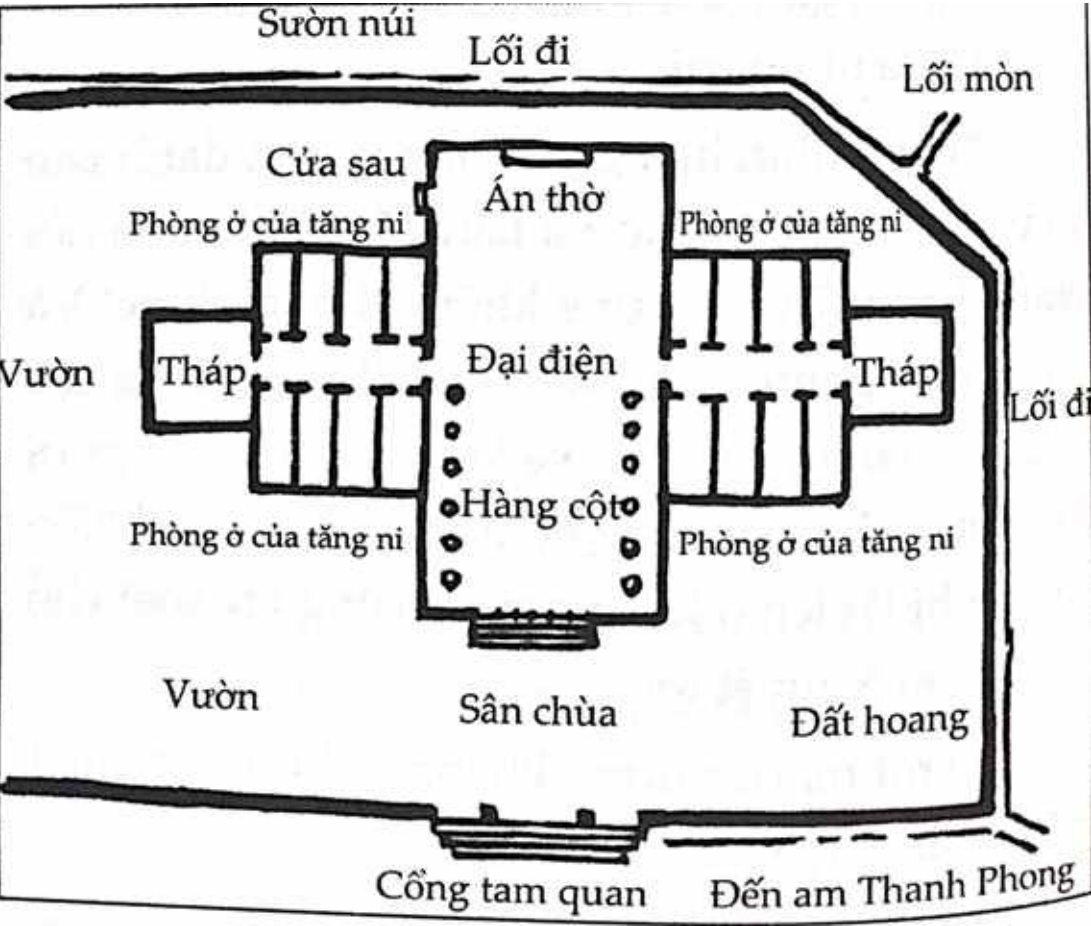
“Hình như, hắn giấu vàng vì hắn đánh cắp số vàng đó ở nơi khác, và hắn đã giấu kỹ đến nỗi chính bản thân hắn cũng không tìm lại được! Và cũng không muốn tốn sức tìm lại! Ta đã lùng sục khắp cái nơi thối tha ấy, và ta có thể nói với người rằng, hắn thực sự cũng đã đến đó tìm kiếm! Nền phòng bị lật lên ở khắp nơi. Ta cũng lục soát chỗ ở của Bảo Nguyệt rồi.”

“Trời ơi, cô nương không nghi ngờ cả một nữ tu sùng đạo đấy chứ?”

“Chừng nào ta chưa biết kẻ sở hữu số vàng đó là ai, thì ta không tin bất cứ ai. Và nói về sự sùng đạo, tính tình mục già đó cũng rất quái gở, Thiệu huynh đệ ạ. Mỗi khi buồn bực, mục ta sẽ trút sang ta bằng cây roi mây. ‘Mau cúi đầu trước Phật Tổ và xin chuộc lỗi cho tâm tính của mình!’, mục ta vừa lần tràng hạt vừa

đếm số roi đánh xuống! Quả là sùng đạo, Thiệu huynh đệ ạ!” Cô ta nhổ xuống sàn. “Chà, giờ người đã ở đây, ta không buồn ngó sang ngôi chùa hoang kia nữa. Ta sẽ cho người xem sơ đồ.”

Cô ta lôi từ dưới chiếu lên một mảnh giấy được gấp cẩn thận, đoạn mở nó ra. .



“Đây, đây là đại điện, ngay chính giữa. Đó là nơi chúng ta bắt đầu tìm.”

Mã Vinh nghiên cứu kỹ sơ đồ các gian trong chùa. Giống hệt như Dịch Công và Hồng Sư gia đã mô tả với y.

“Cô nương vẽ thật chính xác!”

“Chứ sao. Ta rất giỏi vẽ sơ đồ. Ta thường xin vào các nhà đại gia làm nữ tì rồi vẽ sơ đồ. Thế nên các vị bằng hữu của cha ta mới không hề bị lạc trong đêm tối. Thiệu huynh đệ, người cứ ngồi nghiên cứu sơ đồ ở chỗ ngọn nến đằng kia. Chúng ta vẫn còn tầm nửa canh giờ, vì chúng ta không thể rời khỏi đây trước khi Bảo Nguyệt ngủ.”

Gập mảnh giấy lại, Mã Vinh cười nhảu nhở. “Ta muốn dùng nửa canh giờ còn lại để siết chặt mối quan hệ của chúng ta thêm một chút, cô nương ạ! Đừng vội vào việc trước khi biết rõ về bạn đồng hành của mình, người ta vẫn nói vậy!”

“Làm trước, hưởng sau.” Cô ta kiên quyết. “Mau xuống khỏi giường và xem kỹ sơ đồ đi! Trong lúc đó, ta sẽ đi thay đồ. Ngồi quay lưng lại và không được ngẩng lên khỏi mảnh giấy!”

Mã Vinh xuống giường và ra đứng trước bàn trang điểm, quay lưng lại phía giường. Cô ta lột bộ đồ ngủ và quỳ xuống lục lọi phía sau giường cho đến khi tìm được chiếc quần màu lam thẫm và chiếc áo ưng ý. Vừa

định mặc đồ, cô ta do dự và nhìn sang tấm lưng rộng như lưng gấu của Mã Vinh bằng ánh mắt dò xét. Nhếch mép cười nhạt, cô ta đặt bộ y phục sang một bên, quỳ gối lên bộ đồ ngủ và bắt đầu chải tóc. Cô ta nghĩ lúc này mình khá là lôi cuồn. Cô ta nói lớn, “Chớ có quay lưng lại!”

Mã Vinh gặp Xuân Vân trong đêm



“Tại sao phải quay lại chứ?” Mã Vinh hỏi. “Có chiếc gương trước mặt là đủ rồi. Trông từ đằng sau, cô nương cũng thật xinh đẹp!”

“Tên đồn mặt!” Cô ta nhảy xuống khỏi giường và lao đến, định cào lên mặt Mã Vinh. Y ôm chặt lấy cô ta.

Khi đã mặc đồ xong, cô ta hạ chiếc đèn lồng nhỏ trên kệ xuống.

“Chúng ta chỉ có thể thắp đèn lồng khi vào trong chùa”, cô ta nói.

“Trưa nay, ta đã trông thấy có hai kẻ lảng vảng gần cổng chùa và trông chúng giống đám sai nha được cử đến gác sau khi biểu đệ của huynh bị hại. Do đó, kẻ giết biểu đệ của huynh sẽ không dám lai vãng đến đó tối nay. Dầu vậy, chúng ta có thể sẽ gặp ma đấy.”

“Cô nương chớ có đùa!”

“Ta không đùa. Ở đó có ma. Chính mắt ta đã trông thấy vài lần. À ta bay lơ lửng trên những ngọn cây. Đó là một nữ nhân cao gầy, mặc bộ đồ liệm màu trắng. Ta không thích ma quỷ, nhưng con ma này có vẻ vô hại.

Một lần, ta suýt nữa đâm sâu vào ả. Ả không có phản ứng gì, chỉ nhìn ta bằng đôi mắt to và buồn thảm rồi lướt đi.”

“Buồn hay không thì ta cũng không thích chạm trán với ả. Lên đường nào! Ta sẽ giúp nàng qua mặt đám lính gác. Ngày xưa, ta đã từng làm lục lâm.”

Cô ta thối tắt ngọn nến và hé cửa ra.

“Hay thật!” Cô ta thì thầm. “Phòng mù già ấy vẫn còn ánh nến!”

“Chắc bà ấy vẫn đang đọc kinh!”

“Và còn đọc rất to nữa. Ôi, dù thế nào chúng ta cũng phải đi. Nếu mù ta phát hiện ta trốn ra ngoài, ta đành phải bỏ việc thôi. Để mù ta đi mà đánh đứa con gái khác!”

Hai người rón rén đi qua sân. Xuân Vân cẩn thận nhắc thanh chắn cổng ra, đẩy cánh cửa và chèn mấy viên đá xuống bên dưới để cánh cửa vẫn khép hờ. Hai người đi xuống lối mòn qua khu rừng. Đến bìa rừng, Mã Vinh bảo Xuân Vân đi sát vào mình và làm theo đúng những gì y nói. Y quan sát đám cây cối ở đoạn gần những bậc thang, cố nhìn ra vị Bộ khoái đang đứng gác. Thật khó xử nếu người đó phát hiện ra họ. Kia rồi, tên lười biếng! Hắn đang ngủ dưới gốc một cây bách! Ôi, dù sao thì cũng thật suôn sẻ. Định kéo Xuân Vân đi, y bỗng đứng khựng lại. Có gì đó rất lạ ở hai đầu gối co quắp và đôi tay dang rộng kia. Y vội chạy lại bên người nằm sõng soài ấy và cúi xuống xem.

“Hắn... hắn chết rồi ư?” Xuân Vân thì thầm phía sau.

“Bị siết cổ từ phía sau bằng một sợi thừng mỏng.” Y lẩm bẩm. “Quay về mau, Xuân Vân. Từ giờ trở đi, đây hoàn toàn là chuyện của một mình ta. Hung thủ vừa quay lại đây.”

Cô ta siết chặt tay y.

“Ta sẽ ở lại cùng huynh. Ta đã từng nhiều lần giao đấu. Nếu huynh giữ được hắn, muội có thể cầm đá mà đập vỡ đầu hắn.”

“Cứ làm theo cách của nàng! Tên cầu tặc này có thể đang ở trong đại điện, nên chúng ta không thể liều lĩnh vào bằng lối cửa trước. Chúng ta sẽ đi theo cửa sau, trước hết phải trèo qua tường bao ở phía sau.”

“Đúng rồi, ngay trên tường sau của sảnh có một lỗ hồng. Đi nào, ta sẽ chỉ cho huynh!”

Hai người đi dọc theo tường bao bên ngoài, rẽ sang và đi theo lối mòn dọc lề tường của chùa. Khi đến khoảng rừng thưa ở góc Đông Bắc, Mã Vinh dừng lại.

“Đợi một lát”, y thì thào, “ta sẽ đi thăm dò trước.” Y trèo lên chỗ có nhiều cây cao, tìm xem Phương Cảnh Hành đâu. Nhưng dù có đi quanh khoảng rừng có lối mòn đi xuống con dốc thì cũng không thấy bóng dáng Phương Cảnh Hành. Y khẽ huýt sáo. Tất cả vẫn lặng yên. Y lẩm bẩm chửi thề. Hung thủ cũng đã giết Phương Cảnh Hành rồi sao? Bỗng y linh cảm có người đang theo dõi mình. Một đám mây đã che khuất mặt trăng. Y căng mắt ra nhưng dường như không có gì chuyển động bên dưới những cây sồi lớn này.

Y quay lại chỗ Xuân Vân.

“Không có ai ở đó đâu.” Y bảo. “Nàng ở đây nhé, tốt nhất cứ để ta đi trước xem xét tường phía sau. Ta sẽ quay lại đón nàng nếu ở đó không có người, và nàng có thể cho ta thấy lỗ hổng mà chúng ta sẽ trèo vào.”

Y vòng qua góc tường, chống tay trái lên những viên gạch đã nhuộm màu thời gian của tường bao. Không có một bóng người trên lối mòn dài và hẹp chạy dọc theo tường sau của ngôi chùa. Bên phải lối mòn có một sườn dốc, cây bụi đã mọc kín và thỉnh thoảng có một tảng đá cuội lớn phủ đầy rêu.

Đứng trong góc đó, y nhìn khắp một lượt bờ tường. Gạch vữa đã vỡ vụn ở nhiều chỗ, nhưng y không thể thấy được lỗ hổng lớn mà Xuân Vân đã nói đến. Ở phía xa, bên kia bóng của tòa tháp phía Tây, y thấy một đồng gạch đá đánh dấu cho phía đối diện của tường bao, ở đó có một giếng cổ. Nếu cần thiết, hai người có thể đến đó và rồi...

Y cúi rạp người xuống. Trong bóng tối gần với góc tường phía xa, y lại thấy một bóng trắng. Không tin vào mắt mình, y vội bước lên mấy bước. Rồi y đứng khựng lại. Đó là một nữ nhân mặc đồ trắng, bàn tay dài và gầy đang ra hiệu cho y.

HỒI 17

Người lẫn ma cùng hại Mã Vinh
Ba phe đảng rập tâm trộm vàng

Tròn mắt nhìn bóng ma ấy. Rồi y thoáng nhớ ra đêm hôm trước bóng ma này đã dẫn y tới con đường mòn bị che lấp. Nàng ta sẽ...? Y chạy xuống con đường ấy.

“Thiệu huynh, muội...” Tiếng Xuân Vân gọi phía sau y.

Bỗng bóng ma kia đưa cả hai tay lên cao quá đầu. Ánh trăng chiếu xuyên ống tay áo óng ánh như bạc của nàng. Mã Vinh bất ngờ đứng khựng lại; y không biết phải nghĩ sao về cử chỉ như đang đe dọa kia. Xuân Vân đâm sâu vào lưng y. Cùng lúc đó, phần trên của bức tường ngay trên đầu y bỗng đổ sụp xuống ngay trước mặt.

Trong một khoảnh khắc cực ngắn, y đứng bất động, chết lặng, trợn mắt nhìn đồng gạch vừa vừa đổ xuống chắn ngang con đường.

“Chuyện gì thế? Chuyện gì...?” Xuân Vân thở dốc phía sau y.

“Đồng gạch này là để dành cho chúng ta đấy!” Y rít lên. “Ở yên đây!”

Y vội trèo lên đồng gạch. Từ đây, y có thể bám lên mép của lỗ hổng cao tít trên tường. Y đu người lên, trèo lên tường và nhảy xuống sân sau của ngôi chùa, vừa kịp lúc trông thấy một bóng đen biến mất vào cửa sau của đại điện.

Mã Vinh cúi thấp người rồi chạy lại cánh cửa đó và vội lên vào trong. Y xoay lưng vào tường bên phải, náu mình ngay bên trong cánh cửa, sẵn sàng tóm ngay kẻ nào đang đợi ở đó. Nhưng không có động tĩnh gì trong bóng tối. Y thận trọng dò dẫm trong phạm vi tầm với nhưng tay y chỉ chạm đến khoảng không. Y thấy có ánh sáng le lói phía đầu kia của sảnh.

Đó chắc chắn là do tấm lưới mắt cáo của cánh cửa lục bội. Y lại ngửi thấy thứ mùi hôi thối đến nôn mửa giống hôm trước. Âm thanh duy nhất y nghe được là tiếng vỗ cánh của một con dơi đang hoảng sợ. Nhưng hung thủ chắc chắn đang ở đâu đó trong đại điện tối tăm này. Cả hai sẽ phải giao đấu ở đây. Với nỗi thỏa mãn tràn trề, y nghĩ mình đã có lợi thế, dù hung thủ có vũ khí đi nữa. Vì Mã Vinh đã nhiều lần kịch chiến ở những nơi tối đen như mực và y biết hết mọi mảnh khóc. Cũng nhờ lần trước đã đến đây và nhờ sơ đồ của Xuân Vân, y đã hình dung rõ về địa thế.

Y hết sức cẩn trọng bò dọc theo bờ tường, nhích từng tí một về phía góc trái. Vai phải y cọ lên nền đá, từng thớ cơ đều căng ra để sẵn sàng động thủ. Hai tai y không để lọt bất cứ âm thanh nào.

Đến góc bên kia, một mảnh vải bất ngờ sượt qua bàn tay trái đang lần mò của y. Y vươn về trước, đôi tay dài phóng ra để chụp lấy chân địch thủ. Nhưng chẳng có gì cả, đầu y va vào tường. Trong lúc choáng váng, y nghe có tiếng chân lướt qua rất nhanh ngay trước mặt. Rồi có tiếng kim loại loảng xoảng trên nền đá. Vậy là địch nhân có kiếm. Y nằm bất động một lúc. Rồi y lại dò dẫm xung quanh và hiểu ra chuyện gì vừa đến. Thứ mà y tưởng là tà áo của địch thủ hóa ra chỉ là một đám mạng nhện nặng trĩu bụi.

Đầu y quay cuồng, nhưng y biết mình phải tránh khỏi góc đó càng xa càng tốt. Cửa bên dẫn sang phòng ở của các tầng ni chắc cách không xa. Bò dọc theo tường được một lát, những ngón tay y chạm vào bề mặt thô nhám của những tấm ván gỗ. Giờ đã đến chỗ hốc tường giấu những binh khí dùng trong nghi lễ. Phải rồi, y sờ thấy hai cán gỗ. Hai ngọn kích vẫn nằm ở đó. Nhưng phần còn lại trong hốc thì trống không. Bây giờ y cũng đã biết binh khí của địch nhân là gì: đó là cây phủ kiểu Đột Quyết thứ hai. Y tự nhếch mép cười mà nghĩ mình thật may mắn. Vì phủ ít khi được dùng để giao chiến trong bóng tối, trong khi kích lại là thứ vũ khí lý tưởng. Y biết sử dụng kích: dài hơn mười thước, mũi kích có thể đâm xuyên qua áo giáp da, lưỡi sắc có thể được dùng để lôi một kị binh xuống khỏi ngựa, hoặc đánh ngã bộ binh. Và y có hai cây kích, một để tấn công, một để tung ra hư chiêu và dụ địch thủ! Y đứng thẳng người và lấy hai ngọn kích mà không tạo ra tiếng động, cầm cả hai thẳng đứng. Trong khi đứng yên chờ cơn đau nhức trên đầu tan đi, y cố hình dung xem mình đang ở vị trí nào. Y đang đứng bên cây cột cuối cùng trong hàng cột bên trái lối vào. Bên tay trái y là khoảng không gian phía trước án thờ. Y dùng ngọn kích bên tay phải để thăm dò nền sảnh. Khi không thấy có chướng ngại, y quay sang và dò thấy không có kẻ nào nấp giữa hàng cột và bức tường. Cầm thẳng cả hai ngọn kích, y rón rén đến giữa sảnh và đứng đối diện với lối vào.

Sáu tấm lưới mắt cáo của cánh cửa lục bội hiện lên rõ ràng. Đương nhiên kẻ kia sẽ phải tránh đứng ở phần giữa sảnh, giữa hai hàng cột vì hẳn có thể bị phát hiện nhờ ánh sáng chiếu qua những ô mắt cáo. Hẳn chắc chắn đang trốn ở phía sau hàng cột bên phải lối vào, bên trái của Mã Vinh. Y nở một nụ cười thích chí.

Y bước từng bước sang trái cho đến khi chạm vào cây cột cuối cùng trong hàng. Y đứng ngay trước cây cột, dựng cây kích bên trái lên cột. Rồi y cầm chắc cây kích còn lại bằng cả hai tay. Lúc này, y sẽ đá đổ cây kích đang dựng kia, nó sẽ đổ ra phía sau cột mà kêu loảng xoảng. Địch nhân sẽ lao ra và hiện hình dưới ánh sáng của những ô cửa mắt cáo. Sau đó, y sẽ bắt giữ hắn bằng cây kích mình vẫn đang cầm.

Bỗng y nín thở. Y nghĩ mình đã nghe thấy âm thanh gì đó, từ phía bên kia cây cột trước mặt. Bỗng một bóng đen lao ra trước, hất ngọn kích trên tay y sang một bên và lao ra cửa. Mã Vinh phóng ngọn kích lên nhưng đã quá muộn, bóng người kia đã ra ngoài tầm kích. Y chửi thề rồi buông kích mà đuổi theo. Bóng đen kia dừng lại trước cửa. Một vật bay vút qua đầu Mã Vinh và rơi loảng xoảng xuống đất. Kẻ kia đập tung một cánh cửa. Mã Vinh lao lên trước để ôm ngang lưng hắn. Chân y vướng vào một sợi dây và y ngã đập mặt xuống đất. Lồm cồm bò dậy, y lao ra khỏi cửa, xuống sân trước, đoạn thoáng thấy có gì đó di chuyển ngoài cổng Tam Quan. Khi chạy ra đến nơi, y thoáng nghe có tiếng bước chân chạy xuống cầu thang đá phía xa. Địch nhân đã trốn thoát.

Y buông một tràng chửi rủa rồi lau máu trên mặt. Trán y đã u lên một cục. Y quay vào trong và tìm lại cây kích. Y tức tối đâm nát cánh cửa lục bội. Lúc này, y thấy sợi dây ban nãy mình vướng vào hóa ra chính là một cái thang dây, làm từ những sợi thừng mỏng và bền chắc. Một đầu chiếc thang dây có gắn hai móc sắt lớn. Dưới chân cây cột cuối cùng là cây phủ kiểu Đột Quyết mà kẻ kia đã ném vào y.

Y rời khỏi đại sảnh theo lối cổng sau. Xuân Vân ngồi trên lỗ hồng, tay vẫn cầm chặt lồng đèn. Y trèo lên, hôn lên khuôn mặt đầm đìa lệ của cô ta và đỡ cô ta xuống phía bên kia tường.

“Tên cầu tặc ấy đã thoát rồi! Nàng có trông thấy ả ma nữ kia không?”

“Ma? Không, ta không thấy gì. Ta có phải kẻ nhát gan không? Này, trông huynh đáng sợ quá! Nào, để ta lau mặt cho!”

“Đừng lo. Ta sẽ đưa nàng về am Thanh Phong, rồi đi tìm quanh đây một lần nữa để xem ả ma nữ đó ở đâu.”

Y vòng tay ôm lấy vai Xuân Vân và đưa cô ta quay lại am Thanh Phong.

“Một ngày nào đó, nàng sẽ hiểu hơn về ta, công chúa ạ!” Y nói.

Đẩy cô ta vào phòng, y ngẫu nhiên nhìn qua chỗ ở của Bảo Nguyệt. Lúc này, phòng bà đã tắt đèn.

Y quay lại khoảng rừng thưa, nơi đã trông thấy Phương Cảnh Hành ngồi bên một gốc cây. Y lại đưa tay lên miệng huýt sáo. Chỉ có tiếng con cú đêm rú lên đáp lại. Cau mày lo lắng, y thắp đèn lồng và bắt đầu điên cuồng tìm kiếm trong đám cây bụi, vừa tìm vừa chửi um lên khi bị những nhánh gai cào rách cả áo quần. Y biết Phương Cảnh Hành sẽ không bao giờ rời xa khỏi vị trí đứng gác.

Sực sạo xuyên qua đám hoa hồng dại, y lại đến một khoảng rừng thưa, nằm phía trước một loạt cây thủy tùng lớn. Vừa định đi qua đó, chân phải y thụt ngay xuống một cái hố và đập mặt vào một tảng đá cuội.

“Đây là lần thứ ba trong đêm nay!” Y lầm bầm và bò dậy. Y thở dài rồi nhặt đèn lồng lên, lấy bụi nhùi đánh lửa rồi thắp lại đèn. Bỗng y thở hỗn hển. Thứ mà y tưởng là tảng đá cuội đây rêu kia hóa ra là một chiếc thủ cấp đã phân hủy.

Cảm giác buồn nôn dâng lên, y rọi đèn vào khuôn mặt biến dạng kia. Rồi y thở phào nhẹ nhõm.

“Ơn trời!” Đó không phải Phương Cảnh Hành. Y hoàn toàn không biết người này.

Rồi y thận trọng nhòm vào hố. Đó là một cái hố mới đào, có một đồng đất ẩm bên cạnh. Y lại nhìn sang cái thủ cấp ghê rợn dưới chân.

“Trời ơi, đây chắc chắn là đầu của Dương Mậu Đức, được hung thủ chôn ở đây! Nhưng tại sao hắn lại đào lên?”

Y đưa đèn lồng lên vào soi xét đám cây thủy tùng. Một người đang nằm trên bãi cỏ bên dưới những gốc cây, cạnh đầu người ấy còn có chiếc mũ sắt của Bộ khoái đã vỡ. Mã Vinh buông tiếng chửi rồi đến bên thân hình sòng soài kia xem có còn sống hay không. Phương Cảnh Hành vẫn còn thở.

Mã Vinh nhẹ nhàng xoay đầu Phương Cảnh Hành lại một chút. Có một vết thương lớn sau gáy. Y xem kĩ xung quanh vết thương, ngón tay tỉ mỉ rẽ từng lọn tóc.

“Quả là một cú đánh rất hiểm.” Y khẽ nói. “Nhưng theo như ta thấy thì xương sọ vẫn chưa bị tổn thương. Mũ sắt của Bộ khoái được làm rất cứng. Mất khá nhiều máu nhưng nếu bị thương trên đầu thì cũng chẳng thể tránh được.” Y nhặt chiếc mũ lên. “Đây rồi, tên cầu tặc ấy dùng cây phủ của bọn Đột Quyết để chém y. Chiếc mũ sắt có thể cứu mạng Cảnh Hành, nhưng không còn được bao lâu nữa. Phải đến chỗ Bảo Nguyệt sư thái ngay, và lục tìm kho dược thảo của bà ấy.”

Y chạy xuống lối mòn về am Thanh Phong.

Sau khi gõ viên gạch lên cổng một lúc, lỗ nhỏ trên cánh cổng hé ra. Qua đó, Mã Vinh trông thấy khuôn mặt đầy vẻ kinh ngạc của Xuân Vân và Bảo Nguyệt đang đứng phía sau cô ta. Y cúi xuống và lấy giấy tờ tùy thân từ trong giày ra. Giơ lên trước ô cửa, y nói với Bảo Nguyệt, “Thưa sư thái, tại hạ là Mã Vinh, người của Địch đại nhân. Tại hạ thấy trong rừng có một người bị thương đang cần được chữa trị ngay lập tức.”

“Mở cửa ra!” Bảo Nguyệt ra lệnh cho Xuân Vân.

Vào trong sân, Mã Vinh thuật lại mọi chuyện cho Bảo Nguyệt. Bà vội gặt đầu và bảo, “May là bồn ni có đầy đủ thảo dược ở đây. Chăm sóc cho người bệnh và người bị thương là một phần trong nhiệm vụ của chúng ta. Tiểu tì sẽ đưa Mã công tử vào bếp. Tẩm liếp bằng tre kia sẽ được dùng làm cáng. Bồn ni sẽ chăm sóc cho người ấy. Giờ bồn ni sẽ đi chuẩn bị giường bệnh ở nhà bên.”

Vừa vào đến nhà bếp, Xuân Vân quay sang Mã Vinh bằng đôi mắt nảy lửa.

“Đồ dối trá!” Cô ta rít lên.

Mã Vinh không biết nói sao. Quan Công đã bỏ rơi y trong lúc này rồi! Hai người lặng lẽ hạ tẩm liếp xuống. Xuân Vân chột liếc Mã Vinh và nói, “Dẫu sao, người cũng là một tên dối trá đáng hoàng.”

“Được lắm!” Mã Vinh nhoẻn cười. “Cô nương thật cao thượng! Một công chúa thực thụ!”

*

Địch Công đang ở trong thư phòng, cùng Hồng Sư gia xem lại các hồ sơ liên quan đến chuyện tài chính ở huyện.

“Trời đất, người gặp chuyện gì vậy?” Địch công sững sốt khi thấy Mã Vinh sứt đầu mẻ trán, y phục tả tơi lấm bùn. “Sư gia, rót cho Mã Vinh chén trà đi!”

Mã Vinh cảm tạ rồi nhấp ngụm trà đặc. Y bắt đầu thuật lại mọi chuyện. Y kết luận:

“Bảo Nguyệt sư thái đã rửa sạch vết thương trên đầu cho Phương Cảnh Hành. Bà ấy quả là một nữ kiệt, trước sau vẫn luôn điềm tĩnh. Khi thuộc hạ bôi thuốc vào vết thương và rót thuốc vào miệng y, Cảnh Hành đã dần hồi tỉnh. Y nói đã trông thấy dấu vết đào bới ở khoảng rừng thưa đó. Khi vừa phát hiện ra đầu của Dương Mậu Đức, y bị tấn công từ phía sau. Bảo Nguyệt sư thái đã cho y uống thuốc giảm đau, lúc thuộc hạ ra về thì y đã ngủ. Bảo Nguyệt sư thái nói nếu qua đêm nay mà Cảnh Hành không lên cơn sốt thì y sẽ sớm hồi phục.” Uống hết chén trà thứ bảy, y nói thêm, “Thuộc hạ vẫn chưa báo với Bộ đầu về chuyện Bộ khoái kia bị sát hại. Chúng ta sẽ báo hung tin này cho những người khác thế nào đây?”

“Mã Vinh, người đi lệnh cho Bộ đầu tập hợp các Bộ khoái ở túc xá. Rồi nhân danh ta mà thông báo rằng, ta hứa với họ sẽ trừng trị hung thủ đích đáng. Sau đó, lệnh cho Bộ đầu đến chùa Tử Quang, đem theo cáng để đưa thi thể người kia và đầu của Dương Mậu Đức về đây.”

Mã Vinh vâng lệnh rồi ra ngoài. Địch Công lặng lẽ ngồi vuốt râu một lúc. Rồi ông bảo Hồng Sư gia:

“Chúng ta đã mất đi một người được việc, một người khác thì bị thương nặng. Sư gia à, chúng ta có được hai manh mối quan trọng, nhưng phải trả giá quá đắt.”

Ông khoanh tay lên mặt án thư, đôi mắt vô hồn chăm chăm nhìn vào tập văn thư về tài chính trước mặt. Ông chìm sâu trong suy nghĩ. Bỗng ông ngẩng lên và hỏi, “Tại sao hung thủ bỗng nhiên lại vội vàng như vậy? Nhiều tháng qua, hắn đã bằng lòng nhẫn nại tìm kiếm trong chùa. Và bây giờ, chỉ trong vòng hai ngày, trước hết hắn phạm tội giết hai người, sau đó lại tìm cách giết Mã Vinh hai lần, giết một Bộ khoái và đánh bị thương người còn lại! Tại sao lại có chuyện bất ngờ này?”

Sư gia lắc đầu, khuôn mặt xương xương của lão đầy vẻ âu lo.

“Vì một vài lí do nào đó, kẻ này bỗng liều lĩnh. Tấn công mệnh quan triều đình không phải là chuyện nhỏ. Ai cũng biết các vị quan sai sẽ không bao giờ bỏ qua cho hung thủ, và theo luật lệ thì hẳn sẽ bị hành quyết vô cùng tàn khốc. Đó là lý do các Bộ khoái có thể đi làm nhiệm vụ mà chỉ mang theo đoản côn. Nếu có tin đồn kẻ nào đó dám cả gan tấn công một Bộ khoái đang làm nhiệm vụ, thì sự an toàn cho toàn bộ sai nha sẽ bị ảnh hưởng lớn.”

“Đúng thế, ta cũng nghĩ đến khía cạnh này, Sư gia ạ. Vì thế ta mới bảo Mã Vinh kín đáo chỉ thị cho các Bộ khoái.”

Địch Công lại chìm vào những suy nghĩ âm đạm.

Khi Mã Vinh quay về, Địch Công đã bình tĩnh lại. Ông ngồi thẳng dậy và quả quyết nói, “Số vàng chắc chắn được giấu ở một vị trí trên cao, nếu không thì hung thủ sẽ không phải dùng đến cả thang dây. Thứ hai, giờ chúng ta đã biết có ít nhất ba phe phái đang tìm kiếm số vàng đó. Đó là tên hung thủ đã tổ chức vụ trộm, Dương Mậu Đức cùng Thẩm Tam, và Bang chủ Cái bang là người đã được Thẩm Tam hứa sẽ chia phần. Như ta đã vừa giải thích cho Sư gia, có một chuyện làm ta phải lo âu rất nhiều. Đó là thái độ nóng vội, cấp bách của tên hung thủ. Ta tự hỏi liệu chuyện đó có thể được giải thích là do có một kẻ vừa xuất hiện, một nhân vật mới của vở diễn, một kẻ không liên quan đến vụ trộm vàng. Tuy nhiên, ý nghĩ này chỉ dựa trên trực giác của ta. Cuối cùng là chuyện bóng ma. Cho đến đêm hôm qua ta mới công nhận bóng ma ấy không phải là lời bịa đặt do trí tưởng tượng của kẻ mê tín. Hôm trước, Mã Vinh không chắc có thực sự trông thấy bóng ma đó hay không. Nhưng tối nay, y đã trông thấy ả ta rõ ràng, và thấy ả ta góp phần lớn vào việc hãm hại y. Vậy từ giờ trở đi, chúng ta sẽ phải giải thích rõ ràng về bóng ma bí ẩn đó. Mã Vinh, ý người thế nào?”

Mã Vinh lắc đầu buồn bã.

“Đại nhân, dù bóng ma đó là ai hay là thứ gì thì ả ta cũng là đồng bọn với hung thủ. Hôm trước, ả ta không hề có ý giúp thuộc hạ khi chỉ cho thuộc hạ lối mòn đến giếng cổ, chỉ là thuộc hạ ngu ngốc mà làm tưởng. ả ta làm vậy chỉ để dụ tại hạ đến góc vườn đằng xa đó, ở đó hung thủ đã đợi sẵn ở sau lỗ hổng trên tường. Khi thấy thuộc hạ xuống giếng, chúng nghĩ giết thuộc hạ dưới đó thì sẽ không ai tìm được xác thuộc hạ, tránh cho chúng gặp nguy hiểm. Tối nay, ả ma nữ đó lại dụ thuộc hạ tìm đến, cố làm thuộc hạ chú ý đến ả ta, vì thế mà thuộc hạ không nhận thấy hung thủ đã phá phần trên của bức tường sắp sụp. Nhưng ả ta lại phạm sai lầm khi bỗng giơ hai tay lên như thể ra hiệu cho hung thủ biết thuộc hạ đã vào đúng bẫy của chúng. Cứ chỉ đó làm thuộc hạ sợ hãi. Thuộc hạ dừng lại và thoát chết chỉ trong gang tấc!”

Địch Công gật đầu. Ông xem lại các ghi chép rồi hỏi, “Người không thể mô tả cho ta kĩ hơn về bóng ma đó sao?”

“Bẩm đại nhân, cả hai lần thuộc hạ đều chỉ thoáng trông thấy ả ta và cả hai lần đều ở khá xa, lại dưới ánh trăng mờ ảo. Thuộc hạ nghĩ, ả ta mặc bộ xiêm y bằng vải sa mỏng, và cũng quấn một chiếc khăn bằng loại vải đó quanh đầu, che cả khuôn mặt. ả ta cao ráo, đó là những gì thuộc hạ dám chắc.”

“Mã Vinh này, người có chắc đó là một nữ nhân không?”

Mã Vinh mân mê hàng ria mép. Y do dự đáp, “Ai cũng nói đó là một nữ nhân áo trắng... Và bộ xiêm y đó... nhưng đương nhiên cũng có khả năng đó là một nam nhân mặc đồ nữ... Chà, đương nhiên là có giả thiết đó. Hồng rộng, vai hẹp. Thuộc hạ đã trông thấy ngực ả ta chưa nhỉ? Có... hay là...?” Y lắc đầu thất vọng. “Đại nhân, xin thứ lỗi. Thuộc hạ thực sự không biết!”

“Đừng lo, Mã Vinh! Điều đáng nói là chúng ta giờ đã biết đó vốn là một người bằng xương bằng thịt. Ôi, ngay sáng ngày mai, người phải đến ngay am Thanh Phong, Mã Vinh ạ, và xem tình trạng Phương Cảnh Hành thế nào. Chúng ta sẽ lại về đây sau bữa điểm tâm sáng. Phải hành động ngay lập tức. Hung thủ rất liều lĩnh, hẳn có thể ra tay lần nữa bất cứ lúc nào. Sư gia, mở cửa sổ ra đi! Trời ơi bức đến mức ta e rằng sắp có một cơn bão. Và thời điểm này trong năm thì mưa bão vô cùng ghê gớm. Ta sẽ ở lại đây một lát để thử sắp xếp lại suy nghĩ của mình. Xin hai vị cứ ngon giấc!”

HỒI 18

Phút hấp hối, Tháp Lạp xin thiêu xác
Rường bị hồng, Kính Văn thuê họ Lưu

Mưa bão dữ dội đã khiến huyện Lan Phường như chao đảo suốt mấy canh giờ trước lúc trời sáng, bình minh lên thì trời quang mây tạnh. Khi Dịch Công cùng Tam phu nhân ra vườn đi dạo buổi sáng, một màn sương mỏng lơ lửng trên mặt ao sen, vô số bông sen trắng và hồng bông nở rộ. Dịch Công quyết định dùng bữa điểm tâm sáng tại thủy đình.

Hai người lặng lẽ ăn, tận hưởng bầu không khí trong mát và phong cảnh nên thơ. Sau đó, cả hai đứng bên hàng lan can sơn đỏ và rắc những hạt cơm còn sót lại xuống ao cho đám cá vàng. Đứng ngắm đàn cá tung tăng bơi lội khi chúng vừa nhao ra từ dưới những chiếc lá sen lớn, Tam phu nhân nói:

“Đêm qua, lão gia về nhà rất muộn và ngủ không yên giấc, trở mình nhiều lần. Có hung tin gì phải không?”

“Đúng thế. Chúng ta đã mất một Bộ khoái, người ấy để lại vợ đại và hai đứa con thơ, một Bộ khoái khác thì bị thương nặng. Nhưng ta tin vụ án đầu đầu này sắp kết thúc rồi. Chỉ thiếu một mảnh ghép cuối cùng, ta hy vọng hôm nay sẽ tìm ra.”

Nàng theo ông đi ra cổng vườn.

Ông thấy Mã Vinh và Hồng Sư gia đang đợi ông trong tư phòng. Sau khi chào hỏi Dịch Công, Mã Vinh nói:

“Đại nhân, thuộc hạ vừa từ am Thanh Phong về. Phương Cảnh Hành đang hồi phục. Bảo Nguyệt sư thái nghĩ rằng sau khoảng mười ngày thì y sẽ ổn. Bà ấy cho phép y ở lại đó cho đến khi hoàn toàn bình phục.”

“Quả là tin tốt!” Dịch Công ngồi xuống bên án thư. “Phải rồi, tốt nhất trong lúc này, Cảnh Hành nên ở lại am Thanh Phong. Ôi, đêm qua ta cứ nghĩ đi nghĩ lại về nhiều điểm trong vụ án này. Ta quyết định trong hôm nay, chúng ta trước hết sẽ lục soát chùa Tử Quang lần nữa, sau đó mời Bang chủ Cái bang và tiểu nữ của lão ta đến để chất vấn kỹ lưỡng.”

Mã Vinh có vẻ bồn chồn. Y lấy giọng rồi nói, “Đại nhân, xin nói với ngài sự thật, thuộc hạ có cảm giác Xuân Vân có khi là kẻ do thám cho đám hành khất chuyên nghề đạo chích dưới quyền cha cô ta.”

“Đó chính là điều ta nghĩ đến khi trông thấy sơ đồ của ngôi chùa mà cô ta đã vẽ.” Dịch Công nói. Ông mở ngăn kéo và đặt tờ giấy vẽ sơ đồ lên án thư. Vuốt phẳng tờ giấy, ông nói, “Ta phải thừa nhận, sơ đồ này rất hữu dụng để chúng ta định hướng điều tra.”

Mã Vinh đứng dậy. Cúi xuống bên án thư, y hăm hở, “Trên sơ đồ này, thuộc hạ có thể thuật lại chính xác cho đại nhân biết đêm qua mình đã tìm cách bắt giữ tên hung thủ như thế nào. Đại nhân nhìn xem, đây chính là lỗ hồng trên tường mà thuộc hạ chui vào trong chùa. Thuộc hạ lén vào trong bằng cửa này và...”

Y tiếp tục thuật lại tuần tự cuộc đụng độ trong đại điện tối tăm. Dịch Công nghe với vẻ lơ đãng. Ông giật dải tóc mai, nhìn tấm sơ đồ không chớp mắt.

“Rồi thuộc hạ vấp phải cái thang dây chết giẫm đó”, Mã Vinh kể tiếp. “Nó ở đây, ngay chính điểm này. Vì

thế...”

Bổng Địch Công dấm xuống án thư, mạnh đến nỗi mấy chén trà nảy lên.

“Trời ạ!” Ông thốt lên. “Ra là thế! Sao ta lại không phát hiện ra ngay nhỉ? Suốt thời gian ta đến ngôi chùa, ta đã nghĩ về cách bố trí của nó, nhưng ta không nhận thấy sự tương đồng!”

“Sao cơ...” Hồng Sư gia hỏi.

Địch Công đẩy ghế đứng dậy.

“Đợi đã! Ta sẽ phải làm rõ mọi thứ. Các vị, nhờ vào năng lực của cô nương kia, ta đã tìm ra mảnh ghép cuối cùng! Giờ ta đã thấy chính xác vị trí của mảnh ghép ấy... Phải rồi, cuối cùng thì một bức tranh rõ ràng đã hiện lên từ tất cả những manh mối rắc rối này. Nhưng...”

Ông lắc đầu với vẻ sốt ruột. Ông đi lại trong phòng, hai tay chấp sau lưng.

Mã Vinh mỉm cười hài lòng. Khi đến am Thanh Phong, y đã có cơ hội trò chuyện riêng với Xuân Vân một lúc, và y nghĩ cô ta không hẳn là không muốn trở thành tình nương của mình. Cô nương này rõ ràng đã cho Địch Công một manh mối quan trọng như vậy, có thể những tội lỗi nhỏ trước kia của cô ta sẽ dễ dàng được xóa bỏ. Khuôn mặt Hồng Sư gia cũng lộ vẻ vui mừng, vì theo kinh nghiệm lâu năm, ông đã nhận ra những dấu hiệu khả quan; vụ án này đã đến lúc được tháo gỡ.

Có tiếng bước chân nặng nề và vội vã ngoài hành lang. Bộ đầu xộc vào.

“Đại nhân, lý chính* ở khu Tây Bắc thành xin vào gặp!” Y thở hổn hển. “Bên đó có sự cố. Đám người Đột Quyết đang xử tội ả phù thủy bằng cách ném đá đến chết. Khi người của lý chính đến ngăn họ, đám giang hồ đã dùng gậy và gạch đá đánh đuổi họ đi...”

Chức vụ hành chính đứng đầu cấp thôn làng, xã phường thời xưa.

Mã Vinh nhìn sang Địch Công để dạm ý. Khi Địch Công gật đầu, y bật dậy, giật lấy ngọn roi từ đai lưng của Bộ đầu rồi chạy ra ngoài.

Trước tàu ngựa, hai mã phu đang tắm rửa cho một con ngựa. Mã Vinh nhảy luôn lên lưng ngựa mà không cần yên, thúc ngựa phóng ra cổng.

Ra phố, y thúc ngựa phi nước kiệu. Dân chúng vội tránh đường khi nghe tiếng vó ngựa rền vang và thấy có người phóng ngựa qua. Đường phố ở khu Tây Bắc thành có một vẻ hoang tàn. Qua những mái nhà lụp xụp trên đầu, Mã Vinh thấy có khói bốc lên phía xa và tiếng quát tháo hỗn loạn.

Trên con phố mà Tháp Lạp sống, một đám đông hỗn tạp chắn ngang đường y. Hom mười người Đột Quyết đang xô đẩy nhau, quát tháo và chửi bới. Ba người Tây Trúc đang ném những ngọn đuốc lên mái nhà của Tháp Lạp, một đám nữ nhân nhếch nhác tung hô ầm ĩ từ những ô cửa nhà đối diện. Mã Vinh vụt ngọn roi xuống những tấm lưng trần dầm mồ hôi của mấy người Đột Quyết gần nhất rồi thúc ngựa đi qua. Đám đông hướng về phía y mà chửi bới giận dữ. Khi thấy quan phục của y, biết y là người của huyện nha, tất cả đành tức tối im miệng.

Mã Vinh nhảy xuống ngựa và chạy đến chỗ nữ nhân nằm dưới chân bức tường đất cạnh cửa ra vào. Chiếc

áo choàng của Tháp Lạp bị xé tả tơi, dính đầy máu, hai cánh tay trắng nõn của nàng ta trải đầy những vết thương vừa dài vừa sâu do nàng ta lấy tay che mặt. Những đám cây que và gạch đá vương vãi xung quanh. Trong khi Mã Vinh quỳ xuống bên nàng ta, một viên gạch sượt qua đầu y và trúng vào bức tường. Y quay lại và thấy một gã Đột Quyết cời trần đang cúi xuống nhặt một viên gạch khác. Nhanh như chớp, Mã Vinh bật dậy và lao về phía hắn. Tay trái y túm lấy mái tóc của hắn và vục cán roi xuống gáy hắn. Buông hắn ra, y quay ra quát đám đông:

“Đem mấy thùng nước đến đây và dập lửa đi. Các người có muốn nhà mình cũng bị thiêu rụi không?”

Tháp Lạp bấy giờ mới dám buông tay khỏi mặt. Một vết thương sâu hoắm cắt qua chân mày nàng ta; nửa khuôn mặt bên trái của nàng ta bị đánh bầm dập.

“Ta sẽ đưa bà lên ngựa và đưa bà đến...” Mã Vinh mở lời.

Nàng ta giương bên mắt đỏ vằn máu lên nhìn Mã Vinh.

“Thiêu... xác ta đi”, nàng ta thì thầm.

Bỗng có thứ gì đó đổ sập, kèm theo là tiếng kêu la kinh hãi của đám đông. Mái nhà của Tháp Lạp đã sập xuống. Cái đầu to lớn của vị hung thần lộ ra. Khuôn mặt đỏ au của bức tượng dường như càng khủng khiếp hơn giữa những ngọn lửa bao phủ quanh mình.

Mã Vinh ôm lấy nữ nhân kia và lùi xa khỏi bức tường, vì những mảnh gỗ cháy đang rơi xuống từ mái nhà. Y thấy đôi môi bật máu của nàng ta mấp máy.

“Hãy rải tro cốt của ta...” Nàng ta nói mà gần như không thể thành tiếng. Y thấy nàng ta rùng mình, rồi thân thể nàng ta rũ ra trên tay y.

Y đặt thi thể nàng ta lên ngựa. Tên Đột Quyết mà y đánh khi này đã được bạn bè đưa đi. Những người khác thì quỳ xuống trước căn nhà của Tháp Lạp trong nỗi sợ hãi hèn yếu. Đầu của pho tượng đang bùng cháy nhưng vẫn nhìn xuống đám ngu dân với nụ cười mỉa mai.

“Đứng lên và dập lửa đi, lũ ngốc!” Mã Vinh quát.

Rồi y nhảy lên ngựa và quay lại huyện nha với thi thể Tháp Lạp.

Địch Công bình tĩnh khi nghe hung tin ấy. Ông nghiêm nghị nhìn Mã Vinh và Hồng Sư gia, “Số phận của Tháp Lạp đã được định đoạt từ khi nàng ta đi theo thứ tín ngưỡng tin vào diệt vong đó. Ta đã ra lệnh không được can thiệp vào những xung đột tôn giáo của mấy kẻ dị tộc, nên chúng ta sẽ không truy cứu những người dân quanh đó nữa. Chúng ta sẽ hỏa táng nàng ta như nàng ta mong muốn.”

Lời ông bị cắt ngang bởi tiếng chiêng đồng trước cổng huyện nha. Lúc này, Địch Công lại nhớ đến tiếng chiêng ở chùa, tiếng chiêng giống giả vang lên vào cuối lễ tang, báo hiệu linh hồn của người chết đã sang thế giới bên kia.

“Phiên thăng đường sắp bắt đầu.” Ông nói. “Mã Vinh, người nên đi nghỉ ngơi chút đi; vì chiều nay, chúng ta sẽ đến chùa Tử Quang. Sư gia, ông sẽ giúp ta ở công đường. Ta e sẽ lại là một buổi xét xử kéo dài nữa, vì vụ án nhà họ Cao kiện nhà họ Lư vẫn cần phải tái thẩm; bây giờ, bên họ Lư muốn đưa ra bằng chứng mới của họ. Ở cuối buổi xét xử, ta sẽ ra lệnh phóng thích tên du đảng A Ngưu. Hồng Sư gia, lấy cho ta bộ

quan phục.”

Sau khi sai người hỏa táng Tháp Lạp đúng luật lệ, Mã Vinh đi thẳng về túc xá. Cởi bỏ y phục, y ngồi ở một góc và có hai nha dịch múc từng gầu nước lạnh đổ lên người y. Vẫn để mình trần như vậy, y đi lên căn gác nhỏ, buông mình xuống chiếc giường ván của binh sĩ. Y quá mệt vì đã phải đến am Thanh Phong từ trước khi trời sáng, y chỉ được ngủ hai canh giờ sau một đêm vất vả ở chùa Tử Quang. Tuy nhiên, ngay khi vừa nhắm mắt lại, khuôn mặt tàn tạ của Tháp Lạp lại hiện lên trong tâm trí y; rồi y lại thấy nàng ta như đang đứng trước mặt mình, trần trụi bên một đồng sọ người... Y lăm bằm chửi thề rồi trở mình liên tục cho đến khi chìm vào giấc ngủ không mộng mị.

Y tỉnh dậy và thấy đầu đau nhức. Nhìn ra cửa sổ, y thấy trời đã xế chiều. Y vội mặc y phục và xuống dưới. Trong khi ăn vội tô mì đã nguội lạnh ở túc xá, một Bộ khoái báo cho y biết Chánh Lục sự đã trở về từ huyện Thư Mạt. Ông ta vừa vào cổng, hiện đang ở thư phòng của Địch Công. Mã Vinh đặt tô mì xuống và vội vàng đến thư phòng.

Địch Công ngồi sau án thư, Sư gia đứng một bên. Chánh Lục sự đang ngồi ở ghế đối diện, vẫn luôn giữ một vẻ giản dị và đĩnh đạc. Mã Vinh ngồi xuống, khó hiểu nhìn những mảnh giấy nhỏ được xếp thành nhiều hàng ngay ngắn trên án thư, mỗi mảnh giấy đều kín chữ viết tay quen thuộc của Địch Công. Phía trên cùng những hàng giấy ấy có bảy tấm thẻ lớn, thường dùng để đánh dấu trong hồ sơ. Y định mở lời xin thứ lỗi vì đến muộn, nhưng Địch Công đã khoát tay. “Người đến vừa kịp lúc để nghe trình báo về huyện Thư Mạt.” Đoạn ông bảo Chánh Lục sự, “Nói tiếp đi!”

“Khinh xa Đô úy của binh đoàn hộ tống đã đồng ý cho thuộc hạ đi cùng, nên gần như suốt quãng đường quay về, thuộc hạ được an nhàn và đi cũng rất nhanh! Đoạn đường cuối thuộc hạ đi ngựa cùng một nhóm các thương nhân buôn trà. Tất cả cùng đi suốt đêm. Cũng thật may mắn vì khi mưa bão nổi lên thì cả đoàn đã tìm được chỗ trú trong một túp lều của người kiếm củi trên núi. Rồi...”

“Ông đã có một chuyến đi đáng nhớ”, Địch Công ngắt lời. “Mau nói cho ta những điều trọng yếu mà ông thu được ở huyện Thư Mạt. Sau khi nghỉ ngơi thì ông hãy thuật lại mọi chi tiết.”

“Đa tạ đại nhân. Thuộc hạ muốn bắt đầu nói về chuyện quan sai ở huyện nha huyện Thư Mạt cư xử với thuộc hạ hết sức lễ độ. Họ bố trí cho thuộc hạ nơi ở thuận tiện nhất trong dịch quán dành cho khách đến huyện nha.”

“Ta sẽ viết thư cảm tạ người bạn đồng liêu của mình. Ông biết gì về chuyện quan Chương cổ Tư khổ ở đó?”

“Các đồng nghiệp cho thuộc hạ gặp viên Lục sự đã từng được giao nhiệm vụ hỗ trợ cho Trâu đại nhân. Ông ta bảo rằng mọi việc lần đó cũng suôn sẻ, vì Trâu đại nhân đã mệt mỏi sau một chuyến đi dài nên từ chối lời mời đến dự tiệc của Huyện lệnh. Khi viên Lục sự ấy đem cơm tối lên phòng cho Trâu đại nhân, đại nhân bảo ông ta cho gọi một người thợ làm da đến, vì một trong số các rương hành lý có một vết rách. Sau khi người thợ làm da xong việc, Trâu đại nhân mới nghỉ ngơi. Ông ấy không tiếp bất cứ ai và sáng hôm sau họ lên đường khi trời vừa hừng sáng.”

Chánh Lục sự cúi đầu đáp lễ Hồng Sư gia khi Sư gia đẩy chén trà về phía ông ta. Uống được vài ngụm, ông ta kể tiếp, “Bộ đầu của huyện nha huyện Thư Mạt đã đi tìm người thợ ấy giúp thuộc hạ. Tên ông ta là Lưu Thiện Long, một người đứng tuổi, có phần ba hoa. Ông ta vốn là thợ kim hoàn, nhưng sau đó vì mắt đã kém nên chuyển sang làm đồ da. Ông ta nhớ rất rõ chuyện từng gặp Trâu đại nhân, vì ít ngày sau đó thì có

tin số vàng bị mất, và rồi...”

“Được rồi. Chuyện gì đã xảy ra khi Lưu Thiện Long đến?”

“Bẩm đại nhân, Trâu đại nhân đưa Lưu Thiện Long vào phòng và chỉ cho ông ta chiếc rương bị rách. Lưu Thiện Long xem xét và bảo rằng thứ da này là loại chất lượng tốt và không phải lo bị rách thêm. Trâu đại nhân tỏ vẻ an lòng và thưởng cho họ Lưu. Được những lời vàng ngọc của vị đại quan khích lệ, Lưu Thiện Long khen ngợi sự tinh xảo trên bộ quan phục có đính vàng mà Trâu đại nhân đang mặc, thêm vào đó ông ta cũng khoe mình là một thợ kim hoàn giỏi. Trâu đại nhân nói nếu đã vậy thì hãy làm thêm vài việc cho mình. Đại nhân lấy trong tay áo ra một chiếc chìa khóa có kết cấu phức tạp, mở khóa của chiếc rương bị rách. Đại nhân đứng quay lưng về phía họ Lưu, nhưng qua tấm gương trên bàn, họ Lưu thấy trong rương toàn là những thỏi vàng lớn, xếp kín đến tận miệng. Trâu đại nhân đóng rương và quay lại phía họ Lưu với một thỏi vàng lớn trong tay. Ông bảo rằng thỏi vàng này dài quá mức bình thường; ông ấy đã cố nhét nó vào rương lên trên cùng và có thể đây là nguyên nhân khiến lớp vỏ da bị rách. Đại nhân hỏi Lưu Thiện Long xem có thể cửa thỏi vàng này làm hai phần mà không làm mất đi vàng cám không. Lưu Thiện Long có mang đúng loại cửa cần thiết trong hộp dụng cụ và sau khi xong việc thì ra về ngay. Chuyện là vậy, thưa đại nhân!”

Địch Công nhìn hai trợ thủ với ánh mắt đầy ẩn ý. Ông hỏi Chánh Lục sự, “Lưu Thiện Long đã kể với ai về những điều ông ta biết?”

“Ôi, bẩm đại nhân, có đến hàng chục người! Tình cờ là phường kim hoàn có một buổi họp theo lệ thường vào chính tối hôm đó, và Lưu Thiện Long đã kể cho cả đám nghe câu chuyện lấy. Những người bình thường ít khi được nghe về một chuyến vận chuyển vàng như vậy, và đó là lúc để họ đưa ra đủ mọi giả thiết về lý do quan Chưởng cố Tư khố của Bộ Hộ đem một lượng vàng lớn như vậy qua biên giới.”

“Vất vả cho ông rồi! Sau khi đi nghỉ ngơi, ông nên xem qua hồ sơ về những vụ án trong hai ngày nay. Vẫn là vụ kiện giữa nhà họ Cao và Lư.”

“Đại nhân, thuộc hạ đương nhiên là muốn xem những hồ sơ ấy!” Lão nhân hăng hái. “Đúng rồi, thuộc hạ ngờ rằng cả hai bên đều ngấm ngầm có kế hoạch riêng, nhất là bên phía họ Cao! Có điểm bất minh về cuộc hôn nhân lần thứ hai của gã tam đường ca và...”

“Đây là hai tập hồ sơ”, Địch Công vội bảo. “Ta sẽ xem xét lại vụ án này vào ngày mai.”

Chánh Lục sự cáo lui, thích thú ôm hai tập giấy tờ trong tay.

“Trâu đại nhân đã phạm một sai lầm nghiêm trọng”, Sư gia nhận định. “Lẽ ra ông ấy nên bảo Lưu Thiện Long ra khỏi phòng một lát khi ông ấy lấy thỏi vàng từ trong rương ra.”

“Quả là vậy”, Mã Vinh thêm vào. “Dẫu thế, thông tin này cũng chẳng giúp ích thêm cho chúng ta là bao. Làm sao để ta tìm ra kẻ nào đã loan truyền tin tức đó về huyện Lan Phường? Đó có thể là một bằng hữu hoặc...”

“Không quan trọng đâu, Mã Vinh”, Địch Công ngắt lời. “Điều cốt yếu là giờ đây chúng ta đã biết chắc chắn số vàng đã bị lộ ra như thế nào, và thông tin ấy đã truyền đến đây trước khi Trâu đại nhân đến, tất cả thợ kim hoàn lẫn thợ rèn đều đã biết rõ. Đó mới là những gì ta cần.”

“Đại nhân, giờ chúng ta sẽ đến chùa Tử Quang chứ?” Mã Vinh hỏi. “Có sáu Bộ khoái đã ở đó, nhưng thuộc hạ không mong số vàng ấy lại nằm đâu đó trên mặt đất!”

“Không, chúng ta chưa đến đó vội. Như ta đã giải thích cho Sư gia trước khi Chánh Lục sự đến, giờ ta đã hoàn thành một giả thiết về vụ án này. Bắt buộc phải có một cuộc tái thẩm tra cẩn thận về mọi bằng chứng đã được làm rõ từ trước đến giờ, nhất là phải kiểm tra rõ ràng về ngày tháng. Ngày tháng giữ một vai trò sống còn trong vụ án này. Vì thế mà người mới thấy trước mặt ta có những mẫu giấy ghi chép này. Những kết quả đã được ta tổng hợp lại trên bảy tấm thẻ xếp phía trên. Trên mỗi tấm thẻ, ta đều viết ra một họ tên, cùng với những sự kiện quan trọng. Không còn cần đến những mẫu giấy này nữa.”

Địch Công kéo ngăn bàn ra, dùng tay áo gom tất cả những mẫu giấy đó vào ngăn bàn.

“Giờ chúng ta sẽ cùng xem xét bảy tấm thẻ này. Ta đã úp tất cả xuống khi có người báo Chánh Lục sự tới, vì ông già này rất tinh mắt! Mỗi tấm thẻ đều có họ tên của kẻ bị tình nghi.”

HỒI 19

Bảy nghi phạm đảo điên thật giả
Địch Nhân Kiệt xếp đặt sự tình

Địch Công ngồi thẳng lưng. Ông khoanh tay lại rồi nói, “Trước khi giải thích tại sao ta nghi ngờ bảy người này, từng người hoặc từng cặp, ta phải cho hai vị biết rằng chúng ta chỉ có một vụ án duy nhất. Hôm kia - trời ạ, tưởng như đã lâu lắm rồi - chúng ta còn nghĩ đây là ba vụ án riêng biệt. Hai vụ là từ gần một năm trước: vụ mất số vàng của Chưởng cố Tư khố Bộ Hộ Trâu Kính Văn đại nhân, và thông điệp bí ẩn của một nữ nhân có tên Bạch Ngọc; còn vụ thứ ba mới là đêm trước đó, Thẩm Tam bị sát hại trong chùa hoang.

“Những diễn biến sau đó cho thấy vụ trộm vàng có liên quan đến những cái chết trong chùa, và sáng nay, tầm sơ đồ do Xuân Vân vẽ khiến ta tin rằng vụ mất tích của Bạch Ngọc chắc chắn liên quan đến những tội ác diễn ra ở ngôi chùa đó. Chúng ta chỉ có một vụ án thôi, nhưng là một vụ án với nhiều phần khác nhau! Tất cả bắt đầu từ vụ trộm vàng. Xung quanh năm mươi thỏi vàng bị mất cắp đó nảy sinh một mạng lưới nhân tình thế thái xung khắc với nhau, vừa lạ lùng vừa phức tạp. Sự gia, rớt cho ta một chén trà nữa!”

Địch Công uống liền mấy ngụm hết chén trà. Rồi ông lục trong ngăn bàn và lấy ra một mảnh giấy.

“Lúc này, ta đã nói rằng ngày tháng sẽ thể hiện những manh mối quan trọng trong vụ án này. Ta vừa ghi chép một chút ở đây. Các vị xem đi!”

Sư gia và Mã Vinh kéo ghế lại gần án thư và đọc những gì Địch Công viết.

Mười lăm năm trước (năm Đinh Mão):

Quan phủ đóng cửa chùa Tử Quang. Am Thanh Phong được dựng dưới quyền trông nom của một tăng nhân và một ni cô, hai người đã thề từ bỏ dị giáo.

Năm ngoái (năm Tân Ty):

Ngày mười lăm, tháng Năm, Ngô đại nhân thành thân với Ngô phu nhân.

Ngày mồng hai, tháng Tám, Trâu đại nhân bị mất trộm vàng.

Ngày hai mươi, tháng Tám, Trương quả phụ, tức Thẩm thị, đến tu ở am Thanh Phong, pháp danh là Bảo Nguyệt.

Ngày mồng sáu, tháng Chín, Mễ Đại Lang mất tích.

Ngày mồng mười, tháng Chín, Bạch Ngọc mất tích.

Ngày mười hai, tháng Chín, Bạch Ngọc để lại thông điệp trên hộp gỗ.

Mã Vinh ngẩng lên. “Đại nhân, Mễ Đại Lang là ai vậy?”

“Người không nhớ sao, hôm trước, Hồng Sư gia đã thuật lại với người sau khi xem hồ sơ về những vụ mất

tích. Ông ấy đã thấy có vụ một người thợ kim hoàn là Mễ Tam Lang đến trình báo huynh trưởng của mình là Mễ Đại Lang ra ngoài vào đêm mùng Sáu tháng Chín năm Tân Tỵ và không quay về. Hôm trước, Lý Mai nói với chúng ta rằng Ngô phu nhân đã từng chung sống cùng một người thợ kim hoàn, người đó bỏ bà ta khoảng một năm trước. Trưa nay, ta đã nhờ Sư gia bí mật điều tra tiểu đệ của Mễ Đại Lang, và Hồng Sư gia đã luận ra rằng, Ngô phu nhân quả thực đã từng chung sống với Mễ Đại Lang một thời gian. Mễ Đại Lang là một thợ làm khóa chuyên nghiệp và cũng là một thợ kim hoàn có tay nghề cao. Nhưng y lại là kẻ lừa đảo - đúng như lời Lý Mai đã nói khi ông ta kể về những mối quan hệ cũ của Ngô phu nhân. Dù thế nào cũng phải nhớ rõ những ngày tháng và danh tính này! Tất cả đều vô cùng quan trọng.”

Ông vươn người về trước và lật tấm thẻ đầu tiên.

“Thẻ này ta đề tên Ngô Tông Nhân, cựu Thứ sử đại nhân. Ngô Tông Nhân vẫn luôn là người trung thực trong suốt thời gian dài làm quan. Nhưng trong những năm về sau, sau khi lâm vào cảnh bần hàn và thành gia thất với một nữ nhân xấu xa, tâm tính ông ta đã thay đổi.

“Đây, thẻ thứ hai có tên của Ngô phu nhân, tức Chu thị. Ta để nó bên cạnh tấm thẻ của Ngô Tông Nhân. Họ rất có khả năng đã nghe được tin tức về số vàng ở huyện Thư Mạt. Ngô đại nhân hay lui tới cửa hiệu của Lý Mai, và tình lang của Chu thị lại là một thợ kim hoàn. Khi họ nghe được tin tức từ huyện Thư Mạt, họ nhận ra đây là cơ hội nghìn năm có một. Chu thị liên lạc với tình lang cũ của mình là Mễ Đại Lang, và hắn đã đánh cắp số vàng ấy rồi thay những thỏi chì vào; trò đánh tráo ấy có thể là do Ngô Tông Nhân gợi ý. Họ Mễ giấu vàng ở đâu đó trong ngôi chùa hoang. Tuy nhiên, sau đó đã xảy ra rắc rối. Họ Mễ không tiết lộ chính xác địa điểm mình giấu vàng. Hắn tức giận vì tình nương đã lập gia thất? Hoặc phải chăng chỉ là vì hắn muốn độc chiếm số vàng ấy? Chúng ta chỉ có thể phán đoán câu trả lời mà thôi. Nhưng cũng có một điều chắc chắn: phu thê Ngô Tông Nhân không bỏ qua cho thái độ cự tuyệt của gã họ Mễ. Có thể hai người đó đã khống chế hắn, tra tấn hắn cũng nên. Bốn ngày sau, hắn bị giết và thi thể bị thủ tiêu. Bây giờ, hai người bắt đầu tìm kiếm một cách có hệ thống trong chùa Tử Quang. Họ đã lục soát suốt nhiều tháng mà không có kết quả. Rồi sự cố thứ hai xảy ra. Dương Mậu Đức moi được bí mật về số vàng từ Chu thị. Có nhiều dấu hiệu cho thấy hai kẻ đó đã thông gian với nhau. Hoặc họ Dương đã biết được chuyện đó khi do thám trong nhà họ Ngô. Dương Mậu Đức thuê Thấm Tam tổng tiền nhà họ Ngô. Phu thê Ngô Tông Nhân và Chu thị liền lừa cả hai gã Dương - Thấm vào chùa Tử Quang rồi giết họ.”

“Nếu giả thiết này chính xác”, Mã Vinh nói, “thì Chu thị chính là ả ma nữ kia! Nhưng còn Bạch Ngọc thì sao?”

“Ta nghĩ Bạch Ngọc đã biết chuyện phụ thân và kế mẫu sát hại Mễ Đại Lang, và hai kẻ đó quyết định cũng phải cho Bạch Ngọc ra đi ngay lập tức. Chu thị vốn ghét nàng ta và cái chết của nàng ta khiến cho người cha phải chịu cảm giác tội lỗi giày vò trong một thời gian dài. Ôi, những hành vi của Ngô Tông Nhân và Chu thị hôm qua đã hỗ trợ toàn diện cho giả thiết này. Cáo thị mà ta cho dán khắp nơi đã kinh động đến hai kẻ tội lỗi. Ta đã tìm ra manh mối cho việc họ giết nàng ta ư? Ta đang định bắt họ để thẩm vấn ư? Họ cho rằng ra tay trước là cách phòng thủ hữu hiệu nhất. Ngô Tông Nhân tìm đến ta, Chu thị thì đến gặp Tam phu nhân, liêu lĩnh đến tìm hiểu xem ta đã khám phá ra điều gì và cố ý làm rối loạn mọi việc.

“Tuy nhiên, có một lỗ hổng trong giả thiết của ta, và cũng là một lỗ hổng quan trọng. Ngô Tông Nhân có thể là người đã ném đá xuống khi người ở dưới giếng, Mã Vinh ạ, và hắn cũng có thể đã xô đổ phần trên của bức tường xiêu vẹo trong chùa. Nhưng ta không hiểu một người lớn tuổi như hắn làm sao có thể siết cổ Dương Mậu Đức và đâm Thấm Tam; làm sao có thể di chuyển xác Thấm Tam và thoát khỏi người trong bóng tối. Sư gia có ý kiến gì không?”

Khi Hồng Sư gia lặc đầu, Dịch Công nói tiếp, “Ta sẽ lật tấm thẻ thứ ba. Chương quỹ Lý Mai. Đường nhiên, theo tin tức nghe được từ huyện Thư Mạt thì y là kẻ có khả năng nhất. Chúng ta điều biết Chu thị không hẳn là một người thoát tục trước khi thành thân với Ngô Tông Nhân. Bà ta có thể cũng đã qua lại với Lý Mai, Mễ Đại Lang có thể biết hoặc không biết chuyện này. Khi Ngô Tông Nhân có tình cảm với bà ta, Lý Mai liền thúc đẩy cho hai người đến với nhau; không gì tiện lợi hơn là làm mai nhân tình của mình cho vị hảo bằng hữu! Ngô Tông Nhân muốn gả tiểu nữ Bạch Ngọc cho Lý Mai. Thật quá tiện lợi! Lý Mai sẽ có một vị hôn thê trẻ đẹp, và cùng lúc ấy lại có những cơ hội tốt hơn để tiếp tục thông gian với kẻ mấu của hôn thê. Lý Mai và Chu thị tổ chức vụ trộm vàng nhờ Mễ Đại Lang. Rồi hai biến cố ta vừa nhắc đến lại xảy ra: Họ Mễ không tiết lộ nơi giấu vàng, nên họ giết hãm. Bạch Ngọc khám phá ra vụ án mạng đó, hoặc biết chuyện kẻ mấu thông gian, và nàng đã bị ám hại. Chu thị vốn ghét nàng, và Lý Mai lại thích của cải hơn là một người vợ trẻ. Còn về hai vụ giết người trong chùa, Lý Mai là kẻ cao lớn khỏe mạnh, thích săn bắn. Một địch thủ xứng tầm cho người trong đại diện đó, Mã Vinh! Sư gia có lập luận nào không?”

Dịch Công trình bày giả thiết qua bảy tấm thẻ



Hồng Sư gia này giờ vẫn có vẻ mơ hồ. Bây giờ, lão mới nói, “Làm sao chúng ta chấp nhận được giả thiết này trong khi Lý Mai cố tìm cách bôi nhọ Chu thị? Hẳn đã không ngại đến gặp chúng ta để kể về thân thế đáng ngờ của ả.”

“Đó có thể là một động thái thông minh, vì muốn tung tin giả để đánh lạc hướng chúng ta. Lý Mai biết rất rõ chúng ta không hề có bất cứ bằng chứng gì để kết tội Chu thị. Và những lời ả ta nói với Tam phu nhân cũng chính là những gì Lý Mai đã dặn ả. Chà, chúng ta giờ đã có được hai nam nhân và một nữ nhân. Thẻ

thứ tư cũng là một nữ nhân. Ta sẽ lật lên và xếp bên cạnh thẻ của Lý Mai.”

Hồng Sư gia vườn người về trước. Lão thở dốc khi đọc được tên người ấy. “Bảo Nguyệt!” Lão thốt lên.

“Đúng thế, Bảo Nguyệt. Nhớ rằng bà ấy là quả phụ của chủ tiệm kim hoàn họ Trương, và cũng có thể quen biết đồng nghiệp Lý Mai. Nếu bà ta và Lý Mai cũng là nhân tình của nhau thì sao? Hồ sơ cho biết Trương chương quỹ chết vào tháng Một năm Tân Ty, do một cơn đau tim bất ngờ. Liệu có phải ông ta đã phát hiện ra thẻ tử thông với Lý Mai, và hai kẻ đó đã tiễn ông ta sang thế giới bên kia? Ta nghĩ, những chi tiết về cái chết của Trương chương quỹ cần phải được xem xét lại. Dù thế nào, chính vào tháng diễn ra vụ trộm vàng, bà ta trở thành Bảo Nguyệt sư thái của am Thanh Phong - vị trí lý tưởng cho một người có hứng thú với ngôi chùa hoang ấy, kẻ muốn tìm kiếm số vàng được giấu trong đó mà không gặp trở ngại! Cuối cùng, bà ta biết trước rằng Mã Vinh sẽ đến ngôi chùa ấy. Chính ta đã nói với bà ta trong bữa tiệc mừng sinh nhật. Và bà ta ra về rất sớm, ngay khi món cuối cùng được dọn lên. Bà ta nói bị đau đầu nên xin cáo từ.”

“Vậy là bà ta có thể dễ dàng trở lại ngôi chùa đúng thời điểm để dụ thuộc hạ ra giếng cổ”, Mã Vinh cay đắng nhận ra. “Và đêm qua, sau khi dựng một cái bẫy cho thuộc hạ bên dưới bức tường sắp đổ, bà ta đã có đủ thời gian để trở lại am Thanh Phong trong khi thuộc hạ mãi đuổi theo Lý Mai trong sảnh. Nhưng còn Bạch Ngọc thì sao?”

“Vẫn là câu chuyện như trước đó: Bạch Ngọc chắc chắn đã bắt quả tang bọn chúng đang phi tang xác Mễ Đại Lang.”

“Bảo Nguyệt có khi còn hứng thú với việc sát hại cô nương tội nghiệp ấy.” Mã Vinh ghê tởm nói. “Xuân Vân nói mẹ già đó rất thích trừng phạt nàng bằng roi! Nhưng thực sự chuyện gì đã xảy ra với Bạch Ngọc?”

“Theo lời Thập Lạp”, Dịch Công từ tốn đáp, “Tiểu thư Bạch Ngọc bị gãy cổ vào ngày mùng mười, chính vào ngày nàng ta mất tích. Tuy nhiên, theo thông điệp để lại trên chiếc hộp gỗ, Bạch Ngọc chết vào khoảng ngày mười hai.”

“Đúng với ngày tháng để lại trên hộp.” Hồng Sư gia nhận xét. “Cô nương ấy bị bắt giữ từ ngày mười đến ngày mười hai, không được cho ăn uống!”

Dịch Công cầm tấm thẻ thứ năm lên.

“Tấm thẻ này ta đề tên họa sư Lý Kha. Hãy xem, ta đặt thẻ của y giữa thẻ của Chu thị và Bảo Nguyệt. Trước đó, Lý Kha cũng có cơ hội tốt để biết về bí mật số vàng như bào huynh của mình là Lý Mai, vì thời điểm đó y vẫn còn sống trong nhà Lý Mai. Cũng vì thế, y có thể đã gặp Mễ Đại Lang và Chu thị, kẻ về sau trở thành Ngô phu nhân.”

Dịch Công đưa thẻ của Lý Kha lại gần thẻ của Chu thị và mỉm cười mãn nguyện khi nhìn hai tấm thẻ đó. “Ta phải thừa nhận, ta thích sự kết hợp này! Quả thực rất thích. Một nữ nhân lãng lơ thành gia thất với một nam nhân cao tuổi, và một gã họa sư sống buông thả nhưng lại tin vào tình ái lãng mạn. Cả hai đều tầm trung tuổi, thời điểm mà ngọn lửa nhục dục bùng cháy mạnh mẽ hơn những người trẻ tuổi.”

“Lý Kha cũng biết thuộc hạ sẽ đến ngôi chùa”, Mã Vinh lăm lăm. “Thuộc hạ đã nói với y khi gặp y trên đường đến cổng thành phía Đông. Và Lý Kha cũng là người sở hữu chiếc hộp gỗ! Bên cạnh đó, y còn là dân miền núi, khỏe mạnh và dạn dày kinh nghiệm! Thế nên y mới giao hoạt đến vậy khi thuộc hạ tìm cách tóm y trong đại điện!”

Địch Công gật đầu. Ông đưa thẻ của Lý Kha lại gần thẻ của Bảo Nguyệt. “Sự kết hợp này”, ông nói, “rõ ràng không hợp lý cho lắm. Nhưng ta phải nhớ rằng Lý Kha là người chuyên về tranh vẽ các hung thần. Y chắc hẳn đã nghiên cứu kỹ lưỡng về số tranh và tượng từng có trong chùa Tử Quang; y có thể đã gặp được Bảo Nguyệt, bà ta vốn sùng đạo và lúc ấy vẫn còn là Trương phu nhân. Chà, ta sẽ lật tấm thứ sáu. Các vị có thể thấy ta đã viết tên Dương Mậu Đức trên đó.”

“Dương Mậu Đức chết rồi!” Sư gia lấy làm lạ.

“Chúng ta không nên bỏ qua người chết, Sư gia ạ - xin mượn lời của Tháp Lạp. Ta đặt thẻ của họ Dương lên trên thẻ của Lý Kha, và đặt thẻ của Chu thị bên cạnh đó. Nhìn xem, giờ chúng ta có một sự kết hợp có phần còn hợp lý hơn sự kết hợp giữa Chu thị và Lý Kha! Một nữ nhân có thói trăng hoa và một gã thư sinh trẻ trung, truy lạc, cùng sống dưới một mái nhà! Mụ ta sẽ nói với Dương Mậu Đức về số vàng và sai khiến hắn thực thi công việc khó khăn đó. Chúng ta thấy xác của họ Dương rồi; hắn là một kẻ trág niên, có thể dễ dàng xử lý cả Mễ Đại Lang lẫn Bạch Ngọc.”

“Nhưng sau đó chính gã họ Dương này cũng đã bị giết, cùng với Thẩm Tam!” Hồng Sư gia xác nhận.

“Đúng thế! Vậy nên ta mới để thẻ của họ Dương lên trên thẻ của Lý Kha. Vì trong vòng vài tháng sau khi diễn ra vụ trộm vàng, mối quan hệ giữa những kẻ này đã thay đổi. Chu thị đem lòng yêu Lý Kha. Mụ nói với Dương Mậu Đức là mình muốn kết thúc với hắn và hắn phải chia tay với số vàng. Nhưng họ Dương đâu có chấp nhận. Hắn tìm đến Lý Kha và bảo mình không thêm bận tâm đến Chu thị, nhưng hắn muốn một nửa số vàng. Để trông chừng đôi gian phu dâm phụ đó, họ Dương buộc Lý Kha phải dùng đến mình, đe dọa nói ra mọi chuyện với Ngô Tông Nhân. Tuy nhiên, họ Dương sau đó nhận thấy Lý Kha không phải kẻ dễ bị bắt nạt, và hắn quyết định tự mình đi tìm hết số vàng đó. Vì thế hắn thuê gã lưu manh Thẩm Tam đi giúp hắn tìm kiếm trong ngôi chùa cổ. Ở đó, cả hai đã bị Lý Kha và Chu thị giết hại.”

Địch Công cầm cả sáu tấm thẻ lên. Ông tựa ra sau, xáo trộn tất cả lên và nói, “Dĩ nhiên còn một số sự kết hợp khá dĩ khác. Nhưng ta nghĩ chúng ta đã xét đến những khả năng cốt yếu mà buộc phải tính đến.”

“Đại nhân, vẫn còn một thẻ nữa”, Sư gia nhắc.

Địch Công ngồi thẳng dậy. “À, phải rồi, tấm thẻ thứ bảy!” Ông lật lên. Chỉ có một màu đen.

Ông giơ tấm thẻ lên và nói:

“Ta đã định viết một danh tính lên đây. Có thể là tên của một bóng ma. Bóng ma chùa Tử Quang. Nhưng rồi ta lại bôi đen nó. Tấm thẻ này mang nghĩa cái chết.”

Ông đặt tấm thẻ màu đen vào cùng sáu tấm thẻ kia, xáo trộn chúng lên và bỏ tất cả vào ngăn bàn. Ông khoanh tay lại và nói, “Khi đã đến giai đoạn này rồi, nói chung chúng ta nên bỏ nhiều thời gian và công sức hơn vào cuộc điều tra. Ta phải dò lại từng chi tiết về lai lịch những kẻ tình nghi, tìm ra chúng ở đâu và cùng ai vào thời điểm những tội ác này diễn ra, hỏi cung đám gia nhân, chưởng quỹ... Sẽ mất vài tuần, thậm chí hàng tháng, có khi tới lúc Kiều Thái lẫn Đào Cam cùng về để tham gia phá án. May mắn là chúng ta có thể đi được đường tắt.” Ông kéo sơ đồ của Xuân Vân lại phía mình. Những ngón tay ông khẽ gõ lên đó, “Nhờ bức phác họa tinh tế này, chúng ta có thể tiến hành một thử nghiệm có tính quyết định ngay đêm nay. Nửa canh giờ trước, ta đã nhờ một Lục sự chuyển đi hai bức thư. Một bức gửi cho phu thê Ngô Tông Nhân, bức kia gửi cho Lý Mai. Ta mời cả ba đến ngôi chùa hoang sau một canh giờ nữa, vì ta muốn đến đó rồi mới cho chúng biết về kết quả những điều tra của ta về tiểu thư Bạch Ngọc.”

“Đại nhân, còn Lý Kha và Bảo Nguyệt thì sao?” Mã Vinh hỏi.

“Bảo Nguyệt thì đích thân ta sẽ đến tìm ở am Thanh Phong. Dẫu sao ta cũng muốn đến đó để xem sức khỏe Phương Cảnh Hành thế nào. Còn với Lý Kha, Mã Vinh, người sẽ đến nhà y bây giờ. Bảo y là ta lệnh cho người tháp tùng y đến chùa Tử Quang, vì ta muốn cho y xem vài thứ mà không phải ai cũng biết và hỏi ý kiến y. Đưa y lên ngọn đồi bằng con đường phía sau, vì không nên để y biết ta còn có những vị khách khác. Bắt y đợi phía sau chùa. Khi ta cần đến y, ta sẽ cho người biết. Rồi người sẽ phải đưa y vào đại điện bằng cửa sau.” Mã Vinh vừa đứng dậy, Địch Công vội nói thêm, “Mã Vinh, nhớ theo sát y, không rời nửa bước! Y là một nghi phạm!”

“Thuộc hạ sẽ giám sát y cẩn thận!” Y nói với vẻ dứt khoát rồi đi ra ngoài.

Địch Công cũng đứng dậy. “Hong Sư gia, đi nào! Ta phải có mặt ở chùa Tử Quang trước khi các vị khách đến. Ta muốn thử lại giả thiết của mình trước khi thử những nghi phạm!”

HỒI 20

Ấn Bạch Ngọc được giải ngọn ngành
Ma trong chùa vẫn còn lẫn khuất

Lính canh ở cổng thành phía Đông ngạc nhiên nhìn đoàn kiệu của quan huyện. Hai Bộ khoái cười ngựa đi trước, đánh chiêng đồng và ra lệnh, “Tránh đường, mau tránh đường! Huyện lệnh đại nhân đang đến!” Rồi đến hai Bộ khoái khác, mỗi người mang một chiếc đèn cốc loại lớn bằng giấy dầu, trên có mấy chữ màu đỏ: Huyện nha huyện Lan Phường. Theo sau họ là kiệu của Địch Công, có mười kiệu phu mặc thường phục khiêng kiệu. Bộ đầu cười ngựa đi một bên, mười hai binh sĩ cười ngựa đi sau cùng.

Khi đám phu, những kẻ nhàn rỗi cùng đám hành khất - ngồi bên những quầy hàng trên phố dọc theo hai bên đường bên ngoài cổng thành - trông thấy đoàn kiệu qua, họ liền đứng dậy đi theo sau. Bộ đầu phải quát họ dừng lại nhưng rèm kiệu đã hé ra. Địch Công nhìn ra và bảo Bộ đầu:

“Cứ để họ đi theo nếu họ muốn!”

Địch Công và Hồng Sư gia xuống kiệu ở chân cầu thang đá. Nhớ đến con dốc nhọc nhằn trước mặt, Địch Công đã không mặc quan phục, mà chọn bộ trường bào mỏng bằng sợi màu xám có viền đen và đai lưng rộng, đội mũ ô sa.

Trong sân trước của ngôi chùa, Bộ khoái đã cắm các cây sào trên mặt đất để treo đèn cốc của huyện nha ở cả hai bên cổng Tam Quan. Địch Công bảo họ đợi ở đó. Ông bước vào sảnh chính, cùng đi có Hồng Sư gia, Bộ đầu và một Bộ khoái lớn tuổi; riêng Bộ khoái đó cầm hai cây đèn lồng, một chiếc thang dây và một cuộn thừng nhỏ.

Họ lưu lại rất lâu trong đại điện. Khi Địch Công quay lại sân trước, khuôn mặt ông tái xám và hốc hác dưới ánh đèn. Ông bảo Bộ đầu đi đón các vị khách và lệnh cho họ đợi ở sân trước. Các Bộ khoái đi thắp đuốc trong đại điện và quét sàn. Ban lệnh xong, ông cùng Hồng Sư gia đi ra lối mòn dẫn sang am Thanh Phong.

Khi Bảo Nguyệt đích thân ra mở cổng, Địch Công chân thành cảm tạ bà vì đã chăm sóc vết thương cho Phương Cảnh Hành, rồi bảo ông muốn được gặp y. Bảo Nguyệt đưa hai người vào một sảnh bên của điện thờ, Phương Cảnh Hành đang nằm trên chiếc giường tre. Xuân Vân đang ngồi cạnh lò than ở một góc nhà, quạt đám than hồng để đun một nồi thuốc. Địch Công khen ngợi vị Bộ khoái trẻ tuổi vì đã phát hiện ra chiếc thủ cấp và chúc y mau chóng bình phục.

“Đại nhân, thuộc hạ thực sự đã được chăm sóc rất chu đáo”, Phương Cảnh Hành nói với vẻ biết ơn. “Bảo Nguyệt sư thái đã đắp thuốc cho vết thương và cứ sau một canh giờ cô nương Xuân Vân lại cho thuộc hạ uống thuốc để làm hạ cơn sốt.” Hồng Sư gia nhận thấy ánh mắt triu mến của Phương Cảnh Hành dành cho Xuân Vân và ông cũng thấy cô ta đỏ mặt.

Trở lại sân chính, Địch Công nói với Bảo Nguyệt, “Tối nay, bản quan đã mời vài người đến chùa Từ Quang để đàm luận về vụ án mạng mới xảy ra ở đó. Bản quan muốn sư thái cũng có mặt. Có thể nói, nơi này thuộc trách nhiệm của sư thái!”

Bảo Nguyệt không bình phẩm gì. Bà cúi đầu tỏ vẻ đồng ý, kéo chiếc khăn trùm đầu lên đầu và đi theo Địch

Công cùng Hồng Sư gia ra ngoài.

Ngô Tông Nhân đang đi lại trong sân chùa, hai tay chấp sau lưng. Ông ta mặc trường bào màu lục thẫm có viền đen và đội mũ ô sa, trông ông lộ rõ cốt cách nhà quan. Ngô phu nhân mặc xiêm y tối màu, có tấm mạng đen bó ngoài tóc. Bà ta ngồi trên một tảng đá cuội lớn. Lý Mai thì đứng cạnh bà ta.

Địch Công giới thiệu phu thê Ngô Tông Nhân với Bảo Nguyệt. Hóa ra Bảo Nguyệt biết Ngô phu nhân từ trước, vì Ngô phu nhân đã đến thăm am Thanh Phong vài lần để dâng hương. Đứng ngay giữa sân, họ kính cẩn hỏi han nhau những chuyện thường nhật. Ánh sáng dịu của hai chiếc đèn lồng lớn khiến cho những bức tường xám xịt của ngôi chùa có vẻ bớt lạnh lùng. Nếu không có các Bộ khoái và lính gác đứng gần cổng, đây tựa như một buổi hội họp bình thường diễn ra trong sân chùa để mọi người cùng tận hưởng không khí mát lành buổi tối.

“Bản quan vô cùng biết ơn các vị vì đã hạ cố đến đây chỉ trong một thời gian ngắn như vậy.” Địch Công nói. “Lúc này, ta muốn các vị cùng ta đến đại điện. Ở đó, ta sẽ giải thích lý do ta muốn mọi người đến đây tối nay.”

Ông đi qua sân. Cánh cửa lục bội đã mở, mọi người cùng vào sảnh chính. Bên trong lúc này sáng trưng nhờ rất nhiều đuốc đã được thắp. Các Bộ khoái đã cắm đuốc vào những lỗ hổng được đục sẵn trên tường. Đến bên án thờ ở phía trong cùng, Địch Công nghĩ ngày xưa, khi mà những bức tường này vẫn còn treo đầy những bức tranh rực rỡ và án thờ vẫn còn ngập những đồ tế lễ, đại điện này chắc hẳn phải vô cùng choáng ngợp. Ông đứng quay lưng lại với án thờ, ra hiệu cho phu thê Ngô Tông Nhân đến thẳng trước mặt ông. Rồi ông mời Bảo Nguyệt đứng bên phải họ, Lý Mai đứng bên trái. Trong lúc đó, Bộ đầu tiến đến bên trái án thờ, bên phải có vị Bộ khoái kia. Cả hai đứng nghiêm chỉnh. Hồng Sư gia đứng gần hàng cột, cùng với lão có sáu binh sĩ.

Ngô Tông Nhân và Bảo Nguyệt trước mặt Địch Công



Địch Công nhìn một lượt bốn người trước mặt mình bằng ánh mắt u buồn, tay vuốt bộ râu dài. Rồi ông nghiêm mặt bảo Ngô Tông Nhân:

“Bản quan tiếc rằng phải cho đại nhân biết hung tin: tiểu thư Bạch Ngọc đã qua đời. Tiểu thư đã chết ở ngay chính trong đại điện này.”

Nói xong, ông liền bước sang trái. Qua chỗ Bộ đầu, ông ra lệnh, “Di chuyển án thờ đi!”

Bộ đầu dang cả hai tay ôm lấy đầu bên trái của án thờ, vị Bộ khoái kia cũng ôm lấy đầu bên này.

Địch Công sắc lạnh nhìn bốn người đứng trước án thờ. Phu thê Ngô Tông Nhân nhìn nhau ngơ ngác. Lý Mai chăm chăm nhìn Địch Công, chân mày giương cao. Bảo Nguyệt như đã hóa tượng, hai mắt ráo hoảnh nhìn Bộ đầu và Bộ khoái đang di chuyển chiếc án. Hai người nghiêng án thờ đi một chút và giữ nguyên ở tư thế đó.

Sau một thoáng khó chịu, Địch Công bảo Bộ đầu, “Được rồi!”

Trong khi họ buông án thờ trở về vị trí, Địch Công trở lại chỗ ông đứng khi nãy phía trước án thờ. Ông lại quay sang Ngô Tông Nhân.

“Ngô đại nhân, tiểu thư đã mê đắm gã kị lục của ngài, Dương Mậu Đức. Ngài không thể kết tội tiểu thư. Tiểu thư mồ côi mẹ từ thuở còn trứng nước, quá mê đọc thi thư nên mang trong mình nhiều ý niệm ảo tưởng về ái tình. Tiểu thư đương nhiên sẽ là nạn nhân của một nam nhân trẻ trung phóng đãng và từng trải như

Dương Mậu Đức. Ngô đại nhân, xin ngài hãy dành cho tiểu thư một vị trí trong tâm mình. Vào cái đêm định mệnh đó, sau khi nói chuyện với đại nhân, tiểu thư đã bỏ đi khỏi nhà. Không hề đến chỗ người dì, mà đến thẳng ngôi chùa hoang này. Vì tiểu thư biết Dương Mậu Đức vẫn hay đến đây. Tiểu thư muốn cho hẳn biết đại nhân đã từ chối hôn sự của mình và hẳn, rồi muốn hỏi hẳn xem hai người nên làm gì. Tuy nhiên, Dương Mậu Đức không có mặt ở đây đêm đó. Tiểu thư gặp một người khác. Một kẻ sát nhân, đang giải quyết kết quả của một tội ác.

“Kẻ này đã tổ chức lấy trộm năm mươi thỏi vàng của Trâu Kính Văn đại nhân, vụ trộm diễn ra gần một năm về trước, vào ngày mồng hai tháng Tám năm Tân Ty. Vì muốn đột nhập vào phòng của Trâu đại nhân và lấy trộm vàng, hẳn đã thuê một người thợ khóa, đồng thời cũng là một thợ kim hoàn lão luyện, người này là Mễ Đại Lang.”

Có một tiếng kêu nhanh chóng bị kiềm chế. Ngô phu nhân đưa tay lên ôm miệng. Phu quân của bà ngạc nhiên nhìn sang và định hỏi gì đó. Nhưng Địch Công khoát tay.

“Ngô đại nhân, đại nhân cũng đã biết, trước khi thành gia thất với mình, phu nhân có một cuộc đời khốn khó. Một lần, bà ấy đã gặp được Mễ Đại Lang. Bào đệ của hẳn đã đến huyện nha trình báo, Mễ Đại Lang mất tích vào ngày mồng sáu tháng Chín. Thời điểm đó là hơn một tháng kể từ sau vụ trộm vàng của triều đình, bốn ngày trước khi tiểu thư Bạch Ngọc biến mất. Kẻ thuê Mễ Đại Lang đã ra lệnh cho hẳn giấu số vàng trong chính ngôi chùa hoang này, họ Mễ đã hành sự vô cùng chuyên nghiệp, vì hẳn là một thợ khóa giỏi, quen với các loại mật thất, những ẩn tàng được nguy trang khéo léo và những cơ quan tương tự. Hẳn nghĩ mình có quyền được hưởng nhiều hơn phần tiền được hứa trước nên đã không tiết lộ cho kẻ thuê mình vị trí chính xác của nơi giấu vàng. Bản quan cho rằng trước tiên kẻ thuê Mễ Đại Lang đã tìm cách dụ hẳn nói ra bằng những lời hứa hẹn, rồi khi không có tác dụng thì đe dọa, và khi...”

“Những chuyện này không có ý nghĩa gì với Ngô mỗ”, Ngô Tông Nhân sốt ruột ngắt lời. “Ta muốn biết kẻ nào đã giết hại ái nữ của mình, và giết như thế nào.”

Địch Công quay sang Lý Mai.

“Hung thủ chính là đệ đệ của người, họa sư Lý Kha.”

Mặt Lý Mai chuyển sang tái mét.

“Đệ... đệ đệ của tiểu nhân?” Y lắp bắp. “Tiểu nhân biết nó không phải người tốt... Nhưng, trời ơi, giết người thì...”

“Đệ đệ của người”, Địch Công nói tiếp, “chắc hẳn hay lui tới ngôi chùa này trong nhiều năm để xem tranh và tượng. Không rõ vì sao, nhưng y đã biết được có một hầm bí mật nằm sâu dưới án thờ này. Các vị đã biết đấy, hầu hết đền chùa lớn đều có một hầm bí mật như vậy, dùng để cất giấu những đồ thờ có giá trị trong thời kì có biến loạn, và cũng là nơi ẩn náu của tăng nhân. Lý Kha đã lừa Mễ Đại Lang xuống căn hầm đó, rồi bảo sẽ bỏ hẳn chết đói dưới đó nếu họ Mễ không tiết lộ nơi giấu vàng. Chuyện này xảy ra vào đêm mồng sáu tháng Chín, chính cái đêm mà Mễ Đại Lang mất tích. Bốn ngày sau, vào ngày mồng mười, Lý Kha mở hầm ra. Hẳn đã bỏ họ Mễ dưới đó quá lâu; gã thợ khóa đã chết mà không kịp tiết lộ bí mật. Ngô đại nhân, tiểu thư thấy Lý Kha đứng bên miệng hầm bí mật, và hẳn đã ném tiểu thư vào trong. Xác hai người vẫn còn dưới đó. Các vị, xin hãy đứng lùi lại! Được rồi.” Địch Công đến chỗ Bộ đầu và ra lệnh, “Mở căn hầm ra!”

Bộ đầu và các Bộ khoái lại nghiêng án thờ đi. Rồi họ gắng hết sức đẩy án thờ nhích ra khỏi vị trí từng tắc một. Khi dịch chuyển án thờ ra khoảng năm tấc, một phần của nền đá tầm sáu thước vuông bỗng trời lên, xoay vòng quanh một trục được gắn dọc theo chân tường, chỗ có án thờ lúc trước. Một thứ mùi thối rữa xộc lên từ miệng hầm tối đen.

Được Địch Công ra hiệu, Bộ đầu thả đèn lồng lên, buộc một sợi dây nhỏ vào đèn. Trong khi y thả đèn xuống hầm, Địch Công ra hiệu cho Ngô Tông Nhân đến bên miệng hầm. Hai người cùng nhìn xuống.

Tường gạch ngay ngắn kéo dài xuống gần hai mươi thước. Sâu bên dưới có một đồng rác rưởi hỗn độn: những chiếc hộp gỗ đủ mọi kích cỡ, vài ba chum vò bằng đất nung và những đài nền đã gãy. Bên trái là những phần thi thể của một nữ nhân, nằm ngửa. Mái tóc dài quanh xương sọ như một vòng hào quang, xương cốt lộ ra từ những phần còn lại của bộ xiêm y màu nâu đã mục ruỗng. Phía bên kia, gần tường, là hài cốt của một nam nhân, nằm sấp, hai tay dang rộng. Qua những lỗ thủng trên tay áo mốc meo rách nát, những mẫu vàng lấp lánh dưới ánh sáng của đèn lồng.

“Ta đã xuống đó bằng một chiếc thang dây.” Địch Công nói. Giọng ông nghẹn lại vì ông đã kéo cổ áo lên quá miệng và mũi. “Trên bức tường ngay phía trên xác Mễ Đại Lang có một ám trù^{*}. Trong những giờ khắc hoảng loạn cuối cùng ở dưới này, khi gần như hóa điên vì đói khát, họ Mễ đã mở ám trù này và bắt đầu lấy số vàng mà hãn đã giấu ở đó, bỏ vào tay áo. Rồi hãn đã phải lìa đời. Gục xuống đất trên chính số vàng ấy. Trước khi hung thủ lừa Mễ Đại Lang xuống hầm, đương nhiên hãn đã xem xét dưới đó cẩn thận và thấy đó là nơi dễ dàng nhất để giấu vàng. Nhưng hãn đã không xác định được vị trí của chiếc ám trù kia. Và khi mở nắp hầm ra và phát hiện họ Mễ đã chết, hãn vẫn không trông thấy số vàng. Giờ đây, từ trên này chúng ta có thể trông thấy số vàng vì y phục của Mễ Đại Lang đã mục nát và bị sâu mọt ăn. Hung thủ không biết rằng số vàng ở dưới đó, và hãn bắt đầu mất thời gian tìm kiếm quanh ngôi chùa trong vô vọng.”

Loại tử nằm sâu dưới đất.

Ngô Tông Nhân lùi lại, sắc diện xám như tro.

“Tên ác quỷ đã hại chết tiểu nữ tội nghiệp của ta giờ ở đâu?” Giọng ông ta khê đặc.

Địch Công gạt đầu ra hiệu cho Bộ đầu. Y ra khỏi sảnh theo lối cửa sau. Địch Công chỉ lên cánh cửa lật của hầm bí mật.

“Như các vị thấy, cửa này được làm từ những khúc gỗ cực dày. Chúng được phủ lên một lớp vữa và bên trên gắn những phiến đá lát. Cửa này nặng đến nỗi, khi đóng lại, dẫu có giậm chân lên trên cũng không tạo ra âm vọng, ở đâu bên kia có một vật giữ vai trò đối trọng, đặt ngầm dưới đất nhưng ở bên ngoài hầm. Có hai vật chèn để giữ cân bằng cho cửa. Nếu án thờ bị nghiêng đi, rồi đẩy về phía trước theo đường thẳng song song với bức tường, hai vật chèn sẽ bị tách ra. Tài nghệ của người chế tạo quả vô cùng xuất chúng.”

Bộ đầu bước vào cùng một người cao lớn. Mã Vinh đi theo sau hãn.

Ngay khi kẻ đó trông thấy hầm bí mật đã bị mở tung và những người đứng quanh đó, hãn vội đưa tay che mặt. Nhưng quá muộn.

“Dương Mậu Đức!” Ngô phu nhân kêu lên. “Tại sao...”

Kẻ kia quay ngoắt định chạy, nhưng Mã Vinh đã túm lấy hãn, bẻ ngoặt tay hãn ra sau. Bộ đầu dùng xích trói

hắn lại.

Thân hình cao lớn của Dương Mậu Đức chùng xuống. Hắn vẫn đứng đó với đôi mắt trông xuống đất, sắc diện như của người chết.

“Đệ đệ của ta đâu?” Lý Mai kêu lên.

“Lý chương quỹ, đệ đệ của người chết rồi”, Địch Công nhẹ nhàng nói. “Hắn phạm tội giết hai người, rồi chính hắn cũng bị giết.” Ông ra hiệu cho Bộ đầu bằng vẻ quả quyết. Cùng với Bộ khoái kia, y đẩy án thờ trở lại vị trí ban đầu ở sát tường.

Cửa hầm lại từ từ đóng lại. Địch Công trở lại vị trí của ông phía trước án thờ.

“Lý chương quỹ, người sẽ được nghe trọn vẹn câu chuyện. Ta sẽ tiếp tục thuật lại các diễn biến. Vì đệ đệ của người đã chết, một phần trong những gì ta sắp nói ra sẽ chỉ là phỏng đoán. Nhưng Dương Mậu Đức sẽ nói nốt những gì còn thiếu. Sau khi Lý Kha giết Mễ Đại Lang và tiểu thư Bạch Ngọc, hắn bắt đầu tìm kiếm trong chùa. Vì hắn biết mọi loại du đảng sẽ tìm đến đây vào buổi tối và vì hắn sẽ phải tìm kiếm cả trong khu vườn, nên hắn cần người trợ giúp. Thành ra hắn đã thuê Dương Mậu Đức làm việc cho mình. Dương Mậu Đức, Lý Kha đã định trả cho người bao nhiêu?”

Kẻ bị xích ngẩng lên với ánh mắt bàng hoàng.

“Y nói đám tăng nhân chôn vàng ở đó”, hắn lẩm bẩm. “Tiểu nhân... tiểu nhân cho rằng còn có nhiều hơn thế. Tiểu nhân tìm được trong phòng của Lý Kha những mảnh giấy mà hắn tính toán giá trị năm mươi thỏi vàng đó, và...”

“Và người nghĩ người có thể kiếm về cho mình nhiều hơn phần mà Lý Kha đã hứa.” Địch Công đồng ý từng lời. “Người thuê tên lưu manh Thẩm Tam để cùng với người lên kế hoạch dụ Lý Kha đến chùa và hạ sát hắn. Thẩm Tam siết cổ Lý Kha từ phía sau. Rồi người, Dương Mậu Đức, thực thi phần thứ hai trong kế hoạch bắt thiu của mình. Người đợi đến khi Thẩm Tam kết liễu Lý Kha và cúi xuống bên nạn nhân. Người dùng dao đâm trúng lưng Thẩm Tam. Tại sao người lại đợi suốt nhiều tuần trước khi ra tay sát hại Lý Kha? Rồi tại sao người hai lần tìm cách giết trợ thủ của ta trong hai đêm liên tiếp? Tại sao người không đợi thêm vài ngày cho đến khi chúng ta ngừng tìm kiếm trong chùa? Dương Mậu Đức, mau nói đi!”

Miệng gã họ Dương mấp máy, nhưng không thành lời.

“Mau khai ra sự thật!” Địch Công quát.

“Mười ngày trước... tiểu nhân xem qua những giấy tờ của Lý Kha lúc hắn ra ngoài. Hắn thường hay đến một cửa hiệu cũ, gần như ngày nào cũng vậy... Cuối cùng, hắn đã tìm được thứ mình cần. Một tập thư do chính sư trụ trì trong chùa này viết, từ hơn một trăm năm trước. Một bức thư còn nói về việc xây dựng một ám trù dưới hầm bí mật. Rồi Lý Kha đi mua thang dây... Tiểu nhân đã phải nhanh tay hơn vì sợ không thể thủ vai Lý Kha thêm vài ngày nữa. Tiểu nhân phải nhanh chóng đi lấy số vàng đó và rời khỏi đây...”

“Ngày mai, người sẽ phải thú nhận mọi tội lỗi trên công đường”, Địch Công ngắt lời. “Bộ đầu, đưa phạm nhân đi, cho sáu binh sĩ áp giải hắn về đại lao! Ngô đại nhân, hôm qua đại nhân đến hỏi Địch mỗ, manh mối mới nào liên quan đến sự mất tích của tiểu thư mà khiến Địch mỗ phải cho dán cáo thị. Bây giờ, Địch mỗ sẽ trả lời câu hỏi đó. Địch mỗ tình cờ có được một mảnh giấy có lưu lại tên của tiểu thư, cho biết tiểu

thư đang bị giam giữ ở đây và cầu xin người khác đến giải cứu. Mảnh giấy được dán trong một chiếc hộp cổ bằng gỗ. Mặt hộp có trang trí một miếng ngọc lục bảo, chạm thành chữ ‘trường cửu’ theo lối kiểu cổ. Có kẻ đã khắc chữ ‘nhập’ lên một bên mặt hộp, và phía bên kia có chữ ‘hạ’. Tình cờ là vị trí của những chữ này lại khá giống với sơ đồ của ngôi chùa. Phần hộp hình chữ nhật ở chính giữa là nói đến sảnh chính, những đường riềm nổi bên cạnh đó là phong cách của các tầng nhân, hai hình vuông là hai tòa tháp. Chiếc hộp được chọn rõ ràng là vì những điểm tương đồng này; nó cung cấp thêm thông tin cho thông điệp của tiểu thư. Mảnh giấy ấy đã nói rõ thời gian, thì chiếc hộp chính là địa điểm. Và địa điểm được biểu thị chính xác bằng chữ hạ được khắc bên cạnh bức tường phía sau sảnh: rõ ràng muốn nhắc đến một căn hầm, bên dưới án thờ.”

“Ái nữ của ta chắc đã tìm được chiếc hộp đó dưới hầm.” Ngô Tông Nhân khẽ nói. “Nhưng làm sao nó có thể...”

Địch Công lắc đầu.

“Mảnh giấy bên trong có tên tiểu thư nhưng không phải do tiểu thư viết ra. Tiểu thư đã ngã và bị gãy cổ khi rơi xuống hầm, tiểu thư đã thiệt mạng ngay tức khắc. Chiếc hộp này là một trò lừa đảo công phu, mục đích của nó không liên quan đến vụ án này. Nhưng trò lừa đảo này lại giúp bản quan phục dựng lại được tội ác, vì nó khiến ta chú ý đến tầng hầm bí mật ở đây. Chiếc hộp được cho là được tìm thấy gần một hang thỏ, trên con dốc phía sau chùa. Ý muốn nói đến miệng của một đường thông khí. Hầm bí mật này thực sự có bốn đường thông khí, để các tầng nhân không bị ngạt nếu phải trú ẩn dưới đó trong vài ngày. Những chum vò lớn trong hầm đựng nước và gạo khô. Ngô đại nhân, Địch mỗ sẽ không ngăn trở ngài nữa. Ta sẽ đưa thi thể tiểu thư đi khâm liệm và chuyển về nhà để ngài lo tang sự. Địch mỗ vô cùng đau buồn vì không thể cứu mạng tiểu thư. Nhưng Trời Phật đã trừng phạt hung thủ. Và những nghi ngờ xoay quanh sự mất tích của tiểu thư giờ đã được hóa giải.”

Ngô Tông Nhân dập đầu bái tạ. Rồi ông quay ra cửa, phu nhân đi theo sau. Địch Công vội đuổi theo bà ta. Ông nói nhỏ:

“Hôm qua, đại nhân không hề đến huyện nha để tố giác phu nhân. Ông ấy muốn bảo vệ phu nhân. Bây giờ, phu nhân có thể một lần nữa bắt đầu lại cuộc sống trọn vẹn đôi lứa. Xin đừng đi tìm những cuộc vui rẻ mạt bên ngoài. Phu nhân chắc cũng thấy những thứ đó sẽ khiến người ta thân bại danh liệt thế nào.”

Bà ta gật đầu và vội theo kịp phu quân.

Khi Địch Công trở lại bên án thờ, ông thấy Lý Mai vẫn đứng đó, đầu cúi gục, vẫn dăm dăm nhìn xuống cửa hầm đã khép lại.

“Lý chương quỹ, xin cho bản quan được gửi đến người lời chia buồn sâu sắc.”

Lý Mai bái tạ.

“Đại nhân, tiểu nhân thương xót cho nàng. Tiểu nhân vẫn luôn hy vọng nàng vẫn còn sống. Và tiểu nhân cũng vô cùng hổ thẹn khi đệ đệ của mình lại làm hoen ố cả gia tộc.”

“Bản quan vô cùng trân trọng tính cách kiên định và tấm lòng chung thủy của người.” Địch Công nghiêm trang nói. “Một gia tộc mà có được người như người, tất sẽ có ngày khổ tận cam lai.”

Lý Mai lại bái tạ và ra khỏi đại điện.

Bảo Nguyệt này giờ vẫn đứng quan sát tất cả bằng đôi mắt ngây dại, trống rỗng. Lúc này, bà mới chậm rãi lắc đầu và nói, “Số mệnh đã để ngôi chùa này thành hiện trường của những sự việc khủng khiếp, vì những nghi lễ tà đạo đã hủy hoại sự linh thiêng. Và ở nơi Đức Phật lui bước, thì yêu ma, ác quỷ sẽ đến cư ngụ. Bần ni sẽ chuẩn bị ngay một nghi lễ thanh tẩy chu đáo. Xin từ biệt đại nhân.”

“Mã Vinh, tiền sư thái về nhà!” Địch Công ra lệnh. Rồi ông quay sang Bộ đầu. “Cử bốn người của người đến cổng thành phía Đông để lấy thang tre, hai chiếc áo quan, cuốc xẻng và dây thừng. Chúng ta trước hết phải đưa hai thi thể lên, sau đó là số vàng, cuối cùng là dọn sạch tầng hầm. Hồng Sư gia, hãy ra ngoài và đợi ngoài sân. Không khí ẩm mốc trong đây sẽ rất khó chịu đấy!”

Địch Công ngồi bên một tảng đá lớn bên dưới hàng đèn cốc của huyện nha, Hồng Sư gia ngồi dưới một gốc cây. Từ phía bên kia tường bao nổi lên những tiếng thì thào. Đám hành khất và những kẻ nhàn rỗi đi theo kiệu quan từ cổng thành phía Đông hăm hở hỏi những binh sĩ áp giải phạm nhân. Lúc này, họ mãi bàn luận về những diễn biến khôn lường vừa qua.

Hồng Sư gia khoan khoái hít thở bầu không khí trong lành. Lão cố sắp xếp lại những sự kiện nối tiếp nhau thành một chuỗi thời gian, nhưng lão không thể đặt tất cả sự kiện vào đúng chỗ được. Đối với lão, dường như Địch Công đã cố ý bỏ lại một vài lỗ hổng. Tuy nhiên, quan trọng là Địch Công đã tìm lại được số vàng cho Trâu đại nhân! Lão mỉm cười mãn nguyện. Thành tích này chắc chắn sẽ khiến các vị quan trên ở kinh thành ưu ái thêm cho Địch Công. Có thể ngài ấy sẽ được đề bạt đến một nhiệm sở mới, thăng thưởng hơn cái xó huyện tỉnh lẻ hẻo lánh này!

“Đại nhân, khi nào ngài chuyển lại số vàng cho triều đình?” Lão hỏi.

“Chúng ta sẽ đóng gói số vàng bằng giấy dầu ở ngay tại đây, Sư gia ạ, rồi đưa về huyện nha bằng kiệu của ta. Đến nơi, chúng ta sẽ phải kiểm kê lại ngay lập tức trước mặt những nhân chứng đáng tin cậy.”

Địch Công lại ngồi lặng yên. Ông khoanh tay nhìn lên hình bóng đối xứng của ngôi chùa in trên nền trời tối. Sư gia trầm ngâm vuốt râu, khuỷu tay phải chống lên bàn tay trái. Một lúc lâu sau, lão mới hỏi:

“Chiều nay, đại nhân đã đặt tấm thẻ của Dương Mậu Đức lên trên tấm thẻ của Lý Kha. Đại nhân đã nghi ngờ gã họ Dương đóng giả gã họa sư sao?”

Địch Công quay sang nhìn ông.

“Đúng thế, Sư gia ạ. Ta đã thấy lạ, dù kẻ tự xưng là họa sư kia có khả năng luận bàn trôi chảy khi nói về học thuyết của nghệ thuật hình ảnh, nhưng hẳn lại không vẽ xong bức tranh mà ta yêu cầu trong thời gian ngắn. Mà bất cứ văn nhân nào cũng có thể luận bàn về tranh như vậy. Những lời bào chữa của hắn cũng thật ngây ngô và vô lý. Một họa sư có thể vẽ nên những tác phẩm trác tuyệt mà chúng ta thấy trong xưởng, thì cũng có thể hoàn thành ngay một bức tranh phong cảnh biên cương, một chủ đề hoàn toàn quen thuộc với hắn vì ta đã hứa sẽ trả rất hậu. Thêm nữa, ta chưa hề nghe Tam phu nhân nói ở huyện Lan Phường này lại khó tìm được loại giấy tốt. Khi ta bất ngờ đến gặp hắn cùng Mã Vinh, ta nhận thấy màu vẽ trên những chiếc đĩa gỗ đã khô và phủ bụi, cho thấy chúng lâu nay không được sử dụng. Hắn còn bảo chúng ta rằng Dương Mậu Đức đang bỏ đi ăn chơi đàn đúm, như vậy lại càng củng cố cho những nghi ngờ của ta, dù ta đã phải thừa nhận rằng Mã Vinh cũng có lý khi nói các chủ quán trọ thường chỉ nói ra những thông tin giả.

“Cuối cùng, trong vòng ba ngày mà những vụ án bỗng liên tiếp diễn ra đến lạ kì. Ba người bị giết, Mã Vinh hai lần bị ám hại! Ta có một cảm giác rõ rệt: một yếu tố mới vừa xuất hiện trong vụ án, một nhân vật hoàn toàn mới đang theo đuổi số vàng, một kẻ có lý do rất thuyết phục đang tìm cách rời khỏi đây càng sớm càng tốt. Cảm giác đó đã hỗ trợ cho giả thiết của ta về chuyện giả mạo. Vì mặc dù cả gã họa sư lẫn Dương Mậu Đức đều có thói quen thích lang thang thất thường, thì cũng vẫn có khả năng một chương quỹ hoặc một thương nhân sống gần đó sẽ hỏi chúng những câu hỏi khó. Sau khi thử nghiệm với cánh cửa hầm bí mật chứng minh phu thê Ngô Tông Nhân, Bảo Nguyệt và Lý Mai đều vô tội, ta biết Dương Mậu Đức chính là người chúng ta cần tìm.”

Sư gia gật đầu.

“Phải cần đến sự kiểm chế phi phạm để không nhảy lùi lại khi biết đang đứng trên một cửa hầm sắp mở ra mật thất sâu hai mươi thước!”

“Đúng thế. Ôi, số mệnh vô thường đã không để cho Dương Mậu Đức hay Lý Kha mở chiếc hộp đó ra, nên ta đã tìm được và khám phá ra toàn bộ ý nghĩa quan trọng của nó qua sơ đồ của Xuân Vân về ngôi chùa. Và kỳ lạ hơn là Dương Mậu Đức, hăng nóng lòng muốn che giấu việc mình không vẽ nổi tranh nên đã tìm cách tạo ra ấn tượng tốt với ta bằng cách kể rằng hẳn nhất được chiếc hộp đó như thế nào, mà lại không hề nghĩ đến có thể đưa tới những hậu quả nặng nề từ một cử chỉ đơn giản như thế! Một vụ kỳ án, Hồng Sư gia ạ. Quả là kỳ án!”

Địch Công lắc đầu và lại vuốt hai dải tóc mai.

Hồng Sư gia liếc nhìn ông. Sau một chút do dự, lão lấy giọng và nói, “Đại nhân đã giải thích tất cả. Ngoại trừ bóng ma.”

Địch Công thoát khỏi cơn mơ mộng. Quay ngoắt sang nhìn Sư gia, ông chậm rãi nói, “Bóng ma chùa Tử Quang sẽ không bao giờ xuất hiện nữa, Sư gia ạ. Những mối quan hệ kì lạ, có thể nói là bí ẩn, trôi bóng ma đó vào ngôi chùa này, đã bị cắt đứt rồi. Vậy là tốt. Mã Vinh kia rồi!”

Trông thấy vẻ mặt chán nản của y, Địch Công hoảng hốt hỏi, “Phương Cảnh Hành có chuyện không hay ư?”

“Ồ, không đâu, thưa đại nhân. Thuộc hạ vừa đi gặp y, sau khi tiễn Bảo Nguyệt sư thái về am. Y đã khá hơn.”

Địch Công đứng dậy. “Tốt lắm. Còn nhiều việc phải làm, Mã Vinh à. Chúng ta sẽ trở lại đại điện và mở hầm bí mật ra. Các Bộ khoái sẽ sớm quay lại và mang theo đủ dụng cụ cần thiết để đưa hai thi thể cùng số vàng ra ngoài.”

Địch Công băng qua sân, hai trợ thủ theo sau ông.

Mã Vinh thở dài. “Nữ nhân”, y nói với Sư gia bằng giọng buồn chán, “đều là những sinh vật vô tình.”

“Người ta vẫn hay nói thế.” Sư gia lơ đãng đáp lại.

Mã Vinh nắm lấy cánh tay Sư gia. “Nam thanh thì đi tìm nữ tú, Sư gia ạ. Có trải qua rồi thì mới biết. Nhưng cũng thật cay đắng.”

Hồng Sư gia chợt nhớ ra ánh mắt triu mến của chàng Bộ khoái trẻ tuổi đang bị thương dành cho Xuân Vân

và khuôn mặt đỏ bừng thẹn thùng của cô nàng. Lão chỉ gật đầu và vội rảo bước.

HỒI 21

Trả lại vàng, Địch công xuống phố
Kể chuyện xưa, Hòa Thượng âu sầu

Gần đến nửa đêm, Địch Công mới xong hết những công việc cấp bách nhất liên quan đến các khám phá trong ngôi chùa cổ. Số vàng của Trâu đại nhân đã được kiểm kê cẩn thận và xác định giá trị trước sự có mặt của bốn nhân chứng: bốn vị thân sĩ ở huyện Lan Phường, tất cả đều được triệu tập gấp lên huyện nha. Rồi năm mươi thỏi vàng được chia vào năm chiếc rương có niêm phong và đặt vào một ngăn tủ bí mật lớn ở pháp đường. Sáu binh sĩ đứng canh suốt đêm. Đến sáng, Mã Vinh sẽ đưa số vàng đến chỗ Thứ sử đại nhân cùng với một đội kỵ binh. Thứ sử đại nhân sẽ chịu trách nhiệm chuyển số vàng về cho triều đình.

Địch Công ký tên và đóng triện vào văn thư gửi cho Thứ sử đại nhân rồi bảo Hồng Sư gia bỏ thư vào một phong bì lớn theo thể thức của quan lại. Ông đến bên chậu nước trong góc phòng và rửa mặt bằng chiếc khăn ẩm nước lạnh.

“Chúng ta đã hoàn thành một vụ án”, ông bảo Sư gia. “Ta không mong Dương Mậu Đức sẽ khai ra bất cứ thông tin nào mới khi ta xét xử hắn trên công đường sáng mai. Ta nghĩ hắn sẽ tự giới hạn cho mình một lời thú nhận chiếu lệ, về chuyện chủ mưu giết Lý Kha, tự ra tay sát hại Thẩm Tam và sau đó thì chặt đầu cả hai để có thể tráo đổi thân xác nhằm che giấu đầu mối trên hình xăm nói về ngôi chùa và số vàng. Hắn cũng sẽ thú nhận việc giết Bộ khoái. Hắn sẽ hoàn toàn ý thức được số mình đã tận, và không còn gì có thể cứu hắn thoát khỏi cuộc hành hình bằng hình phạt khủng khiếp nhất theo quốc pháp. Khi bị giam trong đại lao, hắn sẽ thấy trấn tĩnh hơn và chấp nhận số mệnh.”

Địch Công ngừng lại. Ông lấy chiếc lược trong tay áo ra và chải lại mái tóc cùng bộ râu dài. Ông nghiêm nghị nhìn Sư gia rồi nói tiếp, “Nhưng Sư gia à, lão cũng sẽ nhận thấy vẫn có một số nút thắt còn lỏng cần được buộc chặt. Ta không nghĩ mình sẽ phải có thêm quyết định nào nữa, nhưng ta có nhiệm vụ phải đảm bảo cho tất cả. Mã Vinh vẫn còn mãi miết trong ngôi chùa hoang, giám sát việc dọn dẹp căn hầm. Nếu Sư gia không quá mệt mỏi, ta muốn Sư gia đi cùng ta xuống dưới phố.”

“Lão phu luôn sẵn lòng đi cùng đại nhân.” Sư gia ôn tồn đáp. “Vì lão phu nghĩ đó là một công vụ không hề đơn giản.”

Địch Công mỉm cười mệt mỏi. Lão bộc lâu năm của ông luôn biết cách khiến lòng ông dịu lại!

“Xin đa tạ Sư gia. Chúng ta sẽ cùng đi, và ra khỏi huyện nha bằng cửa sau. Chúng ta sẽ thuê ghế kiệu ngoài phố.”

Các kiệu phu đặt ghế kiệu xuống trước miếu Quan Đế. Trong khi Địch Công trả tiền cho họ, Hồng Sư gia đi hỏi hai kẻ vô công rồi nghề đang ngồi bên thềm đá trước cổng miếu. Lão hỏi đường tới một kỹ viện nằm trong một khu doanh trại cũ. Chúng cười khinh bỉ rồi chỉ chỗ cho lão.

Hai người cùng đến khu vực tồi tàn ấy. Một tiểu tử đưa họ đến khu doanh trại ở góc một đoạn đường quanh co. Lúc này, mọi cửa sổ của đám nhà gỗ xiêu vẹo đều đã mở. Một đám nữ nhân trang điểm diêm dúa ngó ra. Vừa cầm những chiếc quạt bằng lụa có màu sắc lòe loẹt, họ vừa gọi mời khách qua đường. Nhưng người trên phố không đoái hoài đến họ. Đứng thành từng nhóm nhỏ, họ bàn luận về những chuyện xảy ra

trong chùa Tử Quang. Đám phu và đám hành khất đi theo kiệu Địch Công đã vội trở về trấn để kể lại mọi chuyện.

Địch Công nhận thấy cánh cửa sổ có chấn song mà Mã Vinh đã mô tả, và cả lối vào vừa thấp vừa tối tăm. Địch Công bỗng liên tưởng đến lối vào một hầm mộ.

Ông bước xuống từng bậc thang, Hồng Sư gia theo sau.

Sau khi những tiếng ồn ào ngoài phố đã ở lại phía sau, sự tĩnh mịch ngự trị trong căn hầm này mới thật huyền bí. Lão già mặc đồ đen đang ngồi thu lu trên cửa sổ, đầu hấn gục lên cây gậy vắt ngang đầu gối. Ở phía trong cùng, ngọn nến soi tỏ cái đầu to lớn của Bang chủ Cái bang đang gục trên hai tay. Lão hình như đang ngủ.

Khi Địch Công bước đến bên chiếc bàn, có tiếng “vút” từ bên trên vọng xuống và tiếng người lanh lảnh kêu lên:

“Một gã râu dài, Hòa Thượng ời! Một gã râu dài! Dậy mau!”

Cây gậy quét xuống dưới như muốn đe dọa.

“Yên lặng đi!” Địch Công quát lão hói. “Ta là Huyện lệnh huyện Lan Phường đây.”

Lão già co rúm người lại. Lão áp thân hình ồm ồm vào chấn song sắt trong nỗi sợ hãi kinh người.

Bang chủ ngẩng đầu lên. Lão ta chỉ vào chiếc ghế đầu phía trước.

“Địch đại nhân, xin mời ngồi. Ngài chắc hẳn rất mệt, vì thảo dân được nghe kể ngài đã vất vả suốt đêm.”

Địch Công kéo ghế ngồi. Hồng Sư gia đứng phía sau ông. Địch Công lặng lẽ nhìn người to lớn kia. Lão có khuôn mặt rộng và nhẵn nhéo, đôi mắt vô hồn, trán cao. Rồi ông nhìn sang mặt bàn, trên đó khắc chi chút những hình vẽ. Ông thở dài và xoa hai đầu gối đã mỏi cứng. Ông đã phải đứng suốt đêm.

“Thảo dân có thể giúp gì được đại nhân đây?” Người kia cất giọng trầm trầm.

“Ông có thể cho ta thỉnh giáo đôi điều giá trị, Hòa Thượng ạ.” Địch Công ôn tồn đáp. “Người ta gọi ông là Hòa Thượng, hẳn cũng có lý do, đúng không? Ông đã từng là một hòa thượng thực thụ ở chùa Tử Quang. Rất lâu trước đây, những nghi lễ bí mật vẫn diễn ra ở đó. Và sau khi quan quân đóng cửa chùa Tử Quang, ông đã xây dựng am Thanh Phong. Ông và một ni cô nữa. Bởi thế, ta mới cho rằng ông là một người thông thạo về đền chùa, Hòa Thượng ạ.”

Người to lớn kia chậm rãi gật đầu.

“Đúng vậy thưa đại nhân, người ta nói ngài là người có trí tuệ siêu phàm, quả thực không sai. Đại nhân, ngài không hề cần thỉnh giáo, dù có là điều gì đi nữa, nhất là thỉnh giáo người như thảo dân.”

“Có đấy. Ông sẽ thấy có một chi tiết nhỏ. Đường thông khí của một hầm bí mật dưới lòng một ngôi chùa luôn luôn phải có lưới sắt, đúng không? Để ngăn chuột bọ xâm nhập? Đó là còn chưa nói đến bầy thỏ.”

Bang chủ vẫn ngồi yên. Đôi vai rộng hơi chùng xuống. Nhìn lên Địch Công bằng đôi mắt dưới cặp chân

mày vừa dài vừa rậm đã bạc, lão lẩm bẩm, “Vậy ra ngài đã biết. Định đại nhân, ngài quả là đại tài. Thảo dân đã nói những lời đó rồi và sẽ còn nhắc lại!”

“Ông quên mất những tấm lưới sắt, Hòa Thượng ạ, nhưng ông còn phạm một sai lầm nghiêm trọng nữa. Những lời trên mảnh giấy ông đặt vào hộp đó đều không đúng sự thật. Tại sao một cô nương sắp chết vì đói khát lại phải viết thêm ngày tháng trên thư cầu cứu? Ta thấy ngay rằng ở đây có điều gì thật phi lý. Và rồi sau khi ta hiểu ra rằng miếng ngọc thạch trên hộp có ý ám chỉ địa điểm mà cô ta bị bắt giam, ta biết chắc rằng toàn bộ thông điệp ấy chỉ là giả. Cứ cho là cô ta có thể tìm được chiếc hộp như vậy giữa đồng rác rưởi dưới hầm, lại còn có cả bùi nhùi để thắp sáng vài ngọn nến cũ dưới đó, thì cũng không một người đủ sáng suốt nào lại tin rằng một cô nương đang bán loạn lại có thể nghĩ ra một mưu chước tinh tế như vậy.” Chỉ lên mặt chiếc hộp, ông luận rằng, “Mưu chước như vậy xuất phát từ trí não lệch lạc của một kẻ thích ngồi nghiền ngẫm những hình tượng thần bí, từ ngày này qua tháng khác.”

“Đại nhân, tại sao thảo dân lại phải làm giả một thông điệp của nữ nhân sắp chết?”

“Để tổng tiền hung thủ đã hại cô ta. Chính một kẻ hành khất dưới quyền của ông đã đem chiếc hộp đến cho Lý Kha, bảo rằng tìm thấy chiếc hộp bên một hang thỏ, trên sườn dốc phía sau chùa Tử Quang. Hang thỏ sẽ gợi ý cho hung thủ về một đường thông khí và cảnh báo hẩn rằng người gửi chiếc hộp này đã biết tất cả. Âm mưu độc ác của hẩn đã bị khám phá vì tiểu thư Bạch Ngọc không hề chết khi bị ngã vào hầm bí mật, và đã viết lại thông điệp đó trong những giờ phút cuối cùng bằng chính máu của mình, rồi đưa chiếc hộp ra ngoài bằng cách ném nó qua đường thông khí. Hòa Thượng ạ, đối với bản quan, chi tiết này còn gợi lên một sự việc quan trọng khác. Đó là, người gửi chiếc hộp biết rằng sau khi đẩy Bạch Ngọc vào hầm, hung thủ đã đóng cửa hầm lại ngay, không cần biết có phải cô ta đã chết ngay khi ngã xuống hay không. Hòa Thượng, hãy trả lời ta đi. Tại sao ông lại biết được điều đó?”

Bang chủ không đáp ngay. Dường như lão đang đắm chìm trong suy tư. Cuối cùng, khi đã mở miệng, giọng lão vô cùng mệt mỏi.

“Tháp Lạp đã chết rồi, và thảo dân cũng sắp chết. Có gì không thể nói với đại nhân nữa đâu? Tháp Lạp đã từng ở chùa Tử Quang vào đêm mồng mười. Nàng ấy bị những sợi dây kì bí trói buộc nên cứ tìm đến trung tâm của đại điện, có bông hoa sen thần thánh, biểu tượng bất diệt của nguồn sống, linh thiêng nhờ những hy sinh nối tiếp. Hàng đêm có trăng tròn, nàng đều đến đó để thắp hương. Tháp Lạp đã trông thấy một nữ nhân trẻ tuổi bước vào đại điện và đi theo cô ta. Lý Kha đứng bên miệng hầm, Tháp Lạp đã trông thấy hẩn đẩy cô ta vào trong rồi đóng cửa hầm lại. Tháp Lạp đã kể lại với thảo dân. Nàng không hỏi Lý Kha vì sao lại hẩn hại cô ta. Tháp Lạp chưa bao giờ hỏi điều gì.”

“Hôm qua, nàng ta đã hỏi rồi”, Định Công nói. “Khi trợ thủ của ta đến tìm nàng ta, nàng ta đã hỏi thần thánh về số phận cô nương ấy, sau khi được trợ thủ của ta cho biết tên cô nương ấy là Bạch Ngọc. Nàng ta cho hay Bạch Ngọc đã chết vào ngày mồng mười do bị gãy cổ. Quả nhiên là đúng, vì ta đã nghiệm thi tối nay. Vị thần của Tháp Lạp cũng cho biết nàng ta cũng sẽ chết vào hôm nay. Và quả nhiên là thật.”

Hòa Thượng lắc đầu.

“Đại nhân, Tháp Lạp là người mạnh mẽ. Mạnh mẽ hơn cả thảo dân, Lý Kha và Dương Mậu Đức. Nhưng vị thần của nàng còn mạnh mẽ hơn. Nàng có linh cảm với ông ta bằng những nghi lễ kì lạ vượt qua cả ranh giới giữa sự sống và cái chết. Đại nhân đã hỏi về bức thư giả. Thảo dân đã gửi nó cho Lý Kha để đe dọa hẩn. Đe dọa để hẩn phải trao số vàng đó cho thảo dân. Để thảo dân có thể kéo Tháp Lạp ra xa khỏi hẩn, khỏi vị thần kia, Tháp Lạp sẽ thuộc về thảo dân. Hôm sau, thảo dân sai Mắt Lác, chính là lão già trên cửa

số kia, đến chỗ Lý Kha để ép hẳn đến hầm rượu này. Nhưng Lý Kha có vẻ không hiểu, nên hẳn không đến.”

“Ông lẽ ra không cần phủ bùn khô lên chiếc hộp, Hòa Thượng ạ. Dương Mậu Đức đã mua chiếc hộp, nhưng cả hẳn và Lý Kha đều không xem xét kỹ. Lý Kha bán nó cùng với những đồ bỏ đi khác cho một hiệu buôn đồ cổ. Và ta mua lại chiếc hộp từ đó. Trước tiên.”

“Xin đừng nói về chiếc hộp đó nữa, đại nhân. Hãy nói về Lý Kha. Tháp Lạp đã ném hẳn đi, như người ta ném một mẩu kẹo khi đã ngậm chán. Và nàng ấy lại đi lại với Dương Mậu Đức. Hôm nọ, nàng đến gặp thảo dân, bảo rằng ngài đang theo dõi mình, nhưng cũng chẳng hề gì. Dương Mậu Đức biết số vàng ở đâu, hẳn đã giết Lý Kha lẫn tay sai của Lý Kha là Thẩm Tam. Tháp Lạp muốn cùng Dương Mậu Đức trốn qua bên kia biên giới. Đã đến lúc phải đi, vì bá tánh huyện Lan Phường đang căm ghét nàng, và vị thần của nàng nói nàng sắp chết, khi đó nàng sẽ phải ở bên ông ta mãi mãi. Nhưng lần này thì nàng không tin. Nàng cười ngạo nghễ khi kể chuyện đó. Và giờ nàng chết rồi. Đại nhân à, vị thần ấy luôn chiến thắng.”

Lão nhìn vào khoảng không vô định, đôi mắt trống rỗng. Bỗng, lão đảo mắt sang Dịch Công và hỏi, “Đại nhân đã làm gì với thi thể nàng ấy?”

“Ta hỏa táng rồi, và tro được rải ở khắp nơi. Đó là di nguyện của nàng ta.”

Bang chủ đưa bàn tay to lớn lên tạo thành một cử chỉ vô vọng. “Như vậy là tôi đã mất nàng. Mãi mãi. Gió đã đưa tro cốt của nàng sang thảo nguyên. Nàng sẽ lại biến thành một phù thủy nhân hậu, quần quanh trong gió, trong sáng và trần trụi trên lưng con ngựa ô của nàng, ở bên hỏa thần, chủ nhân của nàng. Cả hai sẽ cùng nhau thúc ngựa trong gió khi hoang mạc nổi trận cuồng phong, và khi những người Đột Quyết nghe thấy tiếng thét của nàng, họ sẽ lại ngồi co cụm trong lều và cầu nguyện. Đại nhân, lẽ ra ngài nên chôn cất tro cốt của nàng ấy.”

“Theo luật pháp”, Dịch Công nói, “tro cốt của người không có thân thích sẽ được rải đi khắp nơi.”

“Đại nhân, ngài không tin vào những lời thảo dân kể sao?”

“Ta không hề tin nhưng cũng không phủ nhận. Hòa Thượng, ông hỏi một câu thật vô nghĩa. Giờ nói cho ta biết, số vàng trong chùa là từ đâu ra?”

“Thảo dân không biết. Tháp Lạp biết, nhưng nàng không hề nói với thảo dân. Chắc có kẻ đã đánh cắp số vàng đó ở huyện này từ năm trước. Khi thảo dân còn là Bang chủ, số vàng chưa có ở đó.”

“Ta hiểu. Lý Kha có gặp Tháp Lạp trong chùa không?”

Hòa Thượng lại yên lặng một lúc lâu. Đầu lão gục xuống, lão bâng quơ lấy ngón tay dò theo những hình ảnh được khắc trên mặt bàn. Cuối cùng, lão lên tiếng, “Lý Kha là kẻ ham hiểu biết và là một họa sư đại tài. Nhưng y muốn biết nhiều, quá nhiều. Những điều ấy thì một người sáng suốt như đại nhân cũng không nên biết. Bởi thế, thảo dân sẽ chỉ kể với đại nhân chuyện này thôi. Hai mươi năm trước, khi thảo dân bốn mươi tuổi và Tháp Lạp hai mươi, bọn thảo dân đều là tăng ni trong chùa Tử Quang. Năm năm sau đó, quan quân đóng cửa chùa, bọn thảo dân vờ như đã bỏ tín ngưỡng đó nhưng tiếp tục bí mật duy trì những nghi lễ ở am Thanh Phong. Cả hai đều là những người tinh thông, sành sỏi đối với mọi bí thuật. Bọn thảo dân biết về những gì mà người đời gọi là khởi đầu và kết thúc của sự sống. Biết quá nhiều. Nhưng cả hai lại không biết rằng con người đã bị trói buộc vào những cuộc hành trình quần quanh. Ngay khi nghĩ mình đã đến đích, sắp chạm tới những huyền cơ, thì bỗng thấy mình đã trở lại điểm xuất phát. Tháp Lạp, một ni cô biết mọi bí

mặt, đã đem lòng yêu Lý Kha. Và nàng ấy rời bỏ thảo dân.”

Bổng lão phá lên cười. Tiếng cười vang vọng trong căn hầm thênh thang. Lão già trên cửa sổ bổng ngo nguẩy rồi rít. Hòa Thượng sửa lại tư thế ngồi. Lão buồn bã nói, “Đại nhân, ngài đã không cười. Ngài đã đúng. Vì vẫn chưa đến lúc cho tiếng cười sáng khoái nhất. Ngài đã nghĩ rằng thảo dân là một tầng nhân thì sẽ coi thường sự điên rồ của nàng ấy và bỏ đi, đúng không? Không. Khi nàng ấy rời khỏi am Thanh Phong để vào trong thành, thảo dân đã van xin nàng ấy đừng bỏ đi!”

Với một nỗ lực kinh người, lão ta chống hai cánh tay răn rỏi để nâng người lên và nói lớn, “Đại nhân, ngài cười đi! Cười vào mặt thảo dân đi!”

Địch Công đáp lại ánh mắt ám ảnh kia bằng ánh nhìn tương tự. “Ta không biết Tháp Lạp cảm thấy thế nào về ông, Hòa Thượng ạ. Tuy nhiên, ta biết nàng ta vẫn yêu thương ái nữ của mình. Đêm qua, nàng ta đã dụ trợ thủ của ta đến phía sau chùa, ở đó Dương Mậu Đức đã định giết chết y. Nhưng đến thời điểm cuối cùng, nàng ta bỗng thấy ái nữ của mình xuất hiện sau lưng y, và nàng ta đã giơ tay lên cảnh báo. Cử chỉ ấy đã khiến trợ thủ của ta sợ hãi. Y dừng lại ngay và đã thoát chết.”

Hòa Thượng không dám nhìn thẳng nữa.

“Thảo dân hy vọng”, giọng lão trầm xuống, “Tháp Lạp sẽ bỏ Dương Mậu Đức giống như nàng ấy đã bỏ Lý Kha. Bỏ Dương Mậu Đức, ngay khi hắn có được số vàng. Thảo dân cũng mong mình sẽ có thể kéo nàng ra xa khỏi vị hung thần. Vì dù cho ngọn lửa sự sống đã lụi tàn trong thảo dân, thì thảo dân vẫn quen với những nghi lễ vô danh, và vẫn biết những thần chú không thể nói thành lời.” Lão ta thở dài và lồng ngực rộng căng lên. “Phải rồi, thảo dân đã hy vọng đưa nàng ấy thoát ra khỏi những vòng dây trời, và đưa nàng ấy cùng nhi nữ sang bên kia biên giới, về sống giữa những người đồng tộc. Lại được cưỡi ngựa đi khắp thảo nguyên bao la! Từng ngày đều được thúc ngựa đi trong không gian trong lành và sáng khoái của đại mạc!”

“Ta nhớ rằng”, Địch Công chậm rãi nói, “ta đã nói với Dương Mậu Đức về con ngựa bất kham, tự tách khỏi đàn để rong chơi khắp thảo nguyên, tự do và phóng khoáng. Nhưng rồi sẽ đến ngày nó thấy cô độc và mệt mỏi. Rồi nó sẽ thấy mình cô đơn và lạc lõng - đường về đã bị gió xóa sạch và đoàn xe đã biến mất phía chân trời.”

Hòa Thượng lại ngập trong suy tư, dường như không nghe thấy lời ông nói. Khi lần nữa mở lời, giọng lão ta vô cùng ôn hòa.

“Không có vị thần ấy, Tháp Lạp sẽ co mình lại trong một vỏ ốc, giống như thảo dân thôi. Vì dù các thánh thần cho phép ta tự do hoang phí những gì ta muốn, thì thánh thần cũng không bao giờ trả lại những thứ đó. Nhưng ngay cả hai kẻ già nua, trống rỗng có lòng yêu thương nhau, thì ít nhất cũng có thể cùng nhau chờ đợi cái chết. Giờ đây, không có Tháp Lạp, thảo dân sẽ phải ngồi đợi một mình. Sẽ không quá lâu đâu.” Giọng lão nhỏ dần, đến nỗi gần như không thể nghe được. Bang chủ ngẩng đầu lên và thì thào bằng giọng khàn đặc, “Đại nhân, đã khuya lắm rồi. Ngài nên ra về. Trừ khi ngài nghĩ cần bắt giữ thảo dân, hoặc... hoặc lấy lời khai của thảo dân...”

Địch Công đứng dậy. Ông lắc đầu nói, “Vụ án đã hoàn tất, Hòa Thượng ạ. Không còn gì cần làm nữa, cũng không có gì để nói. Không còn gì nữa đâu. Xin cáo biệt.”

Ông đi ra, Hồng Sư gia theo sau. Lão già nhỏ thó ngồi chầu trên cửa sổ đã kéo sát tấm áo rách tả tơi vào người, hai vai co lại, đầu rụt xuống.

Một con quạ tìm chỗ ngủ réo vang màn đêm.

Tái bút

Địch Nhân Kiệt (630 - 700) là một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Đường. Bên cạnh danh hiệu thần thám, ông còn là vị quan thông tuệ. Ở nửa sau trong sự nghiệp quan trường, ông đã giữ vai trò quan trọng đối với những chính sách đối nội và đối ngoại của nhà Đường. Tuy nhiên, những cuộc phiêu lưu trong sách này hoàn toàn là hư cấu. Huyện Lan Phường, nơi diễn ra các sự kiện trong cuốn sách này cũng là một địa danh tưởng tượng.

Thế loại đạo Phật mới, huyền bí được mô tả trong cuốn sách này ý muốn nói đến dòng tu Đát-đặc-la, phát triển mạnh ở Ấn Độ vào thời đó và cả các quốc gia khác.

Dưới thời Địch Công, người dân Trung Hoa không để tóc đuôi sam; phong tục này xuất hiện vào năm 1644, khi người Mãn Châu chiếm được Trung Nguyên. Trước thời điểm đó, họ để tóc dài và búi lên. Họ đội loại mũ mỏng khi ở nhà và ra đường, nam nữ đều mặc áo dài có tay áo rộng và dài giống như kimono của người Nhật - trên thực tế, kimono bắt nguồn từ trang phục của đời Đường. Chỉ có quân đội, người dân cấp thấp mới mặc quần áo ngắn, có quần ống rộng lẫn xà cạp. Trà, rượu và các loại đồ uống nặng khác đều là các đồ uống đặc trưng của quốc gia. Nhiều thế kỉ sau đó, thuốc lá cũng như á phiện mới du nhập vào Trung Hoa.

Robert van Gulik

Table of Contents

1. [Giới thiệu](#)
2. [Nhân vật](#)
3. [HỒI 1](#)
4. [HỒI 2](#)
5. [HỒI 3](#)
6. [HỒI 4](#)
7. [HỒI 5](#)
8. [HỒI 6](#)
9. [HỒI 7](#)
10. [HỒI 8](#)
11. [HỒI 9](#)
12. [HỒI 10](#)
13. [HỒI 11](#)
14. [HỒI 12](#)
15. [HỒI 13](#)
16. [HỒI 14](#)
17. [HỒI 15](#)
18. [HỒI 16](#)
19. [HỒI 17](#)
20. [HỒI 18](#)
21. [HỒI 19](#)
22. [HỒI 20](#)
23. [HỒI 21](#)
24. [Tái bút](#)



TIỂU THUYẾT TRINH THÂM

Nguyễn Việt Hải dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ẤN

Robert
van
gulik

hồng mã trong chùa



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC